**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

[Chương 3](" \l "bm4)

[Chương 4](" \l "bm5)

[Chương 5](" \l "bm6)

[Chương 6](" \l "bm7)

[Chương 7](" \l "bm8)

[Chương 8](" \l "bm9)

[Chương 9](" \l "bm10)

[Chương 10](" \l "bm11)

[Chương 11](" \l "bm12)

[Chương 12](" \l "bm13)

[Chương 13](" \l "bm14)

[Chương 14](" \l "bm15)

[Chương 15](" \l "bm16)

[Chương 16](" \l "bm17)

[Chương 17](" \l "bm18)

[Chương 18](" \l "bm19)

[Chương 19](" \l "bm20)

[Chương 20](" \l "bm21)

[Chương 21](" \l "bm22)

[Chương 22](" \l "bm23)

[Chương 23](" \l "bm24)

[Chương 24](" \l "bm25)

[Chương 25](" \l "bm26)

[Chương 26](" \l "bm27)

[Chương 27](" \l "bm28)

[Chương 28](" \l "bm29)

[Chương 29](" \l "bm30)

[Chương 30](" \l "bm31)

[Chương 31](" \l "bm32)

[Chương 32](" \l "bm33)

[Chương 33](" \l "bm34)

[Chương 34](" \l "bm35)

[Chương 35](" \l "bm36)

[Chương 36](" \l "bm37)

[Chương 37](" \l "bm38)

[Chương 38](" \l "bm39)

[Chương 39](" \l "bm40)

[Chương 40](" \l "bm41)

[Chương 41](" \l "bm42)

[Chương 42](" \l "bm43)

[Chương 43](" \l "bm44)

[Chương 44](" \l "bm45)

[Chương 45](" \l "bm46)

[Chương 46](" \l "bm47)

[Chương 47](" \l "bm48)

[Chương 48](" \l "bm49)

[Chương 49](" \l "bm50)

[Chương 50](" \l "bm51)

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 1**

Tôi gặp Du cũng đã thật lâu rồi. Nàng yêu thơ và làm thơ hằng tuần. Lúc đó tôi chưa hề viết một bài thơ nào, nhưng tôi rất thích được nghe nàng nói chuyện về thơ, đọc thơ ... Thơ đối với nàng như hơi thở . Có lúc tôi lặng nhìn nàng đọc thơ hàng giờ. Chúng tôi chơi thân với nhau mà chẳng hề nghĩ đến tình yêu trai gái trong thời gian quen nhau. Chuyện thơ văn là giây nối mối tình bạn thơ mộng của chúng tôi.  
  
Nàng là giáo viên được cử lên huyện Chu Pah, Gialai-Kontum khi chưa đầy mười tám tuổi nên trong đôi mắt nàng lúc nào cũng phảng phất nỗi buồn xa nhà. Tôi là giáo viên chuyên trách Bổ Túc Văn Hoá, đến nhận việc trước nàng khoảng ba tháng nên kể ra cũng rành đường đi nước bước hơn nàng trên làng thượng hẻo lánh. Chúng tôi ở ngay tại Phòng Giáo Dục huyện. Ban ngày ngoài giờ dạy học, tôi dẫn nàng đi thăm các thôn làng gần đó, kể cho nàng nghe phong tục lối sống của những người dân tộc thiểu số. Buổi tối chúng tôi ngồi phòng khách nói chuyện văn thơ cùng với các giáo viên khác.   
  
Thông thường các giáo viên khác đi nghỉ sớm, còn lại hai đứa tôi thì Du đem thơ nàng ra đọc cho tôi nhận xét. Dĩ nhiên nhận xét của tôi rất tài tử, thấy hay thì nói hay, thấy dở thì nói dở chứ không có lý thuyết gì hết vì tôi có am tường luật thơ gì đâu . Mọi nhận xét chỉ theo cảm nghĩ của một thanh niên vừa lớn.  
  
Mọi người trong phòng giáo dục tưởng hai đứa chúng tôi có tình ý với nhau nên lúc nào cũng tò mò để ý xem quầng mắt chúng tôi có sâu sau những đêm bàn bạc về văn thơ . Hẳn nhiên khuôn mặt chúng tôi vẫn tươi tắn và chẳng có dấu vết nào mà mọi người chờ đợi .  
  
Chúng tôi càng cười thầm với nhau trong lúc mọi người trông chờ một cái gì bất thường trong cuộc sống của chúng tôi . Chúng tôi gần như là đồng lõa trong tấn tuồng đáng tức cười này . Ai nấy đều chờ đợi, nhưng hai nhân vật chính của một cuộc tình lại chẳng tỏ ra chút đam mê nào . Hai đứa chúng tôi cứ giữ mối tình bạn trong trắng cho đến khi một giáo viên cấp hai từ Qui Nhơn được bổ lên huyện chúng tôi .  
  
Thầy Phong dáng cao phong sương, chơi đàn tây ban cầm rất giỏi, và tán gái cũng thật tài. Sau ba tuần thầy đã chinh phục cô Hương, một giáo viên ở Phòng Giáo Dục huyện . Sự đời oái ăm, cái gì dễ thì chóng quên . Thầy hỏi tôi có quan hệ gì với Du không, tôi dại khờ nói chỉ là bạn thôi . Thầy cười nói thầy muốn theo đuổi Du . Tôi có quyền gì mà ngăn cản đành cười trừ.  
  
Du rất ghét thầy Phong, vì cô Hương đã từng tâm sự với Du về chuyện tình của hai ngườị Du nói với tôi, "Ông thầy Phong dê không đúng chỗ! Du là bạn thân của Hương, đã là người tình của ông Phong mà ông Phong lại theo đuổi Du thì ông không phải là người đứng đắn!"  
  
Oái ăm sao! Thầy Phong và Du được bổ vào làng Ea Blang để dạy các học sinh trong đó. Trong đó chưa có học sinh cấp hai, nên thầy Phong cùng Du chỉ dạy từ lớp 1 cho đến lớp 5, mỗi lớp cũng chỉ có ít người thôị   
  
Du ngao ngán, xin khiếu nạị Ông trưởng phòng giáo dục lại là người miền Bắc cử vào Nam nên không cứu xét hoàn cảnh tế nhị của giáo viên nam và nữ trong cảnh đơn chiếc ở một làng xa xôi . Du buồn lắm, nói với tôi, "Quang phải vào thăm Du thường xuyên đó!"  
  
Tôi là giáo viên chuyên trách, nhờ tôi chịu khó học tiếng Gia-rai nhanh với một giáo viên Thượng ở phòng giáo dục, anh It . Anh xem tôi như một người em, lúc nào cũng chỉ dạy tôi tiếng Thượng và phong tục người Thượng .   
  
Hằng ngày, sau khi ăn cơm xong, anh It và tôi thường đem lưới và cần câu cắm xuống ruộng và mương để kiếm thêm cá phụ trội cho ẩm thực ít ỏi do nhà nước cấp. Sáng nào tôi hoặc anh Ít cũng đi gỡ lưới và nhổ câu cắm. Hôm nào chúng tôi cũng có thêm cá tươi cho bữa ăn tốị  
  
  
   
 

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 2**

Làng Ea Blang cũng nằm trong phần vụ của tôi, có thầy Phú, tôi gọi là anh Phú Râu, vì anh có bộ râu rậm trên mép rất chịu chơi . Anh năm ấy đã 30 tuổi, có vợ và hai con rồi. Anh phải tình nguyện đi Xoá Nạn Mù Chữ thuộc chương trình bổ túc văn hoá cho người lớn chưa biết chữ thay vì bị đưa đi vào kinh tế mới hoặc cưỡng bách lao động công trường . Anh hơn tôi cả hơn một con giáp, nhưng rất vui vẻ giúp đỡ tôi hoàn thành trách nhiệm mà không hề ghen ghét vì tôi tuổi nhỏ mà lại trên quyền anh.  
  
Hôm Du và thầy Phong vào làng Ea Blang, tôi đeo bao-lô và đồ đạc của Du đi vào làng với họ Đường đi quanh co, những bụi lau cao trổ cờ. Chúng tôi đi ngang con suối Ea Blang lúc gần tối nên thấy người Thượng đang tắm dưới nước. Bầy thiếu nữ trong cảnh thoát y trăm phần trăm vội hụp xuống nước vì thấy người lạ. Thầy Phong cười, tôi vội vàng nói to bằng tiếng Gia-rai giới thiệu là tôi đưa hai giáo viên mới vào làng. Họ nhận ra tôi vì tôi đã vào thăm và giúp thầy Phú nhiều lần .   
  
Trên đường vào làng, thầy Phong hỏi tôi nhiều về lối ăn cách ở trong làng Thượng . Tôi nói với thầy và Du rằng có lẽ thầy và Du sẽ có phòng riêng ở trường . Còn nếu thầy và Du muốn tôi có thể xin trưởng làng cho ở chung với dân như tôi đã xin cho thầy Phú .  
  
Du trên suốt quãng đường đi từ con suối tới làng không nói gì . Tôi chợt ái ngại cho nàng phải đơn côi thân gái trong làng, không có những tiện nghi với phòng tắm phòng vệ sinh như ở phòng giáo dục . Ở vùng Thượng, người ta thường tắm trần truồng một cách tự nhiên dưới suối nước chảy, hay vòi suối . Đàn ông con trai ở suối trên, đàn bà con gái ở suối dưới, cách nhau khoảng ba bốn năm mươi mét mà không hề ngượng ngùng . Tôi giật mình nghĩ tôi chưa hề chuẩn bị tinh thần cho Du về vấn đề này như tôi đã chuẩn bị cho các giáo viên nữ dưới quyền tôi như cô Liễu, cô Mai, cô Tấm ...  
  
Tới trường trong làng, thầy Phong và cô Du mừng rỡ vì trường lớp đã sẵn sàng. Thầy Phong và Du đều có phòng riêng ở hai đầu trường học . Đơn sơ giản dị thôi, nhưng cũng là phòng riêng với giường làm bằng tre đập dẹp và một bàn học. Lớp học cũng chỉ có hai phòng ở giữa làm bằng tre nứa . Trường học này dành cho các em ban ngày còn ban đêm là lớp Xoá Mù cho người lớn . Thầy Phú rất vui mừng khi có thêm giáo viên Việt mà từ đây tôi gọi là giáo viên người Kinh như người Thượng thường gọi .  
  
Tối đó tôi nhờ ông trưởng làng hội họp mọi người lớn nhỏ để giới thiệu hai giáo viên mới dạy ngay tại làng để các em khỏi phải đi bộ cả hơn một tiếng đồng hồ ra ngoài trường xã \. Du rất ngạc nhiên vì tôi nói tiếng Thượng lưu loát và cười vui hoà đồng với dân làng \. Du biết tôi nói tiếng Thượng, nhưng cứ tưởng tôi chỉ nói bập bẹ những tiếng xin ăn hay đổi chác thôi chứ không biết là lúc nào rảnh là tôi học hỏi thêm bằng cách nói chuyện với anh It hoặc đọc Kinh Thánh bằng tiếng Thượng do các linh mục Thừa Sai Pháp dịch để học thêm tiếng Thượng .  
  
Tôi đã học tiếng Thượng từ những bậc thầy trong ngôn ngữ Thượng trong đó có anh It là giáo viên nhiều năm rồị Tôi học tiếng Thượng với cha Vương Đình Tài, là linh mục dòng Chúa Cứu Thế, coi chung các làng Thượng ở quanh khu vực Pleiku . Ngài đóng đô ở Plei Choet, sống hoà đồng như người Thượng và rất được người Thượng qúi mến . Chỉ là cấp tốc thôi khi tôi được biết tôi được phân bổ đi vùng dân tộc Jrai (Gia-rai) trong đợt ra quân đầu tiên của chiến dịch Xoá Nạn Mù Chữ . Ngài tặng tôi một cuốn Thánh Kinh hình như do cha Dournes dịch. Cha Dournes là linh mục thừa sai Pháp đã từng sống ở vùng Phú Bổn, có bằng tiến sĩ về dân tộc học ở Sorbonnes taị Paris .  
  
Tôi ở lại đêm đó tại làng, nói chuyện với Du tới khuya về những điều Du nên biết khi ở làng . Tôi nói Du nên hoà đồng với người trong làng và khi đi tắm nên đi với phụ nữ . Du có thể dùng sa-rông để cuốn quanh ngực cũng như dễ dàng tắm rửa chứ không nên đòi một phòng tắm riêng vì từ voìi suối đưa lên làng cả một con dốc và cũng chỉ gùi được một gùi nước không đủ để Du tắm . Đàn bà con gái Thượng rất sạch sẽ, ngày nào cũng tắm rửa ít nhất hai lần, buổi sáng lúc đi gùi nước và buổi chiều khi đi làm về . Du buồn cứ nhắc tôi phải ghé lại thăm nàng thường xuyên . Tôi nói Du có gì cần cứ nhờ thầy Phú vì thầy ở đây cũng mấy tháng rồi . Tối đó tôi ngủ cùng với thầy Phú . Lúc lên nhà thầy Phú, thầy đang nói chuyện với thầy Phong . Thầy Phú chọc:  
- Chắc Quang phải lòng cô Du rồi! Có gì chưa ?  
  
Thầy Phong nhìn tôi chằm chặp như soi mói điều gì . Tôi đỏ mặt cười trừ nói rằng tôi chuẩn bị tinh thần cô Du về cuộc sống trong làng Thượng thôi và nhờ thầy Phú giúp Du sau này

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 3**

Đang loay hoay với một vài kế hoạch cho những ngày tháng tới, thì anh Đáng, một giáo viên làng Ea Blang, xã B 10 về , không phải làng Ea Blang, xã B 8 nơi anh Phú dạy . Anh Đáng ra trường Trung Học cùng một năm với tôi, người dong dỏng cao, nói năng nhỏ nhẹ, nhưng cố một tật cố hữu khó thích hợp trong đời sống gian khổ ở thôn làng là công tử bột và lười vô cùng . Anh nhìn tôi khẩn khoản,  
- "Quang ơi, ông phải đổi tôi đi nơi khác rồi . Dân chúng đếch chịu học với tôi . Họ chẳng cho tôi ở trong làng ."   
Tôi ngạc nhiên hết sức vì chính tôi là người đưa thầy Đáng lên làng mở lớp dạy học . Làng đó có nhiều trẻ em, không lẽ có chuyện gì lớn xảy ra . Tôi mời anh Đáng ngồi và hỏi chuyện, "Anh Đáng à, kể cho tôi nghe nguyên nhân vì sao lại có chuyện này".  
Anh Đáng chậm rãi nói: "Chuyện dài dòng, nhưng tóm tắt là tuần rồi, tôi hết thức ăn, nên xin gia đình nơi tôi ở ít thịt . Họ đưa cho tôi ít thịt trâu trong ống tre, thối bỏ mẹ, và tôi lỡ miệng nói, thịt trâu thối tôi không ăn được . Họ nổi giận nói với nhau là tôi khinh dân Thượng, đuổi tôi ra khỏi nhà . Tôi sang nhà khác họ cũng đối xử với tôi như thế . Ban ngày, buổi tối, chẳng có ma nào tới lớp học . Tôi phải ra ngoài lớp mắc võng ngủ và đi kiếm củi tự nấu ăn ở lớp, ăn cơm với muối thôi chứ chẳng có ai mua bán hay cho cái gì cả ."  
Tôi nói chuyện với anh Đáng một hồi về kinh nghiệm của những người đã sống ở làng Thượng trước kia, và khuyết điểm của anh khi anh lỡ miệng chê thịt trâu thối . Lẽ ra anh nên xin thứ khác, viện cớ rằng anh không quen ăn thịt trâu, anh nhằm món ăn qúi của người ta mà chê thối thì mất lòng là phải . Tôi nói với anh Đáng ở lại ngủ một đêm tại Phòng Giáo Dục rồi ngày hôm sau tôi và anh sẽ trở lại làng để xem tôi có giúp tình hình bớt căng thẳng không . Tôi cũng dự định sẵn với anh Nhật, trưởng Phòng Giáo Dục, là nếu cần tôi sẽ đổi anh Đáng với anh Nhân, giáo viên ở làng kế bên .  
Hôm tôi lên Ea Blang cùng với anh Đáng, tôi mới vỡ lẽ là anh Đáng không thể tiếp tục sống ở đây, vì ngoài lý do chê thịt trâu thối, anh còn sai các em đi gùi nước từ dưới suối về cho anh . Dân làng cho rằng anh lười, không chịu tự làm việc mà anh có thể làm được . Tôi cố bào chữa cho anh, nói rằng, đôi khi thầy giáo mắc bận thì có thể nhờ học trò giúp, nhưng dân làng nhất định không muốn thầy Đáng ở lại . Tôi làm như miễn cưỡng bằng lòng với họ và yêu cầu họ phải học hành chăm chỉ khi tôi đưa một giáo viên khác về . Sau khi họ hứa, tôi cùng anh Đáng qua làng kế bên, làng Ea Drang, gặp anh Nhân trình bày trường hợp của anh Đáng và nhờ anh qua làng Ea Blang dạy, còn anh Đáng sẽ dạy tại làng này .  
Tôi kể cho anh Nhân trên đường đi tới làng Ea Blang câu chuyện mà tôi nghe bô lão trong làng đó kể trước đây . Làng Ea Blang hồi xưa có một tên khác mà ngay cả những bô lão trong làng cũng quên rồi . Làng đó nằm gần một con suối, chi nhánh của sông Krong Poco . Mỗi làng thượng thường lấy tên của con suối, hay ngọn núi gần đó chứ chẳng cần tìm tên hoa hoè hoa sói gì để đặt . Làng Ea Blang đặc biệt hơn vì lấy tên một người con gái trong làng để đặt tên cho con suối và tên làng .   
Nàng Blang là một người con gái thông minh và đẹp, được nhiều người thương mến . Các trai làng kế bên nghe tiếng và tới xin hỏi nàng làm vợ . Thực sự thì theo phong tục người thượng, người con gái đi cưới chồng, chọn chồng, chứ không phải con trai đi hỏi vợ . Các chàng trai các nơi đều muốn được sống bên nàng nên cứ tranh giành lẫn nhau để đi đến chỗ xung đột . Một hôm, nàng nghiêm nghị nói đám thanh niên phải ngưng ngay các cuộc đánh nhau vì nàng, nàng sẽ không chọn bất cứ ai vì Giàng (Yang), tức là thần linh, đã báo mộng cho nàng là nàng chính là sứ giả hoà bình, là con chim bông trắng của bộ tộc Jrai trong vùng Tây nguyên . Từ đó, không còn các cuộc xung đột ẩu đả, nhưng nàng Blang có vẻ ưu tư sầu muộn thường vào rừng lang thang một mình . Một hôm tới tối không thấy nàng về, người ta nhốn nháo đốt đuốc đi tìm nhưng vô vọng . Mãi sáng hôm sau, khi người ta đi tìm lại, thì mọi bầy chim bông trắng gào kêu ầm ỉ, dân làng thấy lạ kỳ, lại gần thì thấy xác nàng Blang nằm chết trong giòng suối nhỏ, nét mặt bình yên như thiên thần, vẫn đẹp và bình thường chứ xác không sình chương lên như người chết đuối . Huyền thoại cho rằng nàng chính là thần linh, và chim bông trắng, Blang, chính là bạn bè của nàng . Dân làng các nơi từ đó gọi con suối nơi họ tìm ra xác của nàng là con suối Blang, và làng nơi sinh ra nàng cũng được gọi là làng Blang .  
Thầy Nhân được dân làng Blang đón tiếp vui vẻ và họ trở lại học bình thường và tôi lại sung sướng trở lại Phòng Giáo Dục, nóng lòng đi gặp lại Du, mà đúng ra tôi đã phải gặp nàng cách đây mấy hôm như đã hẹn, nhưng vì vụ thầy Đáng tôi đã không vào làng của nàng được .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 4**

Từ làng Ea Blang, B 10, tới Phòng Giáo Dục huyện Chu Pah mất khoảng 7 tiếng đi bộ . Sau một đêm ở lại làng để giới thiệu thầy Nhân cho dân làng, cũng như chuyện trò với thầy Nhân tới khuya, tôi quyết định đi thăm các giáo viên xã B 10, một là thăm hỏi, động viên, khuyến khích các giáo viên của tôi, hai là xem xét tình hình học hỏi và ý kiến của dân làng để có thể đưa ra những kế hoạch phù hợp với nhu cầu của dân làng . Ở một làng nơi hẻo lánh xa xôi, mỗi giáo viên Kinh trụ trì một làng, rất cô đơn, chẳng có ai để chuyện trò nên chúng tôi rất mừng rỡ khi có ai ghé lại . Đi thăm các giáo viên ở các làng cũng là nhiệm vụ lớn của tôi, vì tôi không thể hoàn thành sứ vụ của mình nếu không có sự cộng tác đắc lực của mọi người .   
Đành rằng tôi nhớ và rất muốn ghé lại thăm Du, nhưng làng Du ở cũng gần Phòng Giáo Dục, chỉ đi bộ mất độ vài tiếng . Nếu tôi về liền, khi vòng lại trên xã B 10, sát biên giới Cao Miên, vừa mất giờ vừa mệt sức, nên chắc Du cũng chẳng trách cứ gì . Tôi nghĩ vậy và an tâm đi thăm các giáo viên của tôi để xem xét và lấy ý kiến của mọi người .  
Khi hỏi han các thanh niên cũng như người già trong làng họ cười nói với tôi, "Học để làm gì ? Người con Thượng biết trồng cái lúa, biết nuôi con heo, biết bắn con hoẵng ... đâu cần phải học nữa! Người cần phải học là đám con nít kia! Chứ chúng tôi đi làm cái nương, đi đốt cái rẫy, phải nghỉ ngơi để có sức làm việc, để làm cách mạng chứ ?"  
Ban đầu tôi chưa hiểu hẳn nên thấy họ nói làm cách mạng tôi nghĩ họ nhiệt tình với đường lối của nhà nước . Cho đến khi họ kể chuyện con cọp và con thỏ cho tôi nghe, và như có ý thử tôi có nhớ không, họ nói tôi kể lại câu chuyện tôi vừa nghe , tôi ngây thơ vui vẻ kể lại, làm họ cười lăn cười lóc, còn tôi thì rất ngạc nhiên, vì tôi rõ ràng ghi lại các chữ họ nói và tôi biết giọng tôi cũng khá giống giọng của họ nên không lẽ gì mà tức cười đến như vậy . Tôi hỏi vì sao họ cười vui thế . Họ càng cười ha hả . Thú thật, người Thượng có cái cười rất hồn nhiên vô tư mà tôi chưa từng thấy ở bất cứ nơi nào, trừ những nụ cười của các em bé . Họ sống chân thành, chất phác và thật vô tư . Mãi sau họ mới nói với tôi một câu mà tôi phải xét lại những đánh giá ban đầu về những người con của núi rừng này, "Nă Juan Tơpai, Nă Jarai Amông, " Có nghĩa là người Kinh là con thỏ (chuyên môn lừa dối), người Thượng là con cọp ( có sức mà hay bị lừa ).   
Tôi nhớ lại những chuyện cổ tích Việt Nam xưa, thường những con vật nhỏ, hay người yếu phải dùng trí khôn để đương đầu với những người khoẻ mạnh hay lớn dữ . Tôi thăm dò xem trong làng có những ai còn có thể viết được tiếng Gia-Rai (Jrai), làng nào cũng chỉ có một hai người có thể viết được tiếng mẹ đẻ của họ được thôi, chứ không nhiều . Một sáng kiến manh nha trong trí tôi và tôi hỏi họ, "Nếu tôi xin cấp trên cho đồng bào học đọc và viết tiếng Gia Rai, đồng bào có thích không ?"   
Họ cười vui vẻ, trả lời, "Thầy mà làm được chuyện đó, thầy là thần của dân tộc Jrai!"   
Tôi nói, "Thật nhé! Tôi không là thần, nhưng chỉ muốn là con Jrai thôi!"  
Đồng bào trong các làng cười sung sướng vì thấy tôi hoà đồng với họ . Thật sự tôi rất yêu mến họ, có lẽ vì mối liên hệ của tôi với các linh mục thừa sai và linh mục Vương Đình Tài, họ là những người dấn thân thực sự trong công việc truyền giáo trên Cao Nguyên .  
Từ làng cuối cùng ở xã B 10 về tới B 6 nếu đi đường mòn phải mất thêm một ngày vì phải lộn lại các làng tôi đã qua nên tôi quyết định đi ngã tắt xuyên qua rừng và rẫy của đồng bào cho tới xã B 9 thì mới có đường mòn .  
Quyết định đi tắt này đã đưa tôi tới một cảnh khó xử và là khúc ngoặt lớn của đời tôi . Không biết đó là rủi ro hay duyên số, nhưng nó đã thay đổi nhiều và làm tôi trưởng thành hơn trong lối nghĩ và hành động trong cuộc sống, chứ không phải chỉ chăm lo hoàn thành nhiệm vụ giáo viên mà thôi .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 5**

Đi băng đường rừng cần phải rành rọt điạ hình và địa lý . Người chưa quen khó có thể đi đúng hướng nếu không có bản đồ và địa bàn . Tôi may mắn đã đi săn với đồng bào ở vùng này một vài lần nên không đến nỗi sợ lạc đường. Thú dữ từ những năm chiến tranh dữ dội ở vùng Đức Cơ - Pleime đã tản mát qua Miên, Lào, Thái Lan và Miến Điện, chỉ còn lại quanh đây nai, hoẵng, khỉ và các động vật nhỏ mà thôi .  
Đi ngang một khoảng rừng thưa, tôi thấy một đám khói xanh nhỏ . Trí tò mò tôi lại gần, chỉ thấy một bếp lửa mà không thấy bóng người nào . Bếp mới được nhóm lên thôi, vì chưa có chút tro hay than nào . Đồng bào Thượng họ không lơ đễnh như thế này đâu . Tôi bắt đầu ân hận mình đã chọn đường tắt, sợ bắt gặp phải Kháng Chiến Quân hay Fulro (Front Unifié de la Libération des races opprimées, tức là Mặt Trận Thống Nhất Giải Phóng Các Dân Tộc Bị Áp Bức) là lực lượng dân tộc thiểu số từng chống đối chính phủ quốc gia và bây giờ chống Cộng sản để đòi quyền tự trị . Tôi đảo mắt vòng quanh, định tìm cách chuồn cho nhanh, sau khi đã dập tắt cái bếp vừa mới đốt lên này . Có lẽ ai đó đã phát hiện tôi khi tôi tiến lại và bỏ chạy .   
Đang loay hoay thì một cô gái từ buị hoa quỳ chui ra làm tôi giật nảy mình, "Phải đó là anh Quang không?"  
"Phải," tôi trả lời, rồi tiến lại, "Trời, Nhung đây mà! Nhung làm Quang giật mình sợ gần chết! Nhung làm gì ở đâỷ"  
Nhung từng học chung với tôi năm cuối ở Trường Trung Học Phổ Thông Pleiku . Ba nàng làm Đại Uý đã bị đưa đi học tập ngay từ khi miền Nam sụp đổ . Tôi từng lên nhà nàng chơi cùng với Hải, người theo đuổi nàng một thời gian . Nhung rất dễ thương, làm trưởng ban văn nghệ lớp, còn tôi làm trưởng lớp, còn Hải là tay đờn hay . Tôi chơi thân với cả hai, nên biết chuyện hai người và thường nói với Nhung là Hải rất thương Nhung . Nhung hay lườm tôi nói, "Sao anh không lo cho anh đi ?" Những lúc đó tôi thường lảng qua chuyện khác, vì tôi biết Nhung thích tôi hơn thích Hải, nhưng tôi chẳng thích bồ bịch trai gái khi ước vọng vào đại học chưa thành .  
Gần cuối năm học lớp 12, thầy Hiệu Trưởng xuống từng lớp kêu gọi học sinh xung phong gia nhập phong trào xoá nạn mù chữ vừa phát động . Cô giáo viên chủ nhiệm lớp tôi, cô Hồng Quế, giáo viên từ Bắc vào, gọi tôi lên phòng, nói nhỏ với tôi, "Quang à, em phải xung phong vào phong trào này, chứ em đi thi vào Đại Học năm nay, em sẽ không đậu đâu, vì lý lịch gia đình em rất xấu! Này nhé, gia đình em di cư năm 1954, bố em làm việc cho ngụy quyền, anh em làm ngụy quân, đủ rớt ngay! May ra, nếu em tham gia vào phong trào này, đạt thành tích cá nhân, em có thể đậu nếu em đạt điểm cao, mà cô nghĩ em có khả năng để đạt điểm cao!"  
Tôi đã phân vân và đi hỏi ý kiến nhiều người . Ai cũng công nhận lời khuyên của cô Hồng Quế có lý nên tôi xung phong ngay ngày hôm sau . Vừa có kết quả khi thi Tốt Nghiệp Phổ Thông xong là tôi học khóa cấp tốc làm giáo viên xoá nạn mù chữ.   
Nhung không đi xoá nạn mù chữ, vì nàng là con gái lớn nhất trong nhà, có mấy em còn bé! Bây giờ bất ngờ gặp Nhung ở đây tôi thật hết sức ngạc nhiên . Nhung nhỏ nhẹ giải thích cho tôi biết nàng đang tìm đường vượt biên cùng với 4 người khác . Tôi hỏi, "Họ đâu hết rồỉ"  
Nhung chỉ vào chỗ đất trũng sau bụi hoa quỳ lớn, và gọi bạn Nhung, "Ra đây đi, đây là anh Quang, bạn học cũ của Nhung!"  
Lù lù, ba anh con trai và một cô con gái, mặt mày đã hốc hác xanh xao, có lẽ vì đói, bò dậy và ra bắt tay chào tôi . Tôi thấy sờ sợ làm sao, như người trộm vào một nhà lạ, sợ ai đó bắt gặp quả tang . Tôi nói với họ đi theo tôi tới một chỗ gần đấy an toàn hơn để nói chuyện . Tôi căn dặn:  
-Trong khi đi nếu bắt gặp ai, các anh chị cứ bình tĩnh để tôi đối phó vì đa số người vùng này đều biết mặt tôi .  
Tôi đưa họ tới một thác nước. Sau thác nước này có một hang rộng lớn, có thể chứa 400 người, chẳng ai biết trừ những người dân tộc đã từng núp sau thác nước này trong những ngày chiến tranh khốc liệt .   
Tôi biết tôi đang làm một việc phạm pháp mà nếu bị phát giác tôi chẳng những bị mất việc mà còn bị tù tội chứ chẳng chơi . Nhưng Nhung là người bạn thân, tôi không thể để nàng bị chết đói hay chết khát hay bị bắt . Trên đời có những việc con người làm theo bản năng không suy nghĩ . Tôi giúp Nhung và bạn Nhung cũng gần như bản năng tự nhiên . Những người đã từng chung số phận, chia vui sẻ buồn, thường có bản năng sinh tồn như thế, "Sống chết vì bạn!"  
Khi đã vào sau làn nước, ngồi trong hang, tôi hỏi:  
- Anh chị rời Pleiku từ bao giờ?  
Nhung nói:  
- Cả mười ngày rồi!   
Tôi sửng sốt nói:  
- Mười ngày, trời đất ơi, nếu rành đường thì giờ này các bạn đã tới biên giới Thái Lan! Bị lạc phải không?  
Anh Trung, người lớn nhất trong 5 người, có lẽ cao lắm là 21 tuổi, nói:  
- Bọn mình rời Ninh Đức cả mười hôm nay, sang ngày thứ 3 thì gặp một toán xe bộ đội đi về hướng Tây, tưởng họ thấy bọn mình, cả bọn ù té chạy lấy thân, đồ đạc, ba lô, địa bàn còn để lại hết ở đâu đó . Lúc yên mình vòng trở lại tìm, nhưng chẳng biết đâu ra là đâu, đành cứ hướng mặt trời lặn mà đi!  
- Từ Ninh Đức, xã B 3 mà anh chị lọt qua B 9 là đi hướng Tây Nam rồi đó, nhưng nếu rành đường từ B 3 sang B 9 chỉ hơn một ngày đường thôi .  
- Ừ bọn mình cứ như đi vòng tròn, chẳng biết đâu ra đâu cả . Quang có cách nào dẫn bọn mình tới biên giới không?  
Tôi nhìn họ lắc đầu, "Tới biên giới thì dễ, nhưng làm sao các bạn có thể vượt qua sông Krong Poco tháng này, nước còn cao! Cách tốt nhất là các bạn nghe lời Quang trở về . Ở gần biên giới có mấy trạm Công An Biên Phòng mà các bạn không ai rành đường rừng dễ bị bắt lắm! Quang khuyên các bạn nên về, Quang sẽ đưa các bạn về bình yên! Đưa các bạn đi tháng này là đưa các bạn vào tù đó!"  
Chúng tôi nói chuyện một hồị Sau khi 5 người họ bàn bạc, Nhung, Tuyết và Hoàng quyết định trở về, còn anh Trung và anh Tâm dứt khoát ra đi .Tôi định chỉ cách hái rau rừng và nấu ăn, nhưng nhìn lại họ chẳng có nồi niêu xoong chảo gì để mà nấu, tôi lấy ra cuộn giây cước và ít lưỡi câu trao cho họ:  
- Hai anh cầm mấy cái này, đi tới chỗ đất ẩm thấp, bới giun làm mồi mà câu cá. Nhớ đốt bếp bằng củi khô thật khô, đừng để khói, dễ bị lộ Từ vùng này tới biên giới chỉ mất hơn một ngày . Các anh không có gì để nấu, tốt nhất là các anh ở lại đây, chờ Quang ít ngày nữa, Quang sẽ mang cà mên để nấu cho các anh . Đi không kiểu các anh mười phần chết mà chỉ có một phần sống thôi . Thành thực mà nói các anh nên về . Quang sẽ dẫn các anh chị về bình yên .  
Anh Trung và anh Tâm nhất quyết ra đi, tôi nói họ chờ tại hang 5 ngày, để khi tôi đưa Nhung, Tuyết và Hoàng về thị xã rồi tôi sẽ mua ít lương khô cho họ vì đường bên Miên tôi không rành . Trong vùng này chỉ có lá giang để nấu canh chua, và rau bồ ngót, cũng như rau bột ngọt là ăn được, còn các thứ rau rừng khác như rau mò, càng cua, xà lách soong thì tôi không thấy . Tôi dẫn hai anh đi dọc bờ suối chỉ cho các anh thấy các loại rau đó, và chỗ có thể có giun . Hai anh bới được ít giun, trở lại gần hang thả câu, bắt được 4 con cá hơi to, mừng lắm . Tôi đi lấy ít củi mục khô, nhóm lửa lên trong hang, nướng cá . Năm người ăn cá một cách hí hửng, những con cá sao ngon thơm! Họ mời tôi, tôi cười, "Các anh ăn đi, phần Quang, Nhung, Tuyết và Hoàng để Quang đưa về làng thượng đãi cho các bạn món canh bí !"  
Tôi sắp đặt câu chuyện để nói nếu ai hỏi tôi Nhung, Tuyết, Hoàng là ai . Tôi nói với họ:  
- Nếu ai có hỏi tôi sẽ nói Nhung là vợ sắp cưới của tôi lên thăm , Nhung đi một mình không tiện nên kéo theo Tuyết, bạn gái của Nhung, và Hoàng là bạn trai của Tuyết .   
Nhung đỏ mặt nhưng bằng lòng: "Quang nói sao cũng được mà! Chỉ mong sao mọi sự an lành là được rồi!"  
Chúng tôi từ giã anh Trung và Tâm, hẹn năm ngày nữa tôi sẽ lại đây đưa lương khô và ít vật dụng cần thiết . Trong lòng tôi cầu mong họ giữ lời hẹn, nhưng nhìn họ tôi không khỏi ái ngại là họ sẽ chẳng chờ, vì thấy câu cá ở đây dễ dàng quá, họ có biết đâu đây là chỗ hẻo lánh ít người tới nên cá nhiều, còn ở những con suối khác đâu có dễ dàng như vậy . Nếu tới sông Krong Poco, thì việc câu cá lại thật quá dễ dàng, vì cá rất nhiều, nhưng làm sao họ có thể đóng bè vượt sông nếu không biết bơi giỏi hoặc dao để chặt tre . Tôi đã đi khỏi hang mà phải vòng trở lại căn dặn thêm một lần nữa:  
- Hai anh phải ráng chờ Quang 5 ngày đó. Trong thời gian chờ nên tập bơi cho giỏi và câu cá cho nhiều hong khô để mang theo phòng khi bị lạc . Tới sông Krong Poco, có thể câu cá tươi mà ăn!  
Hai anh ôm chầm lấy tôi: "Cậu lo lắng quá! Bọn này tự lo được mà! Thôi làm ơn đưa ba bạn kia về bình yên, mai này tụi mình còn gặp lại!"

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 6**

Tôi vội vàng đưa Nhung, Tuyết và Hoàng ra khỏi rừng hoang càng sớm càng tốt . Nếu bắt gặp một lúc bốn người trong rừng kiểu này thật khó mà đoán biết hậu quả . Tôi vừa đi vừa nói với ba người những gì họ phải nói phải làm nếu có ai bắt gặp hay hỏi han . Tôi chỉ cầu mong đưa họ về tới thị xã Pleiku an toàn .   
Nhung, Tuyết và Hoàng đều còn lại ít tiền trong túi, dư để mua vé xe từ B 6 về thị xã . Tháng này trời đang nắng và đường sá đang sửa sang, bụi bay đầy đường, nên tôi cảm thấy dễ nói hơn nếu có ai bắt gặp là Nhung bạn gái tôi lên thăm cùng với hai người bạn .  
Cuối cùng chúng tôi cũng ra đường mòn xã B 9, từ đây về tới B 6 cũng mất ba bốn tiếng đồng hồ . May quá trên đường về B 6 chúng tôi chẳng gặp ai . Chúng tôi đến gần trạm xe đò B 6 thì cũng là lúc xe rời bánh về lại thị xã Pleiku, có chạy bám theo cũng không kịp . Tôi nói với Nhung, Tuyết và Hoàng:  
- Quang đưa các bạn vào thẳng Phòng Giáo Dục không tiện . Quang sẽ dẫn các bạn vào làng Kơ Mông để các bạn tắm rửa, nghỉ ngơi và trưa mai Quang sẽ đi xe đò cùng các bạn về thị xã.  
Hoàng nói:  
- Quang tính sao cũng được . Mạng sống của bọn này giao cho Quang hết!  
Tôi nhìn Nhung, Tuyết mà thấy tội nghiệp, đã 10 hôm lặn lội rừng sâu, chân tay sưng vù, bây giờ lại phải về, thực là buồn . Nhưng tôi biết chắc hai nàng sẽ không đủ sức làm một cuộc vạn lý trường hành, đi vượt qua biên giới Thái-Miên với tình trạng này . Đó là chưa kể đến những chạm trán với công an biên phòng hoặc du kích xã người Thượng mà chưa chắc họ bắt sống giam tù hay vẫn cứ theo luật rừng bắn trước trình sau khi mọi chuyện đã rồi . Mạng sống con người nơi rừng sâu nước độc mất còn một cách dễ dàng do việc xa xôi kiểm trở, chỉ cần uống nước không đun sôi cũng đủ bị độc hoặc sốt rét cấp tính . Bị những bệnh này mà không kịp đưa về bệnh xá hay nhà thương thì chỉ có nước theo tử thần về bên kia thế giới . Các giáo viên đi công tác vùng này bao giờ cũng phải mang thuốc chống sốt rét mà đôi khi vẫn bị bệnh sốt như thường . Lúc đó, dù lên sơn sốt dầu mồ hôi nhễ nhại thân thể nóng rần rần nhưng hai hàm răng cứ run lên cầm cập vì lạnh . Có lần tôi phải theo lời người Thượng vò lá cúc quỳ bỏ vào miệng nuốt,và có phản ứng cơ thể ngay lập tức: người nóng ran như đang xông lửa và hết lạnh .  
Đang đi dọc theo đường làng Kờ Mông thì chúng tôi gặp thầy Phong . Vừa thấy chúng tôi, thầy Phong đã hỏi:  
- Anh Quang, giáo viên mới hả ?  
Tôi vội vàng giới thiệu:  
- Không anh, đây là Nhung, người yêu của Quang, đây là Tuyết và Hoàng là hai bạn của Nhung lên thăm, sáng mai về lại thị xã . Quang dẫn họ vào làng cho biết .  
- Anh Quang đào hoa quá ha ? Vậy mà cô giáo Du cứ nhắc hoài!  
Nhung nhìn tôi như dò hỏi, tôi cười, nói cô Du là giáo viên cùng làng với thầy Phong . Tôi không muốn đứng lại lâu với thầy Phong sợ lôi thôi nhiều chuyện nên vội vàng từ giã .  
- Quang cần dẫn Nhung, Tuyết, Hoàng đi xem một số nơi trước khi tối, thôi để lúc khác, nói chuyện với anh nhé!  
Chúng tôi từ giã nhau, thầy Phong vui hẳn ra mặt . Thế là từ nay, có lẽ thầy đang nghĩ, tôi sẽ không còn là kỳ đà cản mũi trong việc thầy tán tỉnh Du . Lòng tôi bỗng nhói đau, đâm ra phân vân tự hỏi, không biết rồi tôi sẽ nói với Du sao đây . Tôi biết tôi rất thân với Nhung thuở còn đi học, thực sự là tôi mới ra trường có bốn năm tháng mà tôi tưởng chừng như cả mười năm sau những lặn lội trong cuộc sống giữa núi rừng buôn bản . Tôi cũng rất mến Du, mặc dù mới quen biết . Giữa Du và tôi dường như có mối thân thiết đặc biệt khó tả, dù chúng tôi chưa hề có quan hệ trai gái .   
"Lại rắc rối rồi đây!" Tôi nhủ thầm, nhìn Nhung, Tuyết, và Hoàng . "Thôi kệ, việc tới đâu hay tới đó! Việc trước tiên là phải đưa ba người này về thị xã an toàn cái đã!" Tôi quyết định sẽ đóng màn kịch bất đắc dĩ này tới cùng .  
Tôi đưa Du, Tuyết và Hoàng tới nhà Liễu, một giáo viên dưới quyền tôi, ở làng Kờ Mông . Tôi giới thiệu ba người với cô Liễu, người nho nhỏ, gốc Huế, nói chuyện rất có duyên . Ba người theo như tôi dặn trước đóng kịch cũng tài, quá tài nữa vì khi tôi từ giã để trở lại Phòng Giáo Dục thì Nhung lại gần ôm lấy tôi hôn và nói: "Mai anh trở lại đón tụi em nhé!"  
Mặt tôi đỏ như gấc vì đây là lần đầu tiên một người con gái hôn tôi . Cô Liễu nhìn chúng tôi làm tôi càng mắc cở . Hy vọng cô nghĩ là tôi ngượng vì sự biểu lộ tình cảm của chúng tôi trước mặt mọi người, chứ không phải tôi đỏ mặt vì Nhung hôn tôi .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 7**

Trên đường về Phòng Giáo Dục tôi suy nghĩ làm sao tôi có thể xin phép về thị xã Pleiku mấy ngày để kịp mua những thứ cần dùng cho hai người bạn mới đang tìm đường vượt biên, tôi cũng không khỏi nghĩ tới nụ hôn đầu tê tê trên môi gần như bị điện giật . Tôi thầm nghĩ, "Nhung đóng kịch giỏi thật, nhưng đâu cần phải làm vậy!"  
Tôi lại nghĩ tới những ngày học lớp 12, tới những lần tới nhà Nhung với Hải, những buổi tối tâm sự lúc đi khai hoang ở Gia-lu (Ya Lu) ... Lúc nào Nhung cũng ân cần với tôi hơn với Hải và có lần tôi đưa nàng xuống suối rửa chén sau bữa cơm chiều, tôi hỏi nàng:  
-- Nhung sợ ma không?  
Nhung nhìn tôi cười, nói pha chút thẹn thùng của con gái mới lớn:  
-- Đi với Quang thì Nhung sẵn sàng đi tới tận cùng trái đất!  
Tôi định đùa, "Thật đấy nhé!" nhưng chợt nghĩ tới Hải, bạn thân của tôi, đang theo đuổi Nhung, nên tôi kịp giữ lại cho riêng mình rồi giả tảng hỏi qua chuyện khác .  
Nụ hôn từ giã của Nhung hôm nay không biết chỉ là đóng kịch qua mắt cô Liễu, hay vì cám ơn tôi sắp giúp nàng về lại với gia đình sau 10 ngày đi lạc trong rừng hay nàng yêu tôi thật sự  
Tôi lại nghĩ tới Du, người hay bàn chuyện văn thơ với tôi những tối ở Phòng Giáo Dục, giờ này đang ở một mình trong làng Ea Blang với thầy Phú vì thầy Phong đang về Phòng Giáo Dục . Tôi biết anh Phong sẽ không quên kể chuyện này cho Du nghe, không chừng anh Phong đã oang oang ở phòng là tôi đã có vợ sắp cưới và nàng lên thăm tôi hôm nay .  
Đúng như tôi dự đoán, vừa trờ mặt tới sân, các anh Nhật, anh Khoa, anh Giáp đã ào ra hỏi:  
-- Vợ mày đâủ Sao dấu biệt và im lặng vậỷ  
Tôi đỏ mặt, chối:  
-- Vợ đâu mà vợ, sắp cưới thôi mà!  
Rồi tôi hỏi:  
-- Các anh lại nghe thầy Phong tuyên truyền rồi chứ gì?   
Không chờ họ trả lời, tôi phân trần:  
-- Mẹ em ở nhà bị bệnh mà nhà không có ai nên sáng nay nhờ Nhung, người yêu em, và hai bạn của Nhung đi lên đây báo cho em đó, sợ có mệnh hệ gì không kịp nhìn mặt em .  
Anh Nhật, trưởng phòng, người Bắc, đã lăn lộn sống với người dân tộc trong những năm chiến tranh, tính tình rất cách mạng, nhưng cũng rất chí tình và cởi mở như người Nam, nói:  
-- Cậu có gì cần cứ giao lại cho anh Ít. Tớ cho cậu nghỉ phép một tuần đó . Về lo cho gia đình rồi lên, đừng có hú hí với vợ rồi bỏ sở .  
Tôi cám ơn anh Nhật nhưng bào chữa:  
-- Nhung là người yêu sắp cưới thôi, chứ chưa phải vợ . Anh nói vậy là giết em đó!  
-- Vợ hay vợ sắp cưới cũng như thế thôi, sao cậu không đưa vào đây ngủ . Cậu có phòng riêng mà!   
-- Anh nói bậy rồi đó nha! Phạm đạo đức cách mạng đó. Tụi em chưa cưới thật mà . Làm vậy em sẽ bị tru di tam tộc chứ chẳng chơi . Em để Nhung và các bạn ở nhà cô Liễu ở . Mai trước khi về em sẽ đưa họ tới chào các anh chị  
Tôi rất vui mừng là qua mắt các anh ở Phòng Giáo Dục một cách tương đối dễ dàng nhờ chuyện anh Phong không kín miệng, nhưng lại ái ngại cho danh dự của Nhung, ái ngại cho tình thân của Du và tôi . "Việc gì tới sẽ tới!" Tôi tự nhủ, rồi tôi nói với anh Nhật và anh Khoa, phó phòng, giáo viên biệt phái từ Bắc vào, nghiêm trang, nhưng cũng rất hiền lành:  
-- Các anh vào phòng cho em bàn việc một chút xíu .  
Anh Khoa hỏi:  
-- Chuyện gì mà trọng đại vậy ?   
-- Một ý kiến thôi, khi em đi thăm các làng trong xã . Em đã đưa anh Đáng qua làng anh Nhân, và chuyển anh Nhân về làng Ea Blang. Em dò hỏi đồng bào, thì thấy nếu mình có thể tìm người dạy cho họ cách viết chữ Jrai, công việc chuyển dạy sang tiếng Việt sẽ dễ dàng hơn và có thể hoàn thành trước thời hạn . Làng nào cũng có một hai người biết chút ít chữ Jrai, anh Ít giáo viên của phòng có thể giúp họ lập giáo án và dạy rồi mình kèm thêm ít tiếng Việt trong đó . Như vậy họ sẽ đi học đầy đủ và thường xuyên hơn, bây giờ chỉ đám con nít là đi học, còn thanh niên nam nữ và người già họ cứ nại cớ mệt, đi làm việc, ít người tham dự   
Anh Nhật khen:  
-- Ý kiến của cậu có vẻ hay đó! Cậu suy nghĩ thêm, rồi bọn tớ bổ sung ý kiến đưa lên huyện đội và tỉnh xem họ nghĩ thế nào .  
Tôi tiếp tục nói qua cho anh Nhật và anh Khoa tình hình ở các làng, những việc cần cải tiến, xin thêm giáo cụ ... Tôi kết luận:  
-- Sáng mai em sẽ đưa các anh những báo cáo tình hình, và đơn xin giáo cụ ...  
Anh Nhật nói:  
-- Thôi, cậu để khi trở lại rồi làm cũng được . Việc còn dài mà!  
Khi tôi ra khỏi phòng anh Nhật thì thấy thầy Phong cũng từ phòng kế hoạch do anh Hưng, giáo viên cấp 2 miền Nam, ra .  
Tôi nhìn anh Phong lắc đầu:  
-- Anh Phong tuyên truyền giỏi quá ha!  
Anh Phong cười:  
-- Xưa nay ai cũng cho Quang là người hiền . Không ngờ Quang có vợ tới nơi mà vẫn quan tâm tới cô Du!  
Tôi biết có cản anh Phong cũng vô ích nên tôi cười trừ . Tôi sẽ tìm cách giải thích với Du sau . Lo nghĩ chỉ thêm mệt . Tôi còn 3 người phải đưa về thị xã an toàn, 2 người phải lo cho họ lương thực . Hơi đâu mà nghĩ tới chuyện tình cảm lôi thôi rắc rối .  
Trong bữa ăn tối chung, chị Nhung, chị Hiệp, chị Hương, anh Nhật, anh Khoa, anh Hưng, anh Giáp, anh Ít xúm lại chọc tôi . Tôi chống chế cho qua thôi, chứ không muốn họ biết nhiều về tôi và Nhung . Lỡ bịa chuyện ra nhiều, sau này nói trật đường rầy thì lộ chuyện mất nên tôi chỉ nói sơ qua là hai đứa quen nhau hồi học chung, rồi hai bên gia đình hứa hôn ... Chị Nhung, làm bên phòng kế hoạch với anh Hưng, người xem tôi như em út, trách:  
-- Em có vợ sắp cưới mà giữ kín quá làm chị cứ tưởng em với cô Du có gì chứ?  
Tôi nhói đau khi nghĩ tới Du, chắc giờ này thầy Phong đang tả oán tôi với Du đây . Tình cảm con người rắc rối thật . Đang không tôi gần như có hai người yêu cùng một lúc, tự nhiên tôi như đang đứng giữa ngã ba trên con đường tình cảm khi tôi chưa hề nói yêu bất cứ ai, đã hẳn tôi đã nghĩ nhiều về Du, tôi lại bắt đầu nghĩ tới Nhung . Trái tim con người rõ ràng là phức tạp mà trái tim sắp vào ngưỡng cửa yêu thương của tôi lại rối như vò .  
Sau bữa ăn tối,tôi nói chuyện với anh Ít một chút về ý kiến của tôi tìm người dân tộc dạy viết chữ dân tộc . Anh Ít thích lắm, nói với tôi:  
-- Quang ráng thuyết phục anh Nhật và anh Khoa đi, việc này hay lắm đó!  
Tôi cười:  
-- Anh Nhật và anh Khoa thì dễ rồi, việc anh huấn luyện giáo viên mới mới khó và trên huyện và tỉnh có thông qua hay không cũng là một vấn đề vì mình phải trả lương chứ không thể nhờ họ dạy không công .  
Tôi kiếu anh không đi câu cá đêm nay vì sáng mai tôi phải về thị xã. Tôi hỏi anh có cần gì không, tôi mua cho . Anh nói, "Không, Quang lo làm sao cho người Jrai được viết, đọc tiếng Jrai là đủ rồi!"   
Trong lòng, tôi đã biết tôi có thể mua cho anh Ít một món quà nào rồi . Tôi sẽ tìm mua cho bằng được món quà đó khi tôi về thị xã . Anh đã giúp tôi học tiếng Thượng, trưởng thành trong nếp sống với đồng bào Thượng mà. Tôi về phòng viết báo cáo tình hình và những đề nghị tới khuya . Khi viết xong, thì tôi đã mệt nhoài, vào giường là lăn ra ngủ liền .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 8**

Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm hơn thường lệ . Sau khi chạy bộ một vòng từ Phòng Giáo Dục tới Bệnh Xá, tôi vòng trở lại, quay nước từ giếng lên đưa vào phòng tắm tắm rửa sạch sẽ xong mới thấy mọi người thức dậy . Tôi trở về phòng mình sắp xếp ngăn nắp, coi lại bản báo cáo và đề nghị xong thấy không cần sửa đổi gì nữa tôi qua phòng anh Nhật đưa cho anh, nói:   
- Đây là bản báo cáo và những đề nghị của em . Anh và anh Khoa cứ việc sửa đổi những chỗ cần thiết để đưa lên huyện và tỉnh .   
- Gớm, cậu chăm thế? Đã bảo cậu về lo nhà thăm gia đình trước rồi trở lại báo cáo cũng được mà .  
Tôi cười nói lại:  
- Tính em vậy đó . Làm gì làm cho xong, rồi còn lo việc khác . Với lại để lâu, em quên khuất đi hết .  
Tôi nói thêm:  
- Hôm qua, sau bữa tối, em có hỏi thử anh Ít . Anh Ít rất tán thành đề nghị này .  
Anh Nhật cười:  
- Thằng Ít thì đương nhiên rồi, tự nhiên nếu kế hoạch thành, nó sẽ thành cấp lớn .  
Tôi bào chữa cho anh Ít:  
- Anh Ít không phải ham chức tước đâu . Anh ấy thực sự lo cho đồng bào của anh ấy thôi . Anh biết mà, người lớn tuổi khó học lắm, huống chi mình lại ép buộc học tiếng Việt . Nếu cho họ động cơ học tiếng Jrai, rồi chuyển dần qua tiếng Việt em thấy dễ hơn .  
Anh Nhật nói:  
- Để xem trên huyện có thông qua không ! Tớ chỉ sợ họ ngại chi tiền!  
Tôi nói:  
- Hiện giờ mình đang trả các giáo viên bổ túc văn hoá 36 đồng mỗi tháng. Anh có thể đề nghị huyện và tỉnh, trả mỗi giáo viên Thượng 18 đồng, như vậy cũng là nhiều vì họ không cần phải đi xa, không phải đi lao động tập thể ở các nông trường, em nghĩ họ sẽ đồng ý thôi . Cần là anh và anh Khoa nhất trí đề quyết lên trên .   
Anh Nhật cười:  
- Tớ mà không biết cậu làm việc hăng say xưa nay, và là người Kinh, tớ không chừng nghĩ cậu là FULRO nằm vùng, đang tìm cách đấu tranh nâng cao dân trí, chuẩn bị cho việc đòi quyền tự trị sau này cũng nên .  
Tôi giật mình sợ hãi nhủ thầm. "Anh Nhật này rất là tinh tế, mình phải cẩn thận, không chừng có ngày mệt với anh này!" Tôi nói với anh Nhật , "Em mà là FULRO thì anh là Tướng FULRO, xưa nay làm việc gì cũng thông qua anh mà!"  
Tôi nghĩ bụng từ nay mình phải cẩn thận trong mọi hành động, không phải là trong Phòng Giáo Dục là không có những cáo già chính trị luôn luôn có những nghi ngờ tuy không nói ra ngoài miệng . Tôi biết việc tôi đang làm với Nhung và các bạn của Nhung mà lộ ra thì tôi sẽ mất việc ngay lập tức và kế hoạch dạy tiếng Jrai cho người Thượng cũng tan thành mây khói . Tôi sẽ không thoát ra khỏi vòng tù tội nữa .   
Tôi xin phép anh Nhật đi xuống làng Kờ Mông đón Du và các bạn lên gặp các anh chị trong Phòng Giáo Dục trước khi ra chỗ xe đò để trở về thị xã Pleiku .   
Anh Nhật cười:  
- Cậu mai này nói với cô Du làm sao đây ? Tớ tưởng cậu với cô Du chứ!  
Tôi bào chữa:  
- Tại các anh chị nghĩ vậy thôi! Chứ tụi em toàn là bàn luận về thơ Bác Hồ, Tố Hữu, Giang Nam, và các nhà thơ cách mạng khác, chứ có bao giờ nói chuyện tình yêu riêng tư đâu!  
Anh Nhật xua tay:  
- Thôi để cậu đi! Có ngày cậu chết vì các cô cho mà xem .  
Tôi chẳng chờ anh nói thêm, phóng ra khỏi cửa, đi lên làng Kờ Mông liền , đem theo sáu quả trứng gà còn lại do bầy gà tôi nuôi sau nhà bếp đã từng cung cấp cho cả Phòng Giáo Dục ăn sáng . Ở đâu cũng vậy, "Có thực mới vực được đạo!" Bố tôi thường nói vậy! Và dặn tôi, "Mày đi đâu, làm cái gì, cũng coi tình hình địa phương mà hoà nhập, làm vườn trồng rau, nuôi gà, câu cá để tự lực cánh sinh! Đi vào nơi thâm sâu nước độc, mà thiếu dinh dưỡng thì chỉ nạp mạng cho rừng thiêng!"  
Phòng Giáo Dục nằm trên một con dốc, nhìn xuống một đầm khá lớn, mà mỗi tối anh Ít và tôi thường xuống cắm câu rồi sáng ra đi nhổ câu bắt cá . Dọc theo đường có những bụi hoa quỳ vàng sặc sỡ, nhất là sau một trận mưa làm trôi đi những bụi bặm do đất đỏ phủ lên . Phòng Giáo Dục và Bệnh Xá là hai nơi được xây bằng xi măng, còn những nhà trên đây toàn là nhà sàn của người Thượng làm bằng phên tre, mái lá còn nhà của người Kinh đi vùng kinh tế mới trên này cũng đơn sơ, vách cỏ tranh, mái cỏ tranh, trông thật nghèo khổ .  
Vùng kinh tế mới này nằm ngay vị trí của xã Thạnh Đức dưới thời chính phủ Ngô Đình Diệm có khoảng 60 hộ, tức là 60 gia đình người Kinh, nên xe đò mỗi ngày vào ra một chuyến mà thôi . Vậy là cũng may, có những vùng kinh tế mới cả tháng mới có một chuyến xe ra vào . Vì nơi đây có Phòng Giáo Dục của huyện và Bệnh Xá cấp Huyện nên mới có xe thường xuyên mỗi ngày như vậy thôi .  
Khi tôi tới nhà cô Liễu thì Nhung, Tuyết, Hoàng cũng đã sửa soạn xong rồi . Tôi hỏi, "Đêm qua mọi người ngủ ngon không, đã ăn gì chưa ?" Tôi đưa cho Liễu sáu quả trứng . Liễu cười nháy mắt hỏi tôi:  
- Gà của anh đó hở  
Nhung cùng lúc cũng nhanh nhẹn nói:  
- Ngủ ngon lắm . Bọn em được nghe cô Liễu kể nhiều chuyện về anh nữa nè!  
Tôi nhìn cô Liễu hỏi:  
- Liễu lại nói xấu Quang rồi phải không? Nhung, Tuyết và Hoàng về thị xã học lại thì Quang bị nhừ đòn!  
Tôi nói với cô Liễu:  
- Liễu đã viết thư gì về cho gia đình chưa ? Quang sẽ về, ghé thăm, Liễu cần gì thì ghi vào giấy Quang đem lên cho .  
Cô Liễu nhìn tôi nói:  
- Anh Quang cho Liễu về với!  
Tôi lắc đầu:  
- Liễu về rồi ai dạy ở đây! Thôi để khi Quang trở lại nếu sắp xếp xong, Quang xuống đây dạy thế cho ít ngày để Liễu về thăm gia đình .  
Cô Liễu mừng rỡ ra mặt, nói:  
- Thật nha anh Quang!  
- Ừ thì thật mà. Quang có nói dối với Liễu bao giờ đâu!  
Liễu vội vàng viết thư trong khi Nhung, Tuyết, Hoàng ăn cơm ngon lành với trứng tôi vừa chiên trong khi Liễu viết thư . Nhung nói to:  
- Hôm qua, cô Liễu đãi bọn em ăn canh bí đỏ . Cô Liễu nói anh cung cấp, đúng không?  
Tôi phì cười:  
- Làm như Quang là nhà thầu không bằng . Mấy thứ đó là do Quang đi đổi thuốc lá với đồng bào ở đây, rồi chia cho giáo viên ở đây mỗi người một ít, chứ có gì đâu! Công tác dân vận đó mà!  
Thực sự là nhờ tôi biết được tiếng Thượng, lại hoà đồng với dân ở đây, nên việc tôi đổi thuốc lá, vật dụng lặt vặt rồi chia cho các giáo viên ở đây Phòng Giáo Dục và mọi người ở đây ai cũng biết . Lúc đầu, có người chọc tôi là học tiếng Thượng để buôn bán, xin ăn, chứ không biết là nhờ biết tiếng Thượng tôi đã đi sâu vào tâm tư của đồng bào trên đây . Ngôn ngữ là khởi đầu của mọi quan hệ, lúc đầu là ngôn ngữ múa tay muá chân tìm lời, sau đó thành thuần nhuyễn ... Công lao của anh Ít đối với tôi thật nhiều, tôi hy vọng tôi có thể giúp anh hoàn thành ước nguyện mở một đội ngũ giáo viên dân tộc thiểu số để dạy tiếng Jrai cho dân tộc của anh .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 9**

Trong cái may có cái rủi và trong cái rủi có cái may . Có nhiều chuyện trong đời xảy ra một cách bất ngờ không ai có thể đoán trước được . Tôi đưa Nhung, Tuyết và Hoàng tới Phòng Giáo Dục mà phập phồng lo sợ anh Nhật khám phá điều bí mật giữa chúng tôi . Anh Trần Quang Nhật đã từng làm tình báo khi anh giả làm người Thượng vào tận thị xã Pleiku buôn bán với người Kinh để lấy tin tức trước năm 1975 . Lỡ mà sơ hở một chút thì lộ cả thôi! Tôi định bụng tới gần tới giờ xe chạy mới ra trạm xe . Vừa đỡ phải chờ dưới nắng chang chang, vừa đỡ sợ rắc rối . Tôi nấn ná chờ mọi người ăn uống xong đâu đó rồi mới đi sau khi cô Liễu viết xong bức thư dài cho gia đình . Dù gì cô cũng xa gia đình cả 4 tháng rồi . Tôi hứa sẽ đưa đến tận tay cho gia đình cô .  
Chúng tôi đi bộ tới Phòng Giáo Dục thì cũng gần trưa, chào hỏi qua loa, rồi tôi xin phép đưa Nhung, Tuyết, Hoàng ra trạm xe để kịp về thị xã . Chị Hương, chị Hiệp, chị Nhung nhờ tôi đưa thư tới gia đình các chị với lời dặn kỹ càng, "Nhớ chờ thư gia đình gởi lên cho chị nhé!" . Tôi nghĩ thầm, "Mình chẳng chờ làm gì, về tới nhà là đưa thư tới, rồi hôm đi trở lại lấy thư trả lời là xong! Mình còn bao nhiêu việc mà!"  
Chúng tôi đi ra trạm xe về không gặp khó khăn nào khác, vì bác tài xế đã quen mặt tôi rồi qua những lần tôi nhờ ông mua thuốc rê, đưa ít muối, cá khô lên để tôi đổi cho đồng bào Thượng . Bác hỏi, " Cháu không mang gì về sao ?"  
-- Dạ, cháu và các bạn đây về có chút việc! Không kịp đổi chác gì hết!  
Tôi không muốn nhiều người biết chuyện vợ sắp cưới bất đắc dĩ sau này, nên dấu được điều gì thì dấu, chừng nào có ai hỏi thì khai cũng được, ai đời vạch áo cho người xem lưng bao giờ . Chẳng đặng đừng, mới phải kê khai lý lịch tiểu sử mà thôi!  
Ban đầu tôi nói Nhung, Tuyết và Hoàng leo lên trên mui xe ngồi, vì ngồi trong xe nực nội và bụi bặm . Ngồi trên mui xe, dù bụi bặm, nhưng dễ thở hơn vì thoáng gió . Bác tài xế nói đàn bà con gái không được phép ngồi trên mui xe, vì có ai mà để cho các bà các cô ngồi trên đầu bao giờ! Nửa buồn cười nửa tiếc chỗ thoáng trên mui, chúng tôi đành ngồi trong xe .   
Xe chạy về hướng Đông, đường xe bụi mù . Tôi và mọi người đưa khăn bịt mũi, chẳng nói được chuyện gì vì buị bặm khắp nơi . Xe đi xuống dốc, chạy ngang cầu Ea Hrung, thì ì ạch lên dốc . Con sông nhỏ Ea Hrung chiều ngang khoảng 20 mét, nước chảy cuồn cuộn, xe đi ngang cầu như muốn sập . Tôi lại nghĩ tới hai người bạn đang chờ, những bước đường họ sẽ phải vượt qua, những con sông mà họ phải thả bè hay bơi qua, như con sông Krông Pô Cô rộng cả khoảng 200 mét, con sông Mékong trên Campuchia rộng cả cây số . Nhung ngồi bên cạnh tôi, mệt nhừ vì đường nhiều ổ gà . Không biết vì mệt vì những ngày qua hay đường dài, nàng dựa đầu vào vai tôi, ngủ ngon giấc .   
Tôi nhìn mặt nàng, lem luốc vì bụi bặm, thấy thương hại . Tôi để yên cho nàng ngủ, nhìn Tuyết và Hoàng, ngồi đối diện tôi mỉm cười thông cảm vì mặt người nào cũng như người nào bụi đỏ che khuất chỉ còn trơ hai con mắt .  
Tôi nghĩ tới lúc gặp lại gia đình tôi, các anh chị em và các bạn tôi, sau những tháng xa cách mà cảm thấy thật hân hoan . Tôi như một người hùng từ căn cứ sâu trở về với thành phố. Tôi có nhiều chuyện phải nói, phải lo . Cuộc đời tự dưng đẩy tôi vào cơn lốc thời đại . Vừa mới tốt nghiệp phổ thông, chưa đầy 18 tuổi, đã trở thành giáo viên xoá nạn mù chữ, rồi làm giáo viên chuyên trách, rồi thành người đổi chác, buôn bán, giúp đỡ với mọi người ... Tôi biết trước mắt đầy cam go, nhưng cũng đầy thích thú . Cuộc mạo hiểm nào cũng có giá của nó mà, giá trả càng cao thì sự hứng khởi càng có ý nghĩa . Tôi đã mang cuộc sống vô tư để dấn thân vào cuộc sống trách nhiệm, nguy hiểm, nhưng tôi không than van .  
Ờ thật là nhiều chuyện để nói với gia đình, bạn bè về cuộc sống trong rừng núi, về người dân Thượng ... Tôi quay mặt sang nhìn Nhung . Nàng vẫn dựa đầu vào vai tôi ngủ thật ngon ! Tự nhiên một ý nghĩ thoáng qua đầu, "Giá mà không có Hải biết đâu tôi và Nhung giờ này chẳng là người yêu thật sự!" Tôi chợt nghĩ tới Du, và vội xoá bỏ tư tưởng vẩn vơ vừa vụt qua trí! Không thể nghĩ vậy được, còn Hải, còn Du, giây mơ rễ má chỉ khổ thân . Chẳng đặng đừng mình phải nói dối vậy thôi!  
Tôi lại nghĩ tới nụ hôn hôm qua lúc từ giã mà sượng sùng đỏ mặt . Tình yêu là một dấu hỏi lớn, cả một thế giới huyền diệu, những đường đi ngoằn ngoèo, những quanh co khúc khuỷu, không biết mai này tôi có vấp ngã như những người tôi quen biết không . Tôi nhìn Nhung ngủ, một mối tình đặc biệt như dâng lên trong tôi . Nàng ngủ ngon quá, dễ dàng như con mèo . Tôi để nàng tự nhiên tựa vai cho tới trạm dừng xe tại thị xã, gần trường thánh Phaolô, trên đường Phan Đình Phùng .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 10**

Thị xã Pleiku như vừa qua một cơn lốc, bụi bặm bám đầy trên mái nhà. Tôi nhẹ nhàng đánh thức Nhung dậy và đưa khăn lên lau mặt. Một màu đất sậm trên khăn. Tôi nhìn Nhung cười hỏi:  
- Nhung ngủ ngon không? Tới trạm đầu rồi, thôi mình xuống nhé!  
Nhung e thẹn nói:  
- Anh Quang đưa Nhung về nhà được không?  
Tôi cười, "Còn phải hỏỉ"  
Tôi quay nhìn Tuyết và Hoàng hỏi vọng: "Các bạn xuống ở đây hay là chờ tới trạm Trà Bá?"  
Hoàng nói:  
- Nếu Quang đưa Nhung về, thì bọn này về trên trạm Trà Bá cho gần. Mai Quang ghé nhà bọn này chơi nhé!  
Tôi gật đầu: "Quang sẽ cố gắng, nhưng chắc phải chiều tối, vì Quang còn lo ít chuyện!"  
Tôi khoác Ba-lô lên rồi xuống xe tay với lên cầm tay Nhung cho nàng xuống xe . Hai đứa chúng tôi đi bộ về nhà Nhung, gần nhà thờ Đức An. Lòng hồi hộp vô cùng, lo sợ phường xã nghi ngờ đã cử người tới làm khó dễ gia đình Nhung. Chúng tôi ôn lại câu chuyện nàng lên thăm tôi cho ăn khớp với nhau để lỡ có gì còn có đường nói năng.  
Quả đúng như tôi dự đoán, khi vào cổng nhà Nhung thì tôi thấy một chú sĩ quan công an, mặc đồng phục vàng vừa bước ra cửa nhà, Mẹ Nhung tiễn chú ra . Nhung lên tiếng chào, "Anh Phiếm tới nhà Nhung có chuyện chi đó?"   
Chú công an nhìn tôi rồi nhìn Nhung, chưa kịp trả lời thì Nhung đã lên tiếng giới thiệu, "Đây là anh Quang, bạn học của Nhung năm rồi, bây giờ đang làm giáo viên chuyên trách ở huyện Chu Pah, còn đây là anh Phiếm, trưởng phòng công an phường!" Tôi suýt lên tiếng chào chú, nhưng kịp giữ lại vì Nhung đã gọi chú ấy là anh, mà tôi gọi chú thì thật khó coi, không chừng lại làm phật lòng chú công an nữa, nên xoè tay ra bắt tay chú công an, nói, "Chào anh Phiếm! Anh mới tới chơỉ"  
Chú công an buông tay tôi ra trước, trả lời, "Tôi ghé nhà xem Nhung ra sao? Bây giờ tôi phải về phường có việc. Quang về phép đó sao ?"  
Thật đúng là công an, mở miệng ra là tra hỏi rồi. Tôi nói, : "Dạ, anh có cần coi giấy phép không? Quang được phép về 5 ngày!"  
"Thôi, khỏi cần. Quang về trình diện công an phường sau!" Chú công an trả lời rồi ra cổng.  
Má Nhung, Nhung và tôi vào nhà . Phượng và Tuấn, hai người em của Nhung, chạy lên nhà la ầm lên, "A chị Nhung đã về!"  
Nhung hỏi má Nhung: "Anh Phiếm lên nhà có chuyện chi không Mạ? Hồi nãy con có hỏi mà không thấy anh ấy trả lời!"  
Má Nhung lau nước mắt nói, "Nó tới hỏi thăm con vì con vắng mặt hai buổi học tập thanh niên gì đó!" Rồi má Nhung nói với tôi, "Cháu ngồi chơi!" và bà quay sang Phượng nói, "Con xuống nhà rót nước trà mời anh Quang đi con!"  
Tôi không biết má Nhung có biết chuyện nàng theo các bạn định vượt biên hay không nên đâm ra lúng túng, nói nàng lên thăm tôi chắc ổn hơn, vì tôi từng lên nhà Nhung chơi thuở còn đi học . Nếu có nói thật thì Nhung phải tự lo thôi. Không phải tôi ngại má Nhung mà vì tôi sợ mấy em nhỏ của Nhung nếu lỡ lời thì mọi chuyện đổ bể nguy hại cho Nhung lẫn tôi . Chi bằng càng ít người biết càng tốt.  
Phượng đưa trà lên, có cả Ngoại của Nhung đi theo: "Thằng Quang tới chơi đó hở Mày sao đi đâu biệt xứ mấy tháng nay giờ mới về?"  
- Dạ con đi công tác xoá nạn mù chữ mà Ngoại! Đây là lần đầu con được phép về!  
- Mày về ở chơi lâu không? Chị em con Nhung tụi nó nhắc mày hoài!  
Nhung và Phượng cả hai đều đỏ mặt như bị bắt quả tang, tôi cũng đỏ mặt không biết phải nói sao . Cũng may, Phượng rót nước ra mời .  
- Mời Ngoại, Mạ và anh Quang dùng trà!  
Tôi cầm lấy tách trà nóng vội nói:  
- Cám ơn Phượng .  
Khi ngồi xuống nói chuyện, tôi mới biết cả gia đình Nhung đã biết chuyện Nhung đi với mấy người vượt biên . Nhung tóm tắt những chuyện đã xảy ra và làm sao nàng gặp tôi và được tôi đưa về nhà. Tôi trình bày với gia đình Nhung chuyện đóng kịch của chúng tôi để nếu có gì mọi người đều có cùng một câu chuyện trước khi đứng lên xin phép về nhà .

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 11**

Đức An và Hoa Lư nằm xéo nhau, cách nhau cũng cả tiếng đồng hồ đi bộ. Đức An nằm phía Tây Nam, còn Hoa Lư nằm phía đông bắc. Tôi đi dọc theo đường Hoàng Diệu, đi qua trường Tuyên Đức, rồi xuống trường Tiểu Học Pleiku, tạt trái đi theo đường Trịnh Minh Thế, thay vì đi xuống phố chính rồi quẹo trái lúc tới rạp chiếu bóng Diệp Kính đi theo đường Lê Lợi rồi tới đường Cách Mạng rồi về nhà. Đường Cách Mạng, đúng ra là đường Cách Mạng 1 tháng 11 năm 1963, nhưng từ tháng 4 năm 1975, dân chúng giả như giác ngộ tạm quên đi khúc cuối. Trên góc đường Trịnh Minh Thế và Hoàng Diệu có nhà máy điện, cung cấp điện buổi tối được mấy tiếng rồi tắt chứ không cung cấp điện cả ngày như trước năm 1975. Bên cạnh nhà máy điện, có Ty Cảnh Sát Quốc Gia thị xã thời xưa. Đi một quãng thì tới đường Quang Trung. Ngay góc đường Quang Trung và Trịnh Minh Thế, có Dinh Tướng Vùng II Chiến Thuật. Bây giờ cũng bí mật kín đáo, không biết cho những ai ở, chắc cũng là những ông tai to mặt lớn.  
Con đường này lúc nào đối với tôi cũng đầy những kỷ niệm buồn vui khi vừa lớn. Thuở ấy tôi học lớp 6 trường Trung Học Pleiku, đồng phục quần xanh, áo trắng, trên túi có thêu tên họ và tên trường bằng chỉ đỏ.Tôi nhờ Liên, ở cạnh nhà, cô em họ cùng tuổi và đã từng học chung các lớp ở trường Tiểu Học Minh Đức, thêu giùm. Liên cùng tôi đều thi đậu để học trường công, để khỏi đóng tiền học hàng tháng. Liên học trường Nữ Trung Học Pleime, gần nhà, vì trường Nữ Trung Học Pleiku nằm gần sân vận động Hoa Lư và khu gia binh dành cho binh sĩ và sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cộng Hòạ Không biết Liên có nói gì với đám bạn ở trường không, mà ngày này khi về ngang bệnh viện tôi thường bị năm cô gái chọc phá. Năm cô này được tôi và Bùi Văn Lê liệt danh là ngũ quỷ Pleime. Có hôm hai đứa chúng tôi bị năm cô gái phá phách đứng vòng quanh bao vây cả hồi lâu. Các cô nắm tay nhau thành một vòng tròn, chúng tôi chẳng có lối nào thoát. Vừa mắc cở vừa buồn cười, vì năm cô vẽ râu vẽ rắn trên mặt các cô, cả một bầy nữ học sinh nhìn năm cô và hai đứa tôi cười ngặt nghẽo.   
Lê bản tính hiền lành, rất mê truyện kiếm hiệp . Lê là người giới thiệu tôi vào tiểu thuyết kiếm hiệp kỳ tình và truyện gián điệp như 007 và Z 28. Hai đứa tôi thay phiên nhau đọc truyện khi đi đường, vì ở nhà chúng tôi chỉ có thời gian giới hạn để đọc truyện mà thôi. Khi thoát khỏi vòng tròn quái ác của ngũ quỷ Pleime, chúng tôi bảo nhau quyết chí trả thù. Hai đứa tôi chiều hôm đó đem xe đạp ra tập lướt thật nhuyễn để lấn đường ngũ quỷ Pleime.  
Tình bạn của chúng tôi rất thân thiết gần như anh em nên làm việc gì, phá gì, đứa này nêu ý kiến ra là đứa kia theo, chẳng do dự gì cả. Ít ngày sau trên đường đi học về, chúng tôi trổ tài nghiêng xe đạp lướt băng qua bên trái dọa năm cô gái nghịch phá làm mấy cô này nhảy dạt vào lề. Hai anh em đang hỉ hả vui liệng qua bên phải đường để về thì Lê đụng một xe đạp đang đi tới. Tôi chạy qua lề bên phải, dựng xe lại rồi chạy qua đỡ Lê và cô gái bị đụng. Chao ơi, khổ làm sao! Lại là Liên, em họ tôi. May mà cả hai không bị sây sướt trầy trụa gì, nhưng áo dài của Liên bị rách ngay chỗ eo. Tôi có mặc áo lót bên trong, nên cởi áo sơ-mi ngoài đưa cho Liên khoác.  
Năm cô ngũ quỷ quay lại, vây quanh chúng tôi, xỉ vả và chọc quê hai thằng con trai chúng tôi dữ lắm. Họ càng ra công tố cáo tôi khi biết Liên là em họ tôi. Phen đó tôi về nhà bị một trận đòn khá nặng vì cái tội mới bây lớn đã chọc gái hơn là chuyện Liên bị rách áo chỉ vì dì tôi sang nhà kể chuyện tôi và Lê mỗi ngày trên đường về đều chọc gái như lời năm cô gái vu cáọ Tôi bị oan, nhưng không có cách nào để tự biện hộ nên ức lắm. Tôi giận cô em họ cả tuần vì chuyện thọc mạch của Liên, đi nghe người lạ mà không hỏi nguyên do hay điều tra cho rõ ràng. Đúng là tình ngay lý gian nên tôi chẳng có cách nào thanh minh được. Hè năm đó, có cha Hoàng, cha sở họ đạo cũ của gia đình tôi đang ở Kontum ghé chơị Không biết bố mẹ tôi nói gì đó nên cha Hoàng lúc bấy giờ đang coi giáo xứ Tân Hương bảo tôi tháng sau Ngài sẽ trở lại đón tôi lên Kontum học và giúp đỡ việc nhà xứ, lo tưới cây, cắm hoa, giúp lễ trong nhà thờ ... và sáng sớm chạy ra cuối nhà thờ kéo chuông nữa chứ.  
Tình bạn của Lê và tôi vẫn không giảm mỗi dịp hè khi tôi được về nhà chơi nhưng lịch sử phá phách hay đụng chạm năm cô gái ác ôn cũng không còn, vì Lê đi học một mình đã chọn đường khác để về. Năm 1974, ba của Lê, bác Mỏng, thuyên chuyển, nên cả gia đình dời theo rồi chiến cuộc 1975 thì chúng tôi mất hết cả liên lạc. Tôi ở lại nhà luôn và đi học trường Minh Đức, bấy giờ đã đổi tên là Trường Trung Học Cấp III Pleiku, năm cuối cùng của bậc Trung Học.  
  
Đường về từ Đức An tới Hoa Lư chừng một tiếng thôi, nhưng vì tôi lo nghĩ không biết giải thích sao chuyện tôi và Nhung nên cứ vẩn vơ lo nghĩ mãi mong cho đường dài thêm dù tôi rất mong sớm được gặp lại bố mẹ và anh chị em cũng như các cháu tôi. Nói nhăng nói hoa chẳng qua nói thật, Mẹ tôi thường bảo thế nên tôi quyết định nói thật để bố mẹ tôi định liệu về chuyện của Nhung. Thật ra Nhung và tôi chẳng có gì để định liệu cả, chúng tôi chỉ là bạn thân ra tay giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn thôi, nhưng tôi không muốn cả gia đình liên lụy hay có gì trục trặc nếu chẳng may có ai điều tra gì đó. Tôi chỉ muốn mọi việc đầu xuôi đuôi lọt chứ lỡ câu chuyện không ăn khớp, tôi nói gà, nhà nói vịt thì tiêu tán đường.  
Bố Mẹ tôi hiểu và thông cảm. Bố nói:  
- Giúp người như vậy là tốt, nhưng làm việc gì cũng vậy con phải suy nghĩ đến nơi đến chốn.  
- Dạ, con hiểu. Con vội nên phịa ra chuyện đó để mọi người không nghi ngời thôi, chứ Nhung và con chưa nghĩ tới chuyện mai sau mà.   
- Đành vậy, nhưng danh dự của con gái người ta mình không thể hời hợt được. Còn nữa, nhà nước bây giờ họ cũng ghê lắm. Mình cũng phải giả như có gì mới được. Ngày mai con lên bàn với gia đình má cô Nhung để bố mẹ lên thăm chiều Chúa nhật này, không phải là đám hỏi, hay đi dạm, mà chỉ là bình phong che mắt mọi người thôi xem gia đình Nhung nghĩ saọ Còn nếu hai đứa bay hợp thì bố mẹ cũng chẳng cấm.  
- Đâu có đâu Bố, con đã nói với Bố Mẹ rồi là con sẽ không lập gia đình trước khi ra Đại Học mà! Chuyện đi dạy học của con chẳng qua là cố tạo dựng thành tích để gỡ chuyện di cư và tham gia chính quyền miền Nam của bố và anh Quân, anh Quốc đó. Năm rồi, con xin đi thi mà khóm, khu phố hay phường có ai chịu ký cho đi đâụ  
- Con có chí vậy Bố Mẹ cũng vui lòng. Nhưng chuyện Nhung, bố mẹ phải lên gia đình Nhung thăm một lần mới được. Gia đình cô Nhung ra sao?  
Tôi lại phải kể rõ về gia đình Nhung cho bố tôi, ba Nhung là đại uý đã bị đưa đi học tập lâu rồi mà không có tin tức gì, cả nhà cũng rất lọ Bà ngoại của Nhung đơn chiếc, nên hiện sống với con gái và các cháu, phụ giúp má Nhung coi nhà, trông các cháu khi má Nhung chạy vạy buôn bán bên ngoài ...  
  
Đêm đó tôi thức khuya nói chuyện với bố tôi. Tự nhiên tôi thấy tôi trưởng thành và chín chắn ra, thấy trên vai mình còn nhiều trách nhiệm, nhưng gánh nặng của tôi được giảm bớt vì tôi có một người cha hiểu biết, cảm thông và hiền từ. Tôi thầm nguyện cho Bố Mẹ tôi được sống đời, được hãnh diện nhìn thấy tôi đi đại học, ra trường và dấn thân làm việc phụng sự xã hội dù trong một hoàn cảnh rất khó khăn.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 12**

Tôi dành trọn cả ngày hôm sau đi tìm những thứ cần thiết cho hai người bạn vừa quen đang còn trốn dưới thác nước trong rừng. Vài chiếc cà mên vừa gọn để nấu ăn và di chuyển, ít lương khô, cá khô, thuốc lá khô, chiếc áo poncho để tránh mưa có thể để gói quần áo khi bơi qua sông để khỏi bị ướt ... Những thứ ấy tìm mua cũng dễ dàng, nhưng tiêu luôn cả tháng lương dạy học ba mươi sáu đồng một tháng rồi. Điều đó cũng không quan trọng, nhưng khó khăn nhất là tìm cho được chiếc địa bàn nhỏ chỉ phương hướng để không bị đi vòng vòng mãi chẳng đi tới đâu. Vả lại Hoàng, Tuyết, Nhung cũng góp phần vào để tôi mua những thứ cần dùng cho anh Trung và anh Tâm. Cũng may tại thị xã, hầu như ai cũng biết tôi là giáo viên chuyên trách trẻ nhất trong tỉnh vì chút tài mọn trong việc nói năng giao dịch bằng tiếng Thượng của tôi nên chẳng ai nghi ngờ chuyện gì cả. Thực ra tôi học nói tiếng Jrai không phải chỉ để giao dịch, mà tôi thực sự yêu mến người dân tộc thiểu số theo gương các linh mục thừa sai đang dấn thân phục vụ tại các làng mạc xa xôi. Tôi chẳng có ý định đi tu, nhất là trong thời cuộc nàỵ Các chủng viện dòng tu chùa chiền hầu hết đã bị đóng cửa hay hạn chế không cho nhận tu sinh mớị  
Năm tôi học lớp 12, tôi được học chung với chú Xảo, là tỳ kheo trụ trì một ngôi chùa ở Đức An. Pháp danh của chú là Đại Lượng, hiền từ và trắng trẻo như con gái. Chú hay mặc áo nâu sồng, hay áo màu xanh lơ bạc. Có lần cô Hồng Quế, giáo viên văn từ miền Bắc vào, hỏi:  
-"Sao em lại đi tu, không ở ngoài đời, tham gia công tác với thanh niên? Có tình yêu, có gia đình như người ta"  
Lúc đó, tôi là trưởng lớp nên ăn nói cũng bạo dạn, đứng lên bênh vực cho chú Xảo mà chẳng nghĩ tới hậu quả khi chú Xảo chỉ đỏ mặt mỉm cườị  
-"Thưa cô, chú Xảo đang thi hành triệt để đường lối do Đảng và Nhà nước đề ra đó ạ! Em đọc sách thấy, Cách Mạng hô hào phong trào Ba Khoan ngoài miền Bắc đó! Khoan yêu, lỡ yêu thì khoan cưới, lỡ cưới thì khoan ... có con." (Câu khẩu hiệu thật ra là: Khoan yêu, khoan cưới, khoan chửa, tôi sửa chữa lại vì trong lớp tôi thời ấy đông con gái hơn con trai, với lại nói tiếng chửa, có thai, thời trung học trước mặt bầy con gái, con trai còn thơ ngây trong trắng, nghe nó làm sao sao đó)  
Cả lớp tôi cười vui, cô Hồng Quế cũng bỏ qua, bởi vì cô có lẽ đã ngoài ba mươi rồi, nhưng vẫn chưa yêu. Cô có nốt ruồi trên má, gần khoé mắt nên mặc dù khá đẹp, nước da hồng hào trắng trẻo, khác với những cô bộ đội da ngăm vì cháy nắng mà vẫn chưa chồng, có lẽ tại cái nốt ruồi quái ác mà các thầy tướng số cho là nốt ruồi, "Trích lệ thương phu", khổ về đường tình ái, có lấy chồng chồng cũng yểu mệnh chết sớm. Ông bà cha mẹ mê tín nào, trong Nam hay ngoài Bắc, dám cho con cháu mình cưới một người con gái có nốt ruồi đó đâu!   
Tôi và chú Xảo thân nhau lắm. Chú biết tôi là người Thiên Chúa giáo, nhưng sự khác biệt tôn giáo không làm tình thân của chúng tôi giảm bớt phần nàọ  
Cuối tuần nào cũng rủ tôi lên chùa chơi, nói chuyện. Trong lớp tôi, có mấy cô sùng đạo Phật lắm, nên tôi hay cùng họ lên chùa phá chú Lượng mỗi khi chú không lên phòng chính tụng kinh. Chúng tôi ăn cơm chay, chuối cúng. Chú Xảo lúc nào cũng ân cần với chúng tôi. Chú ở một mình, không có chú tiểu nào ở chung hết, dù có nhiều cha mẹ muốn gởi con lên chùa với chú, nhưng nhà nước không cho phép.  
Hôm chủ nhật sau khi bố mẹ tôi đưa lên nhà Nhung ít hoa quả trái cây và dùng bữa cơm thân mật ở đó, tôi ghé lại thăm chú Xảo và kể lại những vui buồn đời giáo viên miền núi trong những ngày mưa gió, những lần lạc trong rừng ... Chú hỏi tôi đi rừng có thấy những loại lan rừng không. Rừng nào chẳng có lan, nhất là trên những thân cây gần suối nước, hay trên sườn núi, có hơi nước là môi sinh cho những loại phong lan mọc. Vì vội vã nên chuyến này tôi chẳng đem về một gò lan nào! Tôi nói hôm trước tôi lùng mua hoài mà chẳng tìm đâu ra một chiếc địa bàn để tiện trong việc đi từ nơi này tới nơi khác của tôi.  
Chú Xảo đi ra sau nhà lấy cho tôi một chiếc địa bàn nhỏ bằng mặt đồng hồ đeo tay, nói:  
-"Quang cầm lấy cái này đi. Cái này từ thuở xưa, khi học khoá tìm phướng hướng của hội Hướng Đạo Phật Tử, Xảo còn giữ lại làm kỷ niệm. Quang giữ lấy mà xài!"  
Tôi cảm động lắm, được cái này đối với những người bạn mới, anh Trung và anh Tâm, chắc quý hơn vàng. Nó giống như lá bùa hộ mệnh trong rừng rú hoang vu ít có bước chân người. Mọi sự cũng đều do cơ duyên. Tôi chạy xe đạp về nhà, ra trước hòn non bộ, chọn lựa một gò phong lan, rồi đưa lên cho chú Xảo. Chú vui trông thấy, vì gò hoàng lan đang ra nụ , chắc khoảng một hai tuần nữa hoa sẽ nở màu vàng thanh lợt hợp với cảnh chùa. Tôi hứa với chú là lần tới tôi sẽ tìm các loại lan khác nhau để cho chú trồng.  
Tôi định chạy xe đạp về dọc theo con đường Hoàng Diệu, ghé lại thăm Ánh, bạn cùng lớp, nhà ở trước rạp cải lương Thanh Bình. Ánh có chiếc răng khểnh nói chuyện rất dễ thương đã làm mấy chàng trai trong lớp mê một thời. Vừa từ khu Đức An, quẹo ra đường Hoàng Diệu thì tôi gặp Hảị Có lẽ Hải lên nhà Nhung. Hải chạy xe qua phía tôi, hất hàm hỏi một cách lạ lùng:  
"Ông từ nhà Nhung về đó hả ?"  
"Không, Quang tới nhà Nhung hồi trưa. Hồi nãy ra vừa từ chỗ chú Xảo về thôi. Có chuyện chi không?"  
"Tôi nghe nói ba má ông lên nhà Nhung ăn hỏi chi đó nên tôi muốn lên hỏi Nhung cho ra lẽ thôi!"  
Lại một bất ngờ, tôi biết là Hải thích Nhung từ xưa, nhưng Hải là gì mà có quyền lên hỏi Nhung cho ra lẽ. Nhưng chuyện giữa tôi và Nhung, đúng là tình ngay lý gian, nói ra không được, không nói không xong, nếu như giữa nàng và Hải thương nhau. Tôi im lặng, không nói gì, chờ xem phản ứng của Hải. Tôi cũng thấy lạ chỉ mấy tháng thôi, mà tình bạn học của chúng tôi như xa cách. Tôi thấy mình trưởng thành, chín chắn hơn, còn Hải vẫn bồng bột bốc đồng như thuở nào. Thời đại và cuộc sống làm con người đổi khác. Chúng tôi nói chuyện một tí rồi tôi từ giã vì ngày mai tôi lại phải lên đường về huyện, về quê hương đồi núi của tôi, tìm lại anh Trung và anh Tâm với những dụng cụ và lương thực cho chuyến Tây du của các anh.  
Trước khi chia tay, Hải còn có vẻ hằn học:  
"Tôi nói cho ông biết Nhung thuộc về tôi! Đã thuộc về tôi rồi!"  
Đêm đó mặc dù khó ngủ vì những lời nói của Hải, những băn khoăn lo ngại cho những người bạn vừa quen, những thắc mắc về Nhung, nhưng tôi cũng ráng nằm thiêm thiếp để sáng mai còn lên đường. Kệ nó, chuyện gì phải đến sẽ đến! Tôi còn quá nhiều việc để lo làm sao có thể nát óc vì chuyện vẩn vơ của Hải. Nếu có gì thì Nhung sẽ báo cho tôi haỵ Chúng tôi chỉ là bạn bè giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn thôi. Buổi tiệc thân mật chẳng qua là để hai gia đình quen biết nhau chứ có phải đám hỏi gì đâu, nó giống như một màn kịch mà mọi diễn viên đều biết vai trò của mình. Tôi có yêu Nhung đâu, tôi còn có Du đang chờ ở trên làng Ea Blang, còn có những học trò, còn có những dân làng đang ngóng trông, có những giáo viên đang cần sự giúp đỡ và hướng dẫn.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 13**

Hôm sau, thật bất ngờ, tôi gặp hai chị em Nhung và Phượng ở trạm xe đò. Nhung đưa cho tôi một phong bì dầy cộm, dặn kỹ là chờ khi một mình trống vắng rồi hãy đọc. Phượng chỉ nhìn tôi cười, chúc tôi đi bình an và trở về khoẻ mạnh, dặn dò:  
- Khi anh Quang về nhớ ghé lại thăm gia đình tụi em nhé!  
- Còn phải dặn! Quang nhất định sẽ trở lại thăm mà!  
Chúng tôi nói chuyện được một lúc thì chú công an Phiếm tới. Chú gật đầu chào chị em Nhung và tôi. Chú hỏi, "Trở lại huyện rồi sao?"  
- Dạ còn được một ngày phép nữa, nhưng ... em lên sớm để chuẩn bị. Chứ vừa lên đi dạy ngay mệt chết.  
- Thôi ráng phấn đấu lên nhé! Việc gì khó có thanh niên! Khoẻ như các cậu thì phải xung phong vào những nơi gian khó!  
Tôi cười, nghĩ thầm phải chi đổi chỗ, cho những người đã quen chịu khổ vào những nơi rừng sâu nước độc, còn cho lớp người mới chúng tôi tiếp tục học để sau này tiếp tục sự nghiệp cách mạng, đem những kiến thức khoa học ra xây dựng đất nước sau này thì có phải hay hơn không!  
Cũng may mà chú Phiếm không tò mò xem xét trong ba lô và xách tay của tôi có đựng thứ gì, còn không thì khó mà giải thích. Tôi đi lên huyện sớm hơn một ngày để đi thẳng vào thác nước, không trình diện phòng giáo dục, để tránh những phiền phức bất ngờ có thể xảy ra.  
Tôi đã sống cả năm trời dưới chế độ mới, đã hiểu phần nào những bất ổn thất thường, những chiêu bài tố cáo luận tội với chỉ một tí chứng cớ, hay hoàn toàn do vu khống. Linh mục quản xứ Thăng Thiên ở thị xã Pleiku, cha Nguyễn Trí Thước, đã bị rêu rao lăng mạ hằng ngày trên loa phóng thanh. Cha bị quản thúc 24/24 trong nhà xứ chỉ vì ôn hoà đòi lại các bất động sản của giáo hội. Tiền bạc quyên góp để xây nhà thờ chính đã bỏ vào xây dựng trường Minh Đức, bấy giờ đã bị nhà nước quản lý và đổi tên là trường Trung Học Cấp III Thị Xã Pleiku.  
Hồi đó đang học lớp 12, sáng sớm nào anh em tôi cũng phải đi quanh vườn, quanh nhà, xem có gì khả nghi không, vì bố tôi đã từng đi tù cộng sản tại khu tư và làm việc với lực lượng Bảo An dưới thời tổng thống Ngô Đình Diệm, nên bố tôi thường nói phải cẩn thận với các mánh khoé có thể thành bằng cớ để người khác buộc tội mình. Có lần tôi thấy được một khẩu súng ngắn đã cũ nằm trong hàng rào của vườn nhà tôi. Tôi vội vàng lấy bao nhựa gói kỹ và liệng xuống mương nước mưa bên đường. Quả nhiên trưa đó một số du kích và công an đến nhà tôi, đi xục xạo trong vườn nhưng chẳng tìm được gì. Họ hỏi kỹ lắm nhưng bố tôi, đã già, cứ nhất mực nói là bố tôi chẳng biết gì! Tôi lúc đó ở trường học nên khi về nghe bố mẹ tôi kể, tôi sợ điếng người, nhưng việc tôi làm càng ít người biết thì càng dễ dàng cho mọi người.  
Tôi ngồi trên mui xe đò đi vào huyện Chư Pah mà lòng băn khoăn với những điều tôi bất đắc dĩ dấn thân vào. Hy vọng là hai người bạn mới biết chịu khó chờ, và nếu có bị bắt học cũng không khai báo gì. Tôi nôn nao muốn gặp lại Du, tôi cũng bâng khuâng không ít khi nghĩ về Nhung, Hải, chú Phiếm. Hình như là chuyện tình tay ba, tôi đang đóng vai người thứ tư trước mắt mọi người. Cũng cảm thấy khó xử. Chủ quan mà xét, tôi thấy Nhung, và cả gia đình Nhung nữa, dành nhiều tình cảm cho tôi, nhưng chuyện tình yêu mấy ai mà rành rọt.  
Tôi muốn mở phong bì của Nhung cho tôi để đọc ngay, nhưng đường đi gió bụi mù nên tôi giữ nguyên trong ba lô. Hành trang mới của tôi đó, một hành lý bí mật sẽ gắn tôi vào cuộc đời Nhung, Hải và chú Phiếm! Chiếc xe đó cứ dồng dềnh chạy trên con đường đất đầy ổ gà, bụi mù. Những hàng cây cúc quì vàng bên đường bị lớp bụi đất đỏ phủ lên hoa, lá trông đến thảm thương. Tôi mong một cơn mưa lớn rửa sạch lớp bụi đỏ, để cho hoa lá tươi sắc màu, để con đường hoa quì thêm đẹp và thêm thơ mộng.  
Khi xe tới trạm dừng ở xã B 9 thì trời đã xế trưa. Tôi mặt mày lem lũ, khoác ba lô và xách tay đi vào làng Plei Nang, các thác nước chừng một tiếng đi bộ. Tôi là giáo viên chuyên trách ai cũng biết nên chẳng ai nghi ngờ việc đi lại của tôi. Tôi ghé lại chỗ cô giáo Hạnh, bạn thân của cô giáo Liễu, gởi lại cái xách tay, nói tôi sẽ ghé lại buổi tối hoặc sáng hôm sau, bây giờ tôi phải kịp lên làng khác.  
- Quang lúc nào cũng bận! Sao không ở lại đây tối nay rồi mai đi được không?  
Ở lại làm sao được khi có hai người có lẽ đang nôn nóng chờ tôi dưới thác nước. Thời giờ là vàng bạc, nhưng thời gian chờ đợi trong lo âu còn quí hơn ngọc ngà châu báu nữa, chậm một giây cũng có thể nguy cơ tới tính mạng mà. Tôi đâu nhẫn tâm để người ta phải sống trong cảnh hồi hộp đó. Càng rời nơi này sớm chừng nào hay chừng đó!  
Tôi biết cô Hạnh muốn tôi ở lại chơi, để cô biên thư cho anh Đoàn, một giáo viên, đang dạy ở B 8, cách làng Nang khoảng 3, 4 tiếng. Để tránh sự nghi ngờ của cô Hạnh, tôi nói với cô:  
- Thôi chị viết thư cho anh Đoàn đi, Quang chờ! Quang sẽ đưa thư cho anh, và tối nay ngủ tại đó. Sáng mai Quang về thế nào anh Đoàn cũng sẽ viết thư cho chị!  
- Quang sao hiểu tâm lý người ta quá! Thảo nào không làm chuyên trách một cách mau chóng!  
- Mèo mù đớp cá rán đó chị! Tại Quang may mắn học tiếng Thượng với anh Ít đó! Thầy giỏi thì trò nhờ đó!  
- Để Hạnh nấu cơm chiều ăn xong rồi Quang đi!  
- Thôi, khỏi đi. Quang chờ chị viết thư xong là đi, chứ không tối mất!  
- Ừ vậy để Hạnh ngồi viết thư cho anh Đoàn liền!  
Trong khi cô Hạnh ngồi viết thư, tôi đi vòng ra ngoài trường học, gọi là trường chứ thật ra chỉ là một phòng có bàn ghế thô sơ làm bằng cây bằng tre, nứa, đủ chỗ cho 30 người thôi. Ban ngày dân làng đi rẫy, mang theo các em, nên giáo viên siêng thì soạn giáo án, soạn bài lên lớp, hoặc siêng hơn nữa thì đi theo dân làng lên nương phụ làm với người ta, giảng giải về cách thức trồng trọt của người Kinh. Cái này tôi đã làm theo trực giác và đã rất thành công, chứ không đòi hỏi các giáo viên phải rập khuôn làm theo. Việc gì cũng vậy, mình phải tuỳ thuộc tình hình mà biến chế, canh tân. Ông bà chẳng phải nói, "Nhập sông tùy khúc, nhập gia tùy tục" đó sao?  
Tôi ghi nhận sơ qua về tình trạng bàn ghế. bảng, lớp học, rồi trở lại nhà cô Hạnh. Cô Hạnh viết thư đã xong, mắt cô long lanh:  
- Quang nhớ chờ anh Đoàn hồi âm nhé! Sáng mai về mà không có thư anh Đoàn, Hạnh nhéo Quang sứt tai!  
- Trời ơi, chị nhờ người ta, mà lại còn hăm doạ nữa!  
Cả hai giáo viên chúng tôi cười vang. Đàn chim đang đậu trước sân nhà giật mình tung bay vù lên câỵ Tôi vội vàng từ giã cô Hạnh, khoác ba lô chứa đầy những vật dụng, thức ăn cần thiết cho hai người bạn mới đang chờ dưới thác nước. Chắc giờ này họ đang nóng lòng chờ đợi, không biết là tôi có trở lại hay không? Tôi mong muốn họ được vạn sự bình an, tuổi thanh niên chúng tôi đã mất mát quá nhiều, tôi không muốn thấy tuổi trẻ của chúng tôi bị sa lầy trong tuyệt vọng. Phải có một lý tưởng để sống, cho dù đó là một sự ra đi bấp bênh, cho dù đó là một lý tưởng khó thành đạt, cho dù đó là một tình yêu trong cảnh khó nghèo, như những người bạn đồng nghiệp của tôi.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 14**

Tôi lầm lũi đi trên đường mòn, gọi là đường mòn vì đã có người đi trước thôi, chứ lối đi chỉ đủ một người đi. Nếu hai người đi chung, thì một người phải đi đằng trước, một người đi đằng sau, chứ không thể đi song song được. Cỏ cao vượt cả đầu, giống cỏ này theo người Thượng họ kể, xuất hiện từ thời Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam, nên họ đặt tên là cỏ Mỹ. Nó mọc nhanh, cao vượt cả đầu, trong vòng mấy tháng. Trong chiến tranh, du kích hay bộ đội không để ý, cứ tưởng ẩn núp trong những lùm cỏ này là an toàn thì lầm to. Đám cỏ này có thể che khuất bạn, tạo cho bạn một cảm giác an toàn sai lạc vì chúng là chất liệu dẫn lửa nhanh chóng một khi bom cháy (napalm) thả xuống hay những tay học lối hỏa công trong Tam quốc chí thì dẫu Tào Tháo có giỏi cũng chạy đàng trời.  
Tôi rời đường mòn, rẽ xuống suối để đi tới thác nước, nơi giao điểm hẹn của tôi và các anh Trung, Tâm. Nắng chiều đã chênh chênh. Khi tôi tới lòng thung lũng, đi ngược lên tới thác nước thì bóng đã mờ vì cây cối trên cao che khuất, tạo một cảm giác gờn gợn trong tôi. Không biết các anh ấy ra sao? Có còn chờ tôi hay đã ra đi hay bị bắt rồi. Dù chỉ còn mười phút nữa là chúng tôi có thể gặp nhau, nhưng tôi thấy lòng hồi hộp chi lạ. Không biết có phải vì tôi đang làm một việc nguy hiểm cho nghề nghiệp hay đời sống bản thân của tôi không mà tim tôi tự nhiên đập thình thình hay vì linh tính báo trước cho tôi một điều gì sắp xảy ra.  
Tôi hồi hộp quá. Thông thường, khi đi băng rừng lội suối một mình tôi không có cái cảm giác lạ này. Đã biết đây là lần đầu tôi làm một việc nguy hiểm, nhưng đây là một việc nguy hiểm có tính toán, với lòng trắc ẩn giữa con người với con người trong cảnh hoạn nạn, trước cảnh ngộ chung của đất nước. Tôi không thể bàng quan trước cảnh cần cứu mà không cứu. Tim tôi đập thình thịch. Nguy hiểm như rình mò đâu đây. Tôi nhìn quanh quất. Chẳng thấy bóng ai. Vẫn theo thói thận trọng có sẳn, tôi bỏ ba lô xuống, dấu trong bụi rậm, rồi ra cạnh suối, cởi quần áo để trên bờ, chỉ còn mỗi chiếc quần đùi, nhảy ào xuống suối.   
Chỗ này, gần thác, suối mở rộng ra như một hồ con, nước không chảy xiết như phiá dưới khi giòng suối thu hẹp. Tôi định bơi nơi này năm mười phút rồi lặn xuống nước lại gần thác nước để vào điểm hẹn sau khi chắc chắn không có ai rình mò quanh đây. Tôi mà bị bắt quả tang với hai người vượt biên thì tiêu tùng chức vụ giáo viên chuyên trách, tiêu tùng tương lai, tiêu tùng hy vọng giấc mộng thi vào đại học để phục vụ quê hương sau này của tôị Nếu bị bắt, không bị bắn cũng bị cầm tù.  
Tôi đang bơi thì đột nhiên có tiếng người gọi lơ lớ tiếng Thượng:  
- Này anh kia, lên đây chúng tôi hỏi.  
Giật mình tôi ngẩng đầu nhìn lên bờ. Ba anh bộ đội đang cầm súng AK lăm le trên bờ. Thì ra linh tính tôi đã báo trước những điều bất ổn. Tôi hít một hơi dài rồi thong thả bơi, tim đập rối bờị Tôi cố điều hoà hơi thở khi bơi vào bờ. Rồi bình tĩnh đứng lên đi tới gần khi tới chỗ nước cạn:  
- Chào các anh, em tên Quang, không phải người Thượng. Em là giáo viên chuyên trách vùng nàỵ Đi công tác mệt nên ghé xuống suối tắm một tí trước khi đi lên B 8.  
- Đồng chí có giấy tờ chứng minh gì không?  
- Dạ có, để em lấy cho các anh coi, trong túi quần của em kia kìa.  
Tôi đang định cúi xuống rút giấy tờ trong túi thì bị một anh bộ đội chận lai.  
- Đứng yên, để tôi lấỵ  
Hai anh bộ đội kia đứng kè kè với hai khẩu AK. Trời phù hộ làm sao đó, lúc này tôi đã hoàn toàn bình tĩnh để đối phó với bất kỳ hiểm nguy nào. Cứ bình thường trong hoàn cảnh này tim tôi loạn xa, mặt chắc xám ngắt không còn giọt máu, nhưng lúc này tôi tự nhiên không còn mảy may lo sợ nào. Việc gì đến sẽ đến không thể hồi hộp lo sợ tạo cho người khác nghi ngờ mình được, phải tuỳ cơ ứng phó thôi. Tôi nhủ lòng.  
Anh bộ đội cúi xuống rút trong túi quần chiếc ví da của tôi, rút ra giấy chứng minh nhân dân có hình đã làm sau khi miền Nam bị tiếp quản. Hình chụp mới một năm nên vẫn còn giống y chang. Anh đưa cho hai anh bộ đội kia xem giấy chứng minh nhân dân của tôi rồi coi tiếp tờ giấy chứng nhận là giáo viên trong huyện Chư Pah, cộng thêm giấy chứng nhận tôi là giáo viên chuyên trách trong các xã B 8, B 9, B 10, B 11 và B 12 trong huyện. Hai tấm bài sai màu vàng nhạt có dấu triện của phòng giáo dục huyện đang nằm ở B 9 với chữ ký của anh Trần Quang Nhật khi tôi về thị xã đã đi bọc nhựa cẩn thận bây giờ trở thành bùa hộ mạng của tôi.  
Ba anh bộ đội gật gù hỏi chuyện, hỏi tôi đã đi công tác bao lâu, đã đi những nơi nào trong vùng nàỵ Như trúng tủ, tôi thật thà nói hết. Tiếng Thượng bập bẹ thuở xưa của tôi giờ này như đã chuyên nghiệp có bao nhiêu tôi phăng phăng ra lác mắt ba anh bộ đội này. Tôi kể chuyện băng rừng vượt suối, đi từng làng tham quan và giảng dạy. Tôi hỏi:   
- Các anh có phải đóng ở B 11 không?   
B 11 có một căn cứ bộ đội hồi tôi ở làng Tung Reng đã ghé qua, giúp dân Thượng buôn bán gà. Lúc đó tôi có quen Thượng Uý Minh là C trưởng ở đó. C có lẽ tương đương đại đội, C trưởng giống như đại đội trưởng.  
- Đồng chí biết căn cứ chúng tôi ở B 11?  
- Dạ em có tới căn cứ đó cách đây vài tháng trước. Có quen Thượng uý Minh là C trưởng ở đó!  
Một anh bộ đội vỗ vai tôi:  
- Thế đồng chí là người nhà với bọn này rồi.  
Tôi mừng rỡ hỏi:  
- Chú Minh bây giờ khoẻ mạnh không?  
- C trưởng ấy à, lúc nào đồng chí ấy chẳng khoẻ! Bọn tớ mới bổ xung, cho ít đồng chí về phục viên. C trưởng còn phải ở lại nên ông ấy bực mình lắm!  
- Thì trước sau gì chú ấy cũng được về phép mà! Bây giờ thời bình rồi chứ đâu còn chiến tranh nữa mà lo không có ngày về.  
- Chưa biết, đồng chí ạ Không chừng bọn mình phải vượt Cam-pu-chia! Tuần trước có một số đồng chí được lệnh đi tới bên giới Cam-pu-chia và Thái Lan để vẽ bản đồ chi đó. Nhà nước mình hoạch định kỹ lắm không biết bao giờ bọn mình mới được về Bắc lại.  
- Các anh về không được, thì gởi thơ về đưa gia đình sang đây. Trong Nam đất còn rộng. lại phì nhiêu, gia đình các anh vào đây vừa tiện vừa có dịp vươn lên đó.  
- Thì cũng nằm trong chương trình định cư của nhà nước. Đất trong đây màu mở mà chưa khai phá hết, uổng quá! Ngoài Bắc, cả tới nghĩa trang cũng trồng khoai, sắn ... Trong đây phí thật!  
Chúng tôi chuyện trò vui vẻ ngay cạnh bờ suối hỏi tên tuổi từng người. Ba anh bộ đội Lý, Tiến, Công đều mới gia nhập bộ đội trong năm 1975 trước chiến dịch Hồ Chí Minh, chưa kịp vào Nam thì tin chiến thắng đã về tới Bắc nên các anh cũng được thơm lây chứ chưa hề nổ súng hay thấy chết chóc trong trận mạc lần nào nên tính tình cũng còn hiền hoà. Tôi tìm ra nguyên do các anh ấy vì sao đi tới đây. Họ đi săn nai rồi bị lạc. Tôi mừng thầm.  
- Đi săn nai mà các anh xuống suối này thì không xong rồi. Các anh phải đi về phiá B 8, đọc con suối Ea Rong, thoai thoải không thụp hẳn như ở đây! Đố nai nào xuống uống nước nổi ở đây.  
Ba anh mừng rỡ ra mặt, hỏi kỹ tôi đường lối đi làm sao. Tôi chỉ nhưng họ cũng mù mờ. Tôi phân vân không biết có nên dẫn họ đi tới suối Ea Rong không, nếu đi thì có thể lấy thêm ít tin tức có lợi cho cuộc vượt biên của hai anh Trung và Tâm, và nếu đi thì có nên lấy ba lô đi theo không? Tôi quyết định:  
- Trời chiều rồi, để em đưa các anh tới suối Ea Rong nha!  
Tôi đưa ba anh ấy đi mà không ngoái lại nhìn cái ba lô của tôi đang dấu kín trong bụi rậm tí nào. Tôi còn kịp giờ để trở lại. Từ chỗ này tới Ea Rong chừng nửa tiếng, nửa tiếng đi lại đây vẫn còn kịp chưa tối . Không chừng đêm nay tôi phải nằm ở lại đây, lại phải một đêm hồi hộp nữa. Đã phóng lao thì phải theo laọ Tôi hăng hái vui vẻ dẫn ba anh Lý, Tiến, và Công đi Ea Rong.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 15**

Đi săn là một kỳ thú. Ở các nước tiên tiến, có luật lệ đàng hoàng. Đi săn phải có giấy có giấy phép và phải theo đúng mùa để hạn chế việc giết thú vật. Ở Hoa Kỳ, mỗi người chỉ được phép bắn chết hai con nai trong một năm, mặc dù nếu biết đường đi của nai, thợ săn có t hể rình rập mỗi đêm bắn hoài chẳng hết. Nhờ vậy mà nai hoãng sinh sôi nảy nở khá nhiều. Có những nơi nai hoãng quá nhiều ban đêm đuổi nhau chạy nhảy vượt cả xa lộ đụng cả vào xe hơi gây án mạng nên trên những nơi thường có nai hoãng chạy qua, đều có bảy báo hiệu canh chừng với hình con nai vươn vó nhảy với hàng chữ "Lối Nai Qua" (Deer Crossing).  
Ở Việt Nam bấy giờ chưa có luật săn, ai có súng, gần rừng thì cứ vào rừng mà săn, săn thỏ, săn nhím, săn khỉ, săn heo rừng, săn nai, săn trâu rừng,săn hổ để lấy da và xương nấu cao hổ cốt, cũng như bất cứ mọi giống gì có bốn chân, có khi săn cả voi.  
Săn voi thì phải nhiều người đi cùng và có người quản tượng cỡi voi đã thuần thục để đuổi. Thịt voi dai nhanh nhách ăn không ngon nên thỉnh thoảng người thượng mới săn voi một lần. Vì voi không đẻ hằng năm, voi có bầu cả ba năm mới sinh.   
Săn hổ thì đem dê heo cột vào một gốc cây dùng cành cây chắn lối vào ở ba bên chỉ để một lối đi và đdào một hầm sâu có đặt chông để khi cọp rơi xuống thì bị chông cắm chết hoặc bị thương không thể nhảy lên được rồi phủ cỏ lá lên trên mặt hầm. Dê heo rừng đêm khuya hoặc do sợ hãi vì chỗ lạ, hoặc do bẩm tính thiên nhiên biết đánh hơi cọp réo la sợ hãi. Cọp nghe và đánh mùi được lại gần thế là rơi xuống hố.  
Thường khi đi săn đêm với đèn pin gắn trên trán để tìm thú vật vui hơn vì khi mình ngó quanh hễ đèn pin bắt được đôi mắt nào thì phản chiếu lại ngay. Phải cẩn thận, mở cò súng, và nhắm bắn cho nhanh. Nếu gặp đôi mắt đỏ thì phải tìm một gốc cây gần đó vì mình đã gặp ông thần rừng rồi. Hễ âm thanh vừa phát ra là ông ba mươi theo bản năng tự vệ sẽ phóng tới. Người thợ săn không rành rẽ sẽ bị cọp giết chết. Người rành thì núp sau gốc cây để khi cọp phóng tới đụng thân cây mà chết. Thông thường nếu mình không làm gì, cọp sẽ tự động bỏ đi.  
Heo rừng ở cao nguyên rất nhiều, mùa săn heo rừng thường là dịp mùa lúa mùa khoai sắn. Đi săn heo rừng phải cẩn thận, bắn phải trúng ngay đầu cho heo rừng chết ngay. Có một lần tôi gặp một người thượng đã bị heo cắn nát cả chân. Hỏi chuyện ra thì còn kinh khủng hơn. Anh ta đi săn cùng một người khác. Cả hai bắn một con heo rừng to, heo không biết vì sao không chết. Các anh theo vết máu rơi trên đất để tìm. Bất ngờ con heo bị thương nấp ở đâu đó phóng tới húc chết một người bạn đồng hành rồi tấn công anh ta. Lúc heo tấn công anh bạn, anh này đã hoảng hốt không dám bắn vì sợ lạc đạn, đến khi heo giết chết anh kia chỉ trong chốc lát rồi nhào sang anh cắn chân thì anh chỉa súng bắn chết con heo rừng.  
Săn nai thì khoẻ hơn. Nếu là mùa khô, thì ra vùng cỏ tranh đã bị đốt cháy. Ban đêm nai thường ra đó để ăn tro vì tro có vị mằn mặn thay cho muối. Còn những khi khác nên tìm đồng cỏ hoặc dọc theo con suối thoai thoải vì nai xuống uống nước.  
Suối Ea Rong là nơi lý tưởng để săn nai. Tôi đã có dịp đi săn đêm với dân làng. Đêm đó chúng tôi ba người bắn được ba con nai cùng một lúc vì nai thường đi theo đàn. Ba con nai nhìn ánh pin như bị ăn đèn cứ đứng sững nhìn chúng tôi. Như cùng hẹn chúng tôi cùng nổ súng một lúc và giết được cả ba. Ba con nai to thì đố mà khiêng nổi, chúng tôi khiêng một con về, còn hai con kia kéo vào lùm cây dấu đi, rồi sáng hôm sau gọi dân làng ra khiêng về.   
Người Thượng có một phong tục rất hay là khi giết được những thú vật lớn như heo rừng, nai đều chia đều cho tất cả đầu người trong làng từ lớn tới bé không trừ một ai, người săn thì được giữ thêm cái đầu và đuôi còn phần chia cũng như phần chia của bất kỳ người nào. Săn thỏ hay những giống vật nhỏ thì được giữ hết.  
Tôi vừa dẫn ba anh bộ đội trẻ vừa kể chuyện săn vừa hỏi tình hình biên giới để biết đường giúp đỡ anh Trung và anh Tâm. Nói chuyện quên cả nỗi lo, bốn người chúng tôi đến gần suối thì tôi dơ tay suỵt nhỏ bảo mọi người nằm xuống. Gần suối có một con nai to đang ngẩng lên nghe ngóng. Chúng tôi đang ở đầu gió nên bị nai đánh hơi phát lộ.  
- Nằm yên, lên đạn sẵn sàng!  
Cả ba anh bộ đội cùng nhắm, tôi nói khẻ:  
- Nhắm bắn vào ngay trán!  
Cả ba anh ríu rít nghe tôi như đợi tôi ra lệnh. Mọi người ra dấu đã sẵn sàng. Tôi nói:  
- Bắn!  
Tiếng súng như vang cùng một lượt chát chúa vọng trong rừng chiều. Con nai quỵ xuống vì phải đạn. Chúng tôi lại gần xem thì chỉ có một phát đạn ngay trán, còn hai viên kia đạn lạc đi săn chim. Chúng tôi cất tiếng cười vang vì chẳng cần biết ai bắn trúng ai không, ba hai thơ săn làm nhiệm vụ kiếm ẩm thực đã hoàn thành sứ mạng.  
Anh Lý la lên:  
- Mẹ ơi, con nai to thế này thì cách gì đưa về tới căn cứ được!  
Tôi cười:  
- Một là cắt con nai ra làm ba, hai là cột chân nai lại, rồi chặt một cành cây to dài, rồi thay cứ hai anh một lượt khiêng về chứ còn cách nào nữa.  
Tôi mượn con dao trên ba lô của anh Tiến đi tìm một cây thon dài chặt xuống làm đòn gánh để họ khiêng nai về. Khi trở lại thì ba anh đã cột chân nai sẵn sàng. Xỏ đòn cây vào và hai gánh ghé vai gánh lên:  
- Chao ơi, gánh con nai khỉ này về tới căn cứ thì hai vai chắc tê rần! Có cách nào khác không?  
- Có một cách khác là nhờ dân làng đó! Nhưng các anh phải trả công họ bằng một đùi nai hay một gì đó giá trị tương đương.  
- Thôi, đồng chí Quang đi với bọn mình đi!  
- Em cũng muốn giúp các anh nhưng em còn phận vụ của em mà! Phải chi gần thì được. Từ đây đi tới đó mất cả hơn 4 tiếng đi người không! Với con nai to kềnh càng này, các anh đi nhanh, cũng phải mất sáu tiếng!  
Ba anh năn nỉ:  
- Đồng chí đi với bọn mình đi. Con nai đẹp thế này mà mất một phần tư sao được. Còn trả công họ à, bọn mình chỉ có áo quần chưa đủ mặc chứ có lương lậu gì đâu mà trả.  
Tôi do dự nghĩ tới anh Trung và Tâm, nghĩ thầm, "Nhất định mình không thể đi với họ được!" Tôi bèn nghĩ ra một cách khác:  
- Các anh bỏ ra mỗi người năm viên đạn được không? Tất cả là 15 viên?  
Họ nhìn nhau như dò hỏi, anh Công, tuổi lớn nhất trong ba anh bộ đội nói:  
- Được thôi, mình về căn cứ đòi các đồng chí khác mỗi người một viên là không những đủ mà còn có lời!  
Tôi cùng ba anh thay nhau khiêng con nai tới làng Ea Rong. Làng Thượng ở gần con suối nào thường mang tên của con suối đó! Tôi vào tìm mấy anh du kích Thượng nhờ họ giúp đỡ ba anh bộ đội này. Đạn thời bình qúi giá vô cùng. Mười lăm viên đạn có thể thành 15 chú nai hay 15 chú heo rừng nên việc tìm hai người Thượng gánh nai cho ba anh chẳng khó. Tôi bày mưu cho du kích, "Các anh đừng đi theo đường rừng, vừa mệt, vừa lâu! Chi bằng gánh ra đường B 9 cách đây chừng hơn một tiếng, đi bộ dọc theo đường xe, may ra có xe bộ đội nào đi lên đó, mình nhờ, vừa đỡ mệt vừa có đạn! Lần này, người Gia Rai là con thỏ và người Kinh là con cọp!"  
Đám du kích cười ha hả vì đã từng biết tôi hay đùa với những câu thành ngữ của họthay vì "Nah Yuan topai, nah Jrai amôông!" tôi trại ra, "Nah Jrai topai, nah yuan amôông!" Ba anh bộ đội ngạc nhiên nhìn nhau không hiểu gì, tôi giải thích, "Em đùa với họ thôi, họ đồng ý rồi! Mười lăm viên đạn là mười lăm con nai tương lai đó mà!"  
Thế là không những có cách thoát khỏi phải đưa các anh bộ đội về, tôi còn tìm được bốn du kích thay phiên nhau gánh con nai ra đường lộ\. Ba anh bộ đội cám ơn tôi rối rít, bảo tôi nhớ lên thăm các anh khi tôi có dịp. Tôi nói:-- Cho Quang gởi lời thăm thủ trưởng C của các anh nhé! Nhất định em sẽ lên thăm đó!

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 16**

Chờ du kích và bộ đội đi khuất rồi, tôi vội vàng đi liền, không ghé lại thăm thầy Đoàn, vì thư của cô Hạnh nhờ chuyển tôi để trong túi ba lô còn nằm trong bụi rậm. Tôi không muốn giải thích gì nhiều với thầy Đoàn hay cô Hạnh sau này. Càng ra khỏi làng Ea Rong này càng sớm càng tốt. Cũng may mà thầy Đoàn ngoài giờ dạy thường nằm ngủ chứ không đi đây đó như các giáo viên khác hay tôi, chứ không thì giờ này thầy đã hỏi tôi về cô Hạnh rồi.  
Thầy Đoàn và cô Hạnh gặp nhau đầu chiến dịch Xóa Nạn Mù Chữ này. Cô Hạnh khoẻ mạnh bao nhiêu thì thầy Đoàn yếu bấy nhiêu, như thể là luật bù trừ\. Thầy Đoàn bị bệnh suyễn, lâu lâu ngực tức, thở không được. Tôi có lần muốn chuyển thầy về gần chỗ cô Hạnh, để hai người nâng đỡ nhau, nhưng đề nghị bị bác bỏ. Phòng Giáo Dục sợ chuyện trai gái chung đụng làm xao lãng nghĩa vụ. Tôi không hoàn toàn đồng ý, nhưng tôi chưa làm chuyên trách lâu, nên đành chịu, không thể làm cách nào khác hơn.  
Tôi không muốn bị khiển trách sau này, "Đã bảo mà, để họ ở gần nhau bây giờ có bầu rồi cậu tính sao?" Mất một giáo viên trên vùng xa hẻo lánh này tìm đâu một người khác thay thế? Tôi thường nhủ thầm, phải tìm cách để giúp đỡ mọi người hoàn thành công tác một cách mau chóng và đạt chỉ tiêu.   
Trong điều kiện đất nước vừa giải phóng, tôi dù là giáo viên chuyên trách được phòng Giáo Dục huyện tin tưởng, nhưng vẫn là thành phần khả nghi gia đình tham gia "ngụy quân và ngụy quyền" và là "dân đuổi Pháp quá đà" như anh trưởng phòng Giáo Dục thường bảo. Tôi thường chống chế nói rằng, "Việc đuổi Pháp quá đà là do bố mẹ em, chứ em sinh trong miền Nam! Không lẽ khép tội cha mẹ lên con cháu?"  
Có khi hăng máu hơn, còn nói thêm một cách khù khờ, "Đảng và Nhà Nước bây giờ chí công vô tư đâu có vạch lá tìm sau, vạch rau tìm vết ai đâu!" ...  
Trở lại con đường xuống thác tôi cũng lo lo thế nào ấy. Không biết có gặp lại anh Trung và anh Tâm không hay là họ đã đi rồi. Đi mà không cẩn thận thì thế nào cũng gặp các anh bộ đội trinh thám biên giới. Phải dặn các anh ấy cẩn thận lắm mới được. Tôi nhủ lòng và thầm mong cho các anh ấy vẫn còn chờ đợi. Theo đúng hẹn thì ngày mai tôi mới tới, nhưng sốt ruột lo cho các anh đi càng sớm càng tốt, chần chừ hoài sẽ càng dễ dàng bị thất bại, ra tù vào khám như chơi.  
Tới gần thác, tôi rời con đường mòn và đi xuyên vào rừng thoai thoải bên triền dốc dẫn xuống suối. Đang lùi nhủi đi xuống, bầy chim mũ trắng ầm ĩ vang lên báo hiệu có người. Tôi giật mình, tim đập thót lên. Sau khi đứng lại hít những hơi thật dài và từ từ thở ra thật chậm tôi lấy lại chút bình tĩnh. Phải xuống thác chiều nay thôi, trước khi mặt trời lặn. Mặt trời lặn rồi thì đố mà tìm được lối đi an toàn trong khu vực này, rắn rết, vắt , đỉa...  
Xuống tới bờ suối, tôi nhìn quanh quất và liếc về phía bụi rậm. Ba lô của tôi vẫn còn đó, may quá đi thôi! Tôi ngồi xuống, gập mình tập thể dục cho ấm cơ thể rồi cởi quần áo ra để trên bờ, chỉ còn mặc duy nhất cái quần xà lỏn, nhảy tùm xuống nước và bơi ngược lên chỗ thác đổ để leo vào hang, chứ không dám đi lên sợ bị phát giác. Bơi thì đỡ sợ bị tình nghi hơn, có ai gặp thì coi như tôi đang bơi đang tắm thôi.  
Lặn sâu xuống nước bơi hẳn vào đằng sau giòng nước đổ, tôi trồi đầu lên nhìn quanh cho mắt quen với ánh sáng lờ mờ sau làn nước. Tôi bơi gần bờ rồi leo lên mép hang. Nước đổ ầm ầm, quanh tôi chỉ là tiếng nước đổ.  
Dụi mắt một hồi khi tôi lẩn vào hang rộng mờ tối sau thác nước, tôi liếc nhanh một lượt. Hang mờ tôi chẳng thấy bóng ai, giật mình lo sợ họ đã vội vã đi rồi. Đỡ gánh lo cho tôi nhưng tương lai họ có thoát được dễ dàng không lại là một chuyện khác.  
Tôi tiến vào sâu hơn trong hang, thì thình lình hai bóng đen chồm lên vật ngã tôi xuống đất.   
- Mẹ kiếp, làm gì vậy?  
Tôi la lên khi nhận ra hai bóng đen đó chẳng ai khác hơn là anh Tâm và anh Trung!  
Hai anh cười xòa xin lỗi rối rít nói rằng hồi chiều đã thấy tôi bị bộ đội dẫn đi, hai anh định sáng ngày mai sẽ rời khỏi nơi đây, chứ nhất định không ở thêm một ngày. Họ đã thích nghi với đời sống rừng rồi, không còn là thanh niên thành phố nữa. Sự quyết tâm ra đi của họ đã giúp họ học hỏi thích nghi với núi rừng thiên nhiên, câu cá hái lá cây rừng để tạm sống qua ngày ...  
Tôi xuống thác lặn sâu rồi bơi xuôi theo giòng suối. Sau khi quan sát bốn bề không thấy có gì khả nghi, tôi mặc quần áo lại và vào bụi rậm lấy chiếc ba lô đầy những thứ cần thiết cho anh Trung và anh Tâm. Tôi vội vàng đi vòng lên sau ghềnh thác và chui vào hang, tim cứ đập thình thịch. Đúng là hành động lén lút lúc nào cũng sợ bị bắt quả tang! Tôi phải mau chóng dặn dò và chỉ cách xử dụng mỗi thứ trong chiếc bao lô này rồi chuồn cho mau càng sớm càng tốt!   
Tối nay tôi phải ghé lại làng Ea Rong thăm thầy Đoàn, rồi sẽ đọc tờ thư dầy cộm của Nhung, trong khi chờ thầy Đoàn hồi âm cho cô Hạnh. Tôi cũng lo lo nhớ nhớ Du, không biết giờ này nàng ra sao trong làng xa ...

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 17**

Trong khi mở ba lô lấy ra những thứ chúng tôi đã sắm sửa cho cuộc hành trình của anh Trung và anh Tâm, tôi dặn dò các anh phải cẩn thận và bình tĩnh trong cuộc ra đị Hai kẻ thù dẫn tới sự thất bại là sợ hãi và tự mãn. Sự sợ hãi làm tê liệt trí óc, vô hiệu hoá khả năng suy nghĩ của con ngườị Còn sự tự mãn làm cho ta hớ hênh, khinh thường kẻ địch hay trở ngại khiến con người thất bại không ngờ.   
"Trường hợp các anh," tôi giải thích, " tự mãn có thể là khinh thường sơn lam chướng khí, uống nước suối không cần nấu sôi để bị ngã nước, sốt rét một cách không cần thiết, hay đi ngang ruộng rẫy của người Thượng, cứ bẻ bắp, hái bí bầu một cách cẩu thả, để lại dấu vết một cách quá rõ rệt, khiến họ phát giác ra ngay và thông báo cho du kích đi truy lùng kẻ hái trộm..."   
Tôi nói chưa dứt thì anh Tâm ngắt lời tôi,   
--Quang à, triệu chứng của sốt rét ra saỏ Hôm nay Tâm thấy lạnh quá mặc dù mồ hôi nhễ nhại!   
--Chết rồi, để Quang xem. Mấy hôm nay các anh có nấu nước sôi không ?   
Anh Trung lên tiếng khi tôi nhìn kỹ và sờ trán anh Tâm:   
--Từ lúc Quang dặn hôm trước, bọn này lúc nào cũng nấu sôi! Trước đó, thì đụng đâu, uống đó!   
Tôi nói với anh Tâm:   
-- Tròng mắt anh có màu vàng, trán nóng, bây giờ anh thấy trong người ra saỏ   
--Lạnh, răng muốn run cầm cập. Tưởng đó là phản ứng khi nhìn thấy Quang bị bắt!   
-- Anh đang bị sốt đó! Các anh chưa thể đi ngày mai được đâu! Tạm thời phải ở lại đây, chờ anh Tâm khoẻ đã. Cũng may Quang có mang cho các anh ít thuốc ký ninh! Để bớt lạnh, anh có thể vò lá cúc quỳ non rồi bỏ vào miệng nuốt. Nó đắng lắm nhưng chừng vài phút sau là có công hiệu ngay! Cái này Quang học ở người Thượng.   
Tôi nhìn hai anh lo ngại:   
--Hay hai anh trở về, Quang có thể dẫn hai anh đi ra mua vé xe về không có gì trở ngạị Chỉ không biết ở địa phương các anh ra sao thôi, chứ xe từ đây về thị xã không có ai kiểm soát giấy tờ gì cả. Nếu cần Quang có thể làm cho các anh mỗi người một giấy chứng nhận giáo viên miền núị   
Anh Tâm nói:   
--Bọn này quyết tâm rồi, phải đi thôi! Không thể về được!   
Tôi không hỏi tại sao, vì thấy sự quả quyết trong giọng nói của anh Tâm. Mỗi người đều có những nguyên do cho mọi việc mình làm mà chỉ có người làm mới hiểu rõ được. Tôi thấy mình đã liên quan tới các anh cũng quá rồi, không muốn làm phiền các anh. Nếu nhất định bảo các anh về rồi các anh bị bắt thì tôi chẳng biết xử trí ra saọ Mà biết thêm mà không giúp được cũng làm tôi ái ngạị Tôi nói:   
--Thôi tạm thời các anh ở lại đây mấy ngày, chờ anh Tâm khoẻ đã rồi đi! Quang sẽ ghé lại thăm khi có thể, các anh tránh ra ngoài nhiều, chiều tối đi cắm câu, rồi sáng sớm đi lấy lên! Tránh ra ngoài từ khoảng 8 giờ rưỡi sáng đến 5 giờ chiều, vì lúc đó có thể gặp người đi săn. Nhớ chắn chỗ nấu bếp với 2 tấm poncho Quang mua cho các anh. Ánh lửa dễ làm bị lộ....   
Lấy ra hai bi đông đựng nước, tôi dặn thêm:   
--Bao giờ các anh cũng cần có hai bình nước nấu chín để nguội dùng trong ngàỵ Khi đi đường, uống mỗi lần một ít mỗi khi khát. Đừng uống nhiều, đi không nhanh và nhiều khi hết trước khi gặp suối nước. Tránh chỗ nước đọng, nên lấy nước suối chảy mà nấu sôị Lá cây rừng lâu năm rụng xuống có thể có chất độc, nước chảy thì đỡ độc hơn nước ao tù vì chất độc tích tụ. Trong rừng cũng như trên biển nước uống có thể quí hơn vàng đó, các anh phải cẩn thận nấu mang theọ   
Anh Trung nhìn tôi nói:   
--Quang rành về đường rừng quá! Hay Quang đi với bọn này đi!   
Tôi lắc đầu:   
--Quang chưa hề nghĩ tới chuyện đi, mà có nghĩ thì bây giờ cũng không thể đi được. Nhiệm vụ của Quang, không hẳn do nhà nước chỉ định, mà do chính bản thân đặt ra! Quang không thể đi đâụ Có điều Quang biết chi, thì trong thời gian còn lại Quang chỉ cho các anh biết, may ra giúp các anh thành công.   
Anh Tâm nói:   
--Ở lại, Quang cũng không làm được gì đâụ Suy nghĩ kỹ rồi nếu được Quang đi với bọn nàỵ Sang tới trại tỵ nạn bên Thái Lan, Tâm liên lạc với bà con ở Mỹ bảo lãnh cho cả ba anh em mình!   
Tôi cười:   
--Quang nói không được mà! Cám ơn anh! Chỉ mong anh mau khỏi để ra đi cho sớm. Hai anh ở đây ngày nào thì Quang cũng lo ngại ngày đó! Không những chỉ lo cho hai anh mà cho cả Quang và những người quen biết!   
Tôi từ giã hai anh khi trời bắt đầu sẫm tối để về tới làng Ea Rông chỗ thầy Đoàn trước khi trời tối hẳn. Tôi còn muốn nói nhiều về các thứ rau rừng, trái rừng có thể ăn được, như rau mò lá xanh có hoa màu đỏ, rau giang vị chua chua, rau bột ngọt leo dùng nấu canh, hoặc xào với thịt cho thêm vị ngọt và làm thịt mềm giống như công dụng của bột ngọt mà tôi đã học được khi ở với người Thượng hoặc khi nói chuyện học hỏi với các anh bộ đội trinh sát. Tôi nghĩ thầm, "Bệnh anh Tâm thì phải ba bốn ngày nữa mới may ra bớt, hôm nay mới ngày đầu, anh ấy còn phải sốt hai ba hôm nữa mới giảm được, phải chi mình có nghệ vàng và mật ong thì đỡ!"   
Mật ong tương đối còn dễ kiếm trong làng để mua, nghệ vàng thì phải về Phòng Giáo Dục tôi có trồng một ít còn non chưa già. Nghệ vàng pha với mật ong có thể làm thuốc bổ dùng với thuốc ký ninh để trị bệnh sốt rét, chứ không dứt nọc được. Vi khuẩn sốt rét vẫn nằm trong cơ thể một khi mình đã mang bệnh đó, mỗi khi cơ thể yếu là chúng xông ra tung hoành. Tôi mang theo một số thuốc rê, lá thuốc lào phơi khô từng bó, trong ba-lộ Tôi quyết định đi nhanh để kịp dự lớp tối của thầy Đoàn và nhân tiện hỏi những học viên trong làng xem ai có ai có mật ong không để tôi đổi, còn nghệ thì tôi chạy sang một làng xa hơn một chút nữa có cô Mai là giáo viên bổ túc hy vọng cô cũng như các cô khác có ít nghệ dùng để thoa mặt. hay vết thương để giữ da mặt nhẵn nhụi và không có vết thẹọ Dù đi nhanh, nhưng tôi vẫn không quên tìm những cây lá quen thuộc để bứt một ít làm mẫu cho các anh Trung và Tâm.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 18**

Khi tôi tới bìa làng Ea Rông thì trời đã sẩm tối. Thông thường thì giờ này lớp học đã gần xong, các giáo viên trên vùng cao tranh thủ lúc trời còn sáng để dạy học trước khi trời tối hẳn. Ở làng Thượng, những đêm trời không trăng, thì trời tối mịt, đi lại cũng khó khăn. Có đi đâu, phải cầm thanh củi cháy đỏ hồng đưa qua đưa lại để biết mình đi đâu và cũng để báo hiệu người khác thấy. Nếu có đèn pin thì còn gì tốt đẹp hơn! Chỉ có những giáo viên dự liệu sẵn mới mang theo những thứ tầm thường mà thật cần thiết đó, nhưng dè sẻn chỉ dùng tới khi thật cần vì pin thời đó cũng khan hiếm.   
Tôi đi thẳng tới trường chứ không ghé lại nhà thầy Đoàn ở vì đoán chắc thầy Đoàn đang dạy trên lớp. Khi tôi tới thì các học viên đang lập lại những câu thầy Đoàn đã đọc, có in sẵn trong sách, và thầy viết lại trên bảng. Bảng đen không phải bằng gỗ mà là tấm nhựa đặc biệt cắt ra dài 2 thước rộng 1 thước rưỡi. Khi đi tới một làng, các giáo viên được cấp 1 bảng đen, cuộn tròn rồi cột ngoài ba-lô. Dọc đường nếu không có chiếu họ có thể trải ra dưới bóng mát một tàn cây để ngồi hoặc nằm nghỉ.   
Những bài học này nhắm vào người Kinh nhiều hơn là người Thượng nên nặng về chính trị sơ cấp hơn là nhắm vào người Thượng đầu óc đơn sơ mộc mạc, gần gũi với núi rừng. Tôi thường nói các giáo viên cần linh động, cứ làm theo đúng giáo án, mỗi ngày một hay hai bài đã có sẵn trong sách, nhưng nửa lớp sau nên viết thêm những gì mắt thấy tai nghe hay những gì cụ thể dân làng có thể lãnh hội được thay vì những ý thức chính trị cơ bản không ăn nhặp gì tới đời sống của dân làng. Ý thức chính trị dù cơ bản nhưng cũng rất trừu tượng mà ngôn ngữ Thượng chưa đủ để diễn tả như Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.   
Thỉnh thoảng cũng có những học viên rất nhạy bén và tò mò muốn hiểu hết ý nghĩa của những bài học, thay vì chỉ lập lại, học thuộc lòng như con vẹt, chỉ cần nhận ra mặt chữ, hỏi những câu tôi cũng ngập ngừng không thể giải thích cho họ vì vốn liếng ngôn ngữ Thượng của tôi chưa đủ hay trong ngôn ngữ của họ chưa có những từ ngữ đó. Có lần họ hỏi tôi, "Thế nào là dân chủ?" khi học tới, "Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý!"   
"Dân chủ làmọi quyết định đều do dân đưa lên, dân làm chủ qua những người đại diện, đại biểu mà dân đã bầu, mà người thi hành những quyết định đó là nhà nước, là cán bộ"   
"Thế chúng tôi muốn sống di chuyển như cũ có được không?"   
Theo lối sống trước kia của người Thượng, họ cứ sống ba năm một chỗ rồi di chuyển đi chỗ khác, để cho gần với nương rẫy. Trồng trọt ba năm một chỗ, không biết và không dùng tới phân bón nên đất thành cằn cỗi sau ba năm. Năm đầu họ phá rừng, đốt cây, than tro thành phân bón thiên nhiên nên lúa màu mỡ sai hạt, sắn bắp thì củ và trái to. Họ chưa biết làm vồng trồng khoai lang ở những nơi mà tôi đã đi qua. Tôi là con nhà nông, nên hay chỉ họ những gì mà tôi biết, cũng theo trực năng mà thôi. Khoai lang có nhiều điều tốt, lá có thể luộc chấm nước mắm hay muối, củ có thể nướng hoặc luộc, phơi khô để dành ... Ăn khoai lang giúp tiêu hoá, giây khoai lang già có thể cắt nấu cho heo ăn ...   
Thầy Đoàn thấy tôi vào cuối lớp gật đầu chào, khi các học viên nhao nhao gọi tôi, "Nai Pơ tho Quang! Dạy học đi!"   
Thầy Đoàn đi xuống, nói với tôi, "Đoàn dậy tối nay xong rồi đó, Quang dạy giùm phần cuối nha! Mấy hôm nay, cơn suyễn hành, mệt quá!"   
Tôi lo lắng, "Có nặng lắm không? Anh có uống thuốc gì chưa?"   
"Thuốc thì mình vẫn uống, nhưng mấy hôm nay trở trời thấy mệt hơn!"   
"Vậy anh về trước đi, chút nữa Quang ghé!"   
"À, aanh Đoàn," tôi vội rút thư của cô Hạnh từ ba-lô đưa ra cho anh khi anh chuẩn bị về, "cô Hạnh gởi thư cho anh!"   
"Cám ơn Quang!" Anh Đoàn nói mắt sáng lên mừng rỡ.   
Khi anh Đoàn ra khỏi lớp, tôi hỏi các học viên, "Hôm nay đồng bào muốn học gì đây?"   
"Con nai!" Họ nhao nhao nói.   
"Con nai?" Tôi hỏi lại.   
"Con nai bộ đội bắn đó!"   
"À, được rồi! Để tôi nghĩ một lát!" Tôi suy nghĩ làm sao phải viết cho vần, dễ thuộc rồi cầm phấn viết trên bảng:   
Con nai khát nước Xuống bờ suối trong Súng nổ cái đùng Con nai ngã gục Bộ đội nhìn nhau Họ đều lắc đầu Con nai nặng quá Khiêng chẳng được đâu Vào gọi dân làng Chia chút được chăng Lắc đầu không được Thì thôi chẳng màng Bộ đội năn nỉ Giúp cho một tí Đạn dược chia nhau Mọi người đồng ý   
Viết xong, tôi đọc một lượt rồi giải thích ý nghĩa của từng chữ từng câu, mọi người cười hể hả. Xong đâu đó rồi, tôi đọc từng câu bốn chữ trước, rồi bảo họ lập lại sau. Tôi vừa đọc vừa đi xem từng người xem họ viết lại tới đâu, người nào viết chậm quá thì tôi viết giúp vì bài học đó dài hơn bình thường, nhưng vì nó là câu chuyện thực tế nên dân làng dễ nhớ hơn, có những âm lập lại, những âm vần dễ đọc lại có tính cách diễu một chút nên họ thích học hơn là những bài trong sách khô khan, trừu tượng.   
Các học viên hỏi tại sao tôi không ở đây dạy họ ít hôm, tôi nói tôi phải về Phòng Giáo Dục và đi các làng xã khác làm việc chứ không thể ở lại một chỗ. Tôi hẹn họ khi nào có dịp tôi sẽ xin Phòng Giáo Dục cho tôi ở lại đây một tuần dạy học và sống với đồng bào, nhưng tôi dặn kỹ, "Tôi sẽ cố gắng, nhưng tôi không bảo đảm là có được hay không!"   
Có mấy người nói:   
-- Ờ ờ, "nai pơ tho" Quang là cán bộ lớn!   
-- Tôi là cán bộ lớn, thì các bạn là nhà nước! Vậy mình đều như nhau!   
Cả lớp đều cười ha hả. Tôi hỏi, "Ở đây có ai còn mật ong không ? Tôi muốn mua hoặc đổi."   
--" Thầy đi theo tôi!" Một anh học viên nóị   
Anh dẫn tôi tới nhà sàn của anh, đưa cho tôi một bầu nước khá nặng. Tôi mở nút bầu ra, có mùi mật ong, tôi hỏi bán bao nhiêu. Anh học viên nói, "Thầy có những gì trong ba-lô?"   
Tôi mở ba lô đưa ra ít bánh thuốc lá, những thứ thường dùng chiếc đèn pin, kem, bàn chải đánh răng....   
-- Tôi cho thầy mật ong, thầy cho tôi những bánh thuốc lá này!   
--Được, như vậy cũng hay.   
Tôi không phải thử mật ong thật hay mật ong giả vì đồng bào Thượng rất thật thà, không pha thứ này thứ nọ vào mật ong. Mật ong nguyên chất có thể để trong bầu, trong chai đựng cả mấy năm trời mà không đóng thành đường, lúc nào cũng có mùi thơm đặc biệt của mật ong, tuỳ theo tổ ong đó làm ở rừng hoa nào. Mật ong ở rừng hoa quỳ vàng có màu đỏ sậm, ăn nhiều mau bị say, mật ong ở rừng hoa gạo màu đỏ nhạt hơn...   
Tôi mừng là mọi chuyện xảy ra thật dễ dàng kỳ này. Thế là tôi đã có quà cho anh Trung và anh Tâm, chỉ cần thêm ít nghệ nữa là tuyệt vời. Tôi cầm bầu mật ong và tới chỗ anh Đoàn. Anh đang hí hoáy viết thư cho cô Hạnh. Anh không ngừng lại, nói: "" Tối nay Quang ngủ lại đây nhé!"   
"Khỏi phải hỏi mà! Quang tới đây là ngủ ké với anh thôi! Anh nằm sàn hay nằm võng?"   
"Đoàn thích nằm sàn hơn, nằm võng cong người, tức ngực lắm!" Thầy Đoàn trả lời.   
Tôi mở bao lô rút ra chiếc võng xanh bằng vải dù đdã được cấp lúc đi dạy, tôi đã nhờ Liên, em họ tôi, may thêm chiếc màn che, chắn muỗi. Khi cột vào hai cây xà lớn ở góc nhà và chui vào võng nằm, võng với màn che sẽ cong cong trũng xuống giống tổ ong, màn che bọc cả thân võng nên muỗi không thể chui vào được, và cũng chắn khói mà người Thượng đốt và dụi cho khói bay đuổi muỗi vào đầu hồi đêm. Ở Thượng quen thì không sao, chứ người mới lên vùng cao, vào làng Thượng sống thử một hai đêm thì không khỏi dụi mắt cay xè vì khói cay cay mỗi tối.   
Tôi muốn mở thư của Du ra đọc ngay, phần thì thầy Đoàn đang viết thư dưới ánh đèn dầu duy nhất trong nhà, phần tôi đi đường cũng mệt, nên sau khi treo võng xong, xúc miệng, tôi leo l lên võng, nằm nói chuyện với anh Đoàn một hồi rồi quay ra ngủ say.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 19**

Tiếng gà gáy sáng làm tôi tỉnh dậy. Bên ngoài trời còn tờ mờ sáng và lành lạnh. Tôi nằm rán lại trên võng, không muốn đánh thức thầy Đoàn đang nằm ngủ dưới sàn. Lợi dụng chút thời gian yên ắng này, tôi sắp sẵn trong đầu những việc cần phải làm: sang làng Ea Rung để xem cô Mai có ít củ nghệ nào không, tiện hỏi luôn tình hình dạy học bên đó để làm báo cáo...   
Người Thượng trong gia đình chúng tôi trú ngụ đã thức giấc. Bà chủ nhà cỡ băm mấy đang cặm cụi thổi lửa từ những cục than hồng nhỏ còn lại từ hồi tối để nấu bữa ăn sáng. Bùi nhùi không bốc cháy ngay, khói um cả nhà làm thầy Đoàn cũng lồm cồm bò dậy, lại ho lụ xụ vì cơn suyễn lại hành. Tôi xuống khỏi võng, xếp chăn và tháo võng cuốn lại bỏ vào ba-lô.   
Mọi người trong nhà đều dậy cả rồị Ông chủ nhà ngồi phì phò hút thuốc rê, cô gái cỡ 15, 16 tuổi đang xếp những bầu nước đã cạn vào gùi để đưa xuống vòi lấy nước đem về và tắm rửa vệ sinh buổi sáng. Hôm trước họ sài nước có lẽ hơi nhiều, nên bầu bỏ vào cả hai gùi, một gùi. Cô gái nói vời người em gái cỡ 10 tuổi, "Đi gùi nước với chị đi."   
Cô gái nhỏ lắc đầu từ chối, giống như đa số những người con út được nương chiều khác, "Không đi đâu!"   
Tôi cười, "Tôi giúp được không?"   
Chẳng cần cô trả lời, tôi tới đeo cái gùi lớn lên vai, nhường lại cô chiếc gùi nhỏ. Cả nhà cười vui vẻ, họ chọc tôi, "Sao không nói thầy Đoàn gùi cho thầy?"   
Tôi nói, "Thầy ấy ho thế kia, thì sao mà gùi nước được?"   
Tôi cầm theo túi nhỏ có khăn tắm, quần đùi, lược, bàn chải , kem đánh răng và cục xà bông. Thông thường mỗi làng đều có ít nhất hai vòi nước cách xa nhau một quãng, suối dành cho nam giới ở trên cao hơn và gần làng hơn, suối dành cho nữ giới ở bên dưới và xa hơn. Họ có thể nói chuyện lớn với nhau nên cách xa nhau cỡ 100 mét hoặc xa hơn tí nữa tuỳ theo địa lý của khu vực.   
Người Thượng là con cái của núi rừng, nên họ không có những ngượng ngập hay những ý nghĩ đâu đâu. Lúc tắm, họ trần truồng trăm phần trăm, cả nam lẫn nữ. Tôi ở với Thượng đã lâu nhưng chưa thể nào thoát y trăm phần trăm được, còn có vô tình nhìn thấy các cô tắm thì trong lòng vẫn bình yên không có ý nghĩ vởn vơ trần tục, có lẽ vì khung cảnh tự nhiên trong sạch của thiên nhiên chăng.   
Sau khi lấy nước và tắm xong, tôi nói vọng xuống cho cô gái đang tắm với các bạn của cô, "Tôi gùi nước về trước đây!"   
Tôi nghe tiếng cười ầm ĩ của bầy con gái dưới suối. Chẳng cần nghe tiếng trả lời, tôi gùi nước về nhà vì tôi phải đi tới làng Ea Rung gặp cô Mai rồi còn phải ghé lại thăm anh Trung và anh Tâm trước khi trở lại Phòng Giáo Dục. Một khi về Phòng Giáo Dục rồi, đi đây đó cũng sợ tai mắt, hay sự thắc mắc của người này người kia. Phải cẩn thận lắm mới được, tôi tự nhủ. Về tới nhà, tôi hỏi thầy Đoàn, "Hai hôm nữa anh ra Phòng Giáo Dục nha! Anh về làng Kờ Mông dạy thế cô Liễu một tuần, Quang sẽ vào đây dạy thế anh."   
Thầy Đoàn mắt sáng lên, mừng ra mặt. Tôi cười nói, "Một tuần trăng mật thôi nhé! Quang chưa hỏi qua ý kiến anh Nhật đâu, nhưng thấy không có gì trở ngại, vì Quang sẽ vào đây thế anh! Quang sẽ nói với anh Nhật là anh bị ho nặng quá cần phải ở gần bệnh xá huyện cỡ một tuần xem sao."   
"Quang đưa về cho Hạnh bức thư này! À để Đoàn viết thêm báo tin là sẽ về làng Kờ Mông một tuần!"   
"Đừng anh! Không muốn cho cô Hạnh một niềm vui bất ngờ sao?"   
"Quang nhỏ tuổi mà sành tâm lý ghê! Quang kết cô nào là chắc chết cô đó quá!"   
"Không dám! Không dám! Cho em hai chữ bình yên đi anh!"   
Tôi từ giã anh Đoàn và gia đình người Thượng trước khi cô gái gùi nước về. Họ giữ tôi lại để ăn cơm, nhưng tôi nói tôi cần phải sang làng Ea Rung rồi trở về Phòng Giáo Dục nội trong ngày nên không thể ở lại được. Tôi nháy mắt với anh Đoàn và nói thêm với gia đình người chủ nhà, "Ông bà an tâm, hai ngày nữa thầy Đoàn về Phòng Giáo Dục dưỡng bệnh, tôi sẽ tới đây ăn cơm với đồng bào cả tuần cho mà xem!"   
"Thật không?"   
"Thật mà, ba hôm nữa tôi sẽ vào lại đây và xin ở đây với ông bà nhé?"   
"Được thầy cứ ở nhà chúng tôi!"   
Đường đi tới làng Ea Rung cũng ngoằn ngoèo nhỏ hẹp như những con đường mòn khác. Trời còn sớm nên sương mù còn nhiều, hơi nước từ dưới đất toả lên. Tôi lầm lũi đi theo lối nhỏ dẫn tới làng.   
Khi tôi tới thì dân làng, kẻ thì đang quét dọn sân, kẻ thì đang cho heo, gà ăn. Tôi lên tiếng gọi cô Mai, "Mai có ở nhà không?"   
"Có, anh Quang đó hở? Trời ơi, đi đâu mà sớm thế? Anh lên nhà chơi đi! Mai đang nấu chè đậu đen."   
Tôi leo lên cầu thang làm bằng một thân cây, có đục mấy khắc để làm bậc leo. Lom khom cúi xuống vào nhà, vì lối vào nhà sàn thường thấp. Vào bên trong rồi, có thể đứng thẳng và đi lại bình thường vì mái nhà cao hẳn lên. Lối kiến trúc này có cái hay là độ nghiêng hẳn, nước mưa đổ xuống là chảy xuống đất chứ không ứ đọng dễ làm ẩm ướt và dột nhà.   
Tôi nhìn cô Mai ngồi canh nồi chè mà buồn cười. Lúc cô bị cử vào đây, cô khóc lóc định bỏ việc ra về vì xa xôi quá, vậy mà chỉ mấy tháng sau cô đã thích hợp nơi này, được dân làng mến lắm. Họ đem hết thứ này thứ nọ cho cô. Ở đây buồn, ban ngày cô ở nhà với lũ nhỏ trong làng, tập hát, dạy vũ, và dạy học chữ. Những lúc rảnh cô thêu thùa và ... nấu chè. Tôi đã ghé lại thăm cô mấy lần và lần nào cũng bắt gặp cô nấu chè. Chỉ mới mấy tháng mà cô Mai trông mập hẳn ra, tôi nhìn cô chọc vui, "Trông Mai hồng hào quá!"   
"Anh thấy đó, ngoài việc dạy, chơi với đám trẻ con, Mai còn biết làm gì ngoài việc nấu chè?"   
"Thế áo len Mai đan hôm nọ xong chưa?"   
"Xong rồi, Mai đưa cho ông trưởng làng. Ông ta thích lắm, ông ta cho Mai một con heo con kìa!"   
"Thế Mai lấy gì mà nuôi?"   
"Ồ gia đình ông ấy lo hết. Họ nói khi nào Mai muốn đem về thì cứ bắt đdưa đi!"   
"Thôi nuôi heo lớn rồi khi Mai cưới anh nào đó, giết heo cúng Giàng đi!"   
"Anh nói bậy đi nhé! Mai mà ế chồng, anh có tội đó! Mai bắt thường không trả được đâu!"   
"Nói gì nghe ghê thế?" Tôi trả lời, rồi thêm, "À Mai có còn chút nghệ nào không?"   
"Ơi, anh Quang tính làm điệu như con gái sao, mà phải xức nghệ?"   
"Điệu gì, Quang cần nghệ để làm thuốc đó chứ! Nếu còn chia cho Quang một ít, tháng sau Quang đem lên trả gấp đôi!"   
"Khỏi cần, cho Mai về thị xã thăm gia đình hai ba bữa đủ rồi!"   
"Tính đem heo con về khoe hở?" Tôi đùa.   
"Không, Mai hết len rồi. Dân làng thấy Mai đan thích lắm ai cũng muốn Mai đan cho họ. Mấy thiếu nữ trẻ thì muốn học đan với Mai. Mai về sắm ít cây đan và ít len để đan áo và dạy đó!"   
"Thật là hay! Để Quang về Phòng Giáo Dục xin xem có ngân qũi nào không, dạy đan thêu cũng là nữ công gia chánh. Tuy không có trong chương trình xóa mù, nhưng đó là động cơ thúc đẩy người Thượng học tập, học nghề... Nếu không có ngân qũi, thì mình có thể xoay sở cách khác ... Nhưng Mai cho Quang khoảng ba tuần nữa nhé! Quang lên đây dạy rồi Mai về sắm sửa những thứ cần dùng."   
Ăn bữa chè ngon ơi là ngon! Cô Mai thấy tôi ăn chè ngon miệng, bảo tôi lấy hết đem về ăn. Tôi cười trong bụng. Thế thì còn gì ngon hơn nữa. Tôi có nghệ, có mật ong, có chè. Phen này đúng là trời phù hộ cho anh Trung, anh Tâm và tôi.   
Tôi từ giã cô Mai, đi theo đường tắt về làng Nang, tạt qua thăm anh Trung và anh Tâm, trao cho các anh mật ong, nghệ và cà mên chè đậu đen cô Mai vừa nấu vừa ngọt vừa ngon rồi vội vàng về cho kịp xế trưa là giờ xe đò đổ khách xuống xã. Tôi không muốn phải giải thích này nọ là đã lên đây từ hôm trước mà hôm nay mới trình diện.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 20**

Tôi về tới Phòng Giáo Dục lúc mọi người đã đi vắng cả, chỉ trừ chị Chức là chị nuôi của phòng. Chị nuôi, anh nuôi là danh từ miền Bắc gọi những người lo ẩm thực, nấu bếp nuôi quân trong bộ đội. Chị người miền Trung, chắc khoảng ba mươi mấy. Chồng chị đi lính Cộng Hoà, chết trận trong mùa hè đỏ lửa tại Kontum năm 1972. Tôi hỏi tại sao mọi người đi vắng hết và họ đi đâu mất rồi. Chị trả lời:   
"Các anh chị trong Phòng đi họp bên huyện."   
"Về chuyện gì thế, chị biết không?"   
"Nghe anh Nhật nói về chuyện gì do chính em đề nghị đó!"   
"À chuyện tuyển dụng các người Thượng biết tiếng Jrai để làm giáo viên và dạy tiếng Thượng cho những người lớn tuổi không học được tiếng Kinh lúc đầu."   
"Đúng rồi, chị thấy anh Nhật chọc anh Ít làm lớn gì gì đó!"   
Lợi dụng trời còn sớm, tôi tranh thủ thời gian đi vào làng Ea Blang thăm Du, thầy Phú, thầy Phong sau khi dặn chị Chức là tôi sẽ về ăn tối tại đây. Thường lệ là khi ăn hay không ăn, cần phải báo cho nhà bếp biết để nhà bếp nấu vì ăn uống có chế độ, nghĩa là có thể chế và điều độ gì đó theo cách nói của các anh chị miền Bắc. Mỗi người được cấp phát đúng khẩu phần gạo và thức ăn của mình trong tháng, xài nhiều thì sẽ thiếu. Chị Chức chọc tôi, "Liệu mà giữ hồn đấy nhé, em đào hoa vừa thôi, vừa đưa cô nào đó về thị xã, lại vào thăm cô Du. Coi chừng ban ngày lắm mối tối nằm không!"   
Tôi cười nói với chị, "Thế chị không thấy xưa nay em không nằm không đấy à?"   
"Thôi đi đi, khỉ quá, cho kịp về ăn tối!"   
Thôi thầm nghĩ trong bụng hôm nay tôi đạt giải quán quân về lội bộ, đi một lượt mấy làng và làm những chuyện khó mà tưởng tượng. Lỡ rồi, mà nếu có gặp lại trường hợp tương tự nào nữa tôi cũng sẽ làm như tôi đã làm. Làm sao tôi có thể làm ngơ không giúp người hoạn nạn gặp đường cùng như Nhung, như các anh Trung, anh Tâm...   
Thầy Phong và cô Du còn đang dạy học, nên tôi ghé nhà thầy Phú trước hỏi qua tình hình dạy bổ túc văn hoá. Thầy Phú và tôi nói chuyện một hồi về công tác xoá nạn mù chữ, rồi tôi hỏi thầy Phú xem ở đây là làng lớn, có ai biết viết tiếng Thượng khá không, thầy cho tôi được mấy tên, tôi ghi vào sổ, coi như mục đích vào làng của tôi đã tạm hoàn thành. Người ta thường nói đừng kết hợp việc tư với việc công, tôi thì thích làm chung cả hai cho có kết quả khi có thể như vậy mới vui hơn và không ai trách cứ mình. Cuộc đời đã khổ sở, tại sao mình không đem tâm trí ra để vui trong công việc của mình chứ. Cứ lo buồn, than thân trách phận, mà chẳng làm được gì thì buồn chán mãi, sinh bệnh thôi. Khi tôi hỏi thầy Phú về cô Du và thầy Phong, thầy Phú chọc, "Chết Quang rồi đó nhé, lần này không tránh khỏi trận đòn ghen của cô Du."   
Tôi tự nhủ, đúng là thầy Phong mắc dịch lại hoa hoè hoa sói nói lung tung rồi. Tôi cười với thầy Phú mà nhói đau, "Đâu có gì đâu, Quang xem mọi người đều là bạn mà!"   
"Bạn cái con khỉ, cô Du khóc mấy đêm liền kìa!"   
"Chuyện gì mà phải khóc?"   
"Còn chuyện gì nữa, bồ Quang từ thị xã lên tận trên này thăm Quang. Quang lại đưa nàng về, lại còn giả bộ ngây thơ nữa!"   
"Ai nói Quang đưa bạn Quang về cho anh nghe!"   
"Thì còn ai nữa, chính cô Du đó! Thầy Phong đưa tin về bạn Quang lên chơi, hai hôm sau thì Du ra Phòng Giáo Dục thì biết tin Quang đã về thị xã. Không đưa bồ Quang về thì về thị xã làm gì!"   
"Chết chưa, thật đúng là tình ngay lý gian, Quang đưa các bạn Quang về thật, nhưng còn ít chuyện khác nữa chứ bộ"   
"Nói sao thì nói, liệu có thể thuyết phục được cô Du không thì mới tài!"   
"Chẳng có gì để thuyết phục cả, anh ạ!"   
Ngoài miệng tôi nói như thế, nhưng trong lòng ngổn ngang. Tôi và Du rất thân thiết nhau, nhưng chúng tôi cũng chưa bao giờ tỏ tình với nhau, nên trong tình cảnh này, dù tôi có muốn yêu nàng, tôi cũng không nên nói, cho đến khi mọi sự ngã ngũ rõ rệt. Tôi không muốn bị người khác cho tôi là người lang chạ người này người khác. Tôi phải khác thầy Phong hay những người đào hoa khác. Đâu được để trái tim mình hoen ố vì những chuyện không đáng, đi ngược lại với lương tâm trong sạch của mình.   
Tôi đi ra bờ suối chặt ít cây đót, tức là cây bông lau về làm chổi và ít hoa quỳ vàng cho Du trước khi Du dạy xong. Hoa quỳ trông rất đẹp mùi hăng hăng không có hương thơm như những loại bông khác. Cây quỳ rất dễ trồng, chỉ cần chặt cây, cắm nước cho mọc rễ là có thể trồng được. Vào mùa mưa, chặt cành quỳ rồi cắm ngay xuống đất sốp, cành quỳ cũng có thể đâm rễ và mọc lên được. Cây quỳ mọc rất nhanh, thường người Kinh chặt trồng làm hàng rào, hoặc chặt làm phân xanh. Làm phân xanh là chặt các cây hôi, cây quỳ ra nhỏ rồi ủ đất lên, sau một thời gian, hoặc trộn với phân chuồng là đồ phế thải của heo, gà, bò ... hoặc trộn với đất thường dùng làm phân chăm bón cho mùa màng rất tốt.   
Tôi đưa hoa quỳ cắm trong ống tre cắt ra có thể dùng để đựng bút hoặc muỗng, đũa... Tôi đang loay hoay cột cây đót lại làm chổi thì lớp học xong, Du về.   
"Anh Quang vào chơi đó hở?"   
Tôi ngẩng đầu lên nhìn Du, khuôn mặt nàng lạnh lùng chứ không lộ vẻ niềm nở như ngày nào. Tôi bình tĩnh nói:   
"Quang mới ở thị xã lên, có quà cho Du nè! Có thư của gia đình Du nữa! Quang ghé lại nhà ba má Du, nói vì Quang về gấp quá nên không kịp vào thăm Du ở một làng mới trước khi về. Gia đình Du mọi người đều khoẻ, chị Xuân vẫn làm ở Sở Thông Tin Văn Hoá thị xã. Chị vẫn làm thuyết minh."   
Tôi đưa quà, nói một hơi dài, như để thoa dịu lòng Du, nhưng không có kết quả. Du giữ nét mặt lạnh lùng, chỉ nói "Cám ơn!"   
Những năm đầu sau giải phóng, nhà nước hoặc muốn tiết kiệm ngân quĩ hoặc muốn kiểm soát tư tưởng nên phim ngoại quốc thường có phụ đề như trước đây thì bây giờ các phim ngoại quốc được diễn tả qua giọng nói của các nhân viên thuyết minh. Phim Long Tranh Hổ Đấu của Lý Tiểu Long được lồng vào khung cảnh cách mạng chống áp bức chứ không còn thuần tuý như nguyên bản. Chị Xuân có giọng ấm áp nên thuyết minh rất hay.   
Tôi hỏi gì Du cũng trả lời một cách khô khan. Tôi đâm vào cảnh khó xử, nói thật thì không được, nói Nhung chỉ là bạn từ thị xã lên thăm thì cũng khó xuôi. Tôi muốn phân trần nhưng phải làm sao đây, dưới danh nghĩa gì. Tôi thấy trời đã chiều chiều nên đứng dậy từ giã, hẹn mai mốt trở lại nói chuyện nhiều hơn, thì Du nói, "Khỏi cần đi, Du tự lo được mà!"   
Khỏi cần nói, mặc dù đã có những lời báo trước của thầy Phú, chị Chức, tôi thấy hồn mình trĩu nặng. Tôi tự hỏi lòng mình hay là mình đã yêu và tình yêu nào cũng có những đắng cay. Hôm nay tôi mới nếm thử hương vị đầu đó thôi mà tim tôi như đã có một mũi tên đâm thủng một lỗ lớn. Không biết lấy gì để vá víu khoảng trống đó\!   
" A ha, anh chàng đào hoa đã về!" Tiếng anh Nhật làm tôi giật mình khi tôi đang trầm ngâm suy nghĩ trên đường về Phòng Giáo Dục.   
"Anh Nhật, anh làm em giật mình! Anh mới đi họp bên huyện về?"   
"Đúng, phen này cậu phải giúp tớ hết mình nhé! Đề án của cậu đã được huyện chấp thuận rồi! Cậu và lão Ít phải lo cho chu đáo!"   
Tôi cười rạng rỡ, "Nhất định thành công mà anh Nhật! Làng Ea Blang chỗ thầy Phú ở có 3 người có thể bổ xung làm giáo viên sau khoá huấn luyện ngắn! Em chắc chắn ở các làng gần thị xã sẽ tuyển dụng thêm được nhiều giáo viên vì họ thường có trình độ cao hơn những làng xa xôi hẻo lánh!"   
"Chút nữa ăn cơm xong, cậu và anh Ít vào phòng tớ, mình bàn thêm! Tháng tới bắt đầu được!"   
"Tháng tới, tức là chỉ còn 3 tuần nữa?"   
"Đúng vậy!"   
Chết thật, ba tuần nữa trong khi khởi đầu bằng số không. Dù sao, cũng hy vọng nhiều vì về phiá nhân tâm đã đạt được, còn nhân lực chắc cũng sẽ có đủ, địa lợi thì giáo viên Thượng dạy người Thượng thì phong thổ họ quen thuộc không thấy có gì trở ngại, chỉ còn yếu tố thiên thời nữa thôi. Ba tuần, có quá gấp rút không? Tôi tự hỏi. Không thể trì hoãn được, trì hoãn huyện họ suy nghĩ lại, cắt ngân khoản một cái là tiêu đời kế hoạch đáng làm này. Tôi sẽ dốc quyết tâm để lo việc này cho tới nơi tới chốn với sự cộng tác của nhiều người. Tôi mừng lắm vì đây là lần đầu tiên kế hoạch đã đạt được sự chú ý của huyện với một qui mô lớn, chứ không phải chỉ ở phạm vi nhỏ.   
Đêm nay tôi sẽ tự an ủi và tự thưởng mình bằng cách dưới ánh điện phòng mở và đọc bức thư dày cộm của Nhung mà tôi nóng lòng chưa kịp đọc vì quá bận rộn với việc này việc nọ. Đêm nay tôi sẽ thả hồn mình phiêu lãng trong những ngày còn đi học, còn cười đùa vui với bạn bè, với Nhung, với Hải ...

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 21**

Mọi người giờ này đã đi ngủ hết rồi, chỉ còn lại một mình tôị Tôi mở bao thư dày cộm của Nhung rạ Không phải là một bức thư dài mà là một bức thư kèm theo một tập nhật ký dày cộm có hàng ca-rô nhỏ, chữ dày dặc. Tôi run lên, làm sao Nhung lại cho tôi đọc nhật ký riêng của nàng. Nhật ký là những gì riêng tư thầm kín nhất, ngay cả đối với con trai, thanh niên chứ nói chi đến một người con gái/.   
Tôi hồi hộp mở bức thư Nhung mới viết và vội vàng đọc:   
  
Anh Quang, Đầu óc Nhung giờ rối bù, nhiều chuyện đã xảy ra dồn dập. May mà gặp anh, nếu không chắc Nhung bỏ mạng trên rừng rồi quá. Phải nói là chuyện tình cờ gặp trên rừng như là tiền định và Nhung rất sung sướng được gặp anh. Những giây phút chuyện trò riêng thật ngắn ngủi nhưng đủ tạo cho Nhung những hạnh phúc nhớ mãi trong đời. Nhung có nhiều chuyện muốn nói với anh, nhưng vẫn chưa có dịp thổ lộ hết những gì Nhung muốn nói vì thời giờ gấp rút của anh, không phải lo cho bản thân anh mà lo cho những người bạn của Nhung. Nhung cám ơn anh đã tận tình giúp đỡ Nhung và các bạn của Nhung. Nhung rất cảm động trước sự sẵn sàng đứng làm bình phong cho Nhung. Nhung từ những ngày còn học chung đã cảm phục anh rồi, dù ngại ngùng không nói theo sự e dè của con gái. Nhung có thể viết lại đầu đuôi những ý nghĩ về anh trong bức thư này, nhưng Nhung không muốn làm thế. Nhung muốn anh đọc lại nguyên những dòng nhật ký Nhung đã viết từ hai năm qua. Nhật ký này Nhung chỉ viết cho Nhung, chứ không nghĩ là có một ngày sẽ có một người khác đọc, và nhất là anh thì lại càng không phải. Trong tập nhật ký này là tất cả những tâm tình thật sự của Nhung. Nhung sẵn sàng để chia sẻ với anh chẳng phải vì ơn cứu sống mà vì Nhung muốn anh thực sự hiểu Nhung dù mọi việc còn phụ thuộc vào tương lai. Anh sẽ thấy toàn bộ con người Nhung, trần trụi với những ý nghĩ tư tưởng và hành động. Có lẽ anh sẽ giật mình khi đọc những lời viết táo bạo này, nhưng anh an tâm đọc đi. Nhung sẽ không bao giờ đòi nợ anh đâu, vì Nhung luôn luôn tin tưởng anh, như lần nào đó, anh rủ Nhung đi xe đạp lên Biển Hồ chơi riêng với anh, anh có hỏi khi hai đứa đứng trên cao nhìn xuống Biển Hồ, "Nhung có sợ không?" và Nhung đã trả lời, "Đi với Quang thì có xuống âm ty Nhung cũng không sợ!" Cho đến bây giờ Nhung có thể sợ này nọ, nhưng Nhung vẫn giữ niềm tin của ngày nào: Nhung hoàn toàn tin tưởng nơi anh, dù có phải xuống địa ngục với anh Nhung cũng không sợ, huống chi chỉ là phơi trần tâm hồn của mình cho anh đọc. Khi nào anh đọc xong rồi, anh hãy dành cho Nhung một buổi chiều để nói chuyện, để Nhung bổ sung những điều Nhung quên chưa viết hay những gì anh muốn biết. Nhung đã viết tập nhật ký đó từ giữa lớp 11 cho tới ngày Nhung rời thị xã, gần hai năm tròn. Anh sẽ thấy tên anh xuất hiện trên nhiều trang nhật ký của Nhung. Tập nhật ký là người bạn tâm sự của Nhung, và có những trang nhật ký anh có thể gọi là những bức thư tình không gởi. Bây giờ những bức thư tình đó đã tới người nhận rồi đó nha! Nhung có yêu anh không? Nhung đã nhiều lần tự hỏi điều đó và đã viết trong nhật ký nhiều lần. Tình yêu phải có qua có lại phải không? Cho đến bây giờ tình yêu của Nhung đối với anh là tình yêu đơn phương, hay nói cho đúng hơn là tình yêu tam giác: Người yêu Nhung thì Nhung lại không yêu, và người Nhung yêu là anh thì lúc nào cũng như một người bạn, người anh chăm lo cho em gái mà không có những cử chỉ âu yếm mà một người con gái đang yêu cần cảm nhận. Thôi anh cứ giở nhật ký Nhung ra đọc rồi cho Nhung biết anh nghĩ gì nhé! Nhung nhất định sẽ không bắt anh phải trả nợ Nhung đâu. Mong anh giữ gìn cẩn thận và bình an. Thương,

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 22**

Tôi đã thức thật khuya đọc gần hết nửa tập nhật ký của Nhung. Nàng bạo thật, dám để tôi đọc hết cả tâm tình ý nghĩ của nàng. Tôi đã định đọc hết nhưng đêm đã quá khuya, đành tắt đèn leo lên giường ngủ vì tôi còn nhiều chuyện phải làm ngày hôm sau. Tôi nằm trằn trọc suy nghĩ mông lung không biết thiếp đi tự lúc nào.   
Khi thức dậy thì trời đã sáng hẳn và mọi người trong Phòng Giáo Dục đã chuẩn bị ăn sáng. Tôi xúc miệng vội vàng rồi xuống phòng ăn. Vừa bước vào thì mọi người đã nhao nhao:   
"Sao đêm qua thức suốt đêm hay khóc nhớ người yêu ở thị xã mà mắt sưng sưng vậy?" Chị Chức hỏi.   
"Lại muốn về thị xã phải không? Những người yêu nhau đâu muốn rời nhau bao giờ!"   
Tôi chỉ cười trừ, kéo ghế ngồi vào bàn. Tối qua sau bữa ăn tối anh Nhật, anh Ít và tôi đã bàn thảo một kế hoạch chung, tôi đã nói với anh Nhật cho tôi hai tuần để soạn thảo chương trình huấn luyện chi tiết hơn để hướng dẫn các giáo viên mới. Trong thời gian đó, tôi và anh Ít đi một số làng xã khác nhau để kêu gọi những người biết chữ Jrai để dự vào khoá huấn luyện sắp tới. Nhà anh Ít làng Thượng sát thị xã Pleiku nơi có rất nhiều người Thượng đã đi học ở các trường người Kinh trước năm 1975 nên anh sẽ về đó và các xã lân cận để chiêu tập giáo viên mới. Còn tôi sẽ phụ trách các làng xã phiá Tây. Tôi thưa với anh Nhật là tôi sẽ chọn làng Ea Rông làm trụ sở của tôi chừng 10 ngày để đi tới các làng xã lân cận, để cần gì thì anh Nhật có thể liên lạc với tôi ở đó. Còn tuần cuối cùng anh Nhật, anh Ít và tôi sẽ chọn lọc các người Thượng có thể làm giáo viên và thông qua dạng cuối cùng của chương trình huấn luyện cho phù hợp với chỉ tiêu và phương án hoạt động của Phòng Giáo Dục.   
Tôi cũng xin phép anh Nhật chuyển thầy Đoàn về dạy thế cô Liễu một tuần để cô Liễu về phép như tôi đã hứa. Phần tôi, tôi sẽ thế thầy Đoàn dạy học mỗi tối, nên không có gì trở ngại, còn ban ngày tôi sẽ đi liên lạc các nơi mà tôi biết có người khả năng để thu dụng làm giáo viên cũng như soạn thảo chương trình huấn luyện. Anh Nhật cũng dễ dãi nói, "Cậu tính sao cho kế hoạch thành công là được rồi, còn mấy chuyện nhỏ cậu tự lo, không phải thưa trình gì hết!"   
Bữa ăn sáng thật vui, ai cũng hỏi chuyện thị xã, chuyện tôi và Nhung. Tôi trả lời kỹ lưỡng về những gì tôi có thể nói mà không sợ trục trặc sau này, còn những vấn đề tế nhị liên quan tới Nhung và những người khác tôi chỉ trả lời cho qua, nửa kín nửa mở, vô thưởng vô phạt. Tôi cũng báo với chị Chức là từ trưa nay tôi sẽ không ăn cơm ở Phòng Giáo Dục nữa vì tôi phải đi công tác các làng xã khoảng hai tuần. Anh Nhật gật đầu vì anh đã biết từ đêm qua. Anh nhìn anh Ít, hỏi:   
- Còn ông Ít, chừng nào định đi?   
Anh Ít trả lời:   
- Ngày mai anh, tôi còn cần làm xong một số chuyện trước khi đi.   
- Ông ráng lên nhé, kỳ này gánh nặng nằm trên vai ông và cậu Quang đó.   
- Anh và Quang chỉ đâu tôi đánh đó, tôi không quen với chức vụ nặng đâu.   
- Kệ đi, ông Ít ạ! Làm việc gì rồi cũng quen, ông ráng lên! Không chừng Phòng Giáo Dục có thể thêm một phó phòng đặc trách Bổ Túc Văn Hoá cho người dân tộc. Chức đó phải giao cho ông.   
Mọi người nhình anh Ít kinh ngạc, chỉ riêng anh Nhật và tôi thì đã biết là bên huyện uỷ đã đồng ý rồi, chỉ còn chờ tỉnh ủy đồng ý thôi, mà về người Thượng thì không ai trong huyện có khả năng hơn anh Ít dù anh ít nói. Cũng may mà anh đã là đảng viên một năm rồi nên phần lý lịch cũng không đến nỗi nào.   
Muốn trở thành một đoàn viên thanh niên cộng sản, ứng viên phải có lý lịch tương đối trong sạch dưới mắt cộng sản và có hai đoàn viên đề nghị sau khi đã làm đối tượng đoàn ít nhất một năm. Trong thời gian làm đối tượng đoàn, ứng viên phải triệt để thi hành những công tác mà Đoàn giao phó. Để trở thành đảng viên, ứng viên phải là đoàn viên thanh niên cộng sản ít nhất ba năm, và được hai đảng viên bảo hộ để trở thành đối tượng đảng ít nhất một năm. Đối tượng đảng được đi họp những phiên họp phóng khoáng của Đảng và thi hành những công tác Đảng giao phó. Sau một năm là đối tượng đảng, ứng viên đó sẽ được các đảng viên truy xét và quyết định riêng trong một cuộc họp đặc biệt. Có những người chỉ làm đối tượng đảng gần nửa một đời người vì gia đình còn có những vết nhơ lý lịch hay vì một lý do nào đó.   
Trường hợp anh Ít tôi không rành vì anh cũng không nói nhiều về anh và anh đã là đảng viên trước khi tôi lên công tác trên huyện. Dù có là đảng viên hay không, anh Ít đối với tôi thật xứng đáng là người anh. Tôi mang ơn anh Ít rất nhiềụ Trong bao nhiêu lần nói chuyện, anh không hề mang tư tưởng chính trị ra nhồi sọ tôi. Nếu tôi không biết anh, tôi có thể xem anh như là người quốc gia nữa. Tôi cũng biết thời gian đầu nhà cầm quyền mới rất cần những người cộng tác nên thể lệ có thể lỏng lẻo một tí. Với ai thì không biết, chứ với tôi, tôi rất mong anh Ít giữ chức vụ Phó Phòng Giáo Dục lo về Thượng vụ vì còn ai rành rẽ người Thượng và nhu cầu người Thượng như chính người Thượng.   
Ăn xong tôi xuống bếp lãnh tiêu chuẩn gạo cho 2 tuần. Chị Chức đong gạo cho tôi, dịu dàng nói: "Em mới về thị xã lên chưa được nghỉ ngơi sao lại vội vàng đi xa rồi?"   
Tôi cười, " Chị đừng lo, em đi em lại về! Hơn nữa, em thích sống trong làng để học hỏi những điều hay nơi người Thượng mà! Ở đây gần mặt trời, nóng lắm!"   
- Cái thằng khỉ, anh Nhật là mặt trời sao? Chị mách lại với anh Nhật bây giờ?   
Tôi trả lời một cách tỉnh queo:   
- Anh Nhật không phải là mặt trời, thì chị không phải mặt trăng! Không phải là chị ỷ giữ chức chị nuôi, nấu gì em phải ăn nấy sao?   
- Khỉ quá, chị sợ em rồi. Mà đi vào làng em nhớ ăn uống cẩn thận.   
- Chị đừng lo, chị ở lại, lo tưới rau và cho gà ăn giùm em. Có lấy bao nhiêu trứng, nhớ ghi vào sổ để trả nợ cho em sau này đó nha!   
- Này bộ tính làm tiền đó hở Chứ xưa nay em lấy trứng đãi cả phòng có ghi sổ bao giờ đâu?   
- Trước khác, bây giờ khác, không được sao?   
- Ừ chị ghi sổ cho, may ra anh Nhật cảm động cho em về thị xã nhiều hơn để thăm người yêu mới. Mà còn cô Du thì sao?   
Tôi ngẩng mặt xoay qua chỗ khác tránh cái nhìn soi mói của chị Chức, nói bâng quơ:   
- Chuyện tương lai rồi tương lai sẽ biết! Chị lo làm gì! Sợ phải mua quà cưới cho em sao?   
- Chao ơi, em lại bí mật cả với chị à? Nhà nghèo, nhưng quà cưới thì có bao nhiêu!   
- Nhớ đó nha, tới lúc đó chị đừng kiếu là bận này bận nọ.   
Tôi lên làng Kờ Mông gặp cô Liễu ngay sau đó. Cô Liễu mừng lắm, vì cô chỉ hy vọng được nghỉ ba ngày, tôi lại cho cô đi tới gần một tuần. Tôi dặn kỹ càng:   
- Tối nay Liễu dạy và bảo với dân làng là thầy Đoàn sẽ tới đây dạy thế Liễu khoảng một tuần vì Liễu được phép về thăm gia đình. Sáng mai Liễu có thể ra xe đi về trước khi anh Đoàn tới đây. Anh Đoàn đã biết nhà Liễu rồi, Liễu nhớ xin phép chủ nhà là anh Đoàn sẽ ở nhà Liễu ở.   
- Được mà, Liễu sẽ không quên đâu!   
- À Liễu nhớ hỏi ai biết viết tiếng Thượng, nhớ lên Phòng Giáo Dục gặp anh Nhật, hoặc anh Ít, hay Quang nhé! Phòng đang cần tuyển dụng những người biết đọc và viết tiếng Thượng đó!   
- Anh Quang ở lại ăn trưa với Liễu nha!   
- Thôi để lúc khác đi, hôm nọ bạn của Quang đã ăn nhờ ở đậu nhà Liễu, lương thực cũng cạn rồi mà.   
Tôi mở bao lô định lấy ít đồ cho cô Liễu thì cô Liễu chặn lại:   
- Anh Quang đừng làm thế nha, Liễu được về năm ngày là vui lắm rồi. Liễu mua thêm lương thực được mà.   
- Được, Liễu nói thế thì thôi. Giờ Quang phải đi vào các làng khác trước khi họ đi làm rẫy.   
Tôi đi vội vã tới các thôn trưởng ở các làng lân cận, trình bày sơ qua kế hoạch tương lai với sự kêu gọi các thôn trưởng đề nghị và tuyển chọn những người Thượng có khả năng để được huấn luyện vào khóa đào tạo giáo viên cấp tốc sắp tới. Họ mừng lắm vì cảm thấy Phòng Giáo Dục thực sự quan tâm tới người Thượng, sẵn sàng dạy chữ viết của tiếng mẹ đẻ của họ chứ không phải chỉ áp đặt ngôn ngữ của người Kinh. Hiện giờ công việc gấp rút nên tôi cũng không phải phân trần hay đi sâu vào chính trị nên tôi chỉ trình bày nhu cầu cần thiết thôi, không muốn dính líu với những giây mơ rễ má khác.   
Làng cuối cùng mà tôi tới hôm đó là làng Ea Blang nơi cô Du, thầy Phong và thầy Đoàn dạy. Tôi biết trong làng này có ba người Thượng rất có khả năng và tôi quyết tâm thu phục ba người này, để dạy ngay tại làng của họ hay những làng gần đó. Trên đường đi tới làng tôi đã tìm đủ mọi lý do để thuyết phục họ cũng như đủ mọi lý do để nói chuyện với cô Du. Nghĩ tới cuộc đàm thoại hôm qua với Du, tôi thấy e ngại quá! Con gái lúc giận cứ trả lời nhát gừng cộc lốc thì con trai dù có tài mấy cũng tìm không ra câu chuyện để nói. Nếu người con gái chịu nói một chút thì mọi việc cũng dễ dàng, việc phân trần việc gì dù rắc rối khó khăn đến đâu cũng không đến nỗi khó để không thể tháo cởi được. Còn cứ nhát gừng thì tôi đành bó tay. Tôi đâu biết tình cảm trai gái gay go đến thế!   
Trước khi đọc nhật ký của Nhung, tôi biết lòng tôi nghiêng hẳn về Du. Bây giờ, tôi bỗng bâng khuâng vì tôi biết Nhung thương tôi lắm. Trước đây tôi chỉ biết Nhung có cảm tình với tôi thôi, nhưng không ngờ tình cảm nàng dành cho tôi sâu đậm hơn tôi tưởng. Tôi không hiểu đó là diễm phước hay bạc phước cho tôi vì tôi sợ mang tiếng đào hoa lắm. Khi tôi tình nguyện đứng mũi chịu sào cho Nhung chẳng qua là để tránh lao lung tù tội cho Nhung, tôi và những người liên quan thôi, chứ không nghĩ tới những phiền phức bất ngờ.   
Cái bất ngờ đã đến. Trái tim tôi do dự trước hai người con gái đều dễ thương và có cảm tình với tôi. Có phải tôi tham lam đâu! Lúc còn đi học, tôi đã dàn xếp để Nhung với Hải, bạn thân của tôi hồi đó, đi chơi với nhau. Còn tôi lúc bấy giờ chỉ xem Nhung như bạn thân. Thực ra thì lúc đó tôi có hề biết tình yêu trai gái là gì: tôi mải bận rộn với trường lớp và công việc ở gia đình. Hơn nữa mộng ước của tôi là phải học xong đại học rồi mới tính chuyện sau này.   
Phải chăng thời gian cô đơn trên rừng núi cao nguyên đã làm trái tim tôi mềm yếu hay là tôi đã thực sự trưởng thành, đã khiến tôi giống như những thanh niên khác biết rộn ràng, biết yêu thương, biết cua gái, biết nhớ nhung ... Tuổi mười tám là tuổi biết cập kê. Ở xóm tôi bao nhiêu thanh niên thiếu nữ bỏ học nửa chừng để lấy vợ khi cách mạng vào vì họ sợ thanh niên độc thân phải đi nghĩa vụ xa, thiếu nữ thì sợ phải bắt làm vợ bộ đội hay thương binh. Bây giờ có người đã có con rồi. Một cuộc sống an phận dù nheo nhóc. Còn tôi vẫn ôm một giấc mộng xa vời, tôi vẫn muốn trở lại đại học sau hai năm hoàn thành nhiệm vụ Xoá Nạn Mù Chữ.   
Liệu Du hay Nhung có thể chờ đợi tôi được 4 năm không? Tôi không thể yêu người ta rồi bắt người ta chờ 4 năm nếu người ta thực sự không thể chờ 4 năm. Cưới vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày có kẻ dèm pha. Ca dao đã rành rành ra đó. Tôi nghĩ mà cảm phục chuyện tình của ông Vương Hồng Sển và bà Năm Sa đéc. Theo như thầy tôi nói, ông Vương Hồng Sển đã theo đuổi bà Năm Sa Đéc tới 20 năm. Tôi chỉ mong tình cảm của tôi với người yêu của tôi kéo dài 4 , 5 năm qua lại trước khi tình yêu đó thăng hoa thành tình vợ chồng.   
Từ trước tới giờ mọi việc đều đến với tôi một cách tự nhiên và dễ dàng. Chuyện tôi tình cờ gặp lại Nhung và ra tay nghĩa hiệp giúp các bạn Nhung đã đổi thay cuộc sống thường ngày của tôi. Có phải đó là định mệnh đã giúp tôi trưởng thành thực sự, đã khiến tôi phải do dự bâng khuâng trước ngưỡng cửa tình yêu và hôn nhân, trước công việc trước mắt và ước mộng tương lai.   
Tôi biết tôi đang ở tình trạng phức tạp lắm. Tôi sẽ không thể nào chấp nhận bước vào hôn nhân một cách mù quáng, hay an phận cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Với tôi, tình yêu phải có giữa đôi trai gái. Với tôi, người con trai con gái phải đạt được giấc mộng của mình. Liệu Du hay Nhung có thể hiểu lòng tôi tường tận như tôi hiểu tôi không?   
Nếu Du cho tôi một cơ hội, tôi có thể bộc bạch hết tâm hồn tôi như Nhung đã làm với tập nhật ký của nàng. Tôi không viết nhật ký đều đặn, tôi chỉ viết tóm tắt những điều tôi phải làm, và tóm lược những gì tôi đã thi hành được. Trong tập vở của tôi, chỉ có những chuyện nhỏ tôi sưu tầm, có ít nét vẽ bằng bút chì phác hoạ những khuôn mặt của những người tôi đã gặp và cần nhớ tên, những câu tiếng Thượng mà tôi thích như những câu đố, câu ca dao, thành ngữ. Tôi là người ham hoạt động hơn là ngồi viết lách, nhất là viết nhật ký như Nhung thì tôi chịu thua. Nàng trung thành viết từng ngày với đầy đủ chi tiết. Tôi không muốn dấu Du chuyện tôi và Nhung, nhưng tôi không muốn tiết lộ những bí mật của Nhung, cũng như chuyện vượt biên của nàng và các bạn của nàng. Tôi chỉ có thể thố lộ những gì ở trong tâm hồn tôi, chứ không thể cho Du biết những gì trong nhật ký của Nhung hay những gì liên quan tới Nhung. Nhưng nếu không giải thích rõ thì Du sẽ cho tôi là giả dối. Thật là khó giải quyết. Tôi đành nhắm mắt để định mệnh định đoạt, chuyện gì phải xảy ra sẽ xảy ra.   
Phó mặc cho số mệnh! Tôi nhủ lòng và mạnh dạn đi tới làng Ea Blang trước khi hoàng hôn phủ xuống. Đêm nay tôi sẽ ngủ tại làng này, nói chuyện với dân làng khi họ tới học với thầy Đoàn, thuyết phục ba người thanh niên biết chữ Jrai để họ làm giáo viên, nói chuyện với Du. May ra Du sẽ hiểu tôi, may ra tôi sẽ có một số giáo viên mới, may ra cuộc đời tôi đỡ phức tạp hơn!

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 23**

Khi tôi tới làng Ea Blang, bao nhiêu lời tôi dự định nói với Du trở thành vô ích. Tôi chưng hửng khi nghe thầy Phong nói Du đã ra xe về thị xã trưa nay và thầy phải gộp các lớp của Du lại với các lớp của thầy. Tôi hỏi:   
-- Anh biết chừng nào Du trở lại không?   
-- Du trở lại khoảng 4 ngày nữa! Hôm qua Quang nói gì mà sáng nay Du nằng nặc đòi về?   
-- Quang có nói gì đâu! Tại anh cả đó, đang không nói chuyện Quang đưa Nhung và các bạn Nhung về làm gì!   
Thầy Phong cười, nhìn đăm đăm tôi, rồi hỏi:   
-- Trong hai người Quang chọn ai?   
-- Người chứ có phải đồ đạc đâu mà chọn. Cả hai người đều là bạn của Quang.   
-- Bắt cá hai tay không được đâu Quang à!   
Tôi bực tức trả lời:   
-- Quang có bắt cá hai tay bao giờ! Bộ anh tính tán cô Nhung thật sao? Anh làm hại cô Hương chưa đủ sao?   
Vừa nói xong, tôi biết tôi lỡ lời. Thầy Phong nhìn tôi hằn học:   
-- Quang nghe ai mà nói thế? Chuyện riêng của tôi để tôi lo. Quang mà nói cô Du là biết tay tôi!   
-- Anh quên cô Hương là bạn thân của Du sao? Cô Hương khóc lóc kể cho Du khi có mặt Quang ở đó.   
Thầy Phong tức giận chửi thề rồi nói:   
-- Đúng là con gái!   
Tôi rủa thầm, "Đúng là Sở Khanh thì có!" nhưng lặng yên. Con gái thực sự khó hiểu như cô Hương và Du đó. Cô Hương thì kể lể chuyện riêng của nàng với Du khi có mặt tôi ở đó còn Du thì lầm lì chẳng cho tôi một cơ hội nào để phân trần, bây giờ lại về, không nói tôi một tiếng hôm qua.   
Tôi chào thầy Phong rồi ghé lại nhà thầy Phú. Thầy đi vắng, có lẽ đi tắm dưới vọt nước. Tôi bỏ ba lô vào góc nhà, lấy khăn tắm và đồ thay, rồi ghé qua bên chỗ chủ nhà, xem có cần gùi thêm nước không. Tôi lấy các trái bầu cạn nước bỏ vào gùi, rồi ôm khăn và đồ tắm đi xuống vọt nước.   
Làng Thượng nào cũng có vọt nước cho nước uống và sinh hoạt hằng ngày. Họ chưa biết đào giếng, mà có đào chắc giếng cũng sâu vì làng thường toạ lạc trên đồi. Đồi thấp thì còn đỡ, gặp phải đồi cao, phải đi cả một cây số mới tới. Đường từ làng xuống suối thường rộng rãi hơn đường mòn. hai người có thể đi song song, còn đường mòn chỉ đi hàng một mà thôi. Nói chuyện thì cũng phải nói to vì người đi trước người đi sau xếp hàng một như chơi rồng rắn lên cây.   
Tôi có một cái thú khi gùi nước là không cảm thấy thừa thãi khi đi xuống suối. Tôi có thể đi thong thả nói chuyện hoà đồng với mọi người. Nếu đi không tay chân cảm thấy thế nào ấy, nhất là người đi trước và người đi sau đều là đàn bà con gái gùi nước. Đàn ông thanh niên không gùi nước, sự phân chia lao động của người Thượng rõ ràng, đàn ông chẻ tre, đan gùi, chặt cây, làm nhà ... Đàn bà thiếu nữ thì giã gạo, gùi nước, nấu cơm... Trẻ em khi chưa tới tuổi dậy thì tự do, có thể học làm việc với cha, với mẹ, với anh chị hay hàng xóm, không phân biệt giới tính.   
Khi con trai tới tuổi dậy thì tiếng nói ồm ồm vỡ tiếng, dương mao xuất hiện thì cha mẹ phải trình làng để làng tổ chức một nghi lễ cúng Giàng sau khi chàng con trai đó vượt qua những thử thách tự kiếm sinh trong 3 ngày thả trong rừng một mình. Chàng con trai được trang bị cung tên dao lưỡi câu và một thanh củi cháy đỏ. Bằng bất cứ giá nào thanh củi đó phải được giữ cháy để nướng đồ ăn và đốt sáng trong đêm để sưởi ấm và xua đuổi thú vật trong đêm. Trong ba ngày người thanh niên đó không được gặp gỡ ai dù bất cứ người nào trong làng của mình hay làng khác để chứng minh là mình có thể tự sinh tồn và có thể lo cho gia đình được sau này. Sang ngày thứ tư chàng con trai có thể về, người nào về mà còn mang được thú săn thì đáng được hãnh diện. Buổi tối hôm đó, thường là dịp trăng tròn, cả làng mỗi gia đình đóng góp một gò rượu cần, ít thức ăn để ăn uống chung vui và nhảy múa với nhau qua tiếng nhạc chiêng cồng. Gia đình chàng trai dậy thì phải làm thịt một con heo hay một con bò để cúng Giàng và đãi thôn làng. Đoàn múa đêm hôm đó sẽ do chàng thanh niên dậy thì dẫn đầu. Từ đêm đó chàng trai đã trở thành một thanh niên chính thức của làng, có nghĩa là chàng sẽ phải tham gia làm việc như người lớn, không còn tự do như thiếu niên nữa. Buổi tối chàng không còn cần phải ngủ ở nhà mà có thể ra nhà rông ca hát đùa giỡn với các cô gái đã dậy thì và tới tuổi cập kê .   
Con gái dậy thì là khi nàng bắt đầu có âm mao, kinh nguyệt, cơ thể nảy nở các nơi rõ ràng nhất là trên ngực với đôi nhũ hoa tròn chắc. Nàng sẽ được các bà mẹ và thầy hay bà mo giảng giải tường tận về chu kỳ kinh nguyệt và những vấn đề đàn bà. Mười ngày sau khi hết kinh lần đầu nàng sẽ được làm nghi lễ chính thức thành thanh nữ có quyền hát hò đùa giỡn với các thanh niên chưa lập gia đình ở nhà rông giới sự giám quản của một hai bô lão hay bà già.. Nghi lễ của thanh nữ đơn giản hơn nghi lễ con trai nhưng không kém phần trịnh trọng. Trong suốt thời gian nàng hành kinh, nàng phải cắm cành lá trước nhà và lật úp chiếc thang leo lên nhà sàn. Chỉ có người trong gia đình mới có quyền lên nhà thôi, còn nhà đó tuyệt đối không tiếp bất cứ ai trong thời gian này dù là bà con thân thuộc. Tục lệ này gọi là "kam yam" gọi nôm na là kiêng cữ. Trong thời gian này phụ nữ bị coi như không sạch và người chồng không được phép gần gũi với vợ mình.   
Nghi lễ cho thanh nữ được cử hành tại nhà rông dành các lễ nghi lớn và chỗ tụ tập của thanh niên nam nữ, có thể coi như đình, chùa, hay nhà thơ nhưng không có tượng hay hình ảnh gì cả. Nhà rông cao to và rộng nhất trong làng. Cô gái sẽ mặc trang phục đẹp nhất của mình mà gia đình hay chính cô ta đan dệt, bà con thân thuộc sẽ đem rượu, thức ăn và quà cáp vòng bằng đồng hay nữ trang tới tặng. Sau đó mọi người ăn uống no say, cô gái sẽ ngồi tiếp đãi từng thanh niên trong làng không có mối liên hệ thân thích hát hò chọc ghẹo trai gái như kiểu hát Quan Họ ở miền Bắc Việt Nam. Có khi họ hát những bài đã học thuộc lòng, có khi tự đặt lời ra mà hát dưới sự có mặt của quan khách luôn luôn chăm chú nghe và gật gù tán thưởng. Đây là cơ hội để cô gái dậy thì tìm mặt gởi vàng, xem cô ưng ý ai rồi sẽ tìm hiểu thêm sau này, mặc dầu thông thường thì cô đã biết rõ từng người vì dân số trong làng cao lắm cũng chỉ chừng một ngàn người từ bé tới lớn. Đa số các làng thường chỉ 500, hoặc 600 người, có làng dưới cả 100 người, quây quất chừng 20 nhà.   
Từ khi con trai con gái đã qua nghi lễ dậy thì chính thức vào xã hội người lớn thì anh em không được ngủ chung như trước nữa mà phải ngủ riêng biệt. Thường nam thanh niên đi ngủ tại nhà rông, con gái thì ngủ ở nhà, dù có hát hò khuya tới mấy cũng phải về ngủ tại gia đình mình. Khi người con gái chọn được người mình ưng ý thì thưa với gia đình và thầy hoặc bà mo để hò hẹn chính thức sau một bữa tiệc nhỏ giữa hai gia đình, thầy hoặc bà mo, và họ hàng thân thích, giống như đám hỏi. Sau đám hỏi, anh chị đó có thể dẫn nhau ra nhà lúa ở gia đình gái và tìm hiểu nhau suốt đêm. Theo lệ làng, nếu đôi trai gái thỏa thuận, họ có thể hôn, sờ mó từ eo trở lên chứ không được lạng chạng phần dưới. Qui luật tự do nhưng rất khó khăn ai vi phạm phải phạt vạ rất nặng nên không thấy các cô có bầu trước ngày cưới dù rằng họ không biết tới phương pháp ngừa thai nhân tạo. Người con gái hay con trai có thể bảo bạn mình ngưng bất cứ lúc nào, nếu vượt qua, một trong hai có thể hô hoán và người trong làng sẽ tới và báo cho chức trách trong làng phạt vạ.   
Luật xưa còn khó khăn hơn nhưng sau này đã lỏng lẻo rồi. Trước đây trai gái còn phải theo luật cà răng căng tai mà sau này tôi xin tả kỹ hơn. Người Thượng vẫn còn theo chế độ mẫu hệ, con gái cưới chồng về nhà mình, chứ không phải con trai. Con cái lấy họ mẹ thay vì họ cha. Không biết có phải vì thế hay là vì này nọ trong các gia đình người Thượng người vợ thường già hơn chồng. Cũng có thể đàn ông Thượng không phải suy nghĩ nhiều như đàn ông người Kinh lúc nào xã hội cũng xem là người cung cấp, nuôi sống gia đình như vai trò của người phụ nữ Thượng.   
Khi tôi xuống tới vọt nước thì thầy Phú lò dò về! Tôi nói tối nay tôi ở trọ nhà anh, nhờ anh nấu cơm cho ăn ké với. Sau khi hứng nước đầy vào các trái bầu khô và đậy nắp, tôi cởi quần áo tắm, chỉ còn chiếc quần xà lỏn là tôi vẫn chưa hoà đồng hoàn toàn với đàn ông con trai người Thượng. Mặc tiếng cười chọc ghẹo của họ tôi đùa lại, "Không có quần cộc, tôi không biết tắm."   
-- Con Jrai tắm đâu có cần gì! Thầy là con Jrai mà!   
-- Người Kinh nó dạy tôi lâu quá rồi, không có quần đùi tôi không biết tắm.   
Bầy con gái dưới suối nghe tiếng thanh niên trên đây hối thúc tôi thoát y cũng nhao lên phụ hoạ:   
-- Thầy con thỏ quá phải như con cọp chứ! Cởi đại ra đi!   
-- Tôi mà cởi, tôi kiếm cô nào đẹp nhất đi ở nhà lúa đêm nay đó nha!   
Thế là cả bọn cuời oang và tha cho tôi. Niềm vui của người dân Thượng mộc mạc như bức tranh quê, những tiếng ca tiếng cười của họ phản ảnh ngay cuộc sống hiện thực của họ chứ không hoa hoè hoa sói văn hoa xa lạ với cuộc sống hằng ngày. Có lẽ vì bản tính hồn nhiên đơn sơ thành thật của họ mà tôi lúc nào cũng yêu qúi họ. Họ là hình ảnh mộc mạc chất phác của người Kinh thưở xa xưa mà do chiến tranh loạn lạc nghi ngờ đã mất.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 24**

Ngoại trừ trục trặc chuyện riêng tôi với Du và thầy Phong, việc ghé lại làng Ea Blang coi như thành công mỹ mãn về mặt công tác. Tôi chẳng những thuyết phục được ba anh biết đọc viết chữ Jrai mà còn tìm được hai chị cũng rành không kém. Tôi lấy được đơn xin làm giáo viên và trình độ học vấn của từng người với lời giới thiệu của thôn trưởng đã làm du kích từ lâu năm nên an tâm là không có việc gì mà họ không thể làm giáo viên. Vấn đề bổ sung họ sau này mới đáng suy nghĩ. Tôi có ý định là đưa giáo viên nữ về ngay làng của họ, còn giáo viên nam có thể dạy các làng lân cận để họ có thể đi lại và làm việc cùng với gia đình nếu cần. Nghĩ vậy thôi chứ tôi không dám hứa với họ điều gì, vì "nhu cầu cách mạng văn hóa" là tuỳ cán bộ cấp trên xét định.   
Ít nhất là họ biết tôi thẳng thắn với họ. Người Thượng ghét nhất là nói dối. Hứa với họ điều gì mà không làm thì sẽ thấy họ giận ra mặt. Tôi quen họ lâu rồi nên lúc cà rởn tôi cà rởn, còn lúc làm việc nói đâu phải ra đó, nếu không họ giận là tiêu đời công tác dân vận.   
Sáng nay, tờ mờ sáng tôi vội vã cuốn võng và đồ đạc vào ba lô để đi tới làng Ea Rông thay cho anh Đoàn là giáo viên sẽ về làng Kờ Mông dạy thế cô Liễu 5 ngày. Tôi phải đi sớm để kịp ghé xuống thác đưa cho anh Trung và Tâm ít thuốc đã xin được ở bệnh xá huyện sáng qua trước khi tôi lên làng Kờ Mông báo tin cho cô Liễu. Mười viên thuốc trụ sinh Tétramycine và một lọ aspirin qúi hơn vàng lúc này.   
Tôi thầm cám ơn cô y tá Thuận đã không hỏi han gì nhiều vì cô bận. Chỗ nào cũng vậy nếu quen biết trước và tin tưởng nhau thì cái gì cũng dễ dàng không bị hạch hỏi. Cụm phong lan tôi tặng cô Thuận dịp khánh thành bệnh xá huyện vẫn xanh tươi trước nhà, đã có những cọng hoa dài nhưng còn nhỏ, chắc chừng hai ba tuần nữa mới nở. Cụm hoa đó lúc tôi tặng màu tím đẹp vô cùng. Đời giáo viên miền núi nghèo nhưng quà tặng thiên nhiên thì không thiếu, chỉ cần chịu khó đi lên rừng một chút là có ngay.   
Người Thượng chưa biết thưởng thức hoa lan hay các loại hoa. Họ rất thực tế, cái qúi của họ là ghè hoa đựng gạo hoặc ghè rượu, chiêng cồng hay vòng bằng đồng, dao, gùi ... Nói chung là đồ trang sức và vật dụng dùng hằng ngày. Hoa thì khi cần thì hái, chứ không có cắt về trồng tỉa.   
Sau biến cố 1975 thật đúng là một cuộc đổi đời. Thanh niên thiếu nữ được đưa lên miền cao để làm những công tác mà không ai có thể ngờ được. Mỗi người ở một nơi, một nhiệm vụ. Con gái con trai gì cũng thế. Cô Thuận, y tá, làm việc một mình ở bệnh xá huyện; tỉnh thoảng mới có bác sĩ lên một lần. Cô Nha lo bán hàng thương nghiệp cũng thui thủi một mình. Hai cô đều trẻ nhưng hai người khác xa nhau lắm, cô Thuận thì cao to, cởi mở còn cô Nha thì nho nhỏ thì nhẹ nhàng kín đáo ít khi nói cười. Mỗi lần cô Nha cười trông rất ngộ vì cô má lúm đồng tiền và có một cái răng bọc vàng.   
Ở giữa rừng hoang vu, ít có người Kinh qua lại, nên khi chúng tôi gặp nhau dễ làm quen và yêu mến nhau vô cùng. Chẳng thế mà thầy Hạ, một giáo viên Xoá Nạn Mù Chữ ở B 8, cuối tuần nào cũng ghé lại cửa hàng thương nghiệp để "cưa" cô Nha, nhưng mãi tới giờ cô Nha vẫn chưa đổ, chưa chịu thầy Hạ. Cô Nha hiền lành nhã nhặn nhưng có nét u hoài trong đôi mắt đen thăm thẳm của cô. Đám giáo viên con trai tụi tôi hay chọc thầy Hạ là cưa của anh không đủ sắc nên lo về mài dũa thêm. Ngoài thầy Hạ cũng còn có mấy thầy khác, nhưng thầy Hạ là bền bỉ nhất cũng chưa thành công. Tôi thì đơn sơ, chẳng nghĩ mông lung gì, ai cũng là bạn thôi, nên mọi người trai gái đều vui vẻ xem như anh em trong nhà.   
Nhưng lá bùa may mắn của tôi đã bớt linh nghiệm rồi, mối liên hệ của tôi với Du đã trục trặc và với thầy Phong đã sứt mẻ phần nào. Tôi đã lỡ lời chạm tới tự ái của con trai vạch ra điểm yếu của thầy Phong, tự biến mình thành tình địch hay có thể là kẻ thù. Gây thù gây oán chỉ thêm khổ thân, tôi cũng bực mình lắm nhưng cũng đành. Tôi tự nhủ, "May mà gây oán với thầy Phong, chứ gây oán với người Thượng, họ bỏ bùa cho mà bỏ xác!"   
Tôi chỉ kịp ghé xuống thăm anh Trung và Tâm một tí xíu trao thuốc cho anh Tâm, hẹn ngày hôm sau trở lại rồi phải đi ngay vì tôi muốn anh Đoàn chờ gặp cô Mai rồi đưa cô ra bến xe về thị xã. Tôi đã hứa với cô khoảng 3 tuần nữa cho cô về mà 3 tuần nữa tôi phải lo lớp huấn luyện giáo viên Thượng nên không thể thế cô được.   
Tôi vừa trờ đến làng Ea Rông thì anh Đoàn cũng khăn gói quả mướp đeo ba lô rời nhà. Tôi chào anh Đoàn:   
-- May quá còn gặp anh ở đây! Anh ở lại đây chừng một tiếng rưỡi nha! Quang qua bên làng Ea Rung gặp cô Mai cho cô về phép ít ngày. Cô Mai và anh đi chung nhau một đoạn đường cho vui.   
Thực ra dù biết rừng cũng an toàn, nhưng tôi không muốn có việc gì bất trắc xảy ra với giáo viên của tôi, nhất là giáo viên nữ. Nếu không gặp anh Đoàn hôm nay thì tôi sẽ nhờ du kích làng đưa cô Mai ra trạm xe ngày hôm sau thôi chứ không dám để cô đi một mình.   
Anh Đoàn hỏi:   
-- Rồi ai dạy thế cô Mai?   
-- Anh đừng lo, Quang sẽ dạy làng anh tối nay với sáng mai, rồi dạy làng cô Mai tối mai và sáng mốt rồi trở lại đây dạy tối mốt và sáng hôm sau ... Thế là chẳng làng nào hụt lớp nào.   
Anh Đoàn cười:   
-- Đoàn chịu Quang thôi. Linh động cách mạng hở?   
-- Biết sao giờ, Quang hứa ba tuần nữa cho cô Mai về, mà bây giờ biết ba tuần nữa, Quang bận việc ở Phòng Giáo Dục thì sao đây? Thôi kệ, Quang lên đây rồi ráng còng lưng lo một công hai ba chuyện.   
Tôi để anh Đoàn và ba-lô ở lại làng Ea Rông, chạy không cho mau. Tôi tưởng tượng mình là chàng Pheidippides chạy bộ đường dài từ thành phố Marathon về tới thành phố Athens để báo tin chiến thắng thời cổ Hy Lạp năm 490 trước Kỷ nguyên Thiên Chúa Giáo. Tôi vừa chạy vừa thở đều đều và chạy trên bóng râm đường mòn nên không đến nỗi mệt lắm khi tới làng Ea Rung. Cô Mai thấy mặt tôi cười hỏi, "Anh Quang mới đi uống rượu về hở? Sao mà mặt đỏ gay thế?"   
Tôi cười giải thích qua loa, cô Mai mừng rỡ cám ơn rối rít. Đợi cô Mai sửa soạn ba lô đâu đó xong, tôi nói, "Mai để Quang đeo ba lô cho! Mai đi không, tới làng thầy Đoàn rồi Mai đeo ba lô rồi cùng về với thầy Đoàn!"   
-- Anh Đoàn cũng về hở   
-- Không, anh Đoàn sang làng Kờ Mông dạy thế cô Liễu, về gần cô Hạnh và bệnh xá để coi có thể điều trị bệnh suyễn của anh Đoàn không. May ra đi nhanh, Mai có thể về cùng với cô Liễu hôm nay đó!   
Khỏi phải nói, cô Mai thu dọn một cách nhanh nhẹn. Được đi chung về thị xã với người quen thì còn gì bằng, nhất là hai cô lại cùng phường ở thị xã. Hai cô thể nào cũng có bao nhiêu chuyện để mà tâm sự. Con gái với nhau mà!   
Chạy đi và trở về làng Ea Rông không đầy một tiếng. Anh Đoàn ngạc nhiên lắm, hỏi:   
-- Bộ Quang có cánh bay hay sao mà lẹ vậỷ   
-- Quang chạy bộ, và cô Mai cũng đi lẹ để kịp chuyến xe về thị xã hôm nay đó. May ra thì cùng về với cô Liễụ Anh và chị Hạnh đưa cô Mai ra bến xe giùm Quang nhé!   
Tôi nháy mắt với anh:   
-- Nói chị Hạnh báo cho dân làng biết là chị đưa anh ra bệnh xá rồi mai trở về nếu cần. Hụt một buổi tối cũng không sao! Quang chịu trách nhiệm cho!   
Anh Đoàn nói:   
-- Không sao, đưa cô Mai ra bến xe rồi Đoàn sẽ đưa Hạnh về lại làng ngay, rồi một mình Đoàn về làng Kờ Mông cũng được, Đoàn còn khoẻ mà.   
-- Cám ơn anh! Cứ vậy đi, thôi anh và cô Mai đi liền đi cho kịp!   
Chờ thầy Đoàn và cô Mai đi khuất rồi, tôi ra trường ngồi soạn giáo án cho chương trình huấn luyện giáo viên Thượng trong ba tuần nữa. Tôi sẽ dành ngày đầu nói sơ qua về công việc của các giáo viên mới rồi giao họ lại cho anh Nhật và bên Đảng ủy nói về đường lối chính trị. Từ ngày thứ hai trở đi cho tới ngày áp chót thì anh Ít và tôi sẽ phụ trách. Ngày cuối lại giao cho anh Nhật, Phòng Giáo Dục và Huyện Uỷ lo thủ tục hành chánh lương lậu và liên hoan mãn khoá. Cấp tốc trong 3 tuần, vậy là từ đây tới 6 tuần nữa tôi hoàn toàn bận bịu không thể tìm gặp Du hay Nhung.   
Tôi ngồi viết lách quên cả thời gian cho tới khi tiếng ồn ào trong làng làm tôi ngẩng đầu lên. Mấy anh du kích đi săn vừa bắn được một con nai lớn. Họ nói với tôi:   
-- Đạn của bộ đội mới cho hên quá!   
Tôi bật cười:   
-- Vậy là có lời rồi đó nhé! Có phần tôi không?   
-- Có mà, tối nay, chúng tôi đưa cho thầy ở lớp học nha!   
-- Được, được, cám ơn!   
Tôi vui thấy họ vui, và chợt nhớ mình chưa ăn trưa, bụng cồn cào rồi! Tôi không thể chờ thịt nai để ăn tối. Tôi về nhà bắc nước thổi cơm và ăn với thịt bò kho với xả ớt cay thật cay mà Mẹ tôi đã bỏ vào lon sữa ghi gô (guigot). Tôi cảm thấy bớt bứt rứt là đã quên không chia sớt với anh Trung và Tâm lon thịt khô của mình. Tối nay tôi sẽ nấu cháo thịt nai rồi sáng sớm mai sau khi dạy học xong đưa xuống thác cho hai anh rồi sang làng Ea Rung dạy thế cô Mai.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 25**

Tôi mỉm cười khi đọc đoạn nhật ký khi Nhung nhắc đến tôi lần đầu tiên khi tôi được bầu làm Trưởng Lớp, niên khoá 1975-1976, khóa học đầu tiên sau ngày đất nước đổi thay.   
  
Hắn thân hình mảnh khảnh, dáng cao cao, có lẽ cao nhất lớp. Hắn có cái nhìn xa vời, nhưng khi hắn nhìn người nào đều khiến người ấy cảm thấy gần gũi, tin tưởng. Có lẽ vì vậy mà hắn được bầu làm trưởng lớp mặc dầu hắn là một học sinh mới hoàn toàn. Thông thường bạn bè thường bầu cho nhau, nhưng kỳ này, chẳng ai muốn làm, kể cả hắn. Có lẽ không ai muốn lãnh trách nhiệm vì tình hình biến chuyển của đất nước.   
Sau khi được bầu làm trưởng lớp, hắn đứng lên ngỏ lời cám ơn mọi người đã bầu trưởng và phó trưởng lớp và đề nghị mọi người bầu thêm các trưởng ban khác mà hắn nghĩ sẽ tạo cơ hội mọi người hiểu biết, vui chơi và cộng tác với nhau hơn theo chủ tiêu vui chơi học hỏi và khoẻ để phụng sự.   
Ban thể thao được trao cho Trần Văn Dung và Nguyễn Đức Bảo. Ban báo chí được trao cho Nguyễn Văn Quảng và Nguyễn Thị Mỹ Ánh. Ban văn nghệ: Nhung và Phạm Thị Thừa.   
  
Tôi mỉm cười và nhớ lại những ngày đầu đi học với những ưu tư dưới chế độ mới. Anh Dung, chơi đá banh rất giỏi, học được nửa năm rồi nghỉ vì bị sốt rét cấp tính rồi tê liệt chân. Hôm tôi dẫn các bạn trong lớp tới thăm, chúng tôi đều khóc, tội nghiệp anh ấỵ Sau đó anh Bảo lên thế và chúng tôi bầu Phạm Công Minh vào chức phó trưởng Ban Thể Thao.   
Biến thiên lịch sử đã thay đổi những dự định tương lai của biết bao nhiêu gia đình và học sinh. Cuộc sống là tranh đấu, thử thách, như tác phẩm Thép Đã Tôi Thế Đấy miêu tả. Con người nghị lực phải cố gắng vươn lên và góp sức cho đời. Tôi thích đọc những tác phẩm Học Làm Người của Nguyễn Hiến Lê , Hoàng Xuân Việt, Nguyễn Duy Cần dưới thời Việt Nam Cộng Hoà hơn là những tác phẩm cách mạng. Nhưng các tác phẩm cách mạng thì nhan nhãn trong các tiệm sách mà giá lại rẻ nên có dư chút tiền tôi đều mua để tìm hiểu thêm như lời thầy giáo hồi xưa nói với chúng tôi, "Để lại cho con cả gia tài không bằng để lại cho con một quyển sách tốt!"   
Suốt thời gian làm lớp trưởng, tôi đã cố gắng thực thi những gì đã học hỏi từ tủ sách Học Làm Người hơn là giáo điều mù quáng với những khẩu hiệu cách mạng, không phải vì tôi là con cháu nguỵ quân nguỵ quyền mà vì nhận thức thông thường đã học hỏi và biết suy xét. Chiến tranh đã kết thúc rồi, chúng tôi dấn thân vào việc học tập và xây dựng xã hội mới. Làm việc gì cũng vậy, tôi nhận thấy cần phải biết suy xét, tư duy một cách khách quan không giáo điều mù quáng hay bè phái. Tôi đã cố gạt bỏ những thành kiến về cộng sản để chấp nhận cuộc sống mới dưới ánh mắt xót thương của cha anh. Họ đã chiến đấu ròng rã bao năm trời cho một lý tưởng cao vời mà cuối cùng lại phải thất bại. Âu cũng là vận nước. Có thăng có trầm, có thịnh có suy. Bố tôi thường bảo vậy.   
Phải chăng đất nước hay con người phải xuống tận cùng vực thẳm để bắt đầu đi lên, mỗi bước tiến sẽ là một thành tựu đáng ghi nhớ. Thời gian ban đầu, tôi thấy cũng không đến nỗi, mọi sinh hoạt hằng ngày đã trở lại bình thường cho đến khi các nơi phát động kế hoạc đánh tư bản maị bản bằng cách đổi tiền giữa năm tôi học lớp 12. Tôi chẳng thấy ai là tư bản mại bản, tất cả đều là những người dân đã và đang cố sống với cuộc sống vất vả hiện tại. Việc đổi tiền đã gây khủng hoảng lớn trong thành phố chúng tôi. Chẳng ai còn thiết tha làm việc.   
Tôi lái xe đạp chạy vòng vòng các trạm đổi tiền, để ghi nhận khuôn mặt thống khổ của từng người trước nỗi niềm đau chung. Tất cả dân miền Nam trở thành nạn nhân của sự chèn ép tinh vi của chế độ mới. Tiền bạc dành dụm của mọi người xưa nay đã phút chốc tiêu hao và niềm tin vào chế độ hậu chiến tranh cũng mất mát.   
Thủy, bạn học cùng lớp tôi bấy giờ, là con một thương gia khá trong tỉnh gặp tôi ở trạm đổi tiền ngay ở phường Năm, hỏi tôi:   
-- Anh Quang làm gì ở đây? Đổi tiền hở.?   
-- Tiền đâu mà đổi! Mẹ Quang đang đứng xếp hàng chờ kia kìa! Quang chỉ muốn nhìn mọi người để ghi nhận rồi sau này có dịp sẽ viết lại nỗi đau chung của mọi người thôi.   
Thuỷ lắc đầu hỏi tôi:   
-- Anh làm giúp Thủy việc này được không?   
-- Việc gì vậỷ   
-- Anh theo Thuỷ về nhà lấy tiền đổi giùm gia đình Thủy vì họ giới hạn số tiền được phép đổi. Đổi được bao nhiêu cũng được. Không đổi thì số tiền ấy cũng không có giá trị gì.   
-- Quang không biết mẹ Quang hiện có bao nhiêu, để Quang hỏi rồi giúp.   
-- Đừng anh, anh cứ về nhà Thủy lấy tiền rồi đưa cho Bác, thiếu thừa tính sau, vì hỏi bây giờ bị nghi ngờ theo dõi đó.   
Hôm đó Mẹ tôi giúp Thuỷ đổi được đâu 500 đồng tiền mới. Gia đình Thuỷ gởi Mẹ tôi một nửa, nhưng Mẹ tôi lắc đầu từ chối, nói giúp đỡ nhau là chuyện thường, đâu phải mua bán gì đâu. Ba má Thuỷ đành cầm số tiền cho lại và nói rằng:   
-- Sau này có việc gì cần, ông bà cứ cho chúng tôi biết!   
Bố Mẹ tôi đã già. Các người luôn luôn dạy anh em chúng tôi sống yêu người tích đức phụng sự tha nhân. Việc gì ở đời này cũng là tạm bợ, cũng qua đi với thời gian. Chỉ có những gì trường cửu trên trời mới đáng kể. Bài học cá nhân của gia đình tôi cơ ngơi đồ sộ ngoài Bắc phải bỏ để di cư vào Nam, xây dựng vườn tược đồn điền trù phú rồi cũng phải bỏ vì chiến tranh, rồi bây giờ ít mẫu rộng còn lại sát thị xã cũng phải đem vào hợp tác xã. Tiền bạc xưa nay của bố mẹ tôi là dựa vào vườn rau và vườn cây ăn trái. Khi dư giả thì lại đầu tư vào ruộng đất.   
Giới thương nghiệp, nông nghiệp, quân nhân đều trở thành nạn nhân của sự thiếu suy xét lâu dài mà đáng ra sau chiến tranh sẽ là một lực lượng hùng hậu để dựng xây đất nước.   
Tôi ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa. Trời đã xế chiều, trưa mai thầy Đoàn từ làng Kờ Mông sẽ trở vào, và cô Liễu, cô Mai sẽ trở lại nhiệm sở. Đã 5 ngày tôi xoay sở dạy ở làng thầy Đoàn, làng cô Mai, đi thăm anh Trung và anh Tâm mỗi ngày. Anh Tâm đã không còn sốt nữa, sức khoẻ đã hồi phục, và có thể ra đi được rồi. Trong 5 ngày anh Trung và tôi dùng câu cắm đã bắt được khá nhiều cá để tôi đem về làng luộc và xé ra nhỏ trộn với muối và rang khô để làm ruốc giúp các anh làm thức ăn đi đường. Chương trình huấn luyện các giáo viên Thượng cũng đã tạm xong. Khi người ta làm việc dưới áp lực của việc gì đó thường mau chóng hơn lúc lam` việc tà tà, không có thời gian nhất định.   
Sáng nay tôi dạy ở làng thầy Đoàn, tôi đã từ giã mọi người. Buổi trưa tôi ra thác câu cá và thăm anh Trung và Tâm. Hai anh cũng nóng lòng ra đi, tôi đã đưa cho các anh hộp ruốc cá và hứa sẽ trở lại trưa mai để dẫn các anh đi lên biên giớị Cả mấy ngày qua tôi chỉ dẫn cặn kẽ đường đi nước bước nên các anh cũng đã rành rẽ phần nào. Tối nay tôi sẽ dạy bình thường ở làng cô Mai, nhưng sáng mai tôi sẽ giã từ họ trong bữa học cuối cùng.   
Gặp nhau giã biệt nhau trở thành thông lệ nhưng cũng xót xa trong lòng. Tôi yêu mến người dân, qúi trọng anh Trung và anh Tâm, dân làng tôi còn có dịp gặp lại, nhưng khi giã biệt hai anh ngày mai rồi chắc chúng tôi chẳng còn cơ hội nào để gặp nhau. Hai anh nhất định đi, chứ không chịu trở về. Anh Tâm khai thật với tôi là anh đã lấy một số tiền lớn ở cơ quan để mua ghe vượt biển ở Qui Nhơn nhưng bị lừa nên đành phải đi trốn bằng bất cứ giá nào, chứ không thể trở nào trở về được. Còn anh Trung thì tham gia vào một nhóm Phục Quốc giả do chính cộng sản thành lập để quy tụ những phần tử chống đối. Hôm công an truy lùng anh kịp thời trốn được nên bây giờ có trở về cũng chỉ ngồi tù.   
Tôi lo sợ cho các anh nhưng cũng không biết phải làm thế nào. Đã đến nước này, thì các anh nhắm mắt ra đi là phải. Tôi vẽ sơ đồ, chỉ cho các anh những tiếng Thượng cơ bản, để nếu cần các anh có thể giả làm Giáo Viên Miền Núi đi lên vùng biên giới để dạy. Tôi biết là tôi liều lĩnh lắm, nhưng giúp người thì trời sẽ giúp mình. Công việc xây dựng đất nước đâu phải độc quyền những người ở trong nước mà thôi, mà những người ngoài nước cũng đóng góp phần không kém quan trọng như dân tộc Do Thái.   
Biết đâu một ngày nào đó, những người như anh Trung, anh Tâm sẽ là những Mạnh Thường Quân trợ lực việc xây dựng lại quê hương, biết đâu những người Thượng mà chúng tôi đang dạy sẽ trở thành lực lượng đấu tranh cho tự do no ấm thực sự.   
Tôi mơ màng mơ tới một ngày đất nước thực sự thanh bình, thấy được mọi người đoàn kết thương yêu nhau, không có nhà tù, không có trại cải tạo, không còn phân biệt quốc gia hay cộng sản, mà chỉ biết rằng mọi người đều là con rồng cháu tiên, giòng dõi Lạc Việt cùng chung một bọc biết cùng nhau xây dựng một quê hương đẹp giàu....

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 26**

Tôi đã ăn trưa và sửa soạn xong khi thầy Đoàn đưa cô Mai tới làng. Nhìn mặt vui vẻ của hai người tôi cũng thấy vui lây. Tôi báo cho cô Mai và thầy Đoàn những gì tôi đã dạy trong năm ngày qua, và hỏi thầy Đoàn thấy bên làng Kờ Mông thế nào.   
-- Bên đó dân họ dễ chịu và thích học. Đoàn rất mến.   
Rồi anh chần chừ:   
-- Cô Liễu chưa lên hôm nay, có lẽ Quang phải về đó dạy, để không họ nói thầy cô giáo nghỉ dạy bất thường.   
Tôi đưa mắt nhìn cô Mai, dò hỏi:   
-- Mai biết có chuyện gì xảy ra không?   
-- Không anh, hôm qua, Mai tới nhà Liễu rủ sáng nay đi chung thì nhà gia đình Liễu nói Liễu đi từ sáng sớm hôm qua.   
-- Lạ nhỉ! Nếu cô Liễu lên hôm qua, thì đã vào tới làng hôm qua rồi. Có lẽ Liễu đi chơi đâu đó rồi nói dối với người nhà là đi lên đây thôi.   
Cô Mai hỏi:   
-- Anh có dự định gì không?   
-- Dự định gì?   
-- Về chị Liễu đó!   
-- Không, thì Quang phải lên làng Kờ Mông dạy thế cô Liễu vài ngày. Nếu sau ba ngày nữa mà cô Liễu chưa lên thì Quang bắt buộc phải báo cáo thôi. Sợ chuyện gì xảy ra cho cô Liễu mà mình tỉnh bơ không biết thì phải chịu trách nhiệm sau này. Hy vọng là cô Liễu không việc gì!   
-- Chắc không sao đâu! Chị Liễu lớn rồi, anh không phải lo!   
-- Mai có gặp giáo viên trong huyện nào khác về thị xã không?   
-- À tối hôm kia, chị Liễu và Mai có đi phố gặp anh Lực, anh Tài ở B3 cũng mới về nghỉ phép. Nghe anh Tài nói họ sẽ phải trở lại hôm sau. Không chừng chị Liễu đi lên B3 với anh Lực. Họ nói chuyện ăn ý lắm.   
B3 cũng thuộc huyện Chư Pah, gồm nhiều làng khá văn minh quanh Ninh Đức, một khu vực trù phú. Đường lên B3 là đường lên Kontum theo quốc lộ 14, hướng Bắc, đi theo đường Lê Lợi, còn đường vào làng Kờ Mông hay trụ sở huyện lại về hướng Tây trên đường Hoàng Diệu nếu lấy rạp hát Diệp Kính là góc vuông của hai đường. Tôi cảm thấy hơi bực bội vì dự định của tôi đưa anh Trung và Tâm lên biên giới bị đứt đoạn. Kệ đi, một ngày không có lớp cũng không sao. Tôi thầm nhủ, việc đưa người đi cho an toàn quan trọng hơn, mình còn dạy ở đây dài dài, việc đưa người đâu phải lúc nào cũng xảy ra.   
Có lẽ khuôn mặt tôi lúc bấy giờ đăm chiêu suy nghĩ lắm nên cô Mai nói:   
-- Không việc gì đâu anh Quang. Anh lo nghĩ làm gì? Chuyện chị Liễu, chị Liễu lo.   
-- Đành rồi, mọi người trong chúng ta đều trưởng thành hết rồi mà!   
-- Anh ở lại ăn cơm rồi về nhé!   
-- À không, Quang ăn trưa rồi. Nồi cơm và đồ ăn kia là phần Mai đó! Quang không nghĩ anh Đoàn sẽ tới đây nên nấu không nhiều mấy, nhưng cũng đủ cho Mai và anh Đoàn ăn tạm trước khi ăn tối.   
-- Cám ơn anh! Đoàn sáng sớm nay đã tới nhà Hạnh ăn uống xong hết rồi thì cô Mai tới nên mới cùng nhau vào làng chung đó! Hồi nãy cô Mai ghé chỗ Hạnh không chịu ăn cơm nguội nên bây giờ mới đói!   
Thầy Đoàn nhìn cô Mai chọc. Cô Mai cười phá lên làm chúng tôi cùng cười. Cô Mai đề nghị:   
-- Vậy để Mai nấu chè đậu đen, hai anh ăn rồi đi nhé?   
-- Cám ơn Mai, Quang phải đi. Anh Đoàn ở lại ăn chè đi, Quang có việc phải đi. Với lại hôm trước Quang đã ăn chè quá tiêu chuẩn của cô Mai rồi, anh Đoàn chưa có dịp thưởng thức, anh cứ việc ở lại ăn chè xong rồi về cũng còn dư thời giờ để lên lớp.   
Tôi khoác ba lô lên vai rồi từ giã cô Mai và thầy Đoàn. Cũng còn 4, 5 tiếng để đi trước khi trời tối. Thời gian đó cũng đủ cho tôi đưa anh Trung và anh Tâm tới B 11! Đêm nay ba chúng tôi phải ngủ giữa rừng thôi! Tôi thầm nghĩ! Sáng mai mình có thể đưa hai anh ấy đi thêm một đoạn nữa tới giáp địa phận B 12 rồi hai anh phải tự đi về biên giới chứ đưa hai anh tới hẳn biên giới thì phải mất hơn hai ngày mà mình phải về làng Kờ Mông và còn ít chi tiết phải viết cho xong trước ngày huấn luyện giáo viên Thượng. Phải chi cô Liễu đã có mặt thì đỡ biết chừng nào, mình có thể đưa hai anh thêm một ngày nữa, rồi chỉ cho hai anh đi theo lối nhỏ dẫn tới con sông Krong Poco. Vượt qua con sông đó rồi đi dọc theo bờ phía phải thì sẽ tới thượng nguồn sông Cửu Long ở bên Cam Bốt. Đóng bè vượt qua sông rồi đi thẳng về phiá Tây sẽ tới khu vực Chiang Mai bên Thái Lan trong vòng ít ngày nếu rành rẽ đường xá và không phải lẩn tránh.   
Tôi thấy mình đang làm một việc liều lĩnh mà nếu bố mẹ tôi biết được sẽ cản ngăn ngay vì việc này mà bị phát giác sẽ ảnh hưởng rất lớn với tương lai của tôi. Nhưng lao đã phóng rồi, tôi không có gì ân hận vì thấy mình không có sai trái gì với lương tâm. Đã giúp thì giúp tới cùng. Tôi không thể làm ngơ trước sự tuyệt vọng của những người đang ở đường cùng. Thà cho các anh một đường thoát còn hơn thấy các anh sống trong vòng tù tội, sợ hãi vì trong cuộc đời không có gì khổ sở hơn khi sống trong tuyệt vọng.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 27**

Tôi đi nhanh trên đường mòn về làng Ea Nang và lách mình theo lối nhỏ xuống thác nước. Trời đang nắng nên việc xuống suối tắm là chuyện thường tình. Vả lại, mấy ngày nay, tôi đã đi tới đây và quen thuộc dạn dĩ vì khu thác nước này hẻo lánh ít người đi lại. Cả mấy ngày không thấy bóng một người Thượng nào. Nhưng dù sao, tôi lúc nào cũng phải cẩn thận, bỏ ba lô xuống, cởi quần áo ra, bơi vòng vòng một hồi, ngó qua ngó lại, không thấy ai rình rập rồi mới dám lách mình qua màn nước để vào trong hang.   
Từ ngoài trời vào trong hang, hang mờ tối, không thấy dáng một ai. Tôi nhắm mắt lại rồi mở ra cho quen với bóng tối trong hang. Tiếng nước thác đổ ào ào, tôi nhìn quanh quất cũng không thấy anh Trung và anh Tâm đâu. Tôi dụi mắt và đi sâu vào hang, vào góc tối, chỗ hai anh thường nằm ngủ. Ba lô đồ đạc cũng không còn. Hay các anh có việc gì?   
Không thể được vì chiều qua các anh thật vui vẻ vì anh Tâm đã bình phục và mừng là tôi tự nguyện dẫn các anh đi một đoạn đường. Không có dấu vết giằng co, hay giết chóc. Tôi vấp phải cục đất to, suýt ngã. Tôi cúi xuống xoa bàn chân bị đau thì thấy một phong bì dầy. Tôi nhặt lên, đoán rằng đó là thư các anh viết để lại. Vừa thất vọng là các anh đã không chờ tôi, vừa mừng là các anh không việc gì. Tôi ra ngoài gần cửa hang, nơi có ánh sáng, bóc thư ra đọc:   
  
Anh Q. Bọn này tối qua đã bàn luận với nhau và quyết định không nên phiền lụy anh quá nhiều. Anh đã giúp T và T rất chân tình như một người trong gia đình làm bọn này cảm động và biết ơn lắm. Bọn này thành thật cám ơn anh đã tận tình giúp đỡ những ngày qua. Sơ đồ anh phác hoạ cũng như bản đồ, địa bàn, lương thực và những lời hướng dẫn của anh sẽ giúp bọn này rất nhiều. Bọn này được anh chuẩn bị như vậy thật là chu đáo, mọi sự phó mặc vào số phận. Nếu chẳng may không thành công thì đó là tại số chứ không phải vì anh hay bọn này thiếu chuẩn bị. Chúc anh thành công với mộng ước anh theo đuổị T & T Tái bút: Xin gởi anh ít tiền còn lại, bọn này sẽ không còn dịp xài tiền đó nữa.   
  
   Tôi mở phong bì coi lại, đếm ra được 500 đồng tiền mới. Tổng cộng hơn một năm lương giáo viên của tôi mỗi tháng được 36 đồng. Tôi tiếc hai anh đã không ghi lại gì cho gia đình hai anh hay để địa chỉ để sau này có dịp tôi liên lạc. Tôi định bụng sẽ hỏi Nhung và các bạn của nàng, may ra sẽ có người biết chỗ ở của hai anh. Số tiền này không phải nhỏ, tôi sẽ giữ và đưa lại cho gia đình hai anh ấy. Tôi định bụng lúc bấy giờ vậy, chứ không biết phải chi vào việc khác sau này.   
Tôi lách ra khỏi hang, đem tiền và bức thư nhét vào túi nhỏ trong ba lô. Tôi sẽ phải đốt bức thư đó càng sớm càng tốt kẻo lỡ có người nào đọc được thì khổ. Trời vẫn đang trưa, tôi lại không phải đưa anh Trung và anh Tâm đi nên tôi thong thả bơi dưới suối một hồi.   
Giòng nước mát lạnh. Chỉ có tôi bơi như con rái cá cô đơn, bỗng nhiên tôi thấy nhớ hai người bạn mới của tôi. Không biết giờ này hai anh đã đi tới đâu rồi, có vững vàng tự tin như trong thư đã viết không. Tôi cũng thầm cảm ơn Trời và cầu nguyện cho hai anh ra đi bình an. Mọi việc như đã được xếp đặt trước. Nếu hai anh chờ, tôi sẽ đưa hai anh đi tới ngày hôm sau, và làng Kờ Mông sẽ thiếu giáo viên đêm nay. Thế nào rồi cũng bị phản ảnh lên trên là chúng tôi không tận tình dạy học. Tôi thì không hề gì, nhưng cô Liễu sẽ bị kiểm điểm và phiền toái vì đi quá phép. Tôi cầu mong cô Liễu sớm lên trở lại vì tôi chỉ có thể thay cô dạy thế mấy ngày chứ tôi phải lo công việc của tôi nữa. Tôi định sẽ chỉ trách nhẹ thôi chứ không kiểm điểm chi cho lớn chuyện khi cô Liễu lên. Cũng là giáo viên cả, đôi khi cũng phải linh động chứ! Tôi nhủ thầm.   
Tôi đi tới làng Nang định đi theo đường nhỏ trong rừng dẫn tới làng Kờ Mông chứ không ra đường cái chính phải đi ngang Phòng Giáo Dục lỡ gặp người nào phải giải thích lôi thôi. Tôi ghé nhà cô Hạnh để nghỉ mệt khi cô đang chuẩn bị nấu cơm chiều trước khi ăn rồi lên lớp dạy buổi tối. Khi cô Hạnh biết tôi đi qua làng Kờ Mông dạy thế cô Liễu, cô Hạnh mời tôi ở lại:   
-- Quang ở lại ăn cơm chiều rồi hãy đi nhé!   
Hôm nay tôi cũng lười vì nhiều chuyện suy nghĩ nên đáp nửa đùa nửa thật:   
-- Được, cám ơn chị Hạnh. Mà có đủ phần ăn không đấy?   
Tôi mở bao lô lấy phần còn lại của mớ gạo nếp mới đổi ở làng Ea Rông để cho anh Trung và Tâm dùng để nấu cơm ống dễ ăn khi đi đường. Các anh chỉ cần chặt lồ ô hoặc nứa rồi bỏ gạo nếp vào một phần ba ống nứa, đổ nước đầy vào, rồi nướng. Cơm ống có thể giữ lại cả ba bốn ngày, khi nào ăn thì chẻ ống nứa ra, cơm áo dài chắc ăn lâu tiêu. Những người ở vùng cao, lạnh thường ăn cơm nếp nhiều hơn cơm tẻ vì no lâu. Hai anh Trung và Tâm đã xếp đồ vào ba lô nặng đầy nên phần còn dư tôi đem về. Hôm nay đưa cho cô Hạnh. Cô Hạnh nói thấy gạo nếp nói:   
-- Vậy để Hạnh nấu xôi nha! Có ít đậu xanh xay sẵn nè! Mấy hôm rồi ông Đoàn ra đây bọn này nấu chè ăn hoài. Hôm thì ở đây, hôm thì ở làng Kờ Mông. Vui phải biết!   
-- Ừ nhé! Vui vậy có quên dạy học không?   
-- Đâu có! Bọn này biết điều mà đâu dám để phiền toái đến Quang đâu.   
Tôi cười:   
-- Chọc anh chị vậy thôi, chứ có dịp thuận tiện Quang sẽ sắp xếp cho anh chị ở gần nhau để động viên tinh thần lẫn nhau.   
-- Nhớ đó nha! Quang mà thất hứa, hổng mời dự đám cưới bọn này đó!   
-- Chao ơi, đã tính đám cưới rồi sao?   
-- Ừ, bọn này tính càng sớm càng tốt đó! Sức khoẻ ông Đoàn cũng không tốt lắm, nếu có người chăm sóc ổng, chắc ổng đỡ hơn!   
-- Suy nghĩ kỹ dữ ha! Mà gia đình hai bên đồng ý chưa ?   
-- Chưa hỏi, nhưng bọn này trên hai mươi mốt hết rồi, không còn con nít như Quang mà phải có sự đồng ý của gia đình.   
-- Ngon dữ, dám coi Quang là con nít! Chị không sợ Quang trả thù sao?   
-- Quang mà thù ai!   
-- Biết đâu đó! Đụng tới nồi cơm chén gạo của Quang, Quang trù chết luôn cho coi!   
Chúng tôi đùa qua đùa lại trong khi chờ nồi xôi chín. Tôi nhủ lòng sẽ tạo dịp cho hai người về thị xã cùng một lúc, biết đâu gia đình hai bên đồng ý, hai người sẽ nên duyên vợ chồng. Tôi thấy chị Hạnh rất tốt, có lẽ anh Đoàn là người may mắn mới gặp chị ở đây. Chị Hạnh là người khoẻ mạnh, có nét đơn nhu thuần hậu không bon chen, biết chăm sóc cho anh Đoàn là người có vẻ yếu đuối bệnh tật. Tôi suy nghĩ tới luật mâu thuẫn tự nhiên, luật bù trừ mà hoá công đã dựng nên, "Được vợ mất chồng, được chồng mất vợ!" Có phải tại hai thái cực thu hút, hấp dẫn nhau hay không?

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 28**

Mọi người đã đi hết sau khi vệ sinh và ăn sáng. Già trẻ lớn bé đều đi cả, người thì đi làm, người thì đi học, chỉ còn một mình tôi. Lúc người Thượng đi vắng, người ta chỉ khép cửa chứ không có khoá. Mọi người tôn trọng tài sản và qúi trọng lẫn nhau. Chỉ có những người bệnh mới ở nhà hay những trẻ nhỏ đang tuổi đi học nếu có giáo viên phổ thông ở gần đó. Làng Kờ Mông nằm dọc theo đường chính lên Phòng Giáo Dục và có hai làng khác gần đó, cũng như khu vực kinh tế mới Thạnh Đức của người Kinh mới thành lập nên trường lớp phổ thông tương đối đầy đủ. Có đủ các lớp Cấp I, tức là tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 5. Cấp II thì chỉ có học sinh tới lớp 8. Học sinh cấp II toàn là người Kinh từ dưới Qui Nhơn đi lên.   
Tôi đang soạn bài cho kỳ huấn luyện giáo viên Thượng thì có tiếng người đi lên. Tôi ngưng viết ngẩng mặt lên xem có phải là cô Liễu trở lại không. Tôi nghe thấy tiếng cô Liễu:   
-- Đây là nhà Liễu ở. Mời anh Tài lên nhà!   
Có tiếng người nói lại, chắc là tiếng thầy Tài, một giáo viên ở B 3.   
-- Nhà lớn đó chứ! Hình như dài và rộng hơn các nhà khác!   
-- Có lẽ vậy, nhà này là của ấp trưởng mà!   
Cô Liễu giật mình khi thấy tôi đang ngồi trong góc nhà, chỗ cô ở:   
-- Anh Quang, tới đây hồi nào vậỷ   
-- Quang tới chiều hôm qua, khi thầy Đoàn vào làng Ea Rông lại và báo là Liễu chưa thấy lên.   
Tôi đứng dậy chào và bắt tay thầy Tài   
-- Anh Tài lên chơi hở?   
Anh Tài ngần ngừ gãi đầu trả lời:   
-- Tài muốn xin đổi chỗ dạy với Liễu. Hôm trước Lực và Tài gặp Liễu và Mai ở thị xã nói chuyện vui chơi, rồi chuyện này sang chuyện khác... Liễu có lên B3 và gặp giáo viên chuyên trách trên đó.   
Tài bỏ ba lô xuống, lấy thư giới thiệu đưa cho tôi:   
-- Tóm tắt lại là Tài gặp khó khăn không thể tiếp tục dạy trên đó nữa. Thấy Liễu và Lực hai người ăn ý nhau muốn dạy gần nhau nên Tài mời Liễu lên trên đó gặp giáo viên chuyên trách cũng như dân làng để đề nghị đổi chỗ dạy.   
Tôi đọc lướt qua giấy đồng ý cho thầy Tài đổi chỗ với cô Liễu vì thầy Tài gặp khó khăn trong việc dạy ở làng anh. Anh đã thuyên chuyển qua ba làng khác nhau rồi mà ở đâu cũng gặp trở ngại. Anh Phúc, giáo viên chuyên trách vùng đó, đề nghị đổi cô Liễu hay một giáo viên khác hoặc trả thầy Tài về Phòng Giáo Dục vì anh thấy thầy Tài không thể hoàn thành công tác trên B3 được.   
Tôi thấy có điều gì không ổn vì lý do không rõ rệt nhưng lờ đi để dịp khác tôi sẽ tìm hiểu thêm. Tôi nhìn thầy Tài hỏi:   
-- Thế hồi nãy đi ngang Phòng Giáo Dục anh đã vào nói chuyện với anh Nhật, trưởng phòng, chưa?   
Cô Liễu xen vào:   
-- Hồi nãy xe vừa lên tới đầu làng Kờ Mông là Liễu với anh Tài nói tài xế cho xuống liền. Liễu không muốn đi bộ giữa trời nắng chang chang này.   
-- Vậy nếu Liễu muốn cũng phải viết một đơn xin đổi chỗ liền đi rồi Quang đưa hai người lên Phòng Giáo Dục nói chuyện với anh Nhật giúp hai người thuyên chuyển. Được hay không là tuỳ ở Phòng Giáo Dục, chứ Quang không dám tự quyết định hay thuyên chuyển người ra ngoài khu vực của Quang.   
Cô Liễu nài nỉ:   
-- Ráng giúp Liễu và anh Tài đi nghen!   
Tôi nhìn vào mắt cô Liễu. Tôi thấy Liễu có vẻ linh hoạt hơn, dễ thương hơn, và hạnh phúc hơn. Có lẽ là dấu hiệu của tình yêu đây. Chắc cô Liễu trúng tiếng sét ái tình của anh Lực rồi.   
-- Liễu tính bỏ làng trốn nhà đi theo ai vậy?   
-- Có trốn hồi nào đâu, Liễu thích giúp anh Tài mà!   
-- Liễu đi thì đị Quang không cản, nhưng phải nhớ Liễu đã quen nước, quen cái ở đây rồi. Phong thổ mỗi nơi mỗi khác, không cẩn thận sẽ ngộ độc đó!   
-- Không sao, Liễu thích lên đó mà!   
-- Thôi vậy đi, Liễu viết đơn xong thì ba người chúng ta lên Phòng Giáo Dục. Liễu cứ để đồ đạc ở đây vì hôm nay không kịp xe về thị xã đâu. Còn anh Tài, mang ba lô đi. Nếu anh Nhật đồng ý anh thay Liễu, Quang muốn anh lên thay anh Đoàn để anh Đoàn về đây cho gần bệnh xá huyện vì trông thấy anh kỳ này bệnh suyễn của anh nặng hơn. Hơn nữa anh ấy cũng quen với dân ở làng này. Tuần rồi, anh Đoàn dạy thế Liễu ở đây!   
Ba người chúng tôi đi bộ lên Phòng Giáo Dục vừa đi vừa nói chuyện đời giáo viên miền núi với những vui buồn lẫn lộn. Làng thầy Tài nằm trong góc núi Chư Pao (Núi Con Trâu) vì nhìn từ xa dãy núi trong cũng hơi hơi giống hình còn trâu nhất là lúc về chiều. Chu Pao trước đây đã xảy ra những trận đánh kịch liệt giữa quân đội miền Bắc và miền Nam nằm giữa thị xã Pleiku và thị trấn Kontum. Dọc theo quốc lộ 14 từ vùng Chu Pao trở lên Kontum lỗm chỗm những hố bom B52 thả vào mùa hè đỏ lửa 1972. Những hố bom đó bây giờ là những chuôm ao xanh có ếch nhái và có khi có cả cá nữa. Không biết có phải người Thượng thả những con cá con, còn quá bé để ăn không, nhưng những hố bom xưa đã được nước mưa đọng lại thành những ao chuôm thành môi sinh mới của cá và ếch nhái. Phép lạ của thời hoà bình! Sự sống sẽ thắng cái chết, hoà bình sẽ thắng chiến tranh, ánh sáng sẽ thắng bóng tối và chánh nghĩa sẽ thắng gian tà! Tất cả phải phụ thuộc vào thời gian!   
Phải để thời gian băng bó những vết thương, phục hồi hy vọng, và hồi sinh sự sống. Quân võ phu Mông cổ trên lưng chiến mã đã đánh thắng và hùng cứ Trung Hoa nhưng đã hội nhập nền văn hoá nhà Tống để Trung hoá hoàn toàn. Tôi thầm hy vọng văn hoá, lòng yêu thương dân tộc, sự yêu chuộng hoà bình và tự do của miền Nam sau này sẽ đánh bại và thuần hoá được mọi ý thức hệ ngoại lai. Mỗi cố gắng, đóng góp của thanh niên chúng tôi sẽ xoa dịu, và xoá bỏ được những sự khác biệt tưởng như không thể dung hoà được.   
Tôi không cần biết thầy Tài đã làm gì khiến thầy thất bại cả ba nơi, tôi sẽ cố gắng tranh đấu cho thầy Tài được chuyển về đây. Cô Liễu dạy rất tốt nhưng tôi không thể cầm giữ cô ở lại được. Hồn cô đã để ở B 3 rồi, nếu tôi không thuyên chuyển cô, cô sẽ miễn cưỡng dạy mà thôi, như vậy không ai được lợi cả. Chi bằng nhân nhượng những cái có thể nhân nhượng để mọi người cùng vui vẻ hăng say trong công tác giáo dục của mình.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 29**

Tôi đưa thầy Tài và cô Liễu xuống nhà ăn ngồi chờ rồi tôi lên văn phòng gặp anh Nhật trước. Dù sao cũng phải chuẩn bị tinh thần cho anh ấy sẵn sàng trước rồi hãy để như là anh quyết định thay vì đó là quyết định của giáo viên hay của tôi. Thực ra thì chuyện đổi gần như là việc đã rồi, không thuyên chuyển thì trục trặc lung tung. Tôi ngó đầu vào văn phòng chào:   
-- Anh Nhật rảnh không?   
-- Vào đi, cậu vừa về?   
-- Dạ, em vừa lên từ làng Kờ Mông. Đây là chương trình sơ khởi huấn luyện các giáo viên. Anh rảnh coi qua xem có đồng ý không?   
Tôi đưa xấp giấy đã soạn cho anh Nhật, anh đọc phớt qua chương trình tóm tắt ở trang đầu, rồi chăm chú hơn ở những trang sau, gật gù:   
-- Được lắm, giống như là cậu chuẩn bị cả bao nhiêu tháng nay.   
-- Cám ơn anh, vậy là đại khái anh đồng ý?   
-- Nhất trí mà! Tiếc là ông Ít chưa về để anh em mình nói chuyện thêm.   
-- Anh Nhật, còn chuyện nữa, anh phải giúp mới được!   
Anh Nhật ngẩng mặt nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi đưa đơn xin thuyên chuyển của thầy Tài và cô Liễu cùng với giấy giới thiệu của thầy Phúc từ B 3.   
-- Bố láo thật! Anh chàng Phúc đáng lẽ phải bàn bạc với Phòng Giáo Dục trước chứ!   
-- Có lẽ tại gấp rút thôi anh, chắc cũng như việc thầy Đáng, làm mất lòng đồng bào vì chuyện thịt trâu thốị   
Tôi đưa ra lý do mà anh Nhật đã thừa biết vì chuyện giáo viên Đáng đã xảy ra trong khu vực của tôi, để gián tiếp nhắc nhở anh Nhật chuyện thuyên chuyển tế nhị   
-- Thế cậu nghĩ sao?   
-- Em à, em thấy mất cô Liễu cũng uổng, nhưng có thầy Tài cũng được. Thầy Tài khoẻ mạnh, nếu anh đồng ý thì em đưa thầy Tài vào làng Ea Rong thế thầy Đoàn sẽ ra làng Kờ Mông thế cô Liễu vì thầy Đoàn bị suyễn hơi nặng cần gần bệnh xá huyện để lỡ có việc gì ...   
-- Cậu thấy được thì anh nhất trí luôn. Thế tính bao giờ chuyển?   
-- Ngay liền bây giờ anh ạ. Thầy Tài đã mang ba lô lên đây đang ở nhà ăn với cô Liễu. Anh viết giấy thuyên chuyển xong thì em đưa thầy Tài vào làng Ea Rong liền cho kịp về thảo luận thêm với anh.   
-- Thôi, việc gì gấp vậỵ Mai mốt anh em mình bàn cũng được. Cậu lo giùm mấy việc lặt vặt đi. Cậu qua phòng ông Ít đánh máy Lệnh Thuyên Chuyển rồi đưa cho tớ ký là xong.   
Tôi lấy giấy ba tờ giấy carbon để đánh máy bốn bản Lệnh Thuyên Chuyển Giáo Viên mà không đề tên người hay làng, xã. Xong rồi tôi điền tên thầy Tài và cô Liễu và khu vực hoạt động. Thầy Đoàn trong cùng một khu vực nên không cần, hơn nữa dân làng Kờ Mông đã biết mặt thầy Đoàn rồi. Tôi đưa anh Nhật cả hai trang chưa điền tên, nói anh giữ phòng hờ sau này. Anh Nhật nói:   
-- Cậu lo xa quá, khỏi cần đi. Thôi để tớ ký luôn. Có ai muốn thuyên chuyển bất chợt mà tớ vắng, giao cho cậu quyết định đó!   
-- Anh lu bu nhiều chuyện thì được rồi, em giữ đơn này lại, có việc gì em sẽ trình anh.   
Tôi báo thêm với anh Nhật:   
-- Cô Liễu tối nay tiếp tục dạy ở làng Kờ Mông, sáng mai ra bến xe về, ngày mốt phải có mặt ở B 3 để trình diện thầy Phúc nhận nhiệm sở mớị Còn em đưa thầy Tài lên thay thầy Đoàn liền. Em sẽ ở lại Ea Rong đêm nay để giới thiệu thầy Tài với dân làng. Mai thầy Đoàn về làng Kờ Mông, còn em về đây rồi anh bổ túc thêm ý kiến chương trình huấn luyện giáo viên Thượng.   
-- Tớ tin tưởng cậu mà! Hiệp nhận xét cao về cậu lắm!   
Ở Phòng Giáo Dục có bốn cô và bảy chàng: chị Hiệp, chị Nhung, chị Chức, chị Hương, anh Nhật, anh Khoa, anh Giáp, anh Hưng, anh Bài, anh Ít và tôi. Anh Nhật có cảm tình nhiều với chị Hiệp, mặc dù anh đã có gia đình ở ngoài Bắc. Thường thường, chị Hiệp giữ vai thư ký ngồi ngay trong văn phòng của anh, nhưng hôm nay tôi không thấy chị ở đây.   
Tôi cười hỏi anh:   
-- À mà chị Hiệp đâu rồi, nãy giờ em không thấy chị ấy đâu!   
-- Hiệp về thịxã trưa nay. Ở Phòng chỉ còn mấy mạng le que! Thôi cậu đi đi rồi về càng sớm càng tốt.   
Tôi xuống phòng ăn. Cô Liễu và thầy Tài đưa mắt dò hỏi. Thầy Tài hỏi nhanh:   
-- Có được không anh?   
-- Xong rồi, đây là giấy thuyên chuyển cho hai người. Anh chị lên cám ơn anh Nhật một tiếng rồi Quang đưa anh Tài lên làng Ea Rong thế anh Đoàn, còn Liễu thì về Kờ Mông dạy và từ giã đồng bào tối nay, sáng mai Liễu về thị xã chơi một hôm rồi ngày mốt lên B 3 trình diện thầy Phúc.   
Hai người xiết tay tôi, cảm động. Tôi vui lây vì vừa giúp được mấy người hạnh phúc, nhất là cô Liễu, má hồng lên sung sướng. Đúng là khi người ta yêu, ngay cả ý nghĩ sắp được gần người yêu cũng lồ lộ trên khuôn mặt. Còn tôi, không biết tôi đã yêu chưa mà sao trắc trở quá, với Du, với Nhung đều có cái gì là lạ, dù rằng tôi có cảm tình thật sâu với hai người.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 30**

Thầy Tài và tôi rời Phòng Giáo Dục liền ngay khi thầy và cô Liễu lên chào và cám ơn anh Nhật. Tôi muốn làm việc gì thì làm cho xong, không muốn nấn ná ở lại. Tôi chỉ lấy gọn ghẽ những thứ căn bản một bộ đồ thay, khăn tắm, võng, màn, cà mên, đèn pin nhà binh... còn những thứ khác như mền, quần áo tôi để lại để việc đi lại được dễ dàng. Vừa đi tôi vừa nói qua tình hình dạy học ở khu vực và tình hình ở làng thầy Đoàn để thầy Tài nắm vững và hoạt động được tốt đẹp.   
Một khu vực có thành công hay không là nhờ sự cộng tác của tất cả các giáo viên, chứ không tuỳ thuộc vào một cá nhân nào. Tôi không muốn mình độc đoán làm việc, những gì tôi biết, tôi đều chia sẻ với tất cả mọi giáo viên để họ cùng biết và giúp tôi dạy đồng bào Thượng. Thầy Tài lấy làm lạ tại sao tôi giải thích cặn kẽ từng chút một, tôi cười bảo thầy:   
-- Mỗi một giáo viên là đại diện cho tập thể giáo viên. Thầy làm sai ở một làng, làng khác sẽ nghe tiếng và ảnh hưởng tới làng bên. Thầy hoạt động tốt ở một nơi sẽ động viên thầy cô giáo và đồng bào ở các làng lân cận.   
Từ Phòng Giáo Dục lên làng Ea Nang chỗ cô Hạnh mất độ hơn hai tiếng đồng hồ. Thầy Tài và tôi đi độ hơn một tiếng rưỡi thì thấy mấy con nai chạy băng qua đường mòn. Nai rừng ít khi chạy, thường thong thả đi, trừ khi cháy rừng, bị bắn hoặc phát hiện người săn. Như linh tính báo có chuyện gì bất ổn, tôi thấy bên vầng thái dương giật giật vài cái. Thay vì đi thẳng tới làng Ea Rong, chỗ thầy Đoàn, tôi quyết định ghé lại chỗ cô Hạnh để hỏi xem có gì lạ.   
Vừa thấy chúng tôi đến, cô Hạnh đã chạy ra, nói hớt hải:   
-- Du kích và bộ đội đang truy lùng quân phiến loạn hay người vượt biên. Tối qua làng họp vì có người nấu nướng trên nhà kho ngoài rẫy của họ, khoai sắn nhổ tùm lum. Tro bếp còn ấm nên có lẽ mới đây thôi.   
-- Du kích và bộ đội đi về hướng nào?   
-- Về phía làng ông Đoàn đó!   
-- Họ đi bao lâu rồi?   
-- Chừng một tiếng thôi, vì du kích các làng và bộ đội họp chung ở đây rồi mới khởi hành.   
-- Thế họ chia làm mấy nhóm?   
-- Đi chung một nhóm thôi vì chỉ có 7 anh bộ đội còn đâu khoảng 20 du kích.   
-- À thầy Tài sẽ lên thay thế thầy Đoàn ở trên làng Ea Rong. Thầy Đoàn sẽ về làng Kờ Mông sáng mai đó.   
-- Thật không? Quang không nói giỡn chứ?   
-- Giỡn làm chi? Chị hỏi thầy Tài là biết liền. Thầy Tài đổi chỗ cho cô Liễu, Quang đưa anh Đoàn về thế cô Liễu cho tiện việc đi lại bệnh xá nếu cần vì thấy anh bị suyễn hành nặng hơn.   
-- Cám ơn Quang nha! Bọn này không quên Quang đâu!   
-- Chuyện nhỏ mà, cám ơn thầy Tài nè! Không có thầy Tài, Quang đâu đổi chỗ ngay cho anh Đoàn được.   
Cô Hạnh quay nhìn thầy Tài:   
-- Cám ơn thầy Tài nha. Khi nào bọn này đám cưới thầy ráng đi dự đó!   
-- Gì chứ ăn thì tôi nhanh lắm! Chừng nào vậỷ   
-- Ồ chưa nhất định, nhưng bọn này chỉ làm đơn giản thôi, cũng dễ mà! Ăn chung là Quang cho bọ n này về sắp xếp!   
-- Ấy ấy đừng đặt gánh nặng trên vai Quang nha chị, bộ tính làm áp lực hở? Nói chơi vậy thôi, sau vụ huấn luyện giáo viên Thượng, Quang sẽ tìm cách cho anh chị cùng về một chuyến!   
-- Quang hứa rồi đó nha!   
-- Dạ thì hứa đó, nếu Quang còn sống thì sẽ giữ lời! Thôi bọn này phải đi cho kịp, chị Hạnh vui vẻ nha!   
-- Mấy anh đi cẩn thận, đừng lớ xớ bị bắn đó!   
-- Khỏi lo, bọn này vừa đi vừa hát nhạc cách mạng.   
Ra khỏi bìa làng, đường mòn quanh co, cây cối um tùm. Tôi nói với thầy Tài:   
-- Thầy biết bài hát cách mạng nào không? Thầy hát trước đi, bọn mình thay phiên nhau hát!   
Thầy Tài cười hỏi:   
-- Thật hay giỡn vậy?   
-- Thật đó, mình lùi lũi đi, đâu biết ai rình rập đâu đó, tưởng mình là FULRO thì chết bỏ sừ.   
Thầy Tài lắc đầu:   
-- Tài không biết bài hát nào cả, chỉ biết mấy bài hát của thiếu nhi thôi.   
-- Kệ đi, mình hát bài nào mình biết! Cốt là để người ta biết mình không trốn tránh đó mà.   
Thế là thầy Tài gân cổ vừa đi vừa hát:   
"Ai yêu bác Hồ Chí Minh   
Như thiếu niên nhi đồng ..."   
Tôi thấy hay hay cũng hùa theo làm vang động cả khu rừng có lẽ vang vọng chu vi cả một cây số vì rừng núi âm vang tiếng hát của chúng tôi. Tôi mong tiếng hát vang vọng thật xa để mọi người nghe thấy, an toàn cho chúng tôi và báo động cho người đang lẩn trốn. Hát một hồi, thầy Tài nói:   
-- Thôi anh Quang hát một mình bài gì khác đi, hát hoài khô cổ quá!   
-- Để Quang dạy cho anh bài hát tiếng Thượng để anh lác mắt họ nghen! Cứ lập lại thôi, không cần biết nghĩa từng chữ.   
Tôi hát một lượt bài Cách mạng thành công bằng tiếng Thượng, "Hơk kơ tơk jai ta jong ying eng ah kach mang ta eng ah oh tơ lơi ăm ah ..." giữa tiếng cười ngặt nghẽo của thầy Tài.   
-- Thôi anh Quang ơi, Tài chịu thua. Hát tiếng Việt còn hát vớ vẩn nữa là tiếng Thượng.   
-- Vậy thôi, mình ngưng hát. Cũng mỏi cổ rồi!   
Chúng tôi im lặng, tôi đi trước, thầy Tài theo sau. Tôi thầm nghĩ không biết ai đã nhổ sắn và để lại dấu vết tùm lum để xảy ra chuyện này. Không lẽ anh Trung và anh Tâm vô ý đến thế sao khi mà tôi đã dặn dò chỉ vẽ kỹ lưỡng rồi. Tôi phải tìm ra hướng truy lùng của du kích và bộ đội. Không chừng tôi phải tìm cách liên lạc với anh Tâm và anh Trung. Bằng cách nào bây giờ, tôi ước lượng giờ này hai anh đã tới ranh giới B 12. Nếu tôi đi theo đường mòn cũng mất 6 tiếng nữa, lúc đó đêm đã phủ xuống, hơi lạnh trong núi bốc ra!   
Tôi nghĩ có lẽ một nhóm người nào đó đã nhổ sắn chứ không thể nào là anh Tâm và Trung được, nhưng nếu bộ đội và du kích truy lùng về hướng các anh đi thì tôi phải kịp thời báo hiệu bằng cách vượt qua họ. Họ đi đông và chưa biết hướng các anh đi nên sẽ mất giờ truy lùng dấu vết, tôi được lợi điểm hơn nên có thể báo các anh đi về hướng khác an toàn hơn, nhưng bằng cách nào? Không thể xếp đá trên đường mòn vì dễ gây chú ý và các anh sẽ không đi theo đường mòn, mà chỉ đi dọc theo đường mòn để đỡ bị lạc nếu các anh theo đường tôi chỉ dẫn. Cách tốt nhất là bằng đèn pin chờ trời tối, dùng mật mã morse để liên lạc may ra nếu hai anh Tâm và Trung thay phiên nhau canh gác như lời tôi dặn họ có thể nhận ra tín hiệu của tôi. Dù với giá nào tôi cũng phải đưa hai anh ra khỏi vòng hiểm nguy.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 31**

Thay vì ở lại giới thiệu thầy Tài với đồng bào, tôi nhờ thầy Đoàn tối hôm đó giới thiệu thầy Tài và từ giã đồng bàọ lấy cớ tôi qua thăm các thầy cô giáo khác trước khi phải bế quan tỏa cảng tại Phòng Giáo Dục cả hơn hai tuần lễ dài sắp tới. Thầy Đoàn mừng rỡ được về gần cô Hạnh cám ơn tôi rối rít nói rằng:   
-- Quang đừng lo, Quang đã hết lòng vì bọn này, thì bọn này sẽ tận lực lo công tác mà!   
-- Cứ vậy đi nha, rồi Quang sẽ cố gắng thay mọi người dạy để ai nấy đều có dịp nghỉ phép mà không bị bê trễ công tác. Anh Đoàn đi ngang Phòng Giáo Dục nhớ tìm gặp anh Nhật nói là Quang có chút thay đổi. Chắc phải sau ngày mốt Quang mới về Phòng Giáo Dục lại. Quang bây giờ đi một vòng tròn lên B 8, B 9, B 11, B 12 và B 10 rồi trở lại vì những tuần sắp tới Quang sẽ đóng đô tại Phòng, không đi thăm và động viên các giáo viên trong khu vực của Quang được.   
Tôi quay về phía thầy Tài:   
-- Còn anh Tài, cứ ráng dạy và hoà đồng như Quang đã nói với anh lúc đi đường. Có gì cứ hỏi thầy Đoàn, cô Mai, cô Hạnh hoặc Quang. Khoảng ba tuần nữa Quang trở lại.   
Sau khi rời làng Ea Rong chỗ thầy Tài thay thế thầy Đoàn, tôi tạt ngang làng Ea Rung thăm cô Mai. Trên đường đi tới làng cô Mai, tôi phải hát vang mấy bài ca cách mạng quen thuộc như bài Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây. Cứ khúc nào rừng cây rậm rạp không thể nhìn thấy người là tôi hát vang lên. Chỗ nào cây cao, có thể nhìn xa dưới tàng cây thì tôi ngưng hát đi nhanh. Cô Mai ngạc nhiên lắm vì tôi mới gặp cô ít hôm trước khi cô lên dạy trở lại. Tôi cười giải thích:   
-- Quang đưa thầy Tài lên thế thầy Đoàn. Thầy Đoàn về làng Kờ Mông. Cô Liễu xin đổi lên B 3, khu vực của thầy Phúc, có lẽ để gần thầy Lực.   
-- Quang tính làm ông mai hở?   
-- Ông mai gì, họ đã quen nhau và xin đổi chứ Quang có liên quan chi! Mà Mai muốn đổi đi đâu không, Quang xin làm ông mai chuyển Mai tới nơi Mai muốn.   
-- Không, Mai ở đây vui rồi! Đồng bào ở đây họ qúi mến Mai và Mai cũng không nỡ đi, bỏ lại mấy em nhỏ đang chịu khó học.   
Tôi nói sơ qua về tình hình xảy ra ở Ea Rong, nói bộ đội và du kích đang phối hợp truy lùng người lạ chi đó nên xin cô Mai đừng có đi lung tung trong rừng tìm mộc nhĩ hay hoa trái mà nguy tới tính mạng. Cô Mai trả lời:   
-- Du kích làng Mai cũng đi sáng nay, họ nói họ sẽ đi kiếm kẻ gian đang lẩn quẩn khu vực này.   
Cô Mai mời tôi ở lại, chờ cô nấu cơm chiều, tôi nói:   
-- Quang phải lên các làng khác xem tình hình và động viên các giáo viên vì Quang sẽ bận mấy tuần lo vụ huấn luyện giáo viên Thượng để họ trợ lực mình sau này.   
-- Vậy Quang ăn chè với Mai rồi hãy đi nha!   
-- Mai lúc nào cũng nấu chè ha! Mai mốt Quang gọi Mai là cô Chè đó!   
-- Quang mà gọi Mai là cô Chè, Mai nghỉ chơi Quang luôn!   
Cô Mai và tôi ngồi xuống ăn mỗi người một chén chè đậu đen cô Mai đã nấu sáng nay. Chè nguội nên vị ngọt càng thấm. Tôi nhìn cô Mai tủm tỉm cười không nói chi, nhưng cô Mai bắt gặp ánh mắt tôi, hỏi:   
-- Nhìn chi kỹ vậy?   
-- Quang đang mường tượng ngày tụi mình mới lên huyện, đứa nào đứa nấy buồn hiu vì lạ nước lạ cái. Bây giờ tụi mình đã quen thuộc rồi, thấy buôn làng cũng như quê hương làng xã của mình. Mai có thấy vậy không?   
-- Mai cũng cùng ý nghĩ như Quang, mình sống ở đâu quen đó! Mai mốt rời đây, Mai sẽ buồn lắm!   
-- Mai có tính chuyển qua chuyên nghiệp không? Có dịp Quang sẽ nói với anh Nhật.   
Cô Mai ngước nhìn tôi, nét mặt rạng rỡ:   
-- Thật nha! Nếu được vậy còn gì tốt bằng, vì khi về thị xã Mai cũng không biết làm nghề gì nữa.   
-- Được, Quang sẽ cố gắng. Bây giờ Quang phải đi đây, Mai ở lại công tác vui vẻ.   
-- Còn Quang, đi đường cẩn thận nha!   
-- Quang lúc nào cũng cẩn thận mà, còn giữ mình để ăn chè chứ!   
Tôi kiểm soát lại đèn pin. Pin vẫn còn mạnh. Tôi xoáy mở đáy đèn pin, lấy ra mặt nhựa màu đỏ để lên mặt cho dễ dàng lấy khi cần. Tôi sẽ phải dùng đèn pin và tín hiệu Morse đêm nay may ra anh Tâm hay anh Trung có thể nhận ra. Tôi khoác ba lô lên vai, rồi chào cô Mai, xuống nhà sàn vừa đi vừa huýt sáo có vẻ rất tự nhiên dù trong lòng hồi hộp lạ. Tôi ước ao có một con chó làm bạn lúc này. Đi đường rừng lúc này tôi lo lo làm sao đó. Rủi bộ đội hay du kích bắn lầm một cái có chết không! Cái chết của tôi sẽ là một nhầm lẫn đáng tiếc, nhưng dù sao vẫn lãng xẹt! Việc giúp đỡ của tôi đối với anh Tâm và anh Trung kể ra cũng khá chu đáo rồi, việc gì không may xảy đến cho hai anh, cũng chỉ là số mệnh thôi! Không phải chính miệng hai anh đã nói ra đó sao?

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 32**

Anh Tâm và anh Trung không phải bà con ruột thịt gì của tôi và chúng tôi cũng quen chưa lâu, việc tôi liều lĩnh giúp trong lúc hoạn nạn kể ra cũng khá kỹ càng. Nếu hai anh có mệnh hệ gì, ai có thể trách tôi được. Tôi còn bao nhiêu người thân, còn bao nhiêu dự định chưa thực hiện ... Tôi vừa phân vân lưỡng lự vừa dấn bước đi nhanh trên đường mòn. Không thể thấy cái chết trước mắt mà không cứu, ngay cả là đối với một người lạ. Dù sao họ cũng là đồng hương của tôi. Dù sao họ cũng là bạn của bạn tôi. Mọi cuộc sống đều có mối tương quan với nhau, chuyện xảy ra cho anh Trung hay anh Tâm có thể là chuyện xảy ra cho tôi sau này. Tôi không thể thờ ơ trước hiểm nguy và cái chết của họ.   
Tôi đã quyết định rồi, dù gì mình cũng phải cố gắng. Nếu lỡ hai anh bị bắt, tôi sẽ dùng tiền hai anh để lại để chuộc hai anh ra, nếu lỡ hai anh bị bắn chết thì tôi cũng không hối hận là đã liều mình đi tìm hai anh để dẫn hai anh tới vùng an toàn hơn. Nếu chuyện gì xảy ra ngoài tầm mắt của tôi, ngoài khả năng cứu người của tôi, thì đó là số mệnh. Tôi phải ráng, phải ráng đi nhanh, vượt du kích và bộ đội.   
Cứ vừa đi vừa chạy trên đường mòn với chiếc ba lô kêu lộc cộc trên vai vì cà mên, đèn pin, và các thứ lỉnh kỉnh, tôi tới bìa làng Ea Yut khi trời ngã chiều. Ghé vào đây nghỉ, đồng thời lấy tin tức cái đã rồi hãy đi tiếp. Làng này là làng thầy Tường, người nhỏ bé hiền lành như con gái. Tôi chưa gặp thầy cả gần 2 tháng rồi. Tôi dự định gặp thầy một tí thôi rồi phải đi ngay, lấy cớ còn nhiều làng phải đi, mục đích là tôi phải kịp đi thêm ít nhất 4 tiếng nữa cho kịp các anh Trung và Tâm theo dự đóan của tôi. Họ đi chậm và lẩn trốn, còn tôi vừa đi vừa chạy và biết rành rọt đường xá nên có lẽ sẽ kịp thôi, nếu bộ đội và du kích xã không bắt các anh trước khi tôi kịp đến dẫn đường đi trốn.   
Tới gần giữa làng tôi thấy nhiều người tụ tập trong lớp, có bóng quân phục xanh và nón cối của bộ đội. Tôi tiến lại định chào thì có tiếng quen quen:   
-- Đồng chí Quang đây mà!   
Tôi nhìn về phía người nói:   
-- Trời anh Lý! Anh làm gì ở đây? Anh Công và anh Tiến đâu? Các anh lại đi săn chứ gì?   
-- Bọn tớ đây này!   
Tôi xoay người nhìn hai anh Công và anh Tiến lồm cồm ngồi dậy. Hai anh có lẽ mệt đã nằm dài trên ghế trong lớp. Tôi nói:   
-- Trái đất tròn và nhỏ thật rồi! Em đang định lên B 11 vào gặp các anh thì lại gặp các anh ở đây! Ngọn gió nào đưa các anh tới đây và chú Minh khoẻ không?   
-- Thủ trưởng khoẻ, bữa nọ làm một bữa nhậu ngon lành!   
Tôi quay một vòng nhìn quanh thấy đủ 7 anh bộ đội như lời cô Hạnh nói và một số du kích. Có lẽ họ vào đây chờ ăn cơm chiều với đồng bào. Thế là may rồi, tôi đã bắt kịp được với bộ đội và du kích! Tôi phải khôn khéo dò hỏi xem tình hình mới được.   
-- Thế hôm nay các anh tính săn nai nữa hở?   
Các anh bộ đội đưa mắt nhìn nhau dò hỏi, anh Lý nói với một anh bộ đội, có lẽ là cấp chỉ huy của các anh:   
-- Đồng chí Quang là giáo viên chuyên trách, hôm nọ đã hướng dẫn mấy anh em tụi này bắn nai đó!   
Tôi tiến lại chào anh và đưa tay ra bắt:   
-- Em tên Quang! Em vào đây thăm thầy Tường và lên B 11, B 12 và B 10 lấy tình hình cho Phòng Giáo Dục huyện.   
-- Tôi tên Quốc! Đồng chí có gặp người lạ mặt trên đường đi không?   
-- Dạ không ạ! Có chuyện gì thế?   
-- Chúng tôi truy lùng địch. Đồng bào báo chiều qua, sáng nay chúng tôi đi kiếm, nhưng chưa gặp. Họ còn lòng vòng đâu đây thôi, vì dấu vết bỏ lại ở các khu rẫy Thượng còn mới!   
-- Các anh đã truy lùng ở đâu rồi?   
-- B 8 và B 9, chỗ nào cũng có dấu vết nhưng mà bọn mình tới trễ. Họ cứ lẩn quẩn chứ không có phương hướng nhất định nên tìm chưa ra. Phen này mà gặp, đếch cần bắt giữ làm gì, bắn bọn nó chết bỏ mẹ tụi nó ngay tại chỗ.   
Tôi quay nhìn anh Lý, anh Tiến, và anh Công. Cả ba đều tránh cái nhìn của tôi. Ba anh đều hiền lành, nói chuyện dễ thương, nhưng giọng nói của anh Quốc tôi thấy có vẻ đanh sắt và thù hận nên tôi chưa dám đề nghị nếu bắt giam giữ thì hay hơn, may ra còn có tiền chuộc. Phải chờ cơ hội, lạng quang anh chỉ huy này nổi dóa thì chết tới nơi. Tôi nói:   
-- Xin phép các anh nha! Em lên nhà thầy Tường có tí chuyện. Các anh đã gặp thầy Tường chưa?   
-- Chưa, có thầy giáo ma nào đâu! Bọn này tới đây khoảng nửa giờ rồi mà có thầy bà nào ra chào đâu!   
-- Có lẽ thầy Tường đang soạn bài dạy tối nay, vì ban ngày đồng bào đi làm hết, buổi sáng thì thầy dạy trẻ em nếu các em ở nhà! Thôi để em lên mời thầy Tường xuống giới thiệu cho các anh.   
Tôi đi về nhà thầy Tường, leo lên cột thang, làm bằng một thân cây, đẽo từng bậc đi lên. Cửa nhà mở, tôi gọi lớn:   
-- Thầy Tường, có ở nhà không? Quang đây!   
-- Vào đi, anh Quang! Tường không khoẻ mấy nên nằm đây nghỉ.   
-- Bị sốt rét hở?   
-- Không, chỉ mệt mỏi thôi.   
-- Trời, sao mắt trái thầy đỏ hoe thế nàỷ Khóc hay bị gì vậy|?   
-- Khóc cái gì, tự nhiên nó đó cả tuần nay, xức thuốc gì cũng không xong. Thầy mo nói phải cúng Giàng!   
-- Thầy tin có bùa ngải không vậy?   
-- Có đó! Nếu vài ngày nữa không khỏi thì Tường cũng phải nhờ thầy mo cúng Giàng! Tường có mua mấy con gà để dành kìa!   
-- Cúng thầy mo mà phải ba con gà sao?   
-- Không, một con thôi! Nhưng Tường mua luôn ba con gà trống để nếu cần làm thịt đãi bạn bè!   
-- Vậy Tường bán lại cho Quang 1 con nha! Luộc gà đãi mấy anh bộ đội đang ngồi ở lớp kìa!   
-- Đãi mấy chả làm gì! Tốn của toi cơm thôi!   
-- Kệ đi, Tường mua bao nhiêu để Quang gởi tiền lại.   
-- Thôi khỏi, Quang bắt ra một con rồi làm thịt. Tiền bạc gì!   
-- Không được để Quang trả lại đàng hoàng mà! Tường mua bao nhiêu vậỷ   
-- Mười đồng ba con đó!   
Tôi mở ba lô lấy ra 5 đồng, đưa cho Tường:   
-- Tường cầm 5 đồng nha! Bây giờ Tường ra lớp, Quang giới thiệu Tường với các anh bộ đội.   
Tường miễn cưỡng ra lớp, tôi đem con gà trống đưa cho anh Lý:   
-- Thầy Tường ủng hộ chú gà này cho các anh làm thịt ăn chiều.   
-- Mẹ nó, phải có chai ba xi đế thì đỡ quá, gà luộc nhắm rượu thì còn gì bằng.   
Tôi gợi ý:   
-- Rượu cần được không?   
-- Không đế thì cần, đâu có kém gì?   
Tôi hỏi du kích làng xem có ai có ghè rượu nào để bán cho mọi người cùng uống không. Một anh nói có với giá năm đồng, tôi không tiện lấy tiền trả sợ thầy Tường nghi ngờ sao tôi lại dư dật thế này, tôi quay hỏi thầy Tường:   
-- Tường cho mượn lại 5 đồng nha!   
Tường cười, rút trong túi đưa tôi đồng tiền tôi vừa đưa hồi nãy, giữ chưa được nóng túi quần.   
-- Tiền thầy trả thầy!   
Tôi đưa năm đồng cho anh du kích đi về nhà anh gần đó, khệ nệ đưa vò rượu ra, đổ nước lạnh vào, nói được nửa giờ nữa mới uống được. Tôi nhìn con gà anh Lý và anh Tiến đang nấu nước sôi để trụng và vặt lông, thấy hơi kỳ vì con gà chỉ đủ để đãi các anh bộ đội, lên tiếng hỏi:   
-- Có ai có con gà nào lớn không? Tôi muốn mua thêm 1 con để đãi cho các anh du kích vì một con gà của thầy Tường chỉ đủ cho các anh bộ độị   
Có hai anh du kích dưa tay lên:   
-- Hai dền một con, thầy chịu không?   
-- Được, bắt hai con đi, tôi trả cho các anh mỗi người hai đồng. Các anh làm hai con gà đó ăn chung với nhau và uống rượu cần chung với các anh bộ đội cho vui vẻ.   
Tôi trở vào lục ba lô lấy ra bốn tờ một đồng, và một tờ năm đồng. Đưa cho hai anh du kích mỗi anh hai đồng, còn tờ năm đồng nhét vào túi thầy Tường, cười nói lại:   
-- Tiền thầy trả thầy!   
Cả đám lại được một phen cười hể hả. Tôi tính cho bà con uống say chiều nay để họ dừng lại đêm nay để tôi tiện việc tìm cách liên lạc với anh Trung và anh Tâm có lẽ chỉ cách xa tôi chừng 3, 4 tiếng đồng hồ. Du kích và bộ đội nghỉ chân đêm nay ở đây thì khoảng nửa đêm hay chừng một hai giờ sáng tôi sẽ đến vùng mà tôi dự đoán hai anh đã tới. Tôi dự định ăn uống một tí rồi đi ngay vì tôi phải đi tới làng kế bên trước khi trời tối. Tôi còn nhiều làng phải đi trong một khu vực rộng nên khối gì cách để nói.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 33**

Gà rượu sắp sẵn sàng thì dân làng đi làm về. Thấy du kích và bộ đội chuẩn bị ăn uống, bác thôn trưởng và các ông khác cũng về nhà ôm mỗi người một ghè rượu ra chung vui. Du kích thủ thỉ với dân làm sao đó nên ông thôn trưởng và dân làng cứ lại vỗ vai tôi nói:   
-- Nai pơ tho (Thầy giáo ) tốt lắm! Cho đồng bào nhum pai (uống rượu)!   
Ban đầu tôi còn cười trừ ôm vai từng người chào hỏi, sau thấy nhiều người cứ tới, tôi nghĩ chắc đêm nay chẳng có ai muốn học vì mọi người ai nấy sẽ say sưa hát hỏng tới khuya, tôi phải đứng lên nói:   
-- Hôm nay tôi có tin vui báo cho đồng bào là còn chỉ hơn một tuần lễ nữa chúng tôi sẽ huấn luyện một số giáo viên Jrai để dạy đồng bào viết chữ Jrai. Đây đúng là nguyện vọng của đồng bào. Ai trong đồng bào biết viết chữ Jrai, xin lên Phòng Giáo Dục để đăng ký. Các giáo viên Jrai sẽ được hưởng qui chế giáo viên. Tiệc hôm nay là để vui cùng các anh bộ đội, du kích và đồng bào đã cùng nhau hợp tác làm việc và học hỏi. Tôi sẽ không ở lại đây đêm nay được vì còn phải đi các làng khác lấy tình hình để báo lên Phòng Giáo Dục. Lớp huấn luyện giáo viên Jrai sẽ bắt đầu 9 ngày nữa, đồng bào biết ai biết viết tiếng Jrai, xin báo cho họ để họ có thể dạy đồng bào viết tiếng mẹ đẻ của mình.   
Trong lúc đồng bào Thượng xôn xao bàn tán vui vẻ, tôi giải thích bằng tiếng Việt cho các anh bộ đội đang há hốc miệng nhìn tôi kinh ngạc vì tôi nói tiếng Thượng một tràng dài như tôi vừa đọc xong diễn văn. Tôi quay sang thầy Tường nói:   
-- Hôm nay Quang phá lớp của thầy rồi!   
-- Không sao! Tường cũng mệt, nghỉ một hôm không hề gì!   
-- Tường nhớ nhắc ông thôn trưởng vụ kiếm người gởi lên Phòng Giáo Dục dự lớp huấn luyện nhé!   
Tôi lại hỏi chuyện các anh Quốc, anh Lý, anh Tiến, anh Công và các anh bộ đội khác. Các anh hình như cũng quên cuộc săn lùng vất vả hôm nay, cứ thay phiên nhau hút rượu cần, nhón thịt gà chấm muối, tiêu và chanh bằng tay không chứ không có đũa đang gì cả. Nồi cơm chín ít ai đụng tới, ai có ăn cơm thì lấy bầu nước rửa tay rồi lấy cơm bỏ vào tay, vắt lại thành cục cơm hình tròn hoặc dài thon thon ăn ngon lành, chẳng phân biệt Kinh - Thượng. Đúng là Kinh - Thượng một nhà.   
Anh Quốc nói:   
-- Tớ cứ tưởng rượu cần dở, uống ngang phè phè như hôm nọ. Ai ngờ ghè này ngon đếch chịu được. Phải uống cho đã hôm nay.   
-- Ghè này ngon nên giá mới mắc đó! Họ làm bằng gạo nếp, bông cỏ,   
hoặc khoai mì thượng hạng là mì già đúng cỡ! Rượu cần dở làm bằng mì non!   
-- Mìlà gì?   
-- À khoai mì là củ sắn đó! Em nói tiếng Nam pha lẫn tiếng Bắc. Người miền Nam gọi sắn là mì!   
-- Đồng chí công tác vùng này bao lâu rồi?   
-- Gần một năm rồi! Còn các anh?   
Anh Quốc nói:   
-- Đa số mới thôi, còn tớ từ hồi còn chiến tranh, từ năm 1972 giờ!   
-- Vậy là anh đã trải qua những trận đánh kinh hoàng ở các nơi năm 1972.   
-- Ừ mẹ nó! Giặc Mỹ ném bom chạy không được, chết không biết bao nhiêu đồng chí!   
Tôi thật tình thương xót anh Quốc:   
-- Cũng may mà anh còn sống và không việc gì!   
-- Lúc đó tớ làm hậu cần lo việc nấu nướng cho các ông lớn ở trong hang núi nên thoát nạn. Bao nhiêu bạn bè cùng làng chết cả vì bom B 52 trong trận đánh Kontum.   
-- Thế anh đã về Bắc lại chưa?   
-- Bố dám về đồng chí ạ! Mình là người sống sót duy nhất trong cả trăm đứa đi cùng một chuyến thì còn mặt mũi nào mà về! Mình là thằng chết nhát, bám đít ông lớn mà sống sót thôi! Nhục nhã lắm!   
Tôi đoán anh Quốc ngà ngà say rồi, tại anh là người uống cang rượu đầu ngay lúc đói. Khi uống rượu cần, người Thượng thường dùng ống tre nhỏ cắm sâu xuống ghè rượu rồi đổ nước trên mặt. Họ dùng cành tre nhỏ để trên mặt ghè hoặc chum rượu bẻ xuống chừng một đốt tay làm dấu một ngấn hay một cang theo tiếng Thượng. Mỗi người uống một cang xong đổ thêm nước lạnh trên mặt, rồi mời người khác uống. Du kích Thượng và dân làng nói tôi uống trước, tôi nói xin để xếp bộ đội, rồi tới thôn trưởng, rồi các anh bộ đội, du kích rồi mới tới tôi vì tôi còn phải đi các làng khác. Khi tới lượt tôi uống, cũng khoảng là người thứ ba mươi mấy rồi mà khi hút rượu vào miệng tôi biết là rượu thứ mạnh, chứ không phải loại xoàng, Thứ rượu này làm bằng bông cỏ, chỉ dùng khi người ta muốn say ngất ngây. Tôi cười thầm. Không khéo anh du kích sợ bộ đội bắt đi truy lùng người buổi tối nên khi tôi mua rượu anh đã ra giá cao để phục bà con rượu đêm nay cho khỏi phải đi tìm người.   
Tôi uống một ngấn bên ghè rượu ngon rồi đổi qua các ghè khác nhẹ hơn uống cầm chừng vì tôi định chuồn khi mọi người đã thấm say hoặc say sưa ca hát. Khi uống rượu người Thượng thường hát chọc đùa nhau hoặc ri hay khan là lối kể chuyện bằng thơ như ngâm truyện thơ như truyện Kiều, truyện Lục Vân Tiên ... của người Việt. Người Thượng rất tự do phóng khoáng, họ không thích ràng buộc. Đời sống họ đơn sơ, đói ăn khát uống, ít khi nghĩ tới ngày mai. Với họ miếng cơm giấc ngủ là quan trọng hơn là lý tưởng chủ nghĩa xa vời. Để họ tự do thoải mái tự lo cơm ăn áo mặc, có lẽ họ sẽ cả đời hồn nhiên hạnh phúc. Họ chưa có lòng tham vô đáy, chưa có thù hận ngập trời như những nơi gọi là gần gũi với văn minh tiến bộ, những nơi xã hội đã bị tham vọng cá nhân bóp méo lương tâm và lòng tốt bẩm sinh.   
Sau khi hỏi đủ mọi thứ chuyện tôi cần biết, tôi rời anh Quốc và các anh bộ đội để đi nói chuyện với du kích và dân làng. Tôi nói chuyện thay uống rượu vì tôi còn phải đi xa, mỗi giờ trôi qua là các anh Trung anh Tâm lại đi xa hơn nữa, tôi có thể câu giờ một đêm nay thôi, chứ không thể cầm chân các anh bộ đội và du kích mãi được. Tôi không muốn thấy các anh phải chết dưới họng súng thời bình. Trong chiến tranh chết chóc có thể là chuyện thường, nhưng chết khi chiến tranh đã kết thúc là một điều tôi không thể chấp nhận được. Nếu có lỗi lầm nặng chi nữa thì đã có nhà tù. Giết chóc một cách bừa bãi, thù cá nhân là những điều không thể không lên án.   
Anh Quốc mang mặc cảm của một kẻ sống sót khi các bạn anh đã tử trận, anh sống sót chỉ vì anh làm hậu cần, chui rúc trong hang hố lo cần vụ cho các cán bộ lớn ẩn mình trong hang hốc. Những cái bếp Hoàng Cầm đã cứu vớt họ. Hang động lớn nằm ở sườn núi phía đông, các anh bộ đội đào hang nhỏ dẫn khói tỏa bền sườn núi phía tây, nên bao nhiêu bom đạn B 52 cứ nhằm sườn núi phía tây mà thả. Tiếng bom chỉ đinh tai nhức óc, chứ họ dựng cây treo võng trong hang núi phía đông nên không hề hấn gì. Chỉ có các anh bộ đội tấn công vào các làng xã thị trấn Kontum, Dakto ... là lãnh đủ. Chỉ có núi rừng bị bom đan và thuốc độc da cam làm trơ trụi cây cành. Những người chủ tâm nắm đầu cuộc chiến tranh vẫn tồn tại trước những chết chóc và khổ đau của đồng loại.   
Tôi không thù hằn người cộng sản mặc dù ông, cha và anh tôi chiến đấu chống chủ nghĩa cộng sản bao nhiêu năm trời. Tôi chỉ ghét chủ nghĩa cộng sản đã đưa lại tang thương cho đất nước. Trên đời này có gì tồn tại, những chủ nghĩa ngoại lai rồi sẽ qua đi, đức nhân ái của một dân tộc đã trường tồn từ bao nhiêu thế kỷ hy vọng sẽ biến đổi tất cả những ý thức hệ khác để hoà nhập với sự kiêm ái lấy người dân làm căn bản của dân tộc Việt từ đời Trần Hưng Đạo hay trước đó nữa.   
Sự đoàn kết của người Kinh - người Thượng đã có tự ngàn xưa như thần thoại Âu Cơ hay gần đây hơn vào cuối thế kỷ 18, dưới sự lãnh đạo của anh em Tây Sơn, đã có những đoàn quân cỡi voi của người Thượng trong việc đánh phá quân Thanh. Mối quan hệ miền xuôi miền ngược, người đồng bằng và người vùng núi là những mối giây đoàn kết đã làm đẹp quê hương hình chữ S từ Lạng Sơn tới mũi Cà Mau, làm phong phú cho nền văn học của nước nhà.   
Tôi biết tôi đã ngà ngà mặc dầu đã từ chối uống nhiều lần nên mặc cho dân làng và các anh bộ đội cản tôi từ giã để ra đi, hy vọng có thể tìm ra được anh Trung và anh Tâm, dẫn họ tới một khu vực an toàn hơn, vì hướng hai anh đi là hướng bộ đội sẽ truy lùng nếu họ tìm không ra kẻ khả nghi ở vùng này ngày mai.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 34**

Tôi từ giã mọi người, rồi đi theo đường mòn dẫn lên B 12, đầu vẫn choáng váng vì chất rượu. Đi khỏi làng chừng 400 thước, có con đường dẫn xuống vọt nước của làng Ea Yut. Tiếng róc rách lẫn tiếng tè tè của mạch nước và vọt nước chảy nghe lôi cuốn vô cùng. Trời đã xâm xẩm tốii, tôi còn phải vừa đi vừa chạy cả bốn tiếng đồng hồ nữa mới tới vùng mà tôi ức đoán hai anh Trung và Tâm còn ẩn núp theo như hướng dẫn của tôi. Chắc cũng quá nửa đêm tôi mới theo kịp họ được. Sức quyến rũ của tiếng nước chảy làm tôi không thể cưỡng lại được. Phải đi xuống vọt nước, phải tắm một phen mới được! Tôi nhìn quanh không thấy ai, giờ này ai nấy cũng quây quần hát hò quanh ché rượu! Tôi quên cả tính mắc cở thường ngày, tuột hết quần áo kể cả quần đùi, đứng dưới vọt nước. Mát ơi là mát, sướng rên mé đìu hiu! Mạch nước cứu thoát cơn nóng nực, mạch nước giải thoát cơn say! Tôi thọc ngón tay vào cổ để ói ra hết những chất men tôi đã thấm. Vọt nước chảy đều xoá hết những dấu vết rượu và thịt gà tôi vừa mửa ra. Tôi có đủ sức để đi với sứ mệnh tự đặt cho mình, tôi không còn ngà ngà say nữa. Tôi đã đủ tỉnh để tính toán và suy nghĩ cẩn thận. Tắm một hồi thật đã, tôi miễn cưỡng mặc bộ đồ cũ vào, để dành bộ đồ chưa mặc trong ba lô. Tôi nhìn vọt nước một cách luyến tiếc như chưa đã thèm. Phải đi thôi cho kịp trước nửa đêm.   
Tôi biết các anh bộ độ và du kích sẽ say bí tỉ đêm nay với đà uống liền tù tì của họ. Chắc ngày mai phải 10, 11 giờ họ mới thức được! Tôi tha hồ chạy, la lớn nếu cần vì theo lời anh Quốc, nhóm anh là nhóm biệt phái duy nhất đi săn lùng kẻ gian thôi. Tôi không còn phải lo âu, sợ hãi. Tôi không còn phải hát những bài ca cách mạng giữa rừng hoang. Tôi chợt có ý nghĩ hay mình cứ hát những bài ca sinh hoạt của miền Nam may ra những người vượt biên lạc đường có thể nghe và tìm cách liên lạc với tôi được. Như vậy sẽ chậm bước đi, nhưng ít ra tôi cũng đã cố gắng tìm cách cứu thoát họ. Tôi chỉ có thể trì hoãn du kích và bộ đội tới trưa mai là cùng. Nếu người vượt biên nghe tiếng tôi hát may ra họ có thể ra mặt để tôi dẫn đi tìm anh Trung và anh Tâm luôn.   
Thế là tôi vừa đi vừa hát những bài ca vô thưởng vô phạt của miền Nam mà tôi đã từng hát những ngày còn đi học:   
"Ngựa phi, ngựa phi đường xa   
Tiến lên đường cát trắng, trắng xoá ..."   
Tiếng hát vang lên giữa rừng làm những con chim Ea Blang đầu có mào   
lông màu trắng như những túm bông gòn giật mình bay lên và tôi cũng cảm thấy bớt cô độc. Núi rừng Trường Sơn đẹp thật, chim chóc muông thú, cỏ cây đều có sức quyến rũ lạ lùng. Càng đi vào sâu thì cây cối càng cao và to.   
Không biết tôi đã hát bao nhiêu bài nhưng cổ thấy khô và chân cũng thấm mệt. Trời đã tối hẳn rồi. Tôi ngưng hát và ngồi ngay giữa đường mòn mở bi đông ra uống một ngụm nước chứ không uống nhiều. Uống nước nhiều mà chạy sẽ không nhanh và chóng mệt. Chỉ cần uống chút xíu cho bớt khô cổ là đủ rồi. Tiếng cú đêm kêu "tu hú" nghe buồn não ruột. Tôi lại đứng lên đi tiếp trong thinh lặng. Tôi nghe bước chân mình đi sột soạt. Ánh trăng non không đủ soi rõ đường mòn, nhưng tôi cũng không muốn dùng tới đèn pin, vì sợ hết pin bất chợt. Tôi chỉ xử dụng tới nó khi thật cần mà thôi.   
Bỗng tôi nghe tiếng "cách" của một cành cây gẫy. Có lẽ là nai rừng đi trong khuya. Tôi dừng lại lắng nghe hình như có tiếng người rên gần đây. Tôi vội lấy đèn pin và lên tiếng vừa bằng tiếng Thượng vừa bằng tiếng Việt:   
-- Ai đó? Tôi là giáo viên Quang!   
Không có tiếng trả lời mà chỉ có tiếng vọng của câu tôi hỏi vang vang trong rừng khuya. Tôi đưa đèn pin rọi về phía có tiếng động. Có bóng đen nằm sấp như dáng người lẩn trốn mà chưa kịp. Tôi chuyển đèn pin qua tay trái, tay phải tôi rút lưỡi lê gắn trên phía trái ba lô để phòng hờ thú dữ. Chỉ có thể là con gì đó bị bẫy hoặc người vượt biên thôi. Tôi hỏi lại rõ ràng bằng tiếng Việt vì tôi biết chắc là không phải người Thượng, người Thượng nếu bị gì, họ sẽ rên la tự nhiên và lên tiếng khi có người hỏi.   
-- Ai đó? Lên tiếng đi, tôi là giáo viên Quang đi công tác miền núi!   
Tôi rọi đèn pin vào bóng đen nằm sấp. Đó là một cô gái nhìn tôi mặt xanh nhợt nhạt:   
-- Anh người miền Nam?   
Tôi trả lời và hỏi thẳng chứ không quanh co vì thời giờ gấp rút:   
-- Vâng tôi người miền Nam, đi dạy vùng này! Chị là người vượt biên phải không?   
Cô gái trả lời, giọng rặt miền Trung:   
-- Dạ, tụi em định vượt biên mà không biết đường, bị đói mấy ngày, phải đào mì ăn.   
-- Bao nhiêu người đi? Các người kia đâu rồi! Gọi họ ra ngay đi, tôi dẫn đi cho kịp. Du kích và bộ đội tìm các bạn cả ngày hôm nay, giờ họ đang nhậu nhẹt ở làng kia cách đây khoảng ba tiếng, tôi cần đi sâu về hướng Tây, tôi có thể dẫn các bạn đi một quãng an toàn.   
Cô gái bò dậy:   
-- Ui cha, chân em bị trặc!   
Tôi cúi xuống, rọi đèn pin xuống bàn chân. Bàn chân trái cô gái bị trặc thật. Tôi nói:   
-- Gọi các bạn chị ra đi! Còn chị ráng nhịn đau để tôi nắn khớp chân lại!   
Tôi bỏ đèn pin sang một bên đưa hai bàn tay nắn khớp chân rồi tôi nói:   
-- Chị gọi bạn chị ra đi!   
Trong lúc chị để tâm gọi thì tôi giật bàn chân chị cho trở lại bình thường, khi chị la "Á" thì tôi đã sửa xong khớp chân chị rồi nhưng dù sao cũng không thể nào để chị đi bộ đêm nay được.   
Hai anh bạn chị ta lù lù ra sau khi biết tôi không phải là công an hay bộ đội. Tôi nói thẳng:   
-- Tôi đưa các bạn đi liền, nhưng chị này không thể đi được vì bàn chân vừa bị trặc. Tôi có chiếc võng, chúng ta phải thay phiên nhau khiêng chị đi thôi.   
Tôi để họ lại đó, soi đèn pin đi tìm một thân cây thẳng, cứng có thể chịu đựng được sức nặng của cô gái. Tôi dùng lưỡi lê chặt xuống. Tiếng chặt vang trong rừng khuya. Tôi phải chặt gần sát đất rồi lấy đất bôi lên chỗ mới chặt cho ít ai để ý và với vội lá khô mục lấp lên. Tôi rút chiếc võng dù ra và cột vào thân câỵ   
-- Chị lách người vào võng nhé!   
Rồi tôi nói với hai anh bạn của cô gái:   
-- Hai anh ghé vai khiêng thử đi!   
Khi thấy võng vững tôi nói:   
-- Đêm nay không có ai truy lùng, nên các bạn đi cùng tôi nhanh và liền đi. Nếu chần chờ có thể trễ.   
Tôi tóm tắt cho họ biết tình hình ở làng Ea Yut và dự định của tôi. Các anh chị này cũng cùng tuổi tôi thôi, nên cũng dễ dàng nói chuyện. Hai người con trai là anh em họ tên Lê Bá Minh và Lê Hùng Cường, còn cô gái là bạn gái của anh Minh tên Hồng. Mấy người này chẳng có gì tuỳ thân cả, chỉ có mỗi một bộ quần áo mặc trên người. Đi vượt biên kiểu này thì chỉ có chết thôi!   
Tôi hỏi vật dụng tuỳ thân đâu hết rồi, họ nói hôm qua thấy động họ bỏ mọi thứ trong bụi rậm gần con suối phía Tây Nam chạy lấy thân nên chẳng còn gì. Tôi đoán có lẽ là suối Ea Yut, dù gì cũng trễ rồi, không thể trở lại tìm đồ đạc của họ được, chỉ có nước đi tới mà thôi. Với khả năng cắm câu và kinh nghiệm của anh Tâm và Trung, may ra ba người này và hai anh có thể đùm bọc nhau được. Đi đông thì dễ bị lộ, nhưng tới nước này, tôi cũng phải liều đưa họ đi. Tôi tính thầm trong bụng, kế hoạch làm cho bộ đội và du kích say hôm nay tôi có thể xử dụng lại ở làng Tung Reng, là làng sát biên giới. Khi đãi rượu cho bà con say hết rồi tôi có thể dùng đò độc mộc cột bên bờ sông đưa anh Tâm, anh Trung, và các bạn mới này qua sông, chắc phải ba chuyến vì chiếc đò nhỏ không thể chứa sáu người cùng một lượt, cao nhất là ba hoặc bốn người. Tôi nguyện thầm xin Trời cho tôi tìm được anh Tâm và anh Trung đêm nay và dẫn họ tới chỗ an toàn dọc sông Krong Poco trước khi trời rạng sáng.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 35**

Anh Minh, anh Cường và tôi thay phiên nhau khiêng cô Hồng đi trên đường mòn. Trời cũng đã quá nửa đêm rồi, tôi ước chừng anh Tâm và anh Trung cũng ở khu vực nàỵ Vì khiêng cô Hồng đi nên chúng tôi hơi chậm một chút, nhưng chúng tôi đi trên đường mòn và không phải trốn tránh nên đi nhanh hơn hai anh nhiềụ Tôi nói anh Minh và Cường khiêng cô Hồng lách khỏi đường mòn, đi sâu vào một chỗ tương đối kín đáo phòng hờ, còn tôi đi vào sâu hơn, đi lên ụ đất cao, mở đáy đèn pin lấy ra mặt nhựa màu đỏ, vào bỏ vào mặt đèn pin. Tôi không muốn ánh sáng bình thường thu hút kẻ lạ dù rằng biết đêm nay cũng an toàn vì anh Quốc đã nói rõ tình hình trong huyện cho tôi khi anh ngà ngà say, nhưng dù sao cẩn thận vẫn hơn.   
Tôi soi đèn pin về bốn phía, bấm tín hiệu Morse quốc tế khi kêu cứu SOS SOS mở đầu tích tích tích - tè tè tè - tích tích tích / tích tích tích - tè tè tè - tích tích tích ("... --- ... / ... --- ..."). Tôi bấm xong rồi hồi hộp chờ đợi. Mỗi phút qua đi chậm như hàng giờ. Tôi chờ ba phút rồi bấm lại dấu hiệu kêu cứu để xem hai anh có trả lời không. Ba phút nữa trôi qua mà cũng chưa có ai trả lời hay động tịnh gì. Tôi bấm lại mạnh dạn hơn:   
-- "... --- ... / ... --- .../ .- -. .... / - .-. ..- -. --. / - .- .- -- / --.- ..- .- -. --. / -.. -.. .- .- -.-- " (SOS SOS ANH TRUNG TAAM QUANG ĐAAY)   
Lần này may mắn quá, tôi thấy đèn pin sáng loé lên ở hướng Tây, cách chỗ tôi đứng chừng 7, 8 trăm thước.   
Tôi bấm lại:   
-- Hai anh chờ đó, đừng đi đâụ Quang tới đón! Đừng bấm đèn, trừ khi Quang bấm dò đường.   
Tôi nói với hai anh Minh và Cường:   
-- Hai anh khiêng cô Hồng đi theo đường này khoảng hai cây số nữa thì chúng ta gặp lạị Quang đi đón hai người bạn đằng kia rồi sẽ đi chận đầu đường này đón các bạn. Làng Tung Reng còn cách đây hơn mười cây số nên các bạn đi an toàn thôị Quang sẽ gặp lại các bạn khoảng 45 phút nữạ   
-- Anh cho bọn này theo anh đi, đi đường lạ sợ quá! Lỡ gặp người ta thì saỏ   
-- Không có ai giờ này đâu, chỉ sợ bộ đội nhưng theo như Quang biết thì bộ đội không tuần tiễu ban đêm. Họ trực trong đồn thôị Mà đồn nằm trên B 11, nằm phía kia, chúng ta đang nằm biên giới B 12.   
-- Làm ơn đi, cho bọn này theo anh!   
-- Sẽ chậm mất thôi vì đường rừng khiêng người khó, đôi khi vướng vít. Các bạn can đảm đi! Quang sẽ gặp lại mà! Phải chi chị Hồng không việc gì thì các bạn theo Quang cũng không hề hấn gì!   
Các anh Minh và Cường miễn cưỡng khiêng cô Hồng đi theo đường mòn dưới ánh trăng non lờ mờ. Tôi biết là họ sợ hãi lắm nên trấn an họ:   
-- Cứ an tâm đi, có gì Quang sẽ gặp lại các bạn mà! Quang sẽ đón các bạn trước khi các bạn nghỉ mệt lần nữa, cứ đi với tốc độ thường, không việc gì đâụ   
Tôi vội rời họ đi sâu vào hướng Tây về phía tôi thấy ánh sáng loé lên khi nãỵ Phải chi anh Trung và anh Tâm dùng mặt kính đỏ thì đỡ biết mấy! Tôi đi khoảng mười   
phút thì bấm đèn SOS xin dấu vì đi đường rừng khó mà có thể đi đường thẳng, vì cây nhỏ mọc tùm lum, cứ phải lách qua lách lại nên đi xiên đi xẹo nhất là trong đêm.   
Cuối cùng tôi đã tìm được hai anh. Hai anh ôm chầm lấy tôi như người thân. Tôi vội vã nói phải đi liền về hướng bắc để gặp ba người bạn vượt biên khác. Tôi tóm tắt tình hình và nhờ hai anh giúp ba người kia luôn.   
Anh Tâm nói:   
-- Cùng người hoạn nạn cả giúp đỡ nhau là chuyện thường. Đang không Quang phải liều lĩnh giúp đỡ bọn này, thì bọn này lý gì mà không giúp đỡ người đồng cảnh ngộ.   
Tôi nói:   
-- Chúng ta đi lẹ nha, mấy người kia sợ hãi, mình cố gặp càng sớm càng tốt.   
Ba người chúng tôi còn khoẻ nên đi một cách nhanh chóng. Chúng tôi không nói gì lúc đi đường sau khi tôi đã tóm tắt tình hình. Phải càng gấp rút càng tốt để kịp đưa họ ra dọc bờ sông, chỗ ít người qua lại, trốn trước khi trời sáng; còn tôi sẽ vào làng chuẩn bị kế hoạch cho bà con một bữa ăn no say mừng lớp huấn luyện giáo viên người Jrai sắp tớị   
Thỉnh thoảng tiếng chim cú đêm vọng vang trong rừng "tu hú" nghe rờn rợn. Tôi dẫn đầu, các anh theo sau, chúng tôi lầm lũi đi nhanh. Đám lá cây rụng nằm trên mặt đất kêu sột soạt làm tim chúng tôi cứ đập thình thình mặc dù tôi đã báo cho các anh biết là đêm nay khá an toàn vì bữa tiệc rượu có chủ mưu của tôị Nhưng biết đâu chú Minh, người thủ trưởng già kinh nghiệm, lại có những thay đổi đột ngột cho tăng cường tuần tiễu đêm naỵ

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 36**

Chúng tôi lặng lẽ đi hàng một, tôi dẫn đầu, còn anh Trung và anh Tâm đi theo sau, mỗi người cách một quãng, Tôi muốn đi nhanh để đón cô Hồng, anh Minh, và Cường sợ họ lo sợ đi lạng quạng rồi có gì xảy ra. Khu rừng này là rừng già, cây cao và to che kín ánh mặt trời nên các cây con không mọc được nên tương đối dễ đi. Ở các khu rừng non, chừng mười mấy hai mươi năm đổ lại, hay khu gần sông thì cây cối um tùm phải chui nhủi, vạch cây cỏ phá đường mới đi được. Tôi vừa đi vừa suy nghĩ làm cách nào đưa những người bạn này qua biên giới càng sớm càng tốt. Họ càng ở lại lâu thì tôi càng rắc rối. Lỡ họ bị bắt mà khai ra thì liên lụy nhiều người nhất là tôi sẽ chẳng bao giờ hy vọng được ngồi dưới mái trường đại học nữa. Hy vọng đó dù mỏng manh do lý lịch gia đình tôi, nhưng dù sao vẫn là hy vọng.   
"Đi chậm lại tí đi, bọn này mệt nhoài rồi" Anh Tâm đuổi theo kịp tôi nói nhỏ nhẹ, thở hổn hển.   
Tôi dừng lại, giật mình vì trong lúc suy nghĩ lẫn lo lắng cho ba người kia, tôi có lẽ đi vội vã, tôi quên không để ý anh Trung và anh Tâm đã mệt mỏi từ mấy hôm nay. Tôi nói:   
-- Hai anh cứ đi thẳng hướng này chầm chậm cũng được, còn Quang phải đi vội vì sợ mấy người kia lo lắng đi nhanh vượt qua chỗ Quang định chặn họ thì hỏng. Họ cứ đi thẳng trước mình thì họ sẽ vào làng là tiêu tan kế hoạch của Quang nên Quang phải đi nhanh chặn họ trước, hai anh mệt thì đi chầm chậm, chỉ còn chừng mười lăm phút nữa thôi.   
-- Mười lăm phút nữa thì bọn này cũng ráng, đi lạc nhau mất công và phiền phức lắm. Có Quang dẫn đường bọn này an tâm hơn.   
Đi trong đêm trời tương đối mát mẻ hơn ban ngày nhiều dù hơi khó khăn hơn ban ngày nhưng mắt đi trong đêm hoài cũng quen dần với bóng tối, có thể nhận ra chướng ngại trước mắt. Nhờ đi rừng quen, tôi càng thương cảm những người lính như bố, các anh tôi đã băng suối vượt rừng trong những cuộc hành quân khi xưa. Rừng Trường Sơn hay vùng đồng lầy miền Tây đều có những hiểm độc khó khăn riêng mà những người dân ở thành thị không thể cảm thấy.   
Tôi nghĩ tới anh Minh, anh Cường và cô Hồng, không rõ họ ở vùng nào lên đây mà để lạc cả đồ tuỳ thân chỉ có mỗi một bộ đồ mặc trên người. Nếu để họ đi như vậy, mấy anh con trai thì không sao, chứ cô Hồng chỉ làm mồi cho muỗi, đỉa, vắt độc mà thôi. Khu vực này chưa có muỗi vì trên cao và rừng thưa, chứ đi xuống dọc sông Krong Poco thì những con vắt nho nhỏ thon dài sẽ bám đầy chân tay. Có lẽ tôi phải tìm mua có cô Hồng một cái váy sà rông của thiếu nữ Thượng, giả như làm quà cho bạn gái hay hôn thê của tôi.   
Tôi nghĩ tới Nhung, tớ Du, không biết giờ này hai người đó đang làm gì, chắc chẳng ai ngờ tôi càng ngày càng lún sâu vào việc hiểm nguy. Chiếc lao đã phóng rồi, nếu không vì Nhung, chắc tôi không liều lĩnh thế nàỵ Vào rồi, thấy cũng dễ vào hơn. Ai có thể ngờ một giáo viên hăng say như tôi lại nhúng tay vào việc có thể bị coi là phạm pháp. Với tôi, đó chỉ là việc làm nhân đạo. Có thể Nhung là động cơ trực tiếp đẩy tôi vào hành động nghĩa hiệp không tính toán, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, việc này chẳng trái lương tâm tôi tí nào. Bố me tôi mà biết được, chắc chắn họ sẽ cản ngăn ngay, không phải vì bố mẹ tôi không thương người, nhưng các người thương tôi và lo cho tương lai của tôi hơn.   
Giữa Du và Nhung, tôi cũng khó lựa chọn, một bên là tình cảm tự nhiên giữa hai người yêu văn thơ cùng làm giáo viên trên vùng núi, một bên là bạn bè cùng lớp xưa, bên ngoài mọi người coi là đã đính hôn, còn bên trong chúng tôi vẫn chỉ là bạn bè thân thiết, dù Nhung đã tin tưởng và đưa tôi nhật ký ghi từng chi tiết của cuộc đời nàng. Ờ Nhung có lẽ yêu tôi thật nên mới dám viết và cho tôi đọc những điều thầm kín nhất mà ngay với Má của Nhung, Nhung cũng không hề thố lộ.   
Tuy Nhung không hề viết tên của kẻ đã hãm hiếp nàng, nhưng tôi nhớ lại những lời Hải đã nói với tôi khi tôi từ ở Đức An về nhà, tôi đoán chắc kẻ hại nàng không ai khác hơn là Hảị Tôi đâm ra giận Hải khi nghĩ tới Nhung. Tôi đã gián tiếp làm mai cho họ thời gian đi học. Tôi không ngờ Hải lại làm như vậỵ Việc gì cũng phải từ từ, có sự đồng ý của hai bên, và của cha mẹ. Đằng này, phục rượu rồi ép buộc một người con gái thật không đúng là hành động của trượng phu. Nhưng liệu chắc có phải Hải không hay người đó lại là chú Phiếm, ông công an khu vực thường lui tới nhà nàng. Vừa quyền to, lại lắm kinh nghiệm tuổi đời có thể giăng bao nhiêu cạm bẫy đối với những người trẻ như tôi, như Hải, như Nhung...   
Cuối cùng tôi đã đến con đường mòn để chờ đợi anh Minh, Cường và cô Hồng. Tôi quay lại nhìn anh Tâm và anh Trung. Không thấy bóng họ đâu trong màn đêm, có lẽ họ đi chậm hay tại tôi lúc suy nghĩ tới Hải, chú Phiếm bực mình quá đi nhanh. Tôi bỏ ba lô xuống bên vệ đường, lấy đèn pin ra quay về phía tôi mới ra, bấm đèn pin làm hiệu cho anh Tâm và anh Trung để họ an tâm tiến bước, rồi tôi cúi rạp người áp tai xuống đường mòn để nghe tiếng chân người bước trong đêm. Không có tiếng động nào cả, có lẽ họ vẫn còn ở xa, chứ không thể nào vượt qua khúc này được. Nếu anh Minh và anh Cường đi không, còn may ra, chứ phải khiêng cô Hồng thì không khi nào. Tôi ngồi lên nghỉ mệt và đợi mọi người.   
Khoảng 5 phút sau thì anh Trung trờ tới:   
-- Anh Quang đi mau quá, bọn này theo không kịp!   
-- Xin lỗi anh Trung. Quang vừa suy nghĩ vừa đi nên không quay lại thăm dò các anh. Anh Tâm đâu?   
-- Còn đi đằng sau kìa, Trung phải ráng đuổi Quang đó, may mà Quang bấm đèn làm hiệu khi nãy chứ bọn này tưởng lạc rồi.   
-- Quang xin lỗi. Nhiều cái bung bung trong đầu Quang nên vội vã quên không để ý là các anh đã đi mệt cả ngày.   
Tôi đứng lên, bấm đèn làm hiệu cho anh Tâm. Rồi chỉ vào gốc cây lớn các đường mòn 10 thước nói nhỏ với anh Trung:   
-- Anh lại đó nằm nghỉ đi. Nghỉ được phút nào hay phút đó! Quang ngồi đây chờ anh Tâm và ba người kia. Khi mọi người tới đông đủ, Quang sẽ dẫn các anh chị về phía biên giới càng nhanh càng tốt.   
Trong sự tĩnh lặng của màn đêm và rừng khuya, tôi ngồi im, có thể nghe được tiếng đập của trái tim mình. Tôi biết tôi đang làm việc nguy hiểm, liều lĩnh, bên trong rất lo dù bên ngoài vẻ mặt trầm tĩnh không hề lộ tí gì sợ hãi. Xét ra tôi làm việc nguy hiểm này chỉ vì lòng nhân đạo chứ chẳng có lợi tí nào. Chuyện tôi giúp Nhung thì đã xong rồi, chuyện gì xảy ra cho anh Trung và anh Tâm hay ba người kia thì có liên quan gì tới Nhung hay tôi nữa đâu.   
Tôi ngẩng đầu xoay lại bìa rừng nhìn khi nghe tiếng cành cây khô bị gãy khi anh Tâm đạp lên. Tôi đứng lên, anh Tâm trán chảy mồ hôi vì mệt giữa ban đêm, chắc là anh mệt lắm. Tôi đỡ anh, dẫn anh tới gốc cây chỗ anh Trung nằm nghỉ. Anh Trung đi mệt vừa nằm xuống đã ngủ ngay từ lúc nào rồi. Tôi thì thầm nói với anh Tâm:   
-- Anh Tâm cũng nằm nghỉ đi, được phút nào hay phút đó, đoạn đường còn dài. Quang phải ra kia chờ ba người kia.   
-- Cám ơn Quang, Tâm cũng mệt lắm rồi.   
Tôi thầm trách mình không để ý là các anh đều là những người ở thị xã lên không quen với sự đi lại trong rừng, hai ba cây số đối với tôi chỉ như bước qua nhà hàng xóm chứ không phải là hai ba cây số vì tôi đi bộ hàng ngày cả chục cây số đã quen. Tôi đã hẹn với ba người kia, anh Minh, Cường và cô Hồng, một tiếng, giờ này đã quá một tiếng rưỡi rồi mà cũng chưa thấy động tịnh gì cả nên cũng đâm ra sốt ruột. Có thể nào họ mệt mỏi rồi bỏ vào rừng nghỉ mệt không? Một điều chắc chắn là họ không thể vượt qua điểm này được vì tôi cố tình đi chận đầu.   
Tôi khoác ba lô lên, bỏ anh Tâm và anh Trung nghỉ tại gốc cây to, đi ngược theo đường mòn. Đi được một quãng thì tôi nghe được tiếng chân người bước, tôi tạt vào rừng để xem họ là ai, có phải là ba người tôi quen không hay là ai khác. Tôi không nghĩ họ là người khác vì người Thượng ít đi đêm, và bộ đội ít khi đi kích đêm trong thơi buổi này. Dù sao thì cẩn thận vẫn hơn! Khi tôi thấy bóng hai người khiêng võng thì tôi biết chắc chắn là anh Minh, anh Cường và cô Hồng rồi. Tôi đằng hắng rồi nói:   
-- Quang đây, các anh cứ đi tới trước đi, có hai anh kia ở đằng đó đang chờ.   
Tôi lại gần thấy anh Cường có vẻ mệt mỏi nói:   
-- Thôi anh Cường để Quang khiêng một đoạn.   
Tôi ghé vai vào đòn cây khiêng cô Hồng đi. Tôi nói:   
-- Anh Cường đi sau, lúc nào khoẻ thì thế anh Minh. Quang còn khoẻ! Còn cô Hồng, sao không ngủ đi lấy lại sức?   
-- Ngủ sao được, sợ muốn chết rồi nè!   
-- Bây giờ có Quang dẫn đường rồi, ai ngủ được thì ngủ đi. Còn xa chứ không phải gần đâu.   
-- Còn bao xa?   
-- Tới bờ sông Krong Poco, cũng mất 3 tiếng nữa, nhưng khúc sau này mới gian nan, chứ không phải như đoạn đường mòn này. Vì khúc này cỏ cây rậm rạp và khó đi hơn vì gần nước. Thôi bây giờ im lặng để vừa đi vừa dưỡng sức. Có gì Quang sẽ nói sau.   
Tôi vừa đặt chân tới chỗ tôi để anh Tâm và anh Trung nằm nghỉ, thì một tiếng động vang xé màn tĩnh lặng của đêm đen làm ai nấy đều giật nẩy mình. Anh Trung và anh Tâm lồm cồm bò dậy, dụi mắt nhìn quanh:   
--- Tặc , tặc, tặc ... Tắc Kè!   
Tôi suýt phì cười nhưng lại đâm ra lo lắng vì tắc kè kêu trong rừng cũng giống như ếch kêu vùng đồng ruộng, báo hiệu mưa sắp đến.   
Mưa nhỏ ở rừng thì không đến nỗi nào, mưa rào ào ào lớn thì nguy hiểm cho người không quen đường rừng vô cùng. Những con suối khô cạn bỗng dưng sẽ ngập nước và chảy xiết, người không khéo có thể bị chết đuối như chơi. Sông Krong Poco nước sẽ chảy mạnh và tràn bờ khó lòng vượt qua sông. Nếu trời mưa ngay đêm nay hay sáng hôm sau thì không thể nào tôi có thể thực hiện kế hoạch mượn bè qua sông như tôi dự định được. Tôi phải tức tốc tìm một kế hoạch khác bằng không mọi người đều kẹt. Tôi còn phải trở lại Phòng Giáo Dục chứ không thể dây dưa lâu lắc ở đây. Chậm lắm là sáng mốt tôi phải về để tránh mọi sự nghi ngờ. Nhưng nếu trời mưa, đêm mai tôi không thể đưa họ qua sông an toàn. Phải làm sao đây? Tôi hối mọi người theo tôi đi gấp dù rằng ai cũng mệt mỏi và muốn dừng lại lấy sức.   
-- Phải đi ngay không thể chần chờ, nếu trời mưa đêm nay, các anh chị sẽ qua sông không kịp.   
-- Bây giờ có đi tới sông, bọn này cũng không đủ sức để bơi qua.   
-- Ai bắt các anh chị bơi qua đâu? Nếu kịp Quang tháo thuyền độc mộc đưa các anh chị qua, có điều phải chia làm hai chuyến, vì mỗi chuyến chỉ chở tối đa 3 người.   
-- Còn bao lâu nữa?   
-- Ít nhất ba tiếng!   
-- Chịu thua thôi, không đủ sức đâu, bọn này mệt nhoài rồi! Có cách nào khác không?   
-- Có thì có nhưng sợ kẹt các anh thôi!   
-- Kệ, Quang nói nghe thử rồi bọn này quyết định.   
-- Cách đây chừng một tiếng có rừng lồ ô, le, và tre. Ít người qua lại mùa này, nhưng nếu mưa đến sớm năm nay thì sẽ khổ các anh vì người ta sẽ đi bẻ măng. Chỗ đó cao, nên tương đối an toàn. Măng có thể làm thức ăn tạm cho các anh chị, các anh chị có thể trú mưa lúc mưa, khi không mưa các anh chị có thể chọn mấy ngọn tre rậm lên lên giữa ngọn làm chỗ ẩn không ai biết đến. Lồ ô chặt ra có thể đóng làm bè vượt sông, nhưng các anh chị phải làm mau chóng mới được vì khi chặt tiếng động vang trong rừng, nếu có người làng đi ngang họ sẽ nghi ngờ liền.   
Tôi hỏi anh Trung:   
-- Anh còn giữ bản đồ Quang đưa không?   
-- Còn chứ, cẩm nang tìm sống mà bỏ sao được!   
Tôi nói anh Trung mở bản đồ ra, rồi dùng đèn pin rọi vào bản đồ:   
-- Bây giờ mình đang ở điểm này, cần đi tới con suối nhỏ này, cách đây nửa tiếng, cứ đi theo đường mòn chừng 1 tiếng nữa sẽ tới làng Tung Breng. Nhưng mình phải tách và đi dọc theo con suối, cứ đi theo con suối đó thì sẽ tới sông Krong Poco, khoảng hai tiếng rưỡi vì con suối đi vòng vòng theo thung lũng. Con suối nằm bên đồi làng Tung Breng. còn ngọn đồi đối diện là một căn cứ bộ đội trinh sát, nên các anh chị phải cẩn thận lắm mới được, đừng để lại một dấu vết nào khi đi đường hay chỗ ở. Đêm nay nếu không đủ sức tới sông Krong Poco, thì chúng ta phải nghỉ tại rừng le nàỵ Nếu trời mưa đêm nay hay sáng mai thì đêm mai Quang không thể đưa anh chị qua sông, hoặc là anh chị tự lo liệu hoặc phải chờ cả hơn ba tuần nữa Quang mới có thể giúp được. Nếu mưa thì ngày mai Quang ghé lại rừng le này đưa cho các anh chị ít gạo Quang sẽ mua tại làng Tung Breng, rồi anh chị tự lo. Sau khi Quang lo xong khoá huấn luyện giáo viên Thượng Quang mới có thể rảnh rang giúp được. Chỉ cầu mong đêm nay không mưa, thì đêm mai các anh chị có thể ngủ bên kia biên giớị   
Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, đã đi gần tới nơi mà một trận mưa lớn có thể cản trở công việc sắp thành! Tôi hối mọi người đứng dậy đi liền vì càng chần chờ thì càng nguy hiểm. Tôi nói anh Trung và phụ khiêng cô Hồng với tôi, để hai anh Minh và Cường nghỉ một chút. Anh Tâm thì nhìn bên ngoài còn xanh xao lợt lạt biết là không đủ sức rồi.   
Khi chúng tôi vừa rẽ theo con suối bỏ đường mòn thì trời bắt đầu sấm sét ầm ầm dù chưa có hạt mưa nào. Thế là bao nhiêu dự định vượt sông đêm hôm sau có thể tiêu ma trong phút chốc! Tôi vẫn hy vọng, nếu có mưa cũng mưa nhỏ, nước không dâng cao và chảy xiết để tôi có thể điều khiển chiếc thuyền độc mộc đêm mai. Tôi giúp đỡ các bạn này trong lúc cùng đường là một việc thiện, nhưng tôi như đang cầm một trái bom nổ chậm, nó có thể nổ bất cứ lúc nào. Tôi bỏ trái bom này ra càng sớm chừng nào càng tốt chừng nấy!

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 37**

Trời khuya trong rừng đã tối còn tối thêm khi mưa ào ào đổ xuống bất chợt khi sáu người chúng tôi còn đi dọc theo con suối. Nước mưa tuy không đập trực tiếp vào mặt chúng tôi vì cây rừng phủ kín trên đầu nhưng những giọt nước mưa từ trên lá cứ lộp độp nhỏ xuống cũng ướt tèm nhẹp. Tôi và anh Trung đi trước khiêng cô Hồng, nhưng đường trơn, vướng vít, cây lại rậm rạp. Anh Trung đi chậm lại có vẻ mệt mỏi. Tôi đứng lại đề nghị anh Minh tạm thời cõng bạn gái của anh, rồi sau đó chúng tôi mỗi người lần lượt thay anh cõng vì đoạn đường đến rừng le lên dốc cao và hơi khó đi. Nếu khiêng hai người thì người đi sau gánh nặng trĩu xuống thì sẽ lãnh đủ.   
Tôi hết sức ngạc nhiên khi nghe tiếng anh Minh văng tục:   
-- Đ.m. đi một mình còn không kịp thở, cõng làm sao nổi. Thôi tạm thời nghỉ chân ở đây đi.   
Tôi cố nhịn giải thích:   
-- Không được đâu, chỗ này không phải là chỗ tốt để ẩn nấp. Phải tới rừng lồ ô mới an toàn hơn.   
Anh Minh nói cố:   
-- Mệt chết rồi đi làm sao nổi nữa!   
-- Thôi để Quang cõng, chứ để chị Hồng đi chân sẽ sưng và cản trở sau này. Ráng một chút đi.   
Không thấy ai phản kháng, tôi bảo cô Hồng lách ra khỏi võng. Tôi tháo võng ra và bỏ vào ba lô.   
-- Anh Trung cầm đòn khiêng này làm gậy để leo đồi này. Anh Cường đeo ba lô này giùm Quang. Còn các anh khác cứ bám sát theo nhau đi sau Quang. Trời khuya khó đi, chịu khó một chút, chừng nửa tiếng nữa thôi.   
Anh Minh khó chịu:   
-- Hồi nãy anh nói nửa tiếng lúc rẽ vào suối, bây giờ cũng nửa tiếng nửa, thế là thế nào?   
Tôi bắt đầu bực mình vì sự vặn vọ và thái độ khiếm nhã của anh Minh, tôi đang giúp các anh chứ có phải tôi lấy tiền lo cho các anh đâu. Tôi có thể bỏ mặc họ ở đây rồi đi về làng Tung Breng, hay về lại Phòng Giáo Dục của tôi cho yên chuyện. Đường còn dài, trời lại mưa, nên tôi chỉ nói cụt ngủn:   
-- Trời mưa đường khó đi hơn nên lâu hơn tôi dự đoán!   
Rồi tôi ngồi chồm hổm trước mặt cô Hồng:   
-- Chị chịu khó một chút nha, chị tựa vào lưng, ôm cổ, hai chân chị quàng ngang eo của Quang.   
Đêm đen, tôi không thấy nét mặt của cô Hồng nên không biết cô có đỏ mặt hay không. Riêng tôi thì ái ngại lắm vì ngực cô áp sát vào lưng tôi, tôi vòng tay trái ra sau giữ đùi cô, còn tay phải chống xuống đất lấy đà đứng lên Mọi việc phải tuỳ hoàn cảnh! Tôi chưa bao giờ gần gũi một người thiếu nữ nào kiểu này, huống hồ một người gần như hoàn toàn xa lạ. Cũng may mà cô Hồng nhỏ con, không nặng lắm chứ không chắc tôi leo dốc không nổi. Khi tôi đi được một quãng, cô Hồng mỏi chân sau đó người cứ tuột làm tôi chẳng ngại ngùng đưa hai bàn tay ra sau đan ngón tay vào nhau để giữ thành ra tôi vô tình bợ cả hai mông cô ta. Ban đầu chỉ do phản xạ tự nhiên tôi làm mà chẳng suy nghĩ gì, nhưng càng đi lên cao, tôi càng đi chậm và giật mình suy nghĩ không biết bạn trai của cô Hồng nghĩ gì.   
Đi được một quãng nữa, tôi vẫn còn có thể cõng được thêm, nhưng tôi đứng lại hỏi anh Minh:   
-- Anh Minh cõng cô Hồng nhé!   
-- Thôi anh cõng giùm đi, tôi đi một mình còn không muốn nổi.   
-- Được, để tôi tiếp tục cõng, các anh ráng theo sát sau nha.   
Tôi cố nhận định ra hướng đi mỗi lần chớp nhoáng lên. Đêm mai chắc là không thể qua sông được rồi, vì cơn mưa to và dài quá. Nếu chỉ mưa nhỏ hay mưa rào một tí thôi thì không đến nỗi. Đàng này mưa ào ào cả gần một tiếng rồi mà vẫn chưa có mòi dứt thì hy vọng của tôi đưa người qua sông trôi theo dòng nước.   
Tôi im lặng cõng cô Hồng đi một mạch tới rừng le mọc rải rác chen với những bụi lồ ô lớn. Tôi qùi xuống thả cô Hồng xuống đất, ngồi thở phào chờ các anh kia lại gần. Cô Hồng hỏi:   
-- Tới rồi hở anh?   
-- Vâng, tới rồi!   
Cô Hồng lí nhí:   
-- Cám ơn anh! Em phiền anh quá!   
-- Không sao mà, Quang có gì sai thì chị bỏ qua nha!   
Khi mọi người tới nơi đông đủ, tôi nói với họ:   
-- Đây là khu rừng le, tương đối an toàn. Bây giờ các anh chị tạm thời nghỉ tại đây. Mai sáng sớm các anh chị chia nhau chọn mỗi người một gốc le, làm một vòng tròn để quan sát xem rủi có người tới. Quang đã chỉ vẽ cặn kẽ mọi sự với anh Tâm và anh Trung rồi, chuyện gì mọi người nên bàn qua với anh Tâm và anh Trung...   
Anh Minh lại xen vào:   
-- Vượt biên mà còn phân chia giai cấp hở!   
Tôi xoay về phiá anh Minh, ban đêm tôi không thấy nét mặt anh, nhưng tôi chắc anh bực mình chuyện gì đó, có thể là tôi đã làm anh xấu mặt với bạn gái của anh chăng. Xấu mặt hay chăng thì tự cá nhân mỗi người nghĩ thôi, chứ thực ra vì mệt mỏi không thể cõng thì có nhằm nhò gì, chỉ có thái độ của anh Minh tự tỏ ra vẻ ích kỷ và cá nhân.   
-- Khi đi rừng, mọi việc đều phải cẩn thận. Việc các anh và cô Hồng nhổ sắn, để lửa cháy trong nhà nhỏ trên rẫy đã khiến du kích và bộ đội truy lùng. Tôi bảo đảm nếu không có tôi can thiệp có lẽ chậm lắm là chiều mai các anh chị sẽ bị bắt hoặc bị bắn ngay tại chỗ theo như lời bộ đội nói. Bắt giữ chỉ tốn cơm tốn sức. Thành thử tôi đề nghị các anh chị triệt để nghe lời anh Trung và anh Tâm. Khỏi cần nói, đoàn kết là sống, chia rẽ là chết. Tôi nghỉ một chút rồi phải đi về làng Tung Breng liền, tôi may ra ngày mai hay đêm mai có thể đưa cho anh chị thêm ít gạo, cô Hồng chiếc váy sà rông. Tôi tiếc không thể ở đây lâu giúp thêm vì tôi phải về Phòng Giáo Dục lo công tác của tôi. Các anh chị từ nay phải tự lo lấy, tôi có giúp được tí gì, cũng phải chờ hơn ba tuần nữa.   
Tôi nói một tràng dài như trút hết bực tức của tôi trước lời nói của anh Minh và sự im lặng của các người khác. Có lẽ họ mệt mỏi vì đường xa hay vì cơn mưa đột nhiên là tan biến hy vọng của họ. Tôi không dám trách ai, chỉbực bội vì những lời nói có vẻ không biết ơn tí nào của anh Minh mà thôi. Tôi đâu có bổn phận để giúp họ vượt biên gì đâu mà bị vặn vọ này nọ. Lạng quạng tôi bỏ đi luôn cho bõ ghét! Ở đó mà hạch hỏi!

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 38**

Tôi ngồi dưới bụi tre nghỉ giữa anh Tâm và anh Trung. Bụi tre rậm nên thỉnh thoảng mới có ít giọt nước mưa rơi xuống, mặt đất vẫn còn khô. Cô Hồng, anh Minh và anh Cường ngồi ở bụi tre gần đó, xì xào điều chi đó. Tiếng mưa rơi lộp độp trên lá cây, với tiếng gió nên tôi không nghe được tiếng nào. Hai anh Tâm và Trung im lặng trong đêm, tôi nói với họ:   
-- Hai anh nằm ngủ đi, Quang nằm ngồi nghỉ một chút rồi đi ngay. Quang sẽ nói anh Minh hoặc anh Cường trực đêm. Các anh phải thay phiên nhau gác đó phòng khi có chuyện gì....   
-- Thôi chuyện đó để Trung lo. Trung sắp xếp sau. Quang nghỉ một chút rồi cứ tự nhiên đi, chuyện của bọn này bọn này lo được mà. Bọn này cũng đã phiền Quang quá nhiều. Không biết bao giờ bọn này mới có dịp giúp Quang lại.   
Lời của anh Trung như ly nước mía uống được khi trời đang nóng bức, tôi ngồi im nhưng lòng khoan khoái lắm, ít ra cũng có người hiểu sự nguy hiểm mà tôi có thể gặp. Tôi khoác ba lô, đứng lên:   
-- Quang đi đây, các anh giữ gìn cẩn thận. Nếu không có gì, chiều nay Quang ghé tới. Nấu nướng các anh phải chọn cành khô, đừng để bốc khói. Chuyện đó các anh biết rồi. Hay tạm ăn ít lương khô mà Quang đã đưa nếu còn.   
Tôi tới chào cô Hồng, anh Minh và anh Cường:   
-- Các bạn ở lại nha! Quang phải đi tới làng Tung Breng. Chiều nay Quang trở lại.   
Cô Hồng ngồi dậy, nắm tay tôi thật chặt:   
-- Cám ơn anh Quang nha! Anh cố trở lại sớm!   
Những cuộc chia tay nào cũng có chút bịn rịn, nhất là giữa phái nam và phái nữ, dù quen sơ hay quen thân. Tôi liên tưởng tới lần Nhung ôm hôn tôi hôn khi tôi để Nhung ở lại nhà cô Liễu. Tự nhiên tôi muốn ôm cô Hồng vỗ về như vỗ về Nhung mà tôi chưa có dịp được an ủi chăm sóc từ khi tôi đọc nhật ký của nàng. Đời người con gái như cánh hoa trong sương gió, mỏng manh dễ bị tàn dập trong bão tố mưa sa. Tôi trấn tĩnh không choàng ôm cô Hồng như lòng tôi mong muốn khi sực nghĩ tới anh Minh cũng vừa ngồi dậy. Phải chăng tôi yêu Nhung hơn là yêu Du? Hình như tôi cũng như những thanh niên khác có khuynh hướng bảo vệ những người con gái yếu đuối?   
Tôi vội vã rời mọi người trước khi trời hửng sáng. Trời mưa nên bóng tối hãy còn dài mặc dù đã hơn bốn giờ sáng rồi. Tôi chỉ cần đi thêm chừng một tiếng nữa là tới làng Tung Breng, có lẽ trời cũng mờ mờ sáng. Ttrời mưa thế này thì chắc kéo dài cả ngày, không chừng hai ba ngày cũng nên. Tôi đi một thân một mình với một ba lô chỉ vỏn vẹn có ít đồ lặt vặt nên đi rất nhanh. Vừa gần tới đầu làng tôi đã nghe tiếng than van khóc lóc của người khóc người đã chết rồi. Tôi giật mình lo sợ. Phải chăng là điềm không hay trong chuyến đi này của những người tôi vừa quen. Tiếng khóc than van của người làng tỉ tê với tiếng gió nghe thê thảm dường bao. Tôi nhìn quanh làng và quyết định tới dưới gốc cây gạo to để bao lô xuống đất rồi tựa lưng vào đó ngủ chờ trời sáng hẳn thay vì vào làng ngay vì biến cố bất ngờ này. Vào làng lúc có người chết trong đêm tối có thể làm người làng khiếp đảm như tôi là thần chết tới gõ cửa. Tôi cảm thương cho gia đình nào đó vừa có người qua đời, nhưng vừa ngồi xuống tựa lưng vào gốc cây gạo là thiếp đi dưới cơn mưa lã chã.   
Khi tôi giật mình tỉnh dậy nhìn đồng hồ thì đã chín giờ sáng. Tôi đã ngủ thiếp đi một giấc dài gần 4 tiếng. Người khoan khoái mặc dù trời vẫn còn đang mưa. Trong làng vẫn không có động tịnh nào ngoài tiếng khóc tỉ tê của gia đình nào đó thỉnh thoảng ré lên. Tôi dụi mắt đứng dậy, khoác ba lô lên vai vào làng tìm gặp thầy Dũng trước tiên trong nhà ông làng trưởng.   
Tôi đập cửa, cậu con trai của ông làng trưởng mở cửa. Tôi cúi đầu vào nhà chào ông bà làng trưởng đang ngồi bên bếp lửa.   
Thầy Dũng nằm co ro trong xó nhà, trông ốm hẳn ra, con mắt hõm sâu đen. Thầy rất ngạc nhiên khi thấy tôi.   
-- Chết Dũng mất, Quang ơi! Cả làng bị bệnh! Chắc kỳ này chết hết vì bệnh dịch tả!   
Nghe nhắc tới dịch tả, tôi hỏi liền:   
-- Đã có ai đi khai báo với bệnh xá huyện chưa?   
-- Không biết nữa! Quang hỏi ông làng trưởng thử!   
Tôi quay sang hỏi ông làng trưởng:   
-- Có bao nhiêu người bị bệnh, và có ai đi bệnh xá khai báo chưa?   
-- Cả cái làng bị bệnh, không có ai đi được.   
-- Ông có bị không?   
-- Tôi cũng bị, cứ tí tí là phải chạy ra rừng!   
-- Có ai sang trại bộ đội gặp y tá bên đó chưa?   
-- Không, chưa có đâu!   
Tôi nói với ông trưởng làng là phải nói với mọi người từ bây giờ không ai được uống nước lạnh hay ăn đồ ăn không nấu chín nữa cho tới khi y tá hay bác sĩ nói thôi. Tôi cùng ông trưởng làng đi tới từng nhà căn dặn mọi người để ngăn chận bệnh dịch lan tràn. Tôi nghĩ chưa hẳn đã là dịch tả vì mới có một người chết thôi, trong khi bệnh bắt đầu đã hai hôm rồi. Nhưng dù sao cẩn thận cũng hơn. Mặc trời mưa tôi đi xuống vọt nước tắm cho sạch sẽ, giặt qua loa bộ đồ tôi mặc đã thấm ướt rồi chỉ mặc quần đùi và mình trần trở lại làng thay đồ khô ráo rồi mượn chiếc áo mưa của thầy Dũng đi tới đồn bộ đội cách đó cũng hai tiếng để nhờ y sĩ hay y tá. vào làng xem thử coi như thế nào. Trong làng cũng không có ai khoẻ để tôi gởi đi về bệnh xá huyện.   
Tôi lủi thủi một mình đi trong mưa, suy tính đắn đo làm sao để giúp dân làng, đồng thời tìm cách trở lại báo cho các bạn vượt biên biết tình hình hiện tại. Chuyến đi từ làng đến trại bộ đội rồi trở về cũng mất hơn bốn tiếng đồng hồ, rồi tôi phải trực tiếp về huyện báo cho bệnh xá để họ cử người lên. Có thể vọt nước bị nhiễm độc chứ làm sao mà cả làng đều bị đi tiêu chảy. Có thể họ bị ngộ độc vì ăn uống tiệc tùng gì đó mà trong lúc hốt hoảng tôi đã không hỏi kỹ lưỡng. Đúng là hốt hoảng hay vội vã dễ làm hỏng chuyện. Tôi định bụng là khi trở lại sẽ điều tra kỹ hơn. Bây giờ thì chỉ lo đi nhanh tới trại bộ đội để xem chú Minh có thể giúp được gì không, chứ về bệnh xá huyện mất hết cả hơn ngày, e không kịp cứu nếu đó là bệnh dịch tả thật.   
Trời mưa nên khi tôi vào đến căn cứ bộ đội đập cửa thì các anh ấy mới biết. Đúng là cảnh giác thời bình không có kỹ lưỡng như thời buổi chiến tranh. Tôi trình bày tình hình, thì quả đúng như tôi dự đoán trước, chú y sĩ hỏi:   
-- Thế Quang có biết họ đã ăn gì mấy ngày rồi không?   
-- Dạ không, cháu mới lên thì thấy ai cũng bị bệnh nên hoảng quá phải vào cầu cứu các chú đó!   
-- Trời mưa gió thế này thì chú không đi được, nhưng chú có thể chỉ cách cho cháu lo. Bệnh dịch tả thì người ta ỉa chảy, đau thắt và mửa óc dài dài, cứt có khi có máu nữa. Cháu về coi lại đi. Bắt người ta nhịn ăn, uống nước sôi pha với máu, cho thêm ít đường vào cho dễ uống, hay uống nước gạo rang. Có lá mơ thì cắt nhỏ rán với trứng gà. Cầm chừng vài ngày là xong. Có lẽ tại họ ăn bẩn nên bị vậy đó.   
Tôi qua sang chú Minh, thủ trưởng của căn cứ cầu cứu, may ra chú thương tình chú có thể nói một tiếng để chú y sĩ theo tôi vào làng, mất chừng vài tiếng đồng hồ, trong ngày mưa gió thì đâu có đến nỗi nào, nhưng chú Minh im lặng không nói gì để yên cho chú y sĩ nói chuyện giải thích cách săn sóc người bệnh một cách cặn kẽ. Tôi năn nỉ:   
-- Thôi chú vào xem tình hình giùm cháu đi, cháu chỉ là giáo viên đâu có rành với mấy thứ bệnh đó!   
-- Không được, chú phải ở lại căn cứ! Lệnh trên có thể di chuyển bất cứ lúc nào. Đâu có thể một mình đi vào với cháu được.   
-- Một mình không được thì chú kêu thêm ba bốn chú nữa đi cùng, cháu hôm qua có gặp một toán bộ đội ở làng Ea Rung, trong đó có chú Quốc dẫn đầu đi bắt người đó.   
-- Vậy hở? Có bắt được hay bắn chết mấy thằng vượt biên không? Đ.M, đã được giải phóng rồi mà còn ngoan cố trốn ra nước ngoài làm nô lệ cho giặc Mỹ, đúng là đám vong quốc!   
Tôi trả lời gọn ghẽ không dám nói nhiều sợ các chú các anh bộ đội nổi nóng chửi luôn cả tôi:   
-- Dạ chưa bắt được!   
-- Bắt làm gì lũ đó, bắn chết cho rảnh tay, đường nào mình cũng có phần thưởng, 200 đồng một mạng đó, sống chết gì cũng vậy! Giữ đám đó làm gì cho toi cơm tốn của!   
Tôi làm gan nói:   
-- Thì các chú các anh đi với cháu vào làng Tung Breng rồi nhân tiện lúc trở về đi lùng bắt luôn.   
-- Đám đó làm gì lên đây, rừng sâu khó đi. Có đi có lẽ họ sẽ đi theo lối Đức Cơ - Pleime, bên đó đã có căn cứ bộ đội lo công trường khai hoang rồi, có đi đàng trời!   
Tôi hơi an lòng vì căn cứ ở đây hơi chủ quan không nghĩ tới chuyện săn đuổi ở vùng này, các anh Trung, anh Tâm, anh Minh, anh Cường và cô Hồng có thể được để yên ít hôm nếu họ khôn khéo không để khói bếp hay để lại dấu vết khả nghi trong rừng. Hai trăm đồng một mạng người! Ở xứ nào mà mạng người rẻ rúng thế này! Chết hay sống cũng cùng một giá! Bắt người rồi cho chuộc lại bằng hai ba cây vàng coi bộ lời và có lý hơn.   
Năn nỉ riết cũng không được tôi đành từ giã chú Minh, chú y sĩ và các anh bộ đội khác để đi về cho kip. Tôi nảy ra một quyết định là tôi tới làng Ea Blang gặp thầy Nhân viết giấy gởi về Phòng Giáo Dục nói rõ tình hình và lý do tôi có thể chậm trễ vài ngày nhưng nhất định sẽ về kịp ngày bắt đầu khóa huấn luyện. Tôi viết kỹ để xin anh Nhật trực tiếp liên lạc với huyện để cử y sĩ hay y tá theo thầy Nhân lên làng để điều trị dân làng. Tôi biết là tôi đã ra ngoài phạm vi của một giáo viên, nhưng phải quyền biến thích nghi với hoàn cảnh, không lẽ thấy chết mà không cứu. Công tác của một giáo viên lý tưởng không phải chỉ hạn hẹp trong việc dạy đọc chữ mà cả trong việc truyền bá văn hoá, vệ sinh và cách sống. Việc gì cũng vậy, phải hết lòng và sẵn sàng vượt ra khỏi phạm vi thường nhật của mình. Tôi đang làm công tác dân vận cho nhà nước hiện tại đó mà, anh Nhật đâu thể trách cứ tôi được.   
Dù sao tôi cũng cảm động khi chú Minh gọi tôi vào xuống bếp nói với anh nuôi đưa cho tôi một số lương khô, ít gói muối và đường.   
-- Cháu cầm lấy mà dùng, chú không gởi người vào được, nhưng không phải là chú không muốn giúp. Chú là thủ trưởng, nhưng tuổi đảng không bằng chú y sĩ đâu.   
Tôi nói:   
-- Cháu đâu dám trách các chú. Cháu chỉ lo cho dân làng thôi. Còn các chú phải lo việc lớn mà, cháu nhỏ đâu có hiểu nổi chuyện của các chú.   
-- Hồi xưa, chú cũng như cháu vậy, cũng nhiệt tình hăng say! Con chú chắc giờ này cũng tuổi cỡ cháu mà chú chưa về thăm được.   
Tôi tự nhiên thấy thương chú Minh, tội nghiệp chú, một người chiến binh bao năm trời chưa về thăm nhà, dù là đã hoà bình rồi. Tôi muốn hỏi tại sao chú không xin nghỉ phép, nhưng lại thôi. Tôi hứa với lòng mình sẽ tìm cách trả ơn chú Minh, mong sao chú sớm được về thăm gia đình.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 39**

Đi đường rừng một mình, trời nắng còn đỡ, chứ đi dưới cơn mưa thật là rầu rĩ. Tôi vừa đi vừa suy nghĩ lung tung đủ mọi thứ chuyện không biết làm cách nào để giúp dân làng mau bình phục, chuyện vệ sinh căn bản bảo vệ sức khoẻ của đồng bào. Rời căn cứ chú Minh chừng 20 phút, vừa xuống khỏi con dốc tới vùng tương đối bằng phẳng cỏ còn xanh vì có con suối nhỏ chạy dọc dưới chân đồi, thì tôi giật mình thấy một đàn trâu rừng đang nhẩn nha gặm cỏ cách đó không xa. Trâu rừng thường đi từng đàn cả mấy chục con, có khi cả trăm con, đây là lần thứ ba tôi gặp đàn trâu rừng. Lần thứ nhất khi tôi đi lên B 12 vùng Đức Cơ - Pleime, lần đó trâu ở phía xa, lần thứ hai trâu chạy ầm ầm đất rung chuyển, tôi và mấy người Thượng phải vội vã leo lên cây chưa biết chuyện gì xảy ra thì bất ngờ một bầy trâu có đến cả trăm con chạy dồn về phía tây có thể đạp chúng tôi tan thây nát thịt nếu chúng tôi không kịp leo lên cao. Tôi nghe nói thịt trâu dai nhanh nhách, nhưng bắn được một con trâu rừng là một dịp lễ lớn cho dân làng vì họ cho rằng đó là tặng phẩm của Giàng (Yang = Trời). Làng nào bắn được trâu rừng thì làng đó coi như được một ân xá, một đại xá có thể chuyển nghèo thành giàu, chuyển bệnh thành khoẻ trong năm đó. Tôi tuy không phải là người Thượng, nhưng làng Tung Breng đã xem tôi như người làng, nếu tôi bắn được một con trâu, không chừng vì lòng tin của họ biết đâu chừng họ mau khoẻ. Niềm tin mạnh hơn liều thuốc! Tôi mừng rỡ vòng ngược trở lại báo chú Minh và bộ đội.   
--Kìa sao cháu trở lại?   
--Cháu gặp một đàn trâu rừng dưới thung lũng, trở lại báo cho các chú xem các chú có muốn săn trâu rừng không?   
Một anh bộ đội trẻ xen vào:   
--Trâu rừng hở? Được lắm, chuyến này có thịt tươi ăn rồi! Ăn rau cải thiện mãi ngán ơi là ngán!   
Chú Minh hỏi:   
-- Đàn trâu bao nhiêu con, và liệu còn đó khi mình đến không?   
-- Nhiều lắm, trời mưa, chúng lo ăn đâu để ý đâu! Bắn vài con là dư ăn rồi! Cháu xí một con đó!   
Chú Minh cười:   
-- Biết bắn không mà xí phần rồi?   
-- Chú cho cháu mượn một khẩu AK hay một khẩu CKC là biết ngay!   
-- Cháu biết dùng súng AR-15 không?   
-- Hồi nhỏ cháu có tập bắn ít lần với các anh lính đóng đồn ở gần nhà cháu. Cháu đi gánh nước cho họ để được tập bắn chơi thôi!   
-- Cháu thật thà quá! Được, chú có khẩu AR-15 và ít băng đạn trong kia, nếu cháu bắn được trâu, súng đó là của cháu!   
-- Thôi cháu mượn lần này thôi! Giữ súng có ngày cháu bị tù!   
-- Tù gì, giao cho cháu súng, chú phải cấp giấy phép chứ!   
-- Cháu có phải bộ đội đâu!   
-- Thằng này lôi thôi quá, chắc gì đã bắn được con gì nào! Coi như cá cuộc, nếu bắn được trâu, súng này của cháu, nếu không trúng, kiếm cho các chú một ghè rượu!   
Tôi cao hứng giơ tay ra bắt tay:   
-- Chú nói đó nha! Chứ cháu không phải là người đòi giữ súng đó!   
Chú Minh giao súng cho tôi, chỉ cho tôi cách nạp đạn vào, lên đạn, cách bắn liên thanh, cách bắn từng phát một. Tôi thử một hồi, tập nhắm mà không bắn. Giả như chú Minh giao AK hay CKC cho tôi, tôi chắc chắn sẽ bắn được trâu thôi vì tôi đã mượn du kích Thượng súng CKC và AK để đi săn , còn súng AR-15 của lính Việt Nam Cộng Hoà và lính Mỹ thời xưa, tôi chỉ tập bắn chơi lúc còn nhỏ nên không mấy tự tin. Kệ thôi, tôi đâu cần súng, và một ghè rượu đâu có khó gì, ba ghè còn chưa lo, huống chi có một ghè! Tôi nhủ thầm, tôi phải ráng bắn trúng một con cho dân làng, rồi nhờ các chú bộ đội khiêng về làng cho tôi, rồi tôi tặng ba ghè rượu chứ không phải một hay hai ghè! Cho các chú bộ đội một ngày say bí tỉ với dân làng, rồi rinh thêm ba ghè nữa về căn cứ, gắn chặt thêm tình quân dân thì còn gì hơn nữa. Tôi đang mơ màng như cô gái đội rổ trứng ra chợ thì chú Minh lên tiếng:   
-- Việc gì mà thừ người ra vậy?   
Tôi vá vấp:   
-- Cháu đang suy nghĩ nếu cháu bắn được một con trâu và các chú cũng bắn được vài con nữa, cháu tính xin các chú khiêng con trâu cháu bắn vào làng Tung Breng được không?   
Tôi kể cho chú Minh và bộ đội điều mê tín dị đoan của người Thượng về việc săn bắn trâu rừng, các chú bộ đội vỗ vai:   
-- Nếu bắn được một con, thì bọn này giữ hết, hai con thì một con phần chú mày! Anh em bộ đội sẵn sàng khiêng vào làng, chú mày phải kiếm ít vò rượu đó!   
-- Khỏi phải hỏi mà, cháu dư sức lo chuyện đó!   
Mọi người đã sửa soạn xong, bọc vải nhựa trước họng súng, để tránh cho nước khỏi vàọ Cả căn cứ đòi đi, vì không ai chịu ở lại canh. Cuối cùng chú Minh viết giấy gập tư bỏ vào mũ cho mọi người bốc. Mười chú bộ đội được đi cùng với tôi nữa là mười một, chú y sĩ cũng bốc trúng. Chú Minh không bốc và cũng không đi dù chú rất muốn. Nhưng chú phải làm gương tốt nên cười nói với một người:   
-- Đi cho đông, mà về không có con trâu nào, ngày mai Quang phải đem rượu vào đây đó!   
-- Cháu về tới làng là đưa rượu sang cho các chú liền! Giá mà chú y sĩ vào làng cùng cháu chữa bệnh, cháu đem cả ba vò rượu vào đã các chú!   
Chú y sĩ cao hứng vì cuộc đi săn kỳ thú:   
-- Được, được trâu hay không được trâu, sau khi đi săn về, chú cháu cùng vào làng.   
Tôi mừng thầm trong bụng, cám ơn Trời, cám ơn Giàng đã cho tôi gặp đàn trâu, thế là tôi không phải qua làng Ea Blang tìm thầy Nhân để nhờ thầy về huyện xin y tá lên đây, vừa xa xôi, vừa hiểm trở, không biết có ai hăng hái lên không. Tôi nhìn chú y sĩ cảm động nói:   
-- Cám ơn chú thật nhiều. Dân làng Tung Breng không quên ơn các chú đâu!   
-- Thôi đi đi, kẻo trâu đi mất!   
Chúng tôi đi nhanh, khi xuống dưới triền đồi thì chậm lại. Tôi khều tay chú y sĩ chỉ xuống thung lũng:   
-- Kia kìa, các chú thấy không? Trâu rừng đó!   
-- Mẹ kiếp, trâu đông thế này, nó mà chạy về phiá mình sừng nó húc cũng phanh thây!   
Chú y sĩ ra lệnh cho mọi người dừng lại để có một chương trình hành động. Trời mưa như thế này thì không sợ lộ, nhưng một khi bắn thì phải bắn đồng loạt chứ không thì bầy trâu sẽ chạy mất. Tôi nhìn đồng hồ rồi hỏi:   
-- Các chú có đồng hồ hết phải không?   
Cả đám lắc đầu, kể cả chú y sĩ tên Dũng lúc đi đường vui vẻ tự giới thiệu! Thế này thì thật khổ, chúng tôi không thể tụ lại cùng một chỗ vì phải tìm vị trí thuận tiện để bắn, chú Dũng nói:   
-- Bây giờ mọi người đếm từ một tới một ngàn, tới 1001 là nổ súng!   
Chúng tôi chia tay để tìm vị trí dễ dàng bắn. Chú Dũng đi với tôi cùng một anh bộ đội trẻ. Anh vừa đi vừa đếm. Chúng tôi rạp người luồn đi dọc theo con suối để tránh khỏi bị phát giác. Khi chỉ còn cách đàn trâu một quãng thì anh bộ đội trẻ đếm tới 500. Chú Dũng nói:   
-- Vừa tầm bắn rồi đó! Tìm chỗ thuận tiện bắn là vừa.   
Tôi chỉ con trâu nhỏ đứng gần nhất:   
-- Cháu chọn con trâu nhỏ gần nhất kia! Chú Dũng và anh chọn mỗi người một con khác nhé!   
Chú Dũng nói:   
-- Tớ chọn con trâu sừng dài phiá bên phải!   
Anh bộ đội đang đếm tới số 775, chỉ con trâu phía trái. Tôi gật đầu:   
-- Vầy nhé, vì mình ở gần nhau khi đếm tới 998 thì anh giơ tay lên, rồi mình đếm nhẩm 1, 2, 3 là bắn nhé!   
Ba người chúng tôi mỗi người núp mỗi gốc cây ở gần nhau, nên có thể nhìn thấy nhau một cách dễ dàng, tôi hy vọng các nhóm kia cũng đã sẵn sàng trong tư thế bắn, vì nhóm tôi đã chuẩn bị sẵn.   
Tôi ngồi trong tư thế bắn, thầm thì cầu nguyện xin Trời cho tôi bắn trúng con trâu rừng. Tôi nhắm thẳng vào đầu con trâu, hy vọng trúng đạn là trâu sẽ qụy ngay. Mọi sự đã sẵn sàng chỉ cần bóp cò súng. Tôi liếc mắt và lắng nghe tiếng đếm nho nhỏ của anh bộ đội trẻ.   
Tôi nhẩm theo:   
-- 995, 996, 997 ...   
Tôi liếc thấy anh giơ cao tay lên, tôi nhắm lại đích ngay đầu con trâu trong lẩm nhẩm đếm một hai ba. Tay tôi giữ chặt súng, ngón tay trỏ bóp cò:   
-- Đoàng.   
Tôi không nghe tiếng súng của ai cả, con trâu của tôi lảo đảo chạy, tôi nhắm thêm một lần nữa, bấm cò liên tiếp hai lần, vì sợ trâu chạy mất:   
-- Đoàng, đoàng.   
Tôi chỉ thấy con trâu của tôi ngã xuống trong khi cả bầy trâu giật mình chạy về phía Tây trong cơn mưa.   
Lúc này tôi mới ngẩng lên nhìn chú Dũng và anh bộ đội, thấy cả hai đều cười mãn nguyện trong khi tiếng la ó của các chú bộ đội khác át cả tiếng mưa.   
-- Các đdồng chí bắn sớm quá!   
Chú Tiến cười ha hả dưới mưa:   
-- Bắn được ba con rồi còn gì! Khiêng về một con còn chưa nổi, mỗi thằng chúng bay đòi bắn mỗi thằng một con, thì thịt thối cũng chưa đưa về hết!   
Cả bọn mười một người gặp nhau chỗ ba con trâu nằm, máu đỏ hoà với nước mưa, con trâu nào cũng chết ngay khi bị đạn vào đầu, nên cũng không tội nghiệp lắm. Con trâu của tôi bị trúng viên đạn đầu tiên ngay vào chỗ hiểm, tôi không cần phải bồi thêm hai viên nữa trúng trên vai. Hai con trâu kia cũng bị trúng mấy viên đạn, thì ra cả chú Dũng cũng như anh bộ đội trẻ cũng lo sợ như tôi, bồi thêm mấy phát cho chắc ăn.   
Tám anh kia, dù chưa kịp bắn, nhưng cũng cười hả dạ, chỉ có một hai anh cằn nhằn, nói:   
-- Thủ phó chơi ăn gian quá, làm gì đếm tới 1000! Bọn này mới đếm tới 900 thì đã nghe súng nổ rồi! Không thể nào mà đếm nhanh thế được. Một người còn sai chứ 8 người sai coi bộ vô lý quá!   
Tôi nhìn anh bộ đội trẻ dò hỏi, vì thực tình tôi không để ý mãi cho tới khi tới lúc đếm tới 900 tôi mới để ý thôi, chẳng lẽ chúng tôi ăn gian. Anh bộ đội quay nhìn chú Dũng! Chú Dũng cười nói:   
-- Lũ bay tinh thật! Tao bảo thằng Hùng đếm nhảy 100 con số đó! Tao sợ bọn bay nổ súng trước bọn tao đó mà. Thôi bỏ qua đi, được cả ba con trâu rồi còn đòi gì nữa. Mà cách nào đưa ba con về đây, con nào con nấy to kềnh thế này? Các đồng chí bỏ qua cho tớ lần này!   
Trời mưa mãi, ba con trâu to kềnh càng, nhìn trâu nghĩ tới đoạn đường leo dốc mà bắt ngán! Tôi đề nghị:   
-- Vài chú về báo cho căn cứ biê t, đem dao tới đây mổ trâu, rồi mỗi người đem về một ít là xong. Riêng con trâu cháu bắn, chắc không cần nhờ các chú khiêng vào làng vì các chú lo cho hai con trâu này đủ mệt rồi! Cháu sang làng Ea Blang đề nghị dân làng ra xẻ trâu, một nửa đem về cho họ, còn một nửa họ đưa sang làng Tung Breng! Các chú thấy được không?   
Chú Dũng, y sĩ, nói:   
-- Đề nghị tốt! Nhất trí! Nhưng đừng quên mấy ghè rượu nhé!   
Tôi bật cười thành tiếng:   
-- Chú cũng đừng quên đi vào làng xem bệnh tình của dân làng với cháu đó!   
Tôi giao khẩu súng AR-15 lại cho chú Dũng nói chú giữ dùm vì tôi không tiện mang súng vào làng Ea Blang. Tôi dẫn theo ba anh bộ đội trẻ để xin làng Ea Blang cho ít ghè rượu thay vì làng Tung Breng người bệnh không biết có rượu sẵn không. Cũng may mà hôm ấy trời mưa nên dân làng Ea Blang không ai đi làm, tôi gặp thôn trưởng trình bày đề nghị của tôi. Ông thôn trưởng cười vui, nói ông thầy hay thật, bắn được trâu chia cho đồng bào. Tôi nói con trâu to lắm làng phải đi ra đó cắt thịt, một nửa cho thanh niên đưa qua làng Tung Breng vì làng đó bị bệnh, cho làng đó nguyên cái đầu, và cái đuôi để cúng Giàng, còn thân mình thì chia đôi. Ông thôn trưởng vỗ vai tôi nói:   
-- Được mà, dân làng này có cái thịt để uống rượu ngày mưa là vui rồi!   
-- Phải nướng, nấu kỹ đó, tôi không muốn ai bị đau cái bụng đâu nhé!   
-- Đừng có lo, con Jrai khoẻ mà!   
-- Khoẻ cũng phải cẩn thận, bộ dân làng Tung Breng không phải con Jrai à, sao mà họ bệnh hết vậy?   
-- Tại họ không cúng Giàng đó! Mấy hôm trước họ lấy được xác một con nai to trong rừng, đã chết mấy ngày rồi, nên không cúng Giàng nên bị Giàng phạt!   
-- Sao ông biết?   
-- Cháu tôi có cái chồng bên đó mà!   
Tình cờ tôi biết được nguyên nhân bệnh của dân làng Tung Breng, họ ăn trúng thực chứ không phải dịch tả. Có lẽ con nai mắc bệnh chết chương rồi mà ăn không nấu kỹ nên bị té re tống tàng thôi. Khổ cái là giáo viên của tôi sao cũng bị. Dù sao tôi cũng bớt lo phần nào. Có trâu để cúng Giàng tạ tội, có người đem thịt trâu tới đãi tiệc chắc là mọi người sẽ phấn chấn và khoẻ mạnh trở lại mau chóng hơn. Tôi hỏi mua vài ghè rượu cần cho bộ đội, ông xã trưởng nói:   
-- Không được, ông thầy cho dân làng trâu, dân làng cho ông thầy rượu.   
Ông bảo dân làng đưa ra ba ghè rượu, bỏ vào gùi, rồi nói:   
-- Rượu này cho ông thầy và bộ đội!   
Giao ba chiếc gùi có ba ghè rượu cho bộ đội đeo, tôi dẫn dân làng cầm theo dao, gùi để xẻ thịt trâu. Lúc gặp chú Dũng tôi nói:   
-- Dân làng cho các chú 3 ghè rượu, cháu đề nghị chú cho họ hai cái đầu và hai cái đuôi trâu, các chú cũng chẳng làm gì với các thứ đó, để họ cúng Giàng, được không?   
-- Được mà, lấy mấy thứ đó làm gì cho mệt!   
Tôi quay ra nói với ông thôn trưởng và dân làng bằng tiếng Jrai:   
-- Bộ đội cám ơn lòng tốt của dân làng đã cho rượu, bộ đội muốn cho dân làng hai cái đầu và đuôi của hai con trâu nằm kia để cúng Giàng đó!   
Ông thôn trưởng lại gần chú Dũng, cười vui:   
-- Bộ đội tốt! Bộ đội tốt! Ngày mai tới uống rượu với dân làng!   
Mọi người đang vui vẻ xúm vào xẻ thịt trâu thì chú Minh và cả căn cứ cũng xuống. Thấy ba con trâu to và ba ghè rượu trên lưng ba chú bộ đội, chú Minh cười thật lớn nói với tôi:   
-- Cái thằng này thật hên! Đã trúng mối trâu, lại được rượu! Cháu Quang may mắn thật! Đi đâu cũng được dân làng cho cái này cái nọ Khẩu súng chú đưa cho cháu hồi trưa, cháu giữ luôn đi! Chút nữa về căn cứ chú làm giấy tờ cho.   
Có súng để đi săn thì thật vui, nhưng giao súng ống một cách dễ dàng như vậy tôi phát sợ, không chừng là cạm bẫy bắt tôi vào tù thì khổ: tôi từ chối:   
-- Thôi cháu mượn súng xài lúc cần thôi, cháu không lấy đâu! Việc bắn trâu xong rồi, cháu cần gì nữa! Coi chừng người ta tưởng cháu là phản động thì tiêu đời nhà ma!   
-- Cháu khéo lo! Chú nói được là được mà! Chút nữa về căn cứ chú giải thích kỹ càng cho! Dân làng tốt với cháu vậy mà không lẽ chú thua sao?   
Tôi không nói gìthêm cầm tay chú Minh tới xem dân làng họ xẻ trâu, cắt thịt một cách nhanh chóng. Tôi nói:   
-- Đồng bào giỏi quá, cắt nhanh như cắt luá! Đồng bào cắt luôn hai con trâu kia giùm bộ đội đi, trông họ kìa chưa cắt được gì cả!   
Mưa vẫn tiếp tục, mỗi nhát dao làm máu hoà với nước chảy loang. Tôi chạy tới chú Dũng:   
-- Chút nữa chú cháu mình mang thịt về căn cứ trước rồi cháu dẫn chú sang làng Tung Breng nha!   
-- Ừ, chưa bao giờ thấy vui như hôm nay! Chú đi với cháu một lần vào làng xem sao!   
Tôi mừng lắm vì thấy nhiều chuyện xảy ra trong đời một cách thật tình cờ làm biến chuyển con người và cuộc sống. Mới sáng nay chú Dũng nhất định không đi đâu cả, tôi đã nảy ra dự định nhờ thầy Nhân về huyện tìm y tá hay bác sĩ lên đây, rồi chỉ vì nhìn thấy đàn trâu mà mọi chuyện gần như đâu vào đấy, tôi biết được nguyên nhân đau bụng của dân làng, thuyết phục được chú Dũng vào làng khám bệnh, lại còn được giao súng nữa. Có nên nhận khẩu súng đó không, tôi băn khoăn suy nghĩ! Hãy để nghe chú Minh giải thích khi về căn cứ đã, dù sao mình cũng chẳng mất mát gì! Điều mừng là dân làng không phải bị bệnh dịch tả, lại có thịt trâu tươi, có đầu và đuôi trâu để cúng Giàng, và nối kết được tình thân giữa dân hai làng với nhau, giữa dân làng và bộ đội.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 40**

Trong lúc mọi người lục đục nấu nướng thịt trâu rừng, thì chú Minh dẫn tôi tới nhà kho, nói anh cần vụ tìm ít đồ quân phục giao cho tôi, vì mặc dù có áo đi mưa, nhưng quần áo tôi đã bị ướt, người tôi bắt đầu thấm lạnh, môi thâm và nổi da gà. trên tay chân. Chú cần vụ đưa cho tôi một bộ mặc vào người, rồi lấy thêm một bộ nữa:   
-- Quà của các chú cho cháu đó! Thủ trưởng cho phép chú tặng cháu hai bộ quân phục!   
Tôi thực tình cám ơn chú Minh và chú cần vu, cám ơn rối rít! Áo quần hơi thụng thịnh một chút nhưng khô ráo nên đỡ phần nào lạnh. Chú Minh gọi tôi lên phòng riêng của chú, mở ngăn kéo lấy một tờ giấy đã đánh máy sẵn đặt lên bàn. Chú hỏi tôi:   
-- Giấy chứng minh nhân dân cháu đâu để chú điền cho đúng, để cháu khỏi lo lung tung về chuyện chú giao khẩu súng AR-15 cho cháu?   
-- Cháu thực sự không cần súng mà! Chỉ thỉnh thoảng đi săn cháu mượn của dân làng hay của các chú là được rồi!   
Chú Minh nhìn thẳng vào mặt tôi:   
-- Cháu có máu thợ săn, thấy súng đương nhiên là ham rồi, nhưng tại sao cháu lại từ chối không nhận súng?   
Tôi thật thà:   
-- Cháu sợ bị đi cải tạo vì chuyện không đâu!   
-- Chú đã nói là có giấy tờ đàng hoàng, hơn nữa chú chỉ có cháu có hai băng đạn thôi, thì lấy gì mà lo. Chiến tranh đã hết rồi, cháu có khẩu súng và hai băng đạn này thì làm gì ai được. Đảng và nhà nước còn chủ trương giao súng ống cho các thanh niên phường xã rộng rãi hơn nữa kìa, nhưng chỉ giao cho ít đạn dược thôi, mà đôi khi còn là đạn giả. Những khẩu súng AR-15, M-16 của Mỹ Nguỵ hồi xưa còn để lại nhiều lắm. Trung ương đã có chủ mưu giao súng Mỹ Nguỵ lại cho các thành phần chống đối để dễ bề tóm bắt một cách dễ dàng.   
-- Trung ương không sợ phản loạn sao?   
-- Sợ cái gì? Các thành phần cốt cán có âm mưu phản loạn là người của mình gài vào trong đó hết rồi, nhúc nhích một chút là trung ương đã biết ngay. Chú giao súng cho cháu là chú thấy cháu thật tình với chú , hết lòng dạy dỗ dân làng.   
Cháu mà có manh nha vớ vẩn là chú bắn thẳng tay chứ không có phải chuyện trò như thế này đâu.   
Tôi đưa giấy chứng minh nhân dân ra cho chú Minh, chú loay hoay điền họ, tên tôi, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân vào một tờ giấy vàng nhạt đã in sẵn có hàng chữ Tổng Cục Tình Báo Trung Ương in đậm trên đầu trang. Tôi trố mắt nhìn thấy chú ghi lý do được cấp súng: Đương sự thi hành công tác đặc biệt. Mọi thắc mắc liên lạc thẳng với cục tình báo trung ương. Tôi giật mình mặt tái xanh vì tôi thực sự không muốn dính líu gì tới cơ quan phản gián trong khi tôi chỉ là một dân sự, con em của những người đã tham gia chính quyền và quân lực Việt Nam Cộng Hoa, chỉ là một giáo viên đi công tác trong miền núi xa xôi mà thôì. Chú Minh loay hoay lấy ra mười mấy con triện, chú thử ít cái, rồi mới đóng mộc một con vào. Chú đưa cho tôi rồi cười nói:   
-- Cháu là nhân viên chính thức của sở tình báo trung ương rồi đó!   
Tôi cầm lấy tờ giấy, đọc lại kỹ thêm, rồi đưa trả lại:   
-- Cháu không dám nhận đâu, cháu chỉ muốn làm một giáo viên quèn thôi, không muốn dính líu tới chính trị hay quân sự   
-- Chú có đòi cháu làm gì đâu, giữ tờ giấy này, có lợi cho cháu chứ không có hại đâu mà sợ.   
-- Cháu không làm tình báo được đâu thật sự đó!   
-- Đã bảo là chỉ có danh mà thôi, chứ chú có trả lương hay đòi cháu làm gì đâu, nhà nước còn tốn phí bao nhiêu tiền, bao nhiêu giờ cho những chuyện, những người không đáng, mà chú chỉ tốn một mảnh giấy, một khẩu súng trước sau gì cũng giao cho người khác để giao cho cháu, một người đi đâu cũng được người mến, người thương thì có gì đâu. Ngay cả chú chính trị viên y sĩ cũng thích và thay đổi ý định đi vào làng với cháu kìa. Việc này chú đã tham khảo với chú Dũng rồi. Nhận lấy đi!   
Cực chẳng đã, tôi đành nhận lấy thẻ công tác đặc biệt, tôi nói:   
-- Trước khi rời nhiệm sở này, cháu sẽ giao súng và thẻ lại cho các chú!   
-- Việc đó nói sau đi!   
-- Chú Minh à, hồi nãy cháu thấy chú thử mấy con triện rồi mới chọn một cái để đánh dấu, sao vậy chú? Bộ chú làm cho nhiều cơ quan khác nhau hở?   
-- Không, con dấu là của một cơ quan thôi đấy, nhưng tùy thuộc vào ngày giao chú ghi xuống mà chọn một con dấu cho đúng để tránh người ngoài đánh dấu bậy.   
-- Cháu không hiểu.   
Chú Minh cầm mấy con triện lên, đóng mộc xuống một tờ giấy trắng, rồi chỉ tôi:   
-- Cháu thấy vị trí của các ngôi sao khác nhau không? Cháu để ý các chòm sao đứng bên phải tượng trưng cho tháng. Cũng mười hai ngôi sao, nhưng cái này một con đứng rời là tháng giêng, cái kia năm sao đứng chung là tháng năm, cái kia chín sao đứng chung là tháng chín... Chú cấp cho cháu tháng Giêng dương lịch, nên có một ngôi sao nằm riêng hẳn không dính liền với mười một ngôi sao kia. Nếu chú ghi xuống ngày cấp giấy là tháng Hai, công an cầm tờ giấy này có thể còng cháu ngay tại chỗ vì biết là giấy tờ giả mạo.   
Tôi giật mình sợ hãi vì tính cách tỉ mỉ dù rất mộc mạc thô sơ này, nhưng phải là những người trong ngành mới hiểu được, lơ xơ như tôi cứ lấy đại con triện nào rồi đóng dấu để dành xài bậy thì có ngày đi tù dễ dàng như chơi. Tôi thắc mắc không biết Phòng Giáo Dục có làm theo hệ thống này không, nhưng giữ kín trong lòng không dám hé răng. Tôi nói:   
-- Nhà nước và các chú chu đáo quá, bảo sao mà Mỹ không thua!   
Chú Minh nói:   
-- Đảng và nhà nước tính toán kỹ lắm, muốn chạy cũng không được. Trong đám người chạy ra khỏi nước năm 1975, cháu biết có bao nhiêu người của ta gài vào trong đó không?   
-- Cháu sao biết được chuyện đó, ngay cả con số người đi ra nước ngoài cháu cũng không biết nữạ   
-- Một trăm hai mươi mốt ngàn người, trong đó hơn hai mươi ngàn người là của ta. Những người này một số ít đã ra mặt trong vụ đấu tranh đưa người về Việt Nam, số đông còn lại phải nằm vùng, bám sát vào dân, tạo uy tín trong các cộng đồng để làm các nhiệm vụ đặc biệt sau này.   
-- Sao mà nhà nước tính kỹ thế? Họ đã rời Việt Nam thì đâu liên quan gì tới mình nữa.   
-- Phải như vậy mới được cháu ạ! Phải cô lập và bất hiệu hoá những hành động không có lợi cho đất nước mình! Cháu cứ hỏi chú Dũng, chú ta là đảng viên chính trị viên, chú ấy sẽ nói cặn kẽ cho mà nghe! Trong hàng ngũ địch hồi xưa, người của ta có người làm tướng, tá, cố vấn, trong cả bộ tham mưu của tụi nó nữa đó cháu ạ! Đảng và nhà nước dùng tiền, dùng gái, dùng liên hệ gia đình, dựa vào những điểm yếu của mỗi người để đưa người ta vào tròng.   
Không biết sao hôm nay chú Minh nói nhiều chuyện cơ mật vậy, có phải chú định đưa tôi vào vòng hoạt động cho nhà nước không. Tôi đã tự hứa với bản thân là không bao giờ tham gia lực lượng mà cha anh tôi đã suốt một đời phản kháng, gia đình bố mẹ tôi đã bỏ Bắc vào Nam, lẽ gì tôi lại vì một khẩu súng mà làm chuyện tồi bại gì để cắn rứt lương tâm sau này, hay bị mang tiếng là hoạt động cho một tổ chức đã bắt thân nhân tôi đi cải tạo. Có thể nào tôi dùng gậy ông đập lưng ông được không trước một guồng máy chính trị tinh xảo như thế này. Tôi phải làm sao đây? Đang suy nghĩ chưa kịp hỏi gì thêm thì chú Tiến đã thay đồ và chuẩn bị xong ít thuốc men ghé đầu vào hỏi:   
-- Mình đi được chưa, chú còn phải về cho kịp.   
-- Dạ được, cháu dẫn chú đi!   
Khi bước ra ngoài tôi ngạc nhiên thấy năm chú bộ đội khác cũng sẵn sàng, súng ống và mọi thứ cần thiết. Chú Minh cũng bước ra khỏi văn phòng. Chú Dũng trịnh trọng hô:   
-- Thao tác nghiêm!   
Năm chú bộ đội trước văn phòng đứng thẳng người trong tư thế nghiêm. Chú Dũng cầm khẩu súng AR-15 hồi trưa đưa lại cho chú Minh, nói đồng chí thủ trưởng giao súng cho lính mới.   
Chú Minh cầm súng đứng trước mặt tôi lúc này trông không khác gì bộ đội, chỉ thiếu cái nón cối thôi.   
-- Tân binh, nhận súng!   
Tôi luýnh quýnh cầm khẩu súng giữa tiếng vỗ tay và cười vui vẻ của mọi người. Có lẽ họ sực nhớ tới ngày đầu được nhận súng mà tháng năm dạn dày chinh chiến đã làm họ lãng quên.   
Tôi nhớ lại những lần anh cả tôi kể chuyện lúc anh ra trường sĩ quan Đà Lạt trước khi anh tử trận khi nhảy dù xuống cánh đồng Chum trong chiến dịch Hạ Lào. Lần nào cũng rưng rưng nước mắt hồi tưởng lại một thời mộng bay cao phụng sự tổ quốc. Bố tôi dạo ấy đã về hưu nói với anh vài tháng trước khi anh về phép thăm vợ con và bố mẹ tôi:   
-- Mày chuẩn bị hồn xác trong sạch! Chúa có thể gọi về bất cứ lúc nào!   
Mẹ tôi trách bố:   
-- Cái ông này, chỉ nói qưở!   
Lúc đó tôi còn nhỏ, nhưng trong bữa ăn cuối cùng, tôi thấy chị dâu và anh tôi buồn lắm, nhưng cũng cứ gượng vui với mọi người. Tôi vội vàng ăn mau rồi cõng cháu tôi đi ra đường chơi vì không khí ngột ngạt trong gia đình người nào hình như cũng muốn khóc.   
Bây giờ tôi lại mặc trên người bộ quân phục của những người đã bắn chết anh tôi, tự dưng nước mắt tôi trào ra!   
Chú Minh vỗ vai tôi nói:   
-- Lúc chú lần đầu đeo súng, cũng muốn khóc như cháu!   
Tôi yên lặng không trả lời, khoác lên vai giây đạn với ba băng đạn và đeo súng lên vai. Tôi chià tay bắt tay chú Minh nói:   
-- Cám ơn chú! Cháu sẽ trở lại!   
Chiến tranh là gì? Kẻ thù là ai? Tôi thấy bố tôi, anh tôi không hề sai lầm, tôi thấy chú Minh, các chú, các anh bộ đội khác, ngay cả chú Dũng cũng đáng mến. Con người với con người, nếu đối xử với nhau trong tình người, không phải để phục vụ một lý tưởng nào một cách mù quáng sẽ có thể ngồi lại được và giao thiệp với nhau một cách thân mật, chứ không để thù hận làm biết thái bản tính con người. Tôi sẽ phải làm gì đã xoá lấp hố sâu ngăn cách giữa người cộng sản và người quốc gia, người Thượng và người Kinh. Tôi phải làm gì để chứng minh cho người cộng sản biết rằng người quốc gia cũng là những người yêu nước chân chính, biết yêu quê hương, yêu tự do, yêu độc lập không kém gì họ, chỉ có một điều khác là người miền Nam không hề tôn sùng một chủ nghĩa nào, một lãnh tụ nào một cách mù quáng để vấp ngã nghiêm trọng trong cuộc đời.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 41**

Năm chú bộ đội cùng với chú Dũng và tôi từ giã mọi người rồi lên đường. Vì đường mòn đê’n làng Tung Breng nhỏ hẹp, chu’ng tôi hàng một đi theo nhau, tôi dẫn đầu, chu’ Dũng đi theo sau, rồi tơ’i ca’c chu’ bộ đội khác. Chu’ng tôi lầm lũi đi trong mưa, thỉnh thoảng mới nói qua nói lại vài câu, vì chúng tôi vội vã đi mau để tránh bị ướt.   
Chẳng mấy chốc chúng tôi đã tới làng Tung Breng. Tôi ngạc nhiên thấy nhiều người đi lại hoạt động chứ không im lìm như sáng naỵ Khi đến gần tôi mới biết đó không phải là dân làng Tung Breng mà là dân làng Ea Blang qua phụ giúp nấu nướng để cúng Giàng.   
Chú Dũng cùng tôi vào từng nhà bắt mạch và coi bệnh của từng người. Đúng như dự đoán, mọi người đều bị trúng thực chứ không phải bị dịch tả. Thật là may!   
Ông trưởng làng xin lỗi là không tổ chức tiệc lớn được vì mọi người đều bị bệnh, nói rằng:   
-- Đồng bào bị bệnh nhiều quá không tiếp đãi bộ đội và thầy giáo chu đáo, ngày trăng tròn tháng tới mời bộ đội và thầy giáo tới đây uống rượu và ăn chơi với dân làng. Hôm nay chúng tôi với sự giúp đỡ của làng anh em Ea Blang chỉ cúng Giàng và ăn uống chút xíu thôi.   
Chú Dũng quay sang nói với tôi:   
-- Nói dân làng không được ăn uống gì trong hai ngày, chỉ uống nước đun sôi thôi. Khi bụng không còn gì, thì bịnh tự khắc sẽ ngưng, không cần thuốc men gì.   
Khi tôi dịch cho ông trưởng làng, ông nhăn nhó nói:   
-- Cúng Giàng thì mình cũng phải ăn uống với Giàng mới được chứ! Không có là khinh khi Giàng sao?   
Tôi biết phép vua thua lệ làng, khoa học chưa bài trừ hết lòng mê tín nơi những người con của núi rừng nên nói:   
-- Ăn uống ít ít thôi cho phải lễ rồi còn dưỡng bịnh, nếu không sẽ bệnh lâu hơn.   
-- Được, được. Tôi sẽ nói dân làng ăn uống ít ít thôi.   
Tôi cũng thừa biết khi đang bệnh, người bệnh cũng chẳng muốn ăn uống gì, nhưng sự thật cần phải nói thế thôi. Ông trưởng làng gọi mấy nhà gần ông đưa sang 2 ghè rượu và lấy thêm một ghè rượu của nhà ông nói tôi đưa cho bộ đội đưa về căn cứ\ Tôi nói với ông trưởng làng:   
-- Họ đã có ba ghè rượu của làng Ea Blang rồi, không cần nữa đâu. Mấy ghè rượu này để cúng Giàng đi.   
-- Không được rượu làng Ea Blang là rượu làng Ea Blang, còn rượu làng Tung Breng là rượu làng Tung Breng. Không lẽ làng Tung Breng lại thua làng Ea Blang sao?   
-- Nói vậy thì tôi thua. Để tôi nói lại với bộ đội.   
Tôi dịch cho chú Dũng, chú cười hể hả, bắt tay ông trưởng làng.   
-- Đồng bào tốt quá, cám ơn! Đồng bào và bộ đội có quan hệ tốt.   
Chúng tôi ở lại nhà ông trưởng làng một lúc rồi đi sang các nhà khác. Khi xong hết vòng, thì cũng là lúc mọi người đến tề tựu đông đủ nơi nhà ma để cúng Giàng cầu cho mọi người tai qua nạn khỏi và tiễn đưa người xấu số về thế giới thần linh.   
Người chết được bỏ vào phần mộ gia tộc. Thông thường đó là một cây cổ thụ bị chặt đẽo thành một cái hòm thật lớn, chôn nửa chừng, phầnửa còn trồi lên trên được đậy nắp kín, nằm dưới mái nhà con con không có tường vách để tránh mưa tránh nắng mà thôi. Những người trong gia tộc thường được chôn chung trong một hòm. Cũng may là sự chết chóc không xảy ra thường xuyên trong một gia tộc, chứ như thời chiến tranh, không biết họ sẽ phải làm gì.   
Dân làng Ea Blang cũng cùng có mặt cúng Giàng với dân làng Tung Breng. Hình như họ đã chuẩn bị trước nên làng Ea Blang đã nấu rất nhiều cơm nếp trong ống nứa và thịt trâu cũng được nấu với rau cỏ. Mọi người uống rượu và ăn uống qua loa, ông trưởng làng Ea Blang mời bộ đội và mọi người ba ngày nữa tới uống rượu tại làng ông, nhấn mạnh là làng ông có những hai cái đầu trâu do bộ đội cho.   
Mọi người cười vui vẻ, không có vẻ ghen ghét gì, vì làng Tung Breng chỉ có một cái đầu trâu để cúng Giàng. Ba ngày nữa thì đã hết hạn cấm ăn rồi, nên thời gian tiệc tùng bên làng Ea Blang thật đúng lúc, mọi người sẽ được ăn uống thả giàn. Tôi cáo lỗi với làng Ea Blang là tôi không thể tham dự được vì tôi phải về dạy khóa huấn luyện giáo viên. Ông trưởng làng Ea Blang có vẻ buồn, tôi nói:   
-- Tháng tới tôi trở lại vui với làng Tung Breng, tôi sẽ sang làng Ea Blang vui với dân làng một hai hôm mà. Không chừng chúng ta lại bắn thêm một con trâu, hay một con nai, hay một con heo rừng thì tha hồ ăn uống chung vui với mọi người.   
-- Tốt tốt, thầy giáo phải giữ lời đó!   
Tôi đưa chú Dũng và năm chú bộ đội về căn cứ. Họ cười nói vui vẻ ra phết. Đưa họ ra tới bià làng, thì chú Dũng quay lại bảo tôi:   
-- Thôi cậu trở lại chơi với dân làng đi, bọn này chưa say mà, ba ghè rượu này, mai căn cứ tha hồ say, cậu ghé lại chơi trước khi về huyện đó!   
-- Được chú, mai cháu ghé lại!   
Tôi trở lại chơi với dân hai làng một lát nữa, rồi kiếu nói rằng tôi hơi mệt và mai tôi phải trở về huyện sớm, dân làng Ea Blang mỗi người đưa cho tôi vài ống cơm nếp nói:   
-- Để thầy giáo đi đường ăn.   
-- Để dân làng ăn cho vui đi.   
-- Còn nhiều mà, thầy giáo không nhận, chúng tôi buồn đó.   
Tôi đành nhận hết tính ra cũng khoảng ba mươi ống, một mình tôi ăn cũng cả tuần cũng chưa hết.   
-- Cám ơn đồng bào nhé. Cơm đồng bào cho tôi ăn đủ hai tuần huấn luyện giáo viên đó!   
Mọi người cười sung sướng. Tôi mừng là đủ lương thực cung cấp cho năm người bạn mới còn đang ẩn núp trong rừng lồ ô kia. Nhưng hôm nay tôi không thể tới được, phải chờ sáng mai kia, chứ không thì lộ hết. Không lẽ tôi kiếu mệt rồi lại đi liền, khi về lại không còn cơm ống. Ngày mai trước khi sang căn cứ bộ đội để về huyện tôi đem cho các bạn ấy thì cũng chẳng muộn và lại an toàn. Hơn nữa cả ngày đi, chạy ngược xuôi, cũng làm tôi uể oải rồi.   
Tôi đưa cơm ống về nhà, thầy Dũng mệt cáo bệnh không ra nhà mả được đã ngủ tự lúc nào rồi. Tôi để cho thầy ít ống cơm ống còn bao nhiêu tôi lấy áo mưa cuốn gọn vào rồi để cạnh ba lô.   
Xong đâu đấy, tôi lấy khăn tắm và quần áo xuống suối tắm trước khi về ngủ để sáng mai còn phải đi sớm cho kịp giờ ghé lại rừng lồ ô, sang căn cứ bộ đội và về huyện. Đêm nay chắc tôi sẽ ngủ như chết cho mà xem.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 42**

Tôi định bụng sẽ dậy sớm để ra đi một cách âm thầm sau khi viết một ít lời để lại cho thầy Dũng nhờ thầy nói lại với gia đình bao bọc lo cho chỗ tôi ngủ, nhưng khi nghe tiếng gà gáy sáng thì tôi đã thấy ông trưởng làng lúi cúi chụm hai thanh củi chỉ có tí ti vết đỏ thổi lửa cho cháy lên một cách cực nhọc. Tôi với lấy bao lô xem tôi còn hộp diêm nào không. May quá, vẫn còn mấy hộp! Tôi lấy một hộp còn đầy que diêm, và xé mấy tờ giấy đã viết , nói:   
-- Để tôi chụm lửa cho!   
Ông trưởng làng tên Ksor Ya cười:   
-- Ông thầy có cay mắt không? Khói quá mà!   
-- Không sao, tôi có cách làm cho hết khói và cháy mau! Tôi có hộp diêm đó!   
Tôi châm que diêm và đốt giấy bỏ vào bếp cùng với các thanh củi nhỏ. Khi lửa bắt đầu lan thì tôi mới bỏ những thanh củi lớn vào bếp. Tôi đưa ông trưởng làng hộp diêm:   
-- Ông cầm lấy hộp diêm này dùng khi cần.   
-- Thật không? Ông thầy không cần à?   
-- Không sao, tôi còn. Khi nào tôi về tỉnh tôi mua thêm.   
-- Lúc thầy trở lại, mua cho tôi ít muối, thuốc lá và quẹt lửa nhé!   
-- Được, để tôi ghi vào sổ. Tôi sẽ nhớ để mua cho ông!   
-- Để tôi đưa ông thầy gạo trước nha!   
-- Không tôi phải về huyện dạy cả hai tuần rồi tôi mới về thị xã mua đồ rồi mới trở lại được, lấy gạo của ông, rồi cả tháng mới giao hàng, tôi áy náy lắm!   
-- Không sao mà, tôi và dân làng tin tưởng thầy! Đâu có gì mà ông thầy phải lo!   
-- Vậy ông cho tôi bao nhiêu gạo cũng được!   
Ông trưởng làng đi vào góc nhà, lấy gạo đổ vào đầy ruột tượng là túi vải may như một cái ống dài, bộ đội và du kích thường đeo gạo trên vai vừa nhẹ nhàng, gọn ghẽ, dễ đi lại. Nguyên một túi ruột tượng cũng khoảng 4 tới 5 ký gạo chứ chẳng chơi, tha hồ mà mua bánh thuốc khô, muối , quẹt và đá lửa. Những người Kinh buôn bán thường đi vào các buôn làng đổi chác một cách cắt cổ mà dân làng chất phác chẳng hề hay biết. Tôi thì đổi chác một cách sòng phẳng, tính cách giúp đỡ đồng bào cũng như tiện việc ăn uống thôi chứ chẳng mong làm giàu, dù muốn làm giàu cũng không khó, vì tôi rành rẽ tiếng của dân làng và đã phần nào có uy tín với họ.   
Tôi giao súng và đạn chú Minh đã cho tôi trưa hôm qua cho ông trưởng làng, nói:   
-- Ông giữ súng và đạn giùm tôi. Ông có thể dùng để đi săn! Súng đạn này là của bộ đội giao cho tôi. Nếu họ tới đây đòi lại, ông cứ việc giao lại. Tôi không muốn đeo súng khi tôi đi về huyện dạy học. Súng này tôi chỉ dùng để đi săn trên vùng này thôi.   
-- Thầy không sợ mất à?   
-- Ông là trưởng làng, ai mà dám lấy cắp ở nhà ông?   
-- Được, ông thầy tin tôi thì tôi giữ cho. Tôi chưa để mất lòng tin của ai bao giờ!   
-- Tôi biết mà, ông mà làm mất uy tín thì làm sao có thể làm trưởng làng mà cả các làng chung quanh cũng kính phục ông?   
Tôi từ giã ông Ksor Ya và ra đi lúc trời còn mờ sáng. Thầy Dũng và mọi người vẫn còn ngủ, tôi nhớ mãi lời ông trưởng làng khi tôi khen ông dậy sớm: " Làm trưởng làng cũng như làm cha mẹ của dân, phải dậy trước mọi người, lo những cái lo của mọi người, cũng như thầy làm cán bộ phải lo những cái lo của thầy giáo trước mọi người! Tôi còn muốn làm nhiều hơn, nhưng cái tuổi cao rồi như cái cây cổ thụ không biết ngày nào đổ xuống!" Tôi tự nhủ trong thâm tâm, kỳ trở lại thị xã tôi sẽ cố gắng bỏ tiền mua đủ mọi thứ, thuốc men, muối, thuốc lá giao cho trưởng làng này. Ksor Ya! Ksor Ya! Ông thật xứng đáng là một lãnh tụ.   
Chuyện ra đời của ông cũng đã thành giai thoại của dân làng. Mẹ của ông sinh ông lúc ngồi nghỉ cạnh con suối thường khô cạn trong mùa nắng gặp cơn mưa suối khô thành con suối nước chảy xiết. Người mẹ trong lúc lâm bồn không biết có phải khát nước hay thấy nước mưa chảy mạnh cứ la to: " ya, ya, ya" hoà với tiếng khóc oa oa của trẻ sơ sanh. Cha mẹ ông, thầy mo đặt tên ông là Ya, tước là nước cũng từ đó. Theo thầy mo bấy giờ ông sẽ trở thành một lãnh tụ hướng dẫn dân làng kinh qua nhiều biến cố mà cuộc sống của ông Ksor Ya đã và sẽ chứng minh sau này.   
Bao lô khoác trên vai, ruột tượng kéo từ vai sang hông, và ôm một mớ cơm ống cuộn trong áo mưa kể cũng nặng nhưng tôi hôm ấy đi nhanh thoăn thoắt vì tôi phải về tới phòng giáo dục hôm nay, lại còn phải ghé căn cứ bộ đội trước khi về. Một đêm ngủ ngon đã hồi phục sức khoẻ của tôi. Lòng phấn chấn tôi hớn hở đi miết, tới gần chỗ ẩn nấp của các bạn mới của tôi ở rừng lồ ô thì tôi lủi vào, nhẹ nhàng đi vì không muốn để lại dấu tích nào khả nghi.   
Tôi đang len lỏi vào khu lồ ô thì có tiếng nói không to lắm nhưng đủ nghe rõ ràng:   
-- Tôi quả quyết anh ấy không trở lại đâu!   
Có tiếng con gái, nhỏ nhẹ hơn:   
-- Anh Quang sẽ trở lại, anh ấy không phải là người như anh nghĩ đâu!   
-- Thôi đừng suy đoán lung tung nữa, tôi thì tin tưởng Quang sẽ trở lại, có lẽ vì lý do nào đó mà Quang không tới được thôi. Các anh không nghe hôm qua có một loạt tiếng súng là gì sao?   
Chẳng còn nghi ngờ gì tôi cũng biết là họ đang hoài nghi vì sự trễ hẹn của tôi. Tôi đã hẹn với họ chiều đến là tôi ghé lại, nhưng vì chuyện săn trâu, chuyện làng có người chết nên việc trở lại của tôi không thực hiện ngay được. Tôi cũng không muốn lén nghe chuyện họ bàn tán nên giả bộ huýt sáo đi từ từ lên chỗ lùm tre. Nghe tiếng huýt gió thì tiếng nói chuyện cũng ngưng. Tôi đi lên như không hề biết chuyện gì, đưa mắt nhìn quanh, cũng không thấy ai. Thì ra, các bạn ấy cũng đề cao cảnh giác, dù cũng còn sơ sót vì việc nói chuyện vừa rồi. Tôi ngẩng mặt nhìn lên bụi tre: " Xuống đi, Quang đây! Không có ai khác đâu!"   
Anh Trung lác cành le trèo xuống:   
-- May quá, Quang vừa tới! Cả bọn vừa bàn cãi chuyện Quang tới hay không tới! Anh Minh và Cường thì cho Quang đã quên bọn mình rồi. Có Hồng , Tâm và Trung là nhất quyết Quang sẽ trở lại.   
-- Họ đâu hết rồi?   
Anh Trung hất hàm về phía mấy bụi tre gần đó:   
-- Họ leo cả trên mấy bụi tre kia!   
-- Tốt, thực ra các anh cũng thông thạo việc trốn tránh rồi. Quang đỡ lo. Hôm qua chỗ làng Tung Breng có người chết, dân làng bị bệnh nhiều, Quang phải lên căn cứ bộ đội xin thuốc, rồi đưa bộ đội đi bắn trâu, rồi ở lại cúng Giàng với dân làng, mệt quá nên ngủ lại, sáng nay mới tới được.   
Đang phân trần với anh Trung, thì anh Tâm, Minh, Cường cũng như cô Hồng leo xuống và đi lại chỗ chúng tôi:   
-- Chào các anh chị nhé. Quang vừa nói với anh Trung lý do tới đây trễ vì trong làng có người chết và bị bệnh...   
Cô Hồng ngắt lời tôi:   
-- Anh Quang không cần phân trần mà! Anh còn bận bao nhiêu việc, Hồng biết chắc nếu anh tới trễ là có lý do đặc biệt.   
Tôi đưa mắt liếc nhìn anh Minh xem phản ứng ra sao. Hình như anh ta có vẻ khó chịu, có thể là ghen bóng ghen gió gì đây, tôi tảng lờ.   
-- Cám ơn chị và các anh đã tin tưởng Quang. Thôi có một mớ cơm ống và ít gạo của đồng bào cho đây. Anh chị giữ mà dùng. Quang ghé thăm dặn dò một tí rồi phải đi ngay, vì nội trong ngày phải về tới Phòng Giáo Dục đó!   
-- Anh Quang không ngồi nghỉ một lát được sao? Các anh ở đây và Hồng còn muốn hỏi nhiều việc với anh mà.   
-- Có việc gì thì cứ hỏi đi.   
-- Ở đây không ai rành đường rừng bằng anh Quang, anh có thể vượt biên với bọn này không?   
-- Quang chưa hề nghĩ tới chuyện này, hơn nữa Quang có nhiệm vụ xóa nạn mù chữ mà, đâu có thể bỏ đi ngang xương vậy. Quang giúp các anh chị vì thấy các anh chị cần thôi, chứ việc ra đi Quang không đi đâu. Nếu các anh chị theo những lời chỉ dẫn của Quang thì chín mươi phần trăm là thành công, còn mười phần nữa là do số phận đó!   
-- Thôi mà, Hồng năn nỉ đó!   
-- Không được chị ạ! Quang còn nhiều việc dự định phải làm, chưa thể cuốn gói ra đi được. Quang hy vọng các anh chị có thể tới mảnh đất tự do được bằng an.   
Tôi ngồi chỉ vẽ lại cho anh Trung, anh Tâm, anh Cường và cô Hồng, còn anh Minh, sau khi hỏi tôi có thể ghé bưu điện gởi một lá thư về thị xã, được tôi gật đầu, thì ra một góc viết thư. Tôi nói sơ qua về tình hình ở khu vực mà tôi biết được với chuyện tôi trở lại đây trong vòng ba tuần sau khoá huấn luyện giáo viên dân tộc thiểu số. Tôi tả qua sông Krong Poco, mực nước, xuồng và cách đi lại.   
-- Tóm lại, từ nay trở đi, các bạn tuỳ cơ ứng biến! Đi được thì đi, còn không đêm rằm tới Quang trở lại, có thể giúp các bạn thêm một đoạn đường nữa. Nhưng tuyệt đối các bạn không thể để bị lộ hay để các dấu tích đáng nghi ngờ khiến việc giúp đỡ của Quang không thể thực hiện được. Nếu vì một lý do nào đó Quang không thể tới chừng hai ba ngày sau đêm trăng rằm thì coi như Quang không thể tới và các bạn phải tức tốc tìm cách ra đi. Còn nếu các bạn có thể đi trước được thì càng hay. Các anh chị đồng ý chứ?   
Tôi đổ gạo ra khỏi ruột tượng vào bao đựng đồ của anh Trung, giữ lại bao vải để trả lại cho trưởng làng đồng thời nhỡ có chuyện gì không ai có thể nghi ngờ tôi thông đồng với những người vượt biên. Tôi cầm thư anh Minh đã dán cẩn thận, rồi từ giã mọi người. Anh Trung đi theo tôi một quãng, nói nhỏ:   
-- Quang cẩn thận. Anh Minh có vẻ đáng nghi ngờ và không hẳn là người yêu của cô Hồng đâu. Trung đã nghe hai người cự nự nhau gì đó!   
-- Không sao, cám ơn anh! Anh trở lại đi. Quang sẽ để ý!   
Tôi rời khu rừng lồ ô, gánh nặng đã trút xuống, không còn gạo, không còn cơm ống, mà sao chân bước không nhẹ nhàng như lúc tôi tới. Tôi cảm thấy lòng nặng trĩu vì có sự khả nghi, vì có một cái gì đó không thể định nghĩa. Tôi phải suy nghĩ và tìm ra sự linh tính đáng ngại này. Tôi không nghĩ chú Minh hay chú Dũng sẽ phiền lòng vì chuyện tôi gởi súng đạn nơi ông trưởng làng. Có lẽ họ hơi ngạc nhiên, chứ không đến nỗi nghi ngờ tôi là phản động. Tôi đã nói với họ là tôi không thích cầm súng khi đi giảng dạy, súng với tôi chỉ là công cụ đi săn kiếm lương thực mà thôi. Tôi sẽ nói rõ cho họ là ông trưởng làng tên Ksor Ya nắm giữ giùm. Nếu họ cần lấy lại tôi có thể viết vài lời cho ông trưởng làng. Tôi đã nói với ông là súng do bộ đội giao, nếu bộ đội cần thì cứ giao lại cho họ. Tôi biết là hai chú cũng như các anh bộ đội khác không thể trách tôi về việc đó, nhưng sao lòng tôi cũng cứ thật nặng nề. Hình như có việc gì bất tường có thể xảy ra nếu tôi không giữ gìn cẩn thận.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 43**

Chuyện tôi giao súng lại cho ông trưởng làng hoá ra chẳng thành vấn đề gì sau khi tôi nói chuyện với chú Minh. Chú cười cười nói: " Cậu lại trở lại đây trong dịp trăng tròn tới mà, có gì đâu! Với lại về huyện huấn luyện giáo viên thì đâu còn giờ để đi săn!" Các chú và các anh bộ đội giữ tôi lại ăn trưa rồi mới cho về. Chú Minh dúi vào túi tôi một mớ tiền nhờ tôi mua mấy thứ vặt vảnh nếu tôi về thị xã. Tôi lấy sổ viết những thứ chú cần rồi đứng dậy giã từ.   
Trên đường về Phòng Giáo Dục tôi vẫn không trút hết được nỗi lo âu không hiểu vì lý do gì. Chuyện súng đạn để trong làng đã không gây cho tôi một trở ngại nào thế mà lòng tôi cũng không yên. Tôi nghĩ tới chú Quốc, anh Lý, anh Tiến, anh Công và các anh bộ đội đang truy lùng người vượt biên mà lo sợ. Không biết có phải chuyện này không mà lòng tôi không an tâm mấy.   
Các anh Lý, Tiến, Công thì tôi không lo ngại, nhưng với chú Quốc thì đáng sợ lắm vì chú đã nói thẳng thừng là gặp người vượt biên là bắn bỏ chẳng cần tốn công giam giữ làm gì. Tôi lo ngại lỡ mà họ tìm được dấu vết đi tới rừng lồ ô thì thật khổ, cả năm người bạn mới của tôi không chừng sẽ chẳng biết chết bất cứ lúc nào, mà gặp chú Quốc đánh đập tra tấn thì còn tàn nhẫn hơn, mấy anh còn đỡ, một thân con gái như cô Hồng không biết có chịu nổi không.   
Vừa nghĩ tới cô Hồng, tôi lại nhớ tới Nhung, tới Du. Không biết bây giờ họ đang làm gì. Không biết Du đã trở lại làng chưa, và Nhung giờ này đang làm gì, hay là lại ngồi trước bàn viết nhật ký. Việc Du giận tôi vì hiểu lầm, không cho tôi một cơ hội giải thích cũng khiến tôi bực mình. Nhưng biết làm thế nào, tôi thực là tình ngay mà lý gian. Đối với người ngoài, Nhung thực sự là vị hôn thê của tôi, hai bên cha mẹ đã gặp nhau, tuy không phải là đi hỏi. Chúng tôi có nhiều cảm tình với nhau, tin tưởng nhau, nhưng trừ nụ hôn âu yếm như người yêu lần đó chưa hề chúng tôi hò hẹn trai gái với nhau một lần nào. Chúng tôi đã từng đi chơi riêng thuở còn học trò nhiều lần nhưng với tính cách bạn bè mà thôi.   
Lâu nay lúc một mình đi công tác tôi thường nghĩ tới Du và Nhung. Tôi biết tình cảm của tôi với Du là tự nhiên, do chúng tôi cùng một sở thích văn thơ và cùng công tác trên miền cao, nhưng nếu tiến tới xa hơn cũng cam go lắm vì gia đình tôi đạo Thiên Chúa từ đời xửa đời xưa còn gia đình Du rất sùng đạo Phật. Má Du tới ngày rằm hay mồng một mỗi tháng đều lên chùa tụng kinh, lại có cả một bàn thờ Phật trong phòng khách lúc nào cũng nhang khói. Với Nhung, thì từ xưa đến lúc tôi đọc nhật ký của Nhung, tôi vẫn xem Nhung là một người bạn gái tốt. Tình cảm của tôi với Nhung có thể đã đổi khác nếu như Hải không yêu Nhung thuở ban đầu và Hải không nhờ tôi giúp đỡ. Hải là bạn thân của tôi và tôi lúc đó cũng chưa rung động nên gồng mình làm quân tử Tàu sẵn sàng làm mai. Ai biết chuyện đời có nhiều cái trớ trêu như chuyện tình yêu lòng vòng.   
Tôi vừa đi vừa trầm ngâm suy nghĩ chẳng biết là mình đã gần ra tới đường lớn, xe có thể chạy dẫn từ thị xã Pleiku lên tận vùng biên giới B.10, B. 12 nơi có công trường lớn của các anh các chú bộ đội. Đi theo đường này thì nhanh hơn, không phải đi vòng, hay ghé các làng và thỉnh thoảng nếu may mắn có thể đón xe bộ đội quá giang lên biên giới hay về huyện hoặc thị xã.   
-- Đồng chí kia, làm gì lùi lũi đi không chào hỏi gì cả?   
Tôi giật mình ngẩng đầu lên nhìn:   
-- A chú Quốc, anh Lý, anh Công, anh Tiến, ... Chào tất cả các anh! Các anh ở làng Ea Yut về rùi hở?   
-- Còn nhớ tên chú là còn khá lắm! Đây ngồi xuống đây dưới bóng cây nghỉ mát một chút!   
Tôi vừa ngồi xuống cạnh anh Tiến vừa nhìn chú Quốc nói:   
-- Sao quên được chú? Mới gặp mấy hôm mà quên sao? Các chú và các anh có gì lạ không?   
-- Không, đi mấy ngày chẳng tìm được ai hay con thú nào! Nghĩ cũng bực mình! À ở gần đây có vùng nào có thú rừng không? Đồng chí có rảnh không? Dẫn bọn chú đi săn một lúc!   
Tôi phá lên cười ha hả:   
-- Các chú các anh tính làm mắm trâu hở? Ở căn cứ vừa mới bắn được ba con trâu hôm qua, mà bây giờ các chú định đi săn nữa sao?   
-- Thật không? Đồng chí không bố láo chứ? Làm gì mà săn được một lúc ba con trâu?   
-- Ba con trâu to kềnh đó chứ cháu có nói dối đâu! Chú và các anh về căn cứ mà coi! Chú Minh, chú Dũng sẽ kể cho chú và các anh.   
Tôi nhớ chuyện chú Dũng ăn gian bật cười nức nẻ:   
-- Chú Quốc nhớ hỏi chú Dũng chuyện đếm từ một tới một ngàn nhá!   
-- Sao có chuyện gì sao mà cậu vui thế?   
-- Cái này cháu không nói được, chú phải hỏi chú Dũng! Cháu nói ra mất hay! Chú không cười không được!   
-- Cái gì mà rào đón dữ vậy?   
-- Cháu nói không được mà! Chú và các anh cứ về căn cứ hỏi là biết ngay.   
Anh Tiến ngồi cạnh tôi quay sang hỏi:   
-- Anh Quang không đùa đó chứ? Bắn được ba con trâu thật sao?   
-- Thật đó, em phải gọi dân làng ra xẻ thịt heo đủ chia cho cả hai làng và cả căn cứ các chú và các anh.   
Chú Quốc và các anh bộ đội nhao nhao hỏi, tôi đành kể lại chuyện tôi gặp bầy trâu rừng và chuyện đi săn của chú Dũng và các anh bộ đội khác nhưng tránh không nhắc chuyện ăn gian của chú Dũng. Chú Quốc đập đùi mạnh một cái nói to:   
-- Tiếc đếch chịu được! Thật là một chuyện hy hữu trong rừng! Đồng chí Quang phải trở lại dẫn chúng tôi đi săn một chuyến đã như vậy mới được! Mà sao đồng chí có số may mắn sao đó, đi đâu cũng có thú rừng để ăn, có người để làm bạn!   
-- Được chú đã nói thế chừng tháng tới cháu lên dẫn chú đi bắn heo rừng, hay nai rừng! Trâu rừng thì cháu không dám chắc, vì chúng di chuyển nhanh lắm, ít khi quanh quẩn một chỗ.   
-- Nhớ đó nha! Đồng chí mà bố láo, đếch làm đồng chí với nhau nữa!   
-- Cháu có khi nào dám nói dối chú! Cháu sẽ lên lại mà! Nói thật chú này nha! Cháu được nhận làm bộ đội danh dự ở căn cứ các chú, các anh rồi đó nhé!   
-- Thế nào? Nói cho chúng tôi nghe đi!   
-- Chuyện này chú và các anh cũng phải hỏi chú Minh và chú Dũng!   
Chú Quốc vừa cười vừa chửi thề:   
-- Cái thằng này nói chuyện ỡm ờ đếch chịu được! Bọn mình phải về thôi, không có thì rượu cạn mà thịt trâu cũng chẳng còn.   
Tôi dò hỏi chuyện truy lùng người vượt biên, chú Quốc nói:   
-- Chắc bọn phản động. cũng chết bờ chết bụi hay dã đi về hướng khác rồi, thuộc phạm vi của căn cứ của đơn vị khác mình chẳng đáng quan tâm.   
Nghe vậy tôi cũng tạm yên lòng, chứ không cũng lo vì rừng lồ ô tuy không gần căn cứ chú Minh, chú Dũng, chú Quốc, nhưng nếu họ cố truy lùng thì không khéo họ có thể tìm ra nếu các anh chị kia không cẩn thận. Trốn một hai ngày hay di chuyển đều thì dễ chứ ở một nơi, đi vệ sinh không khéo thôi thì cũng đủ gây nên những mùi hôi thối đáng nghi ngờ hay chân dẫm lên cỏ lá cũng có thể để lại dấu tích. Tôi thầm hy vọng anh Trung, anh Tâm sẽ hướng dẫn ba người mới kia.   
Các chú bộ đội chào tôi rồi đi về hướng Tây, còn tôi cũng lững thững đi về hướng Đông. Cuộc nói chuyện vừa rồi với các anh bộ đội phần nào trấn an tôi, nhưng khi nghĩ tới năm người bạn mới lòng tôi thấy nóng bức chi lạ. Không lẽ chuyện gì sẽ xảy ra? Chuyện anh Minh và chị Hồng chưa phải là người đính hôn thì có liên hệ gì với tôi. Chị Hồng rồi cũng sẽ ra đi. Đâu có vướng bận gì tới tôi mà tôi phải lo nghĩ chứ!   
Tôi nghĩ tới nghĩ lui, công cuộc huấn luyện giáo viên này là do ý kiến của tôi và anh Ít. Tôi nhất định không để một lý do nào ngăn cản sáng kiến táo bạo và tiến bộ này. Đồng bào họ trông chờ sự hiện diện của các giáo viên sắc tộc, nói và viết được tiếng mẹ đẻ của họ. Đây là bước đầu của việc phát triển dân sinh dân trí có thể làm thăng bằng cán cân chính trị giữa người Kinh và người Thượng. Không có văn hoá thì cơ sở chính trị dân tộc cũng bị lung lay và có nguy cơ bị đồng hoá.   
Tôi đã tiếp xúc, sống và tìm hiểu được nhiều về người Jrai. Họ có nền văn hóa rất cao, thể hiện qua lời ca tiếng hát và những trường ca " khan" hay " ri" của họ. Những bài ca đó cũng có tính cách trữ tình, phối cấu hình tượng và kỹ thuật cũng cao, không kém gì trường ca Đam San của dân tộc Rhade ở vùng Ban Mê Thuột, hay Lục Vân Tiên của cụ Nguyễn Đình Chiểu, hay Đoạn Trường Tân Thanh của cụ Nguyễn Du. Lời lẽ có phần mộc mạc, cụ thể, nhưng rất linh động như trong truyện ca mang tên chàng Jiong:   
" Chàng trèo qua bảy núi   
Chàng lội qua bảy mương   
Đem dao rừng đẵn củi   
Đi tìm bóng người thương" (1)   
Công việc của anh Ít và tôi trong những ngày sắp tới là đào tạo một lớp giáo viên Jrai hăng say dạy tiếng mẹ đẻ và thu thập những truyện ca, những ca dao, những truyện truyền khẩu của dân tộc Jrai để bảo tồn và phát triển văn hoá đặc biệt của họ trước khi bị tàn lụi với thời gian vì thiếu chữ viết.   
Nguy cơ mất cả kho tàng văn hoá Jrai rất rõ rệt khi tôi ngồi nghe những người già hát, rồi tôi hỏi những người trẻ 20 đến 40 họ đều lắc đầu không biết mặc dù họ đã nghe những " ri" những " khan" này nhiều lần. Có đêm tôi ngồi nghe hát, cứ láy hoáy viết xuống, rồi sau khi người già hát xong mỗi đoạn, tôi lại xin họ hát thêm lần nữa để tôi tẩy tẩy xoá xóa hay thêm vào cho đúng. Sau đó tôi gân cổ lên thử hát, ngâm như các cụ già làm bao nhiêu người ngạc nhiên, hỏi làm sao tôi có thể nhớ những tình ca của họ.   
Tôi cầm quyển vở với những dòng chữ nguệch ngoạc, nói với họ:   
-- Tất cả ở trong này, tôi đã viết xuống đây, rồi đọc lại thôi!   
-- Khó tin quá, ông thầy là con Jrai rồi. Không ai có thể biết những chuyện này nếu Giàng không cho phép. Giàng chỉ cho những người con đặc biệt của núi rừng thôi.   
Tôi cũng thấy vui vì những ý nghĩ chất phác của họ, có lần tôi bảo:   
-- Chắc tôi là con Jrai được người Kinh nhận làm con nuôi lúc nhỏ quá! Xem này, tôi cũng nâu đen như các anh chị đó!   
Họ gật đầu đồng ý, tôi hẳn là con Thượng do hoàn cảnh chi đó được giao cho người Kinh nuôi dưỡng bây giờ Giàng gọi trở lại núi rừng giúp đỡ những người Jrai trong hoàn cảnh mới.   
Nghĩ tới công việc sắp tới và việc tiếp xúc với người Jrai, hồn tôi phấn khởi, nhưng chỉ được một đoạn đường. Tới gốc cây lớn bên đường toả bóng mát dìu dịu, tôi ngồi xuống nghỉ mệt, tôi lại áy náy sốt ruột sao đó. Tôi bỏ bao lô xuống, lấy bi đông nước ra uống một ngụm nhỏ, liếc nhìn địa chỉ người nhận trên bià thư anh Minh gởi cho người nhà.   
Không ai khác hơn là một đoàn viên từng sinh hoạt ở phường Hoa Lư của tôi. Cô này chúng tôi lén lút gọi là những người cách mạng 30 tháng Tư rất hăng say với chế độ mới và đã đưa bao nhiêu người vào cảnh khổ. Chúng tôi rủa thầm những người cách mạng tháng Tư còn thậm tệ hơn cả các cán bộ từ miền Bắc đưa vào.   
Tôi có nên mở thư gởi riêng ra đọc không? Mở làm sao? Có liên quan gì tới tôi hay tới ai không? Tôi đâu thể mù quáng giúp đỡ người rồi tự đưa tôi vào chỗ chết được. Phải khôn ngoan như con rắn, phải hiền lành như bồ câu. Tôi phải làm gì? Có nên mở thư người khác khi họ tin tưởng giao cho mình không? Làm thế thì mất sự tín nhiệm, tồi quá!   
Tôi lắc đầu, " Mình lại lẩn thẩn nghĩ quấy rồi! Chắc tại đi đêm nên nghĩ tới ma thôi!"   
Tôi bỏ bi đông nước vào túi bao lô, rồi khoác bao lô lên vai. Đi đường vẫn vẩn vơ nghĩ tới bức thư gởi cô cách mạng 30 tháng Tư, bứt rứt. Có thể là mọi lo lắng của tôi bắt đầu từ đấy! Hôm gặp anh Minh, anh Cường và Nhung, ba người chỉ có bộ quần áo trên người, làm sao có giấy viết sẵn mà viết vậy. Có thể anh Minh xin anh Trung, nhưng xin anh Trung lúc nào mà tôi không biết. Bức thư này vậy đã viết trước rồi chứ không phải lúc chúng tôi ngồi nói chuyện anh Minh mới bắt đầu viết. Vậy trong đó anh Minh viết những gì? Có nguy hiểm gì cho tôi không?   
  
**Chú thích**  
  
(1) Truyện ca " ri" mang tên chàng Jiong.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 44**

Trời xế chiều thì tôi mới gần tới Phòng Giáo Dục. Tôi không về ngay mà ghé lại làng Nang, chỉ cách Phòng Giáo Dục chừng hai ba cây số, cách khu kinh tế mới của đồng bào từ Qui Nhơn, Bình Định lên chừng một cây số thôi. Khu kinh tế mới nằm trong khu trù phú xã Thạnh Đức hồi xưa dưới thời tổng thống Ngô Đình Diệm, cây cối đã bị bom cày đạn phá chẳng còn lại bao nhiêu trừ mấy gốc mít to. Tôi tuy mệt nhưng còn có thể tới Phòng Giáo Dục tắm rửa ăn uống một cách dễ dàng. Tuy nhiên tôi thấy cần nghỉ ngơi một chút để sắp xếp lại những việc cần phải báo cáo hay nói với anh Nhật, anh Ít và mọi người. Với lại tôi cũng khó chịu vì có cái gì cứ như lửa đốt sau ót của tôi và mắt của tôi cứ hay bị nhảy mắt hoài, nó cứ giật giật như báo động cho tôi chuyện gì đó.   
Tôi biết việc làm của tôi xưa nay rất kín đáo, nhưng gần đây nhiều biến cố dồn dập xảy ra, nên không còn cẩn mật như xưa, mặc dù tôi lúc nào cũng đề cao cảnh giác. Tôi phải mở bức thư của anh Minh ra thôi, mở ra rồi dán lại rồi gởi đi thì ai mà biết. Nghĩ cũng hơi kỳ! Giá như anh ấy gởi cho một người khác, không phải cho cô cách mạng 30 tháng Tư là Nguyễn Hồng Loan ở phường tôi ở thì có lẽ tôi dù có nghi ngờ cũng không dám tự huỷ hoại sự tín nhiệm của người khác đối với mình.   
Tôi vào nhà một người Thượng quen ở ngay đầu làng, không vào nhà thầy cô giáo hay ông thôn trưởng ở giữa làng vì sợ người ta nghi ngờ chuyện mờ ám tôi sắp sửa làm. Tôi mượn nồi của họ, đổ nước vào nấu sôi, nói là tôi cần uống nước sôi vì không muốn bị ngã nước như tôi vẫn thường làm trừ trường hợp bất đắc dĩ phải uống nước vòi không đun sôi.   
Người nhà đồng bào tôi ghé vào đi xuống vọt nước tắm rửa thì nước tôi đang nấu cũng sôi. Hơi nước bốc lên. Tôi dùng đũa kẹp phong bì và đưa lên mặt nồi làm cho chất keo bị hơi nóng của nước làm mềm và rời ra. Tôi thầm cảm ơn một cuốn phim nào đó giúp tôi biết kỹ thuật bóc thư mà không bị rách này. Công việc coi trộm thư dễ dàng hơn tôi tưởng. Nếu không có gì thì tôi chỉ việc gắn bì thư lại rồi gởi về như thường. Tôi không nói thì ai mà biết được. Tôi tắt lửa, chờ nước nguội một tí rồi sẽ đổ vào bi đông đã gần hết nước. Trong lúc chờ đợi, tôi rút ruột thư ra lẩm nhẩm đọc với một chút ân hận trong lòng:   
  
Loan em, Chú Ý đã dặn anh khi nào có dịp là phải viết thư về ngay cho chú và em. Ý tưởng đầu tiên mỗi sáng hay tối của anh là về em. Những lần anh nhớ em, anh cũng dằn vặt lắm. Điều mà anh nhớ nhất là được em đối đãi ân cần tử tế suốt mấy tháng trời khi anh từ Huế vào theo lời giới thiệu của chú Ý! Sau ngày đầu tiên em đã dành cho anh những giây phút kỳ diệu. Đây là sự thật. Rất thật. Quan cảnh nơi em rất ấm cúng. Trọng tâm của những gì muốn nói là không bao giờ anh quên em. Liên tục mấy ngày đêm liền anh nghĩ về em. Quan trọng là em hiểu anh là được rồi. Tới ngày anh gặp lại em, anh sẽ kể hết mọi chuyện cho em. Tổ khối phố em sống bây giờ tình hình ra sao? Chức năng của em rất quan trọng cho tương lai sau này của chúng ta đó. Vượt mọi gian khó để tới thành công. Biên vào nhật ký em điều đó nhé, đừng xao nhãng công việc của mình để chúng ta sớm có ngày gặp lại. Cần cù chịu khó học tập. Theo gương những anh hùng đã đi trước. Dõi trông những tin tức hằng ngày. Giáo dục bản thân và quần chúng đều quan trọng cả. Viên chức cán bộ trong các cấp đều thực hiện điều đó. Tên tuổi của em sau này sẽ không kém nếu động viên tiến tới không ngừng. Quang sáng cho ngày mình gặp lại. Huyện Chư Pah bây giờ mưa và buồn lắm! Vì vội vã, lúc đi lên Pleiku lần này, anh không thể ghé thăm em được. Sự việc đó khiến anh càng buồn thêm. Nghiệp dĩ của thanh niên thời đại ngày nay đó. Vi thế em đừng buồn. Đại để là phải động viên cho mình lúc nào cũng phấn chấn trong công việc, đừng để chuyện tư ảnh hưởng tới việc công. Cuả em hay của anh, cũng vậy. Đảng phái hay bè nhóm có thành công là do sự đóng góp của mỗi cá nhân! Nhà có nên là do sự cố gắng của mỗi một người trong gia đình. Nước có giàu là do tập thể nhân dân gắng sức. Chúng ta ai cũng biết điều đó. Ta không thể ngủ quên hay đứng bên lề quan sát. Hi hữu lắm mới có người nằm chờ sung rụng mà được ăn quả. Sinh hoá hoá sinh trong vũ trụ đòi hỏi con người phải năng động. Tất cả định luật thiên nhiên đều chứng minh như vậy. Cả anh và cả em cũng không thể ra ngoài luật năng động đó, không tiến ắt lùi, phải năng động để khỏi rỉ sét trong đà tiến của xã hội ngày nay. Anh yêu em, Lê Bá Minh   
Một bức thư tình? Một bức thư tạ lỗi? Một bức thư động viên? Có cái gì đó làm tôi khó chịu nhưng tôi chưa tìm ra ngay. Hình như tôi phải đọc những lời gì khác trong bức thư nàỵ Có phải tôi lo sợ quá thái không? Phàm tội phạm thường hay chưa hỏi đã khai, chưa ai biết đã sợ. Tôi vì tình cờ che chở người vượt biên đối với nhà nước là đã phạm tội đồng loã nên đâm ra hoài nghi thái quá chăng. Tôi đọc đi đọc lại. Phải tìm cho ra có cái gì đặc biệt trong bức thư này.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 45**

Tôi đọc đi đọc lại cả mấy lần, thấy bức thư là lạ, không phải thư tình, có vẻ nửa vời sao đó. Không rõ rệt úp úp mở mở. Tôi để ý những câu có vẻ không ăn nhập vào nhau mấy và có một chính tả nhỏ là quan cảnh thay vì quang cảnh. Những năm làm thiếu sinh trong Liên Đoàn Hướng Đạo cũng không phải là dư thừa trong cuộc đời tôi. Những bài học, sinh hoạt ca hát vui chơi hay cắm trại, hay giải mật thư ký hiệu đã giúp tôi mau chóng nhận ra hàng chữ thông tin ẩn dấu trong bức thư tình. Ba đoạn thư là ba câu cứu tôi khỏi nguy cơ bị bắt sau này. Nếu đọc những chữ viết hoa từ chữ Chú Ý thì sẽ nhận ra ngay lời thông báo:   
Chú Ý Những Điều Sau Đây Rất Quan Trọng Liên Quan Tới Tổ Chức Vượt Biên Cần Theo Dõi Giáo Viên Tên Quang Huyện Chưpah Vì Sự Nghiệp Vĩ Đại Của Đảng Và Nhà Nước Chúng Ta Có Thể Hi Sinh Tất Cả   
Tôi toát mồ hôi dù đã ngồi trong nhà. May mà tôi biết được điều này chứ không biết bao nhiêu là rắc rối có thể xảy ra. Kể ra thì anh Minh sơ hở nhiều, anh không cần phải kỹ lưỡng như vậy, không cần phải bỏ chữ Chú Ý vào làm gì, và cũng không cần viết sai chính tả chữ quang cảnh làm chi. Anh dùng dao phay chém tép riu thì làm gì chẳng bị tôi phát hiện. Dù sao, tôi cũng đã sinh hoạt mấy năm trong Hướng Đạo, cũng biết rành rẽ về sáng lập viên Robert Baden-Powell cũng như các thể thức mật thư mà.   
Cái đáng ngại là không biết anh ta còn tiếp tục gởi thư qua đường nào khác không, liệu khi vượt biên xong rồi anh có tiếp tục đi theo con đường Đảng và Nhà Nước giao phó cho anh không. Cứ như tình hình miền Nam sau ngày mất nước thì đã, và sẽ có rất nhiều người nằm vùng cả bao nhiêu năm mới xuất đầu lộ diện. Tôi phải sẵn sàng trực diện và đối phó với nguy hiểm. Có thể có những giáo viên làm việc cho sở công an cũng không chừng. Tôi tự nhủ từ nay càng phải kín đáo hơn, việc làm tay phải cũng không dám để tay trái biết.   
Thực ra tôi chỉ tình cờ làm chuyện hiểm nguy này, chứ có bao giờ thuộc về một tổ chức nào đâu. Có lẽ có một điều bí ẩn gì đây hay cũng có thể có một tổ chức bí mật dẫn người vượt biên theo đường rừng. Tôi nghĩ tới cô Hồng mà lo ngại cho nàng. Liệu cô Hồng có biết là anh Minh có người yêu ở thị xã Pleiku không? Anh Minh từ Huế lên Pleiku, rồi trở về dẫn cô Hồng và anh Cường lên Pleiku với mục đích gì? Cứ như lời giới thiệu của anh Minh thì hai người đã hứa hôn với nhau rồi, nhưng gần đây có điều chi trục trặc mà anh Trung đã nói nhỏ cho tôi biết. Có lẽ hai người chỉ đóng kịch che mắt người ngoài vì thân gái dặm trường không có người thân phải nhận đại vậy cho khỏi rắc rối. Tôi hy vọng là cô Hồng biết việc làm của cô. Cũng có khi cô lại là nạn nhân của một thủ đoạn to lớn hơn. Nghĩ tới âm mưu có thể đang xảy ra, tôi rùng mình. Không biết có ngõ ngách nào có thể con mắt nghi ngờ và do thám của Đảng Cộng Sản Việt Nam?   
Chỉ cần gieo mối hoài nghi, sự nghi ngờ vào một tổ chức là đã thành công một nửa rồi. Ai mà dám gia nhập một tổ chức nào nếu có sự hoài nghi? Hiện giờ tôi hoài nghi hết mọi tổ chức đù có tính chất chính trị vì tôi không biết có ai trà trộn trong những tổ chức đoàn thể đó không\! Tốt nhất là từ đây cứ theo phương châm, "Nghe mõ ra tiền, ai nói sao thì mình nghe vậy! Chứ không nên bình phẩm hay tham gia!" Ông bà xưa kia nói: Gà chết vì tiếng gáy, ếch chết vì lỗ miệng! Tôi phải đề phòng cảnh giác ngay cả với những giáo viên thân tín của tôi.   
-- Ông thầy ở lại ăn cơm nhé!   
Tôi ngẩng đầu lên, bà chủ nhà đã đi tắm rửa và gùi nước về, sửa soạn nấu cơm.   
-- Cám ơn, cho tôi khất lại lần khác. Tôi phải về Phòng Giáo Dục liền cho kịp. Cám ơn gia đình đồng bào đã cho tôi nghỉ ngơi ở đây và cho tôi nấu nước sôi.   
-- Ở lại ăn với chúng tôi một bữa đi. Chẳng mấy khi ông thầy ghé lại. Ông thầy hẹn lần khác, lần khác hoài, không có thấy ông thầy ở lại ăn bao giờ. Chắc là chê tôi nấu không ngon?   
-- Không có, tôi đâu dám vậy. Nói thế thì tôi ở lại đây ăn hôm nay, nhưng tôi báo trước là chỉ ăn thôi nhé, đừng có bắt tôi uống rượu vì tôi còn nhiều việc phải làm ở Phòng Giáo Dục tối nay đó!   
Bà chủ nhà thấy tôi nhận lời ở lại ăn cười tươi ra mặt. Tôi lợi dụng thời gian ở lại chạy qua nhà thầy giáo thăm hỏi, trở về lấy gùi bỏ mấy bầu nước đã hết để đi xuống vọt lấy nước về cho gia đình rồi tiện thể tắm luôn. Lội bộ cả ngày bây giờ ngồi dưới vọt nước kỳ cọ mới đã làm sao! Khi đám thanh niên Thượng cũng từ từ theo con dốc xuống vọt nước, thì tôi cũng sắp tắm xong. Cười giỡn với họ một lúc, tôi lau khô người, mặc quần áo trở lại, rồi ngồi xuống đeo gùi nước lên vai rồi lững thững trở về làng theo sau bầy thôn nữ đang gùi nước đi trước. Vừa đi chúng tôi vừa nói chuyện vui vẻ. Tôi tạm quên những việc nhức óc vừa xảy ra.   
Tôi còn bao nhiêu việc bao nhiêu điều để báo cáo với anh Nhật và chuẩn bị cho mười ngày huấn luyện giáo viên Thượng sắp tới, đâu thể ngồi lo âu riêng cho số phận của mình. Tôi quyết định giữ lại bức thư này chứ không gởi đi. Từ từ tôi phải tìm hiểu mới được, chưa cần phải một sống một còn mà. Không chừng khi ra nước ngoài mà tôi chắc chắn là có điều kiện văn minh hơn anh Minh sẽ tỉnh mắt ra và không theo chủ nghĩa giáo điều nữa. Nhưng liệu anh ta có làm hại đời cô Hồng không và liệu cô Hồng và anh Minh có yêu nhau thực sự không?   
Đường tình yêu có nhiều lúc trớ trêu thật. Tôi sực nhớ tới Du, và Nhung. Hình như tôi nghĩ nhiều về cô Hồng mất rồi, trong khi tôi phải nghĩ nhiều về Du, về Nhung mới đúng! Không biết có phải tôi đa tình lãng mạn không nữa. Nghĩ thì nghĩ vậy thôi, chứ tôi chẳng hề nghĩ tới chuyện trai gái gì với cô Hồng. Với Du, với Nhung, thì cũng có có một chút! Nụ hôn nồng hôm ấy của Nhung và những trang nhật ký nói rõ như thế làm sao tôi dễ dàng quên được. Với Du, thì tức ơi là tức! Tự dưng bỏ làng về, không cho tôi một cơ hội đính chính. Tôi mong mỏi có dịp gặp lại Du để phân trần, nhưng còn đối với Nhung tôi phải làm sao đây.   
Không biết anh Minh và cô Loan định hy sinh những gì cho Đảng và Nhà Nước mà anh Minh viết y như là khẩu hiệu. Không thể nào sai được, đúng là anh ta làm việc cho cơ quan công an hay tình báo gì đó! Họ dám hy sinh cả tình yêu trai gái của họ cho sự nghiệp của Đảng và Nhà Nước. Có khi nào anh Minh sẽ cưới Hồng để làm con rể một vị đại tá trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà để lũng đoạn đoàn thể quốc gia sau này không? Sau công tác văn hoá trên huyện này, có lẽ tôi phải về đi học và đi khám thần kinh quá. Tôi tưởng tượng ra quá nhiều viễn ảnh kinh hoàng của các nhóm quốc gia lưu vong bị Đảng cho người gia nhập. Giữa cảnh tranh tối tranh sáng, đố ai mà biết được sự thật. Chỉ cần gây sự nghi ngờ vào các đoàn thể hải ngoại là có thể làm các nhóm xâu xé nhau và chẳng ai còn dám nhiệt tình tham gia mọi hoạt động nào. Canh bạc này chỉ có chủ hội là người hốt tiền, còn các nhóm, đảng phái không chừng húp cháo ngó mà thôi

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 46**

Ăn uống xong xuôi, tôi ngồi chơi thêm một lát rồi đeo bao lô, chào mọi người, rồi cúi mình ra khỏi nhà sàn, đi xuống bậc thang một cách khoẻ khoắn. Bao nhiêu nhọc mệt của một ngày đi đường sau khi tắm suối, ăn uống no nê, duỗi chân ngồi nghỉ bây giờ đã biến mất. Bây giờ tôi có thể đối phó với bất kỳ tình cảnh nào, vì đầu óc đã tỉnh táo và biết được, hay đoán được những khó khăn trước mắt hay những âm mưu có thể nguy hại đến bản thân. Phàm thần kinh con người dễ mệt mỏi khi âu lo, suy tư mà không biết mình phải làm gì, hay kẻ thù là ai, chứ một khi trực diện rõ ràng thường mọi sự dễ dàng hơn không làm mình lo lắng mệt mỏi.   
Như người tưởng mình bị mắc bệnh viêm gan B hiểm nghèo được bác sĩ báo là dù bệnh viêm gan tuy trầm trọng nhưng nếu kiêng cữ rượu bia thì cũng không đến nỗi nào, con vi khuẩn dù có trốn trong gan, trong lá lách mà người bệnh biết ăn uống điều độ biết giữ gìn sức khoẻ thì con bệnh đó chỉ nằm chờ thôi, chứ không gây hề hấn gì, tôi đã đoán biết anh Minh và cô Hồng Loan là gì ai, đang làm việc gì, thì họ đối với tôi không còn đáng sợ nữa. Cái may của tôi là họ không biết tôi biết họ, nên mọi động tác sau này nếu có xảy ra phải là do tôi chủ động chứ không phải do họ chủ động nắm được tình hình. Tôi như còn nằm trong bóng tối, còn họ đang nằm trong ánh sáng. Chỉ cần tôi đừng chủ quan, chỉ cần tôi đề cao cảnh giác là tôi có thể lọt khỏi vòng lưới dòm ngó của những người theo dõi.   
Tôi về tới Phòng Giáo Dục thì trời chưa tối hẳn, những rạng mây đỏ ối xa xa về phía tây sau lưng tôi. Tôi cười thầm. Đời giáo viên miền núi tuy khổ thật, nhưng chẳng mấy ai được nhìn những cảnh núi rừng, những hoàng hôn tuyệt đẹp như chúng tôi. Những người quen sống nội tâm dễ tìm được nguồn vui trong thiên nhiên kỳ thú này. Tôi lững thững bước đi trên đường lộ thanh vắng, đã về chiều nên không còn xe đò tới nữa. Bên tay trái là bệnh xá huyện, bên tay phải là Phòng Giáo Dục. Đứa con hoang đã trở về. Tôi nhìn đèn sáng sau Phòng Giáo Dục là biết mọi người đang ăn tối dưới bếp.   
Tôi đi thẳng vào phòng ăn chào hỏi mọi người. Mọi ngày đông đủ thì có bốn cô bảy chàng kể Cả tôi, hôm nay chỉ có hai chị, bốn anh và tôi vừa về đến. Anh Nhật, chị Hiệp, chị Chức, anh Ít, anh Bài, anh Khoa ào ào hỏi tới tấp, tôi không kịp trả lời. Đứa em út đi lang bạt giang hồ trở về có khác.   
Chị Chức, chị đầu bếp nói:   
-- Quang, em đưa bao lô lên phòng rồi xuống đây ăn, chị nấu dư hôm nay, vì anh Hưng, anh Giáp , cô Nhung và cô Hương về thị xã đột xuất!   
Tôi cười:   
-- Em ăn ở làng Nang rồi mới về!   
-- Không, hôm nay có món thịt heo hầm với bí xanh ngon lắm, em phải ăn mới được!   
-- Sang quá ha! Chị có gì mừng mà đãi anh chị em trong phòng ngon thế?   
-- Chị có đãi đâu! Anh Nhật đãi sinh nhật chị Hiệp đó! Nói cho đúng cô Hiệp mua đồ từ thị xã lên đãi mọi người đó!   
Chị Chức vừa nói vừa nháy mắt như thầm bảo tôi phụ hoạ vào chọc anh Nhật và chị Hiệp. Cũng chẳng lạ gì vì trong Phòng Giáo Dục ai cũng biết anh Nhật có cảm tình riêng với chị Hiệp. Chị Hiệp hiền và dễ thương nên chuyện anh Nhật xa gia đình lâu có cảm tình với chị cũng dễ hiểu. Tôi qúi chị như một người chị ruột, nên cũng quan tâm lắm vì biết anh Nhật đã có gia đình ở ngoài Bắc. Nhưng đang lúc vui tôi cũng chêm vào:   
-- Thế hoa đâu? Anh Nhật này thật! Đãi ăn thì tốt cho anh chị em trong Phòng, nhưng sinh nhật chị Hiệp phải có hoa chứ?   
Anh Nhật da ngăm nhưng bấy giờ cũng đỏ mặt vì sự nghịch ngợm của tôi:   
-- Cái đó phải nhờ tới cậu thôi, ở đây có hoa gì đâu mà hái, hoa cúc quỳ hở?   
-- Được anh chờ em!   
Tôi bỏ bao lô xuống, chạy ra sau chuồng gà, nơi mát và khuất nắng lẫn gió nhờ những tàn cây to che, chỗ tôi treo những cành phong lan, khấn thầm một vài nhánh đã nở, không thôi thì xệ chết! Cũng may, một nhánh lan tím đã nở khá nhiều bông, còn một nhánh vàng thì mới nở có mấy bông thôi. Tôi ngắt hai bông vàng ra, rồi cầm luôn cả nhánh lan tím vào nhà bếp, trước mắt ngạc nhiên của mọi người. Đúng là mấy hôm tôi đi vắng, chẳng có ai ngó ngàng tới chuồng gà của tôi cả, chắc không ai lục lọi trứng gà của tôi rồi.   
Tôi đưa cành hoa tím giao cho anh Nhật, rồi gắn một bông lan lên tóc chị Hiệp còn một bông giao cho chị gắn lên ngực làm chị đỏ mặt tía tai. Tôi nói:   
-- Quà của em tặng chị Hiệp là hai cánh phong lan, còn cụm phong lan tím là phần anh Nhật. Anh Nhật nói gì đi!   
Anh Nhật cười, vẫy tay xua tôi:   
-- Các cậu miền Nam này, lôi thôi quá! Gặp cậu Quang lại càng rắc rối! Nói gì bây giờ?   
Anh đưa cành lan cho chị Hiệp:   
-- Cậu Quang có lòng giúp anh tặng cành lan này cho em đó!   
Chị Hiệp càng đỏ mặt, nhưng qua ánh mắt của anh Nhật và chị Hiệp, tôi đoán biết anh chị có tình ý với nhau lắm! Điệu này tôi khỏi phải giải thích lôi thôi chuyện tôi lưu lại ở làng xa quá thời hạn.   
Chị Chức đem chén lên cho tôi bảo tôi ngồi xuống ăn cơm, tôi nói:   
-- Thôi, chị cho em một tô súp nha. Em ăn cơm no rồi!   
-- Ờ ờ, để chị lấy cho.   
Vừa ăn tôi vừa nói chuyện cả làng Tung Breng bị bệnh, rồi chuyện săn trâu cũng như tình hình dạy học trong các làng coi như là lý do tôi bị lưu lại.   
Anh Bài nói:   
-- Cậu về có khác, phòng vui nhộn hẳn lên. Mấy hôm vắng cậu, im lặng lắm!   
-- Tại các anh không chịu nói đó chứ! Em bây giờ nói bù lại mấy ngày công tác một mình không có ai để nói chuyện đây!   
-- Cậu mà không nói! Tớ biết tỏng cậu rồi, cậu lại huyên thuyên với dân làng thôi.   
-- Thế mấy anh có gì lạ?   
-- Không, chẳng có gì lạ cả.   
Anh Khoa hỏi tôi:   
-- Ê cậu Quang nè, hôm nọ tớ đi qua vọt nước, có mấy cô đang lấy nước ở vòi, tớ xin nước uống mà sao họ bỏ chạy tuốt về làng, la ó ầm ĩ.   
-- Thế anh xin nước làm sao? Tiếng Việt hay tiếng Thượng?   
-- Thì tiếng Thượng, ông thầy Nhân chỉ tớ. Tớ hỏi ông Ít ông chỉ cười mà không nói gì hết.   
-- Anh nói lại cho em nghe xem.   
Anh Khoa lập lại câu tiếng Thượng được thầy Nhân chỉ:   
-- Pha câu mạ sầu.   
Cũng may tôi vừa nuốt ngụm canh xong, mà tôi bật cười thiếu điều rơi khỏi ghế, ho sặc suạ.   
-- Tớ nói cái gì vậy mà cả ông Ít lẫn cậu khi nghe là cười ầm!   
Tôi ôm bụng nín cười:   
-- Để tí nữa lên phòng anh , em giải thích!   
Số là anh Bài, anh Khoa đều là những giáo viên miền Bắc được bổ sung vào huyện Chư Pah phụ với anh Nhật, anh Bài giữ chức bí thư của phòng, còn anh Khoa làm phó trưởng phòng. Hai anh không biết tiếng Thượng, lại cũng ngại anh Nhật vì anh Nhật là trưởng phòng đã ở cao nguyên từ những năm chiến tranh. Cũng là miền Bắc cả, nhưng cũng không thân với nhau lắm, có lẽ vì tính tình khác hay phân biệt kẻ chiến đấu người hưởng lợi thành quả hoà bình. Anh Khoa thì nghiêm trang, tính tình rất được, còn anh Bài thì láu táu hơn, chơi vui, nhưng thỉnh thoảng gặp cặp mắt anh liếc lén trông sợ lắm, giống như anh lúc nào cũng tính toán hạ thủ mình lúc nào không ngờ.   
Mấy chị ngồi đó cũng xen vào:   
-- Nói cho mọi người cùng nghe đi nào.   
-- Không được, nhất định không nói lại ở đây được mà!   
Các anh các chị lại càng tò mò vặn hỏi tôi, tôi lắc đầu quầy quậy:   
-- Thôi các anh chị ăn xong rồi lên kia nói chuyện đó sau đi.   
Tôi tìm cớ nói sau rồi tính chút nữa tôi viện lý do mệt đi ngủ sớm để khỏi phải nói chung cho mọi người nghe, chỉ nói riêng cho anh Khoa thôi. Ai ngờ anh Nhật xen vào:   
-- Cậu Quang mắc cở không nói được là phải rồi! Ông Khoa nói: "Cho tôi bóp vú!" thì mấy bà mấy cô Jrai chạy toé đái chứ còn gì nữa.   
Tôi sửng sờ kinh ngạc, không phải tôi không biết anh Nhật biết tiếng Thượng, nhưng không ngờ anh huỵch toẹt nói chuyện đó trước mặt các chị .   
Cả phòng ăn phá lên cười ầm ĩ, anh Khoa đỏ mặt nhưng cũng cười thật lớn. Tôi cũng hết nhịn nổi lăn ra cười thoải mái.   
Anh Khoa cười xong, lại gần hỏi tôi:   
-- Ông Nhật không đùa chứ hở? Thật vậy đó sao?   
Tôi gật đầu, nói:   
-- Đúng ra, anh phải nói: "Pha kau nhum ea!" thì mới là cho tôi uống nước!   
Anh Khoa nói:   
-- Mẹ, cái ông thầy Nhân đểu giả thật! Nó mà mang xác về đây phải bầm cho nó nhừ tử!   
-- Thôi anh, có lẽ anh Nhân đùa quá lố một tí, bỏ qua đi. Lâu lâu cười một tí cho vui thôi mà.   
Chuyện của thầy Khoa từ đó trở đi thành một giai thoại, và từ đó thầy Khoa cũng không dám mó mé học tiếng Thượng nữa. Thầy chỉ lo việc văn phòng, và giảng dạy giáo viên chứ không dám đi vào làng bập bẹ tiếng Thượng nữa. Nhiều lần tôi chỉ thầy, thầy cười nói:   
-- Học với cậu thì được, nhưng bố tớ tớ cũng không dám tin ai!   
Học ngôn ngữ nào cũng vậy, phải thực hành thì mới tiến. Chứ học mà để đấy thật dễ quên. Không nói những chữ đã học thì chẳng bao lâu chẳng nhớ gì!   
Tối thứ Bảy đó, tôi lên phòng trao đổi với anh Nhật anh Ít một số ý kiến về chương trình huấn luyện giáo viên vào ngày thứ hai. Tôi còn một ngày hôm sau là ngày chủ nhật tha hồ chuẩn bị. Tôi mừng là chuyện về trễ của tôi không bị ngăn trở gì, vì tôi về đúng ngày sinh nhật chị Hiệp và chuyện cười việc xin nước của thầy Khoa làm không khí trong Phòng Giáo Dục thật thoải mái và cởi mở. Khi tôi đứng dậy về phòng, anh Nhật nói:   
-- Xong khoá huấn luyện giáo viên, tớ cho cậu về thị xã một tuần đó.   
-- Để xem anh, em còn phải lên lại làng Tung Breng dịp trăng rằm này. Họ cúng Giàng, kêu em lên uống rượu, ông trưởng làng cũng nhờ em mua ít đồ đưa lên đó! Thành thử em có về cũng vài ngày thôi!   
-- Cậu sướng quá nhỉ? Đi đâu cũng được mời ăn.   
-- Thì anh dịp đó đi lên với em luôn cho vui, coi như là đi thanh tra đó!   
-- Ừ, để mình bàn với Hiệp và các anh Khoa, anh Bài xem sao.   
Tôi giật mình, định mời tích cách xã giao mà không ngờ anh ấy có thể đi chung thanh tra với tôi trên đó. Thế là tôi cũng khó xoay sở rồi. Tôi cười trừ, cầu thầm là anh Nhật không đi được. Thấy anh Nhật chị Hiệp vui tôi lại nhớ tới Nhung, Du. Chút nữa tôi lại lấy nhật ký Nhung ra đọc rồi ôm vào lòng ngủ rồi.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 47**

Ăn uống xong xuôi, chúng tôi cùng nhau dọn dẹp phòng ăn. Riêng chị Hiệp và anh Nhật chúng tôi không cho nhúng tay vào vì đây là ngày sinh nhật của chị Hiệp! Anh chị cười tình tứ dẫn nhau lên nhà trên. Tôi nhìn theo cười, cảm thấy hạnh phúc thật dễ dàng nhưng cũng rất mong manh. Chị Hiệp thừa biết anh Nhật đã có gia đình, nhưng cũng chấp nhận tình yêu của anh Nhật. Biết rồi mai đây tình cảm đó vững bền hay chỉ phôi pha theo tháng ngàỷ Lỡ vợ anh Nhật hay nhà nước yêu cầu anh ấy về Bắc đoàn tụ với gia đình, anh ấy sẽ tính ra sao?   
Tôi giở tập nhật ký quen thuộc của Nhung ra đọc như là tìm kiếm những ý nghĩ tư tưởng của Nhung chất chứa qua dòng chữ viết. Tình cảm phức tạp! Trong khi tôi đọc nhật ký của Nhung, tôi lại nghĩ tới Du, người đã giận dỗi tôi vì hiểu lầm. Không biết nàng có hiểu lầm không hay vì phản ứng theo linh tính con gái? Có thể tôi cũng nhen nhúm yêu Nhung mà chính tôi cũng chưa nhận thức ra. Một điều tôi có thể quả quyết là nếu tôi không còn là bạn của hai người đó, tôi sẽ thấy mất mát nhiều và chắc là sẽ cô liêu lắm! Có lẽ đàn ông con trai thường tham lam dù không muốn chiếm đoạt nhưng cũng muốn chiếm cảm tình của nhiều người chứ không chung tình với chỉ một người như con gái?   
Tôi rất mến Nhung vì Nhung hoạt bát vui vẻ. Nàng hát rất hay với giọng Huế rất dễ thương. Chúng tôi lại cùng một tôn giáo nên nếu tiến tới hôn nhân chắc cha mẹ đôi bên cũng dễ dàng chấp nhận. Nhưng thật tình tôi chưa muốn tiến tới quyết định quá nghiêm trọng đó\! So với tình cảm tôi dành cho Du, có lẽ Du trội hơn vì Du và tôi do sở thích thơ văn, chúng tôi tâm đầu ý hợp hơn. Người ta bảo những người yêu thơ văn thường lãng mạn, có lẽ tôi là một trong những người lãng mạn. Tâm hồn tôi lãng mạn, nhưng cuộc sống không buông thả, ngông cuồng, yêu bất kể trời trăng đất gió\!   
Không biết giờ này Nhung và Du đang làm gì? Đọc sách, soạn bài, viết nhật ký hay là đã ngủ? Không chừng sáng sớm mai tôi phải chạy vào làng Ea Blang gặp Du nói cho nàng rõ tình cảm tôi dành cho nàng. Còn chuyện nàng tin không, đó là quyền của nàng. Coi như là thẳng thắn xác định quan hệ tình cảm của ba người chúng tôi. Trong tình yêu không nên thương hại, cần nhất là ý hợp tâm đầu. Nhưng ý hợp tâm đầu mà khác tôn giáo như Du và tôi thì sao? Đối với những người đang yêu nhau hay cả tôn giáo, chuyện đạo người nào, người nấy giữ thì cũng dễ, nhưng cha mẹ đôi bên có dễ dàng chấp thuận không thì cả là một vấn đề. Hôn nhân không phải chỉ là một quan hệ giữa hai người, mà là quan hệ với cả gia đình, dòng họ, hàng xóm. Chuyện chọn mặt gởi vàng giữa nam và nữ là một chuyện hệ trọng có thể đưa tình cảm họ thăng hoa hay sa lầy vào những bực bội, khó chịu sau này.   
Gia đình tôi đạo giòng, rất sốt sắng với đạo Thiên Chúa từ đời ông bà cố kỉnh thời xưa, có lẽ từ khi đạo Thiên Chúa mới truyền vào Việt Nam vì trong tủ sách hiếm hoi của gia đình tôi còn có cuốn sách xuất bản lần đầu tiên Phép Giảng Tám Ngày của Giám mục Bá Đa Lộc, vị thừa sai đã cùng với các linh mục và thầy giảng bản xứ soạn ra bộ tự điển Việt - Bồ - La với ba ngôn ngữ Việt Nam, Bồ Đào Nha và La-tinh, một cổ ngữ chỉ còn dùng trong văn kiện và giáo hội công giáo. Còn gia đình Du lại rất sùng đạo Phật. Gia đình Du ăn chay trường, khói nhang lúc nào cũng nghi ngút trong nhà. Đầu tháng và giữa tháng bố mẹ Du đều đi chùa chiền tụng kinh niệm Phật, cúng kiến. Mẹ Du còn nhai trầu răng đen, miệng lúc nào cũng đỏ vì vôi trầu.   
Phải thẳng thắn nói thật tình cảm và hoàn cảnh của chúng tôi để tránh những éo le sau này. Cứ như tôi thì phải sau khi xong đại học rồi mới tính chuyện lâu dài, nhưng cũng không thể bắt con gái thiếu nữ chờ đợi bốn, năm năm ròng rã.   
Đêm Giáng Sinh 75   
Hôm nay Quang đi hai lễ, một lễ ở nhà thờ Thăng Thiên với gia đình, một lễ tại nhà thờ Đức An để nghe Nhung hát thánh ca. Khi Quang vào nhà thờ, nhìn Nhung rồi khẽ đưa tay vẫy vẫy khiến Nhung sung sướng vô cùng. Hôm trước Nhung đã mời Quang. Quang nhận lời, nhưng Nhung không chắc chắn là Quang sẽ lên vì Đức An hơi xa.   
Đây là lần đầu tiên dự lễ Giáng Sinh mà không có Ba hiện diện. Năm nào, dù bận rộn đến đâu, dù đóng quân ở vùng trời nào, Ba cũng về và dự lễ Giáng Sinh với gia đình. Năm nay Ba phải đi học tập cải tạo ngay từ tháng 5, chẳng biết người ta đưa đi đâu mà chẳng hề liên lạc được. Mấy tháng đầu Mạ còn đi thăm nuôi ở An Khê, sau đó biệt tin luôn. Hỏi cơ quan thẩm quyền thì họ nói đưa ra Bắc, nhưng mãi sao cũng chẳng có tin tức gì. Quang dự lễ cũng khấp khoả khoảng trống của Ba, dù sao cũng có bóng dáng con trai hiện diện trong bữa ăn nửa đêm ở gia đình.   
Sau thánh lễ, Quang ghé tới chỗ ca đoàn khen mọi người hát hay và chỉ Nhung nói, "Chắc cô ca trưởng là thiên thần giáng thế?" làm cả đám cười rộn. Anh chàng có cái miệng dễ ghét! Quang, Phượng và Nhung thong thả về nhà chỉ cách nhà thơ Đức An chừng mười phút. Cả bọn nói chuyện huyên thuyên cho tới lúc tới nhà thì Quang lấy hai gói quà nhỏ từ trong túi, một trao cho Nhung và một trao cho Phượng.   
"Quà cho Nhung, cho Phượng. Tự tay Quang làm!"   
Quà cho Nhung là một tập nhỏ bằng một phần tư trang giấy thường, mỗi trang là một câu danh ngôn Quang đã nắn nót viết, còn quà cho Phượng là một cán bút chì bằng trúc vàng trông rất xinh. Khi Phượng mở quà, Phượng mở to đôi mắt ngạc nhiên vì thấy cây bút chì lạ. Quang cười cười rồi nói:   
"Quang làm cái cán bút này để tận dụng bút chì đó! Vì khi mình viết bút chì gần hết, chẳng thể nào cầm được phải bỏ khúc bút chì ngắn đi. Đây này khi bút chì gần hết thì mình gắn khúc bút chì đó vào đây hay hay rút ra cũng thế."   
Quang rút khúc bút chì ra, trông thật ngộ. Quang nói:   
"Nhà nghèo sinh kế mới!"   
Thế là cả bọn lại được một trận cười thoải mái. Nội và Mạ muốn giữ Quang ở lại ăn nửa đêm, nhưng Quang nằng nặc xin phép về vì sợ khuya quá công an làm lôi thôi. Chẳng đặng đừng, gia đình Nhung đưa Quang ra cổng. Mạ Nhung nhắn:   
"Hôm nào cháu rảnh cứ lên chơi với các em, cháu nhé!"   
Cả Nội và Mạ, Phượng đều có vẻ mến Quang. Phải chi Quang yêu Nhung, chắc Nhung sẽ hạnh phúc lắm!   
Mà mình có vội vàng lắm không? Quang chẳng hề nói chuyện yêu đương với Nhung bao giờ, có lẽ Quang bị ảnh hưởng ở gần linh mục nhiều quá nên không biết tán gái như những chàng trai khác. Mà có hề gì, miễn là Quang thương mình là được rồi, đâu cần phải biết tán! Coi cử chỉ và quà tặng Quang cũng có nhiều cảm tình với mình lắm chứ. Không biết Quang còn tặng quà Giáng Sinh cho ai không nữa ngoài chị em Nhung?   
Tôi bật cười. Thật ra dịp Giáng Sinh đó tôi làm được 5 cán bút chì và 2 tập danh ngôn nhỏ. Tôi giữ lại một cán bút chì, tôi cho em trai tôi một tập danh ngôn, một cán bút chì, còn lại tôi cho các bạn khác mỗi người một thứ coi như một món quà nhỏ. Tình bạn của chúng tôi nhẹ nhàng thế đó, chưa có thân mật chia sẻ tâm sự về cuộc sống hay văn thơ như Du với tôi. Nhưng tình bạn của Du và tôi cũng chưa thể gọi là tình yêu, vì chúng tôi chưa hề ngỏ ý đó bao giờ, dù thỉnh thoảng có những triệu chứng vấn vương giận dỗi gì gì đó khó mà định nghĩa được. Tôi phải tìm dịp vào làng Ea Blang gặp Du để sớm làm tỏ vấn đề.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 48**

Đêm hôm đó, tôi ngủ say như chết và sáng hôm sau thức dậy trễ. Tôi không thức dậy sớm để chạy vào làng Ea Blang gặp Du rồi trở lai Phòng Giáo Dục trước 9 giờ như tôi đã định được. Tôi chỉ vừa kịp đánh răng, mặc quần áo rồi lên gặp anh Nhật trình bày chi tiết chương trình huấn luyện giáo viên người Jrai sắp tới. Anh Nhật nói tôi qua mời anh Khoa, anh Bài, và anh Ít qua cùng họp luôn. Chi. Hiệp ngồi gần anh Nhật cầm bút sẵn sàng ghi chép. Tôi thấy trịnh trọng quá, khác hẳn với những lần trước kia, nên cũng khơm khớp.   
Anh Nhật mở đầu nói rằng tỉnh rất chú tâm tới khoá huấn luyện giáo viên này và đã chọn huyện Chu Pah làm thí điểm. Có thể tỉnh sẽ tăng cường thêm một số cán bộ, giáo viên sau này. Anh Nhật cho biết là gần như đồng thời với ý kiến huấn luyện giáo viên Thượng của tôi, một đề nghị tương tự cũng được đề bạt lên từ huyện Ayunpa tức là khu vực tỉnh ly. Phú Bổn. Tỉnh chọn Chu Pah làm thí điểm chỉ vì trong đề nghị của tôi có phân tích tình hình đội ngũ giáo viên Thượng tương lai có khả năng và gần sát thị xã Pleiku là trung tâm của tỉnh Gialai-Kontum, rất gần cho cán bộ tỉnh đi kiểm tra. Anh Nhật có vẻ không thích đề nghị thay đổi đột ngột từ tỉnh đưa xuống. Anh nói:   
-- Thầy Ít và thầy Quang phải cố gắng hết sức để hoàn thành nhiệm vụ mới này. Đừng để đề nghị của mình đưa lên vào tay người khác.   
Anh Ít quay lại nhìn tôi như thầm nói mọi chuyện giao cho tôi vì tôi là người đề nghị nên tôi cũng phải tìm ra lối thoát. Tôi nói:   
-- Các anh yên chí, với chương trình huấn luyện giáo viên anh Ít và em đã hoạch ra và nếu được các anh chị nhất trí, chúng ta sẽ thành công vì đó là nguyện vọng của dân trong huyện, họ sẽ đi học và sẽ học được ngay vì em muốn bước đầu các giáo viên mới chỉ dạy họ những gì gần gũi, thực tế với dân làng thay vì lý thuyết, chính trị cao đòi hỏi một trình độ nào đó để tiếp thu.   
Anh Bài lên tiếng:   
-- Bộ cậu tách rời chính trị ra khỏi chuyện học tập sao?   
-- Không anh, nhưng đây là bước đầu, gần như học vỡ lòng. Các giáo viên mới là những người đi đầu, họ sẽ được anh, anh Nhật, anh Khoa giảng dạy về chính trị để họ nắm chắc đường lối cách mạng trong chiến dịch dạy tiếng Thượng, còn anh Ít và em sẽ lo về chuyên môn, dạy họ các phương thức và các bài cơ bản rút ra từ kho tàng cổ tích, những mẫu chuyện trong đời sống hằng ngày, rất gần gũi và quen thuộc với dân làng. Em đã đưa bản đề nghị chi tiết cho anh Nhật sáng nay. Chút nữa chi. Hiệp sẽ đánh máy và giao cho các anh xem qua và phê bình, bổ túc ý kiến thêm. Những danh từ chính trị đồng bào Thượng chưa tiếp thu thấu đáo được vì từ ngữ chính trị mới mẻ không dễ dàng giải thích và khả năng tiếp thu ngôn ngữ mới của đồng bào thượng cũng hạn chế. Tóm lại các giáo viên là những người cầm đầu cần phải có giác ngộ cách mạng cao, còn dân làng chúng ta nên để họ tập viết học hỏi những gì cần thiết, gần gũ`i trước đã. Dù gì sống cách mạng, tăng gia sản xuất và học hỏi văn hoá cách mạng cũng làm cách mạng, thấu triệt đường lối mới mà!   
Anh Bài miễn cưỡng trả lời:   
-- Như vậy cũng được, nhưng mình pha/?i luôn luôn đề cao cảnh giác triệt để!   
-- Hẳn nhiên rồi!   
-- Anh Nhật biết ai đã đề nghị dạy tiếng Jrai ơ? Ayunpa không?   
-- Hình như giáo viên Tình gì đó, không biết đó là con trai hay con gái! Nhưng nghe huyện và tỉnh rất hài lòng với công tác của giáo viên này.   
-- Nếu em không lầm, giáo viên này là người đồng khoá với em. Anh ta rất có khả năng, tụi em học chung với nhau một năm, nhưng cũng là bạn hàng xóm láng giềng từ thuở nhỏ.   
-- Vậy à?   
-- Em hy vọng vậy! Có thể là trùng tên! Nhưng nếu là giáo viên Tình thì công việc của em coi như xong một nửa nếu tỉnh chuyển anh ta về đây.   
-- Bộ cậu không sợ cạnh tranh sao?   
-- Làm gì có chuyện đó, cùng làm việc cho một chí hướng, cho đồng bào Thượng thì làm sao mà tranh chấp, cũng như các anh đây kẻ trước người sau cùng làm việc cách mạng mà!   
Anh Nhật nhìn anh Ít nói:   
-- Thầy Ít nãy giờ chưa đưa ra ý kiến nào, thầy nghĩ sao?   
-- Tôi thấy ý kiến của thầy Quang được, không có ý kiến nào khác thêm đâu!   
Tôi quay nhìn anh và gật đầu cám ơn anh đã hết lòng ủng hộ tôi. Khi tôi đi vào chi tiết chương trình dạy, các anh Nhật, anh Bài, anh Khoa, anh Ít, và chi. Hiệp chỉ gật đầu khuyến khích vì phần chuyên môn là lãnh vực của tôi nên tôi rành rẽ hơn và lấy lại sự tự tin. Anh Ít không khỏi ngạc nhiên về sự am hiểu đời sống của dân tộc Jrai lúc bấy giờ vì tính từ khi đặt chân tới Phòng Giáo Dục huyện khi tôi gặp anh Ít tới nay, kiến thức về dân tộc Jrai của tôi thực sự tiến vượt bực. Anh nói:   
-- Bây giờ tôi hiểu tại sao người Jrai gọi Quang là "Anah Jrai" (Con Jrai) rồi!   
Tôi cười sung sướng vì lời khen chân tình của anh Ít. Anh là bạn, là thầy, là người hướng dẫn bước đầu việc học tiếng và đời sống Thượng cho tôi.   
Chúng tôi họp đến khi chi. Chức lên mời mọi người xuống ăn cơm mới xong. Anh Nhật vỗ vai tôi:   
-- Cậu chuẩn bị được lắm, ăn cơm xong, nghỉ chừng một tiếng, rồi ba giờ, cậu lên phòng anh nói chuyện thêm một chút rồi cậu nghỉ ngơi cho khoẻ vì ngày mốt là bắt đầu khoá huấn luyện rồi. Ngày mai giáo sinh sẽ lần lượt về huyện. Cậu và ông Ít ráng sắp xếp chỗ ăn ở cho họ.   
-- Thưa anh, chuyện đó dễ thôi, hôm trước em đã hỏi ý kiến làng trưởng làng Kờ Mông, làng Nang và các làng lân cận rồi. Không có sao đâu. Trong khi chờ đợi, anh có thể cho em xem danh sách và lý lịch các giáo sinh không?   
-- Được, chiều nay anh em mình bàn thêm chuyện rồi cậu đem chồng hồ sơ giáo sinh xem, mai đưa lại cho anh.   
Bữa ăn trưa vui vẻ vô cùng, mọi người cũng nói chuyện xoay quay việc bổ sung đột ngột mà tỉnh có thể đưa xuống huyện, về chỗ ở, về ăn uống... Với tôi thì càng đông càng vui, hết phải cảnh khỉ ho cò gáy như xưa nay.

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 49**

Sau khi nghỉ trưa, anh Nhật và tôi lên văn phòng bàn luận riêng một vài chi tiết. Tôi nói qua tình hình các giáo viên, chương trình xoá nạn mù chữ trong các làng và nguyện vọng của chúng tôi. Anh Nhật muốn thăng chức tôi lên coi toàn bộ các giáo viên chuyên trách và các giaó viên xóa nạn mù chữ. Tôi lắc đầu:   
-- Em không kham nổi gánh nặng đó đâu. Hãy cứ để thầy Bưu là giáo viên cấp III của em là trưởng đoàn giữ chức vụ đó. Em tuổi còn nhỏ, kinh nghiệm cũng chưa nhiều, nên anh cứ để em làm giáo viên chuyên trách như xưa nay. Em sẽ phụ với thầy Bưu trong các việc cần thiết. Em lo khóa huấn luyện giáo viên Jrai này cũng nhức đầu và mất giờ lắm rồi. Cũng may là có anh Ít và các anh phụ sức vào!   
Tôi cũng vui khi anh Nhật hứa với tôi là khi có dịp anh Nhật sẽ đưa cô Mai vào biên chế, có thể chỉ dạy bổ túc văn hoá trong các làng chứ không cần phải chuyển qua bên giáo viên phổ thông. Anh đập vai tôi cười:   
-- Sao cậu lo cho người khác không mà không xin cho mình? Cậu muốn vào biên chế ngay không, anh cho đơn liền.   
-- Cám ơn anh, thực sự em chỉ muốn phục vụ hai năm trên đây thôi, rồi sau đó xin đi thi đại học. Sau khi học xong rồi em trở lại cũng được mà.   
-- Lúc đó không chừng tình hình đã thay đổi. Cơ hội của cậu vào biên chế là bây giờ đó, khi anh còn nắm chức trưởng phòng. Hiệp rất thích cậu và anh cũng rất tin tưởng vào sự nhiệt thành công tác của cậu.   
Sau khi bàn thảo thêm với anh Nhật buổi chiều đó, tôi liền vào làng Kờ Mông để thăm Du và định trình bày hết mọi chuyện để chúng tôi có thể hiểu và thông cảm nhau hơn.   
Tôi đi thẳng tới chỗ Du ở, nhưng chỉ gặp thầy Phong.   
-- Quang tới trễ rồi. Cô Du vừa soạn đồ về thị xã trưa nay!   
Tôi hỏi vắn tắt:   
-- Chừng nào cô Du trở lại.?   
-- Tôi không biết nữa. Du nói chừng năm mười ngày vì mẹ Du bị bệnh nặng. Có em trai Du lên đây hôm qua và ở lại đây đến trưa nay mới cùng về.   
-- Thế Du có nhắn gì cho Quang không?   
Thầy Phong nhún vai nói:   
-- Không, nhưng Quang hỏi thầy Đoàn xem sao vì cô Du và tôi ít khi nói chuyện với nhau lắm. Hai chúng tôi cùng dạy với nhau, nhưng không ăn rơ nhau lắm.   
-- Mỗi người có một sở thích mà. Hợp gu thì tốt mà không hợp ở trong làng Thượng thì cũng ráng sống vui vẻ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó/.   
Thầy Phong nhìn tôi chăm chú rồi chìa tay ra nói:   
-- Quang à, lần trước mình xử với Quang không được tốt lắm. Quang bỏ qua giùm ha!   
Trong lòng tôi do dự vì bao nhiêu chuyện hiểu lầm giữa Du và tôi xảy ra vì lời nói không ý tứ của thầy Phong, và tôi cũng không biết thầy Phong có thật lòng không nữa. Lời nói có thể ngon ngọt như táo chín trên cành nhưng biết đâu chẳng là con rắn độc cắn chết mình lúc nào không hay đang nằm chờ ở trên cây. Tôi im lặng chìa tay ra bắt, không nói lời nào. Có lẽ tôi ghét thầy Phong, hận thầy không phải vì thầy là tình địch, hay có ác cảm với thầy Phong vì tình cảm lung tung với cô này cô kia không quân tử lắm, nhưng chỉ vì thầy đã làm Du giận tôi bỏ đi mấy lần khiến tôi không thể phân trần.   
Đời sống của thầy Phong là chuyện riêng của thầy nếu thầy không đụng chạm gì tới tôi hay các bạn tôi. Xã giao qua loa với thầy thì được, chứ còn chơi thân với nhau tôi chẳng hề nghĩ đến. Trong nhóm giáo viên phổ thông trong huyện, có lẽ tôi thích thầy Khuynh, thầy Tuyên, cô Hương, cô Huệ ... nhưng hợp tính tôi nhất dĩ nhiên là Du rồi. Tôi hy vọng tỉnh chuyển thầy Tình từ huyện Ayunpa về đây cộng tác với anh Ít và tôi. Chúng tôi quen nhau lâu lắm rồi, từ ngày còn mặc quần đùi, cởi trần chạy long tong nghịch nước ngày mưa vì chúng tôi cùng làng, cùng tỉnh và cùng trang lứa với tôi mặc dù thầy Tình có vẽ chững chạc hơn tôi nhiều. Thầy hiền lành, ít nói, lúc nào cũng suy nghĩ đắn đo. Có đôi khi tôi chọc thầy là ông cụ non.   
-- A thầy Quang mới tới hở Cô Du có gởi thầy ít đồ còn để bên nhà tôi kìa! Làm gì mà bần thần thộn người ra vậy?   
Tiếng thầy Phú râu làm tôi giật mình. Tôi chào hỏi qua loa rồi theo thầy Phú đi lấy thùng giấy cỡ mấy kí lô mà Du dặn thầy Phú đưa trả lại cho tôi khi tôi ghé lại làng vì Du không biết bao lâu nữa Du mới trở lên. Du nói, "Mẹ Du đau nặng, Du là con gái lớn phải chăm sóc Mẹ!"   
-- Du có gởi thư gì cho Quang không, anh Phú?   
-- Không thấy, tất cả trong hộp giấy đó! Tôi không mở ra nên không biết.   
Tôi nóng lòng muốn mở thùng giấy ra coi Du gởi gì trong đó cho tôi. Tôi đâu có cho Du mượn gì đâu mà Du nói trả lại. Tôi muốn coi Du có gởi thư gì cho tôi trong đó không ngay, nhưng lại ngại phải nói này nói kia với thầy Phú nên tôi nói chuyện qua loa một chút rồi về ngay. Đúng ra đêm ấy tôi sẽ ngủ tại làng Ea Blang với thầy Phú sau khi nói chuyện với Du nhưng sự vắng mặt của nàng khiến tôi thất vọng ghê gớm và thùng giấy nàng gởi làm tôi hồi hộp muốn biết ngay trong đó Du nói gì và chừng nào Du mới trở lại.   
Khi tôi rời làng Ea Blang thì trời đã nhá nhem tối rồi nên chẳng mở thùng ra đọc thư được nên tôi cứ một mạch vai đeo ba-lô cố hữu và ôm thùng giấy trước bụng đi vội về phòng Giáo Dục. Tôi có thể ghé lại ngủ ở làng Kờ Mông với thầy Đoàn, nhưng ở đó chẳng có điện nên tôi nghĩ tôi phải về Phòng Giáo Dục là tốt nhất mặc dù tôi phải đi xa hơn một chút. Tôi cũng buồn là tại sao Du không ghé lại Phòng Giáo Dục tìm tôi, vì đường nào nàng cũng phải đi ngang mới tới bến xe. Gọi là bến xe cho to tát và vì quen miệng chứ thực ra chỉ là chỗ xe đậu để chuyên chở người đi lại, mỗi ngày chỉ một xe, và chỉ một chuyến thì có thể nào gọi là bến xe được. Không lẽ nàng vẫn còn bực mình, giận ghét tôi. Nếu còn giận ghét thì tại sao còn gởi lại thùng giấy cho tôi chứ? Tôi miên man đi trên đường mòn lúc trời xâm xẩm tối khi về tới Phòng Giáo Dục chắc mọi người cũng đã chuẩn bị đi ngủ hay ngủ rồi. Chắc là phải xục cơm nguội với cá khô hay trứng gà luộc rồi cắt nhỏ ra dầm với nước mắm ăn cho đỡ đói thôi. Lúc vội về để mở thùng đọc thư của Du, tôi đã quên không ở lại ăn rồi mới về, bây giờ đi đường bụng đoi đói cồn cào khó chịu, nhưng cũng phải ráng đi cho mau về tới nhà càng sớm càng tốt. Tự nhiên tôi lại nghĩ đi đêm trong đường mòn lỡ rắn rết bò ra cũng phát mệt và tôi lại nghĩ tới anh Trung, anh Tiến, cô Hồng... Không biết họ ra sao rồi và Du thì bao giờ mới trở lại?

**Nguyên Đỗ**

Tình Ca Giáo Viên Miền Núi

**Chương 50**

Khi tôi về tới Phòng Giáo Dục huyện thì mọi người đã đi ngủ. Tôi vào phòng, bật đèn, bỏ ba lô xuống, rồi chẳng cần tắm rửa, tôi vội vàng mở hộp giấy ra ngay, hy vọng sẽ được Du giải thích rõ ràng trong thư. Không nói ra thì thôi chứ trong đầu tôi ngổn ngang bao nhiêu câu hỏi cần được trả lời cũng như bao nhiều lời giải thích mà tôi đã chuẩn bị để nói với Du mà chưa được nói. Tôi đã sẵn sàng trình bày, dù biết đó là chuyện nguy hiểm, nhưng đã là bạn thân, có thể tiến xa hơn, mà không có sự tin tưởng tín nhiệm nơi nhau thì khó coi biết mấy.   
Nếu không có sự hiểu lầm, chắc chắn tôi sẽ im lặng chẳng nói ra chuyện vượt biên không thành của Nhung, nhưng đằng này chuyện tôi giúp Nhung làm quan hệ tình cảm giữa Du và tôi bị sứt mẻ nên tôi đành lòng phải giải thích cho Du biết kẻo bị hiểu lầm mãi mãi.   
Tay run run tôi xé giấy mở hộp, chỉ có một chiếc áo len đỏ, một quyển Thi Nhân Việt Nam của Hoài Thanh & Hoài Chân, một cuốn vở viết tay gồm những bài thơ Du viết mà thôi. Tôi ngồi chăm chú đọc trọn tập thơ của Du viết hy vọng tìm được một giải thích gì đó, nhưng không thấy. Cả một tập thơ viết những bài về quê hương, về nhung nhớ yêu thương hờn giận trách móc một cách chung chung chứ không riêng cho tôi, ngoại trừ bài cuối cùng trong tập viết tay mà tôi đọc đi đọc lại đến thuộc lòng vì hình như một phần nào liên quan tới tôi vì cách dùng chữ của Du.   
**Tình Du Mục**  
Trả lại anh với kiếp tình du mục Anh bây giờ hạnh phúc lắm không anh Cho u hoài đôi mắt ướt long lanh Nhung nhớ mãi bóng hình anh chẳng gặp Tình thơ mộng bởi vì đâu chợt mất Làng Ea Blang hoa gạo đỏ tim em Nhắc làm gì cho nhức nhối tăng thêm Mai hoa rụng mùa yêu thương em rớt Chua xót lắm tình cay như vị ớt Muối xát da rát nhức mãi không thôi Muốn gặp anh nhưng anh đã xa rồi Ánh sáng đến ánh sáng đi ngày tháng Cảm ơn anh mối tình thơ lãng mạn Một mối tình, Du, mục nát, mùa đông Biết mai này anh có nhớ em không Có tiếc nhớ thời gian qua, đã muộn Du   
Không biết tôi có phải có tật giật mình không chứ tôi thấy ráp bốn chữ đầu của bốn câu thơ đầu: Tra? Anh Cho Nhung với những lời của bốn câu thơ cuối cùng làm tôi bàng hoàng.   
Du yêu tôi? Du thất vọng? Du trách tôi mang kiếp tình lang bang, du mục? Liệu tôi có còn kịp giải thích cho Du không hay đã quá muộn màng? Tôi vò đầu đau khổ, tôi yêu Du?   
Tôi thừa biết Du và tôi nói chuyện rất hợp và gần Du tôi rất vui vẻ hạnh phúc. Tôi cũng mến Nhung, thương Nhung, nhưng gần như tình bạn hơn là tình yêu. Nếu không có Hải, bạn thân của tôi, yêu đơn phương Nhung thì có thể tôi cũng đã yêu Nhung trước khi gặp và quen biết Du nữa. Hay là Du với cặp mắt tinh tế của các nhà thơ đã linh cảm được những gì đã, đang hay sẽ có thể xảy ra cho tôi?   
Tôi không nghĩ là tôi có tình cảm lang bang bao giờ nhưng biết đâu được vì khi tôi cõng cô Hồng tôi cũng thấy xôn xao lắm khi cô áp ngực sát vào lưng tôi. Cái cảm giác là lạ, ngượng ngùng trong đêm mưa dù chỉ có Trời và tôi biết mà thôi. Có lẽ gã con trai mới lớn nào cũng một đôi lần kinh nghiệm cảm giác đó và cũng phải đi qua những giai đoạn khám phá, tìm hiểu theo bản năng tự nhiên. Tôi không biết có phải là tôi đang tự bào chữa mình hay không, nhưng thật tình tôi nghĩ tôi là người rất chung thuỷ, tình cảm bao giờ cũng cố gắng trung hậu, thuỷ chung.   
Không lẽ Du không viết gì thêm? Bài thơ này làm cũng cả tuần rồi, có lẽ khi được tin tôi về thị xã với Nhung do thầy Phong báo. Du chắc chắn có viết thư gì nữa vì Du đan tặng tôi chiếc áo len mà không biên thêm tí gì sao? Tôi lộn áo len ra xem bên trong có gì không nhưng tôi cũng chẳng thấy gì.   
Tôi mặc thử áo len, rất vừa. Tôi không nhớ là tôi đã đứng cho Du đo bao giờ. Có lẽ nàng coi kích thước áo sơ mi tôi để trong phòng khi tôi mặc áo lót và quần cộc đi tắm lúc nào chăng? Tôi nóng lòng suy nghĩ, có lẽ Du dấu thư đâu đó vì có lẽ nàng sợ người ta đọc lén. Tôi mở bìa bọc cuốn sách thơ và tập thơ viết tay, cũng chẳng có gì cả.   
Tôi đành mở từng trang cuốn sách Thi Nhân Việt Nam mãi cho tới khi tới phần nhà thơ Quang Dũng tôi mới thấy một tờ giấy mỏng viết vội vã riêng cho tôi mà lúc sốt ruột tôi đã không nghĩ kỹ, chứ không thì tôi không phải tốn nhiều thời giờ lật từng trang sách tìm thư của Du. Nàng chẳng hay đọc cho tôi nghe những bài thơ của Quang Dũng đậm tình sắc quê hương đó sao? Nhà thơ Quang Dũng đã cho Du và tôi những giờ phút thật thơ mộng khi nhớ nhà trong những ngày sống nơi đèo heo hút gió:   
Thương nhớ ơ hờ thương nhớ ai Sông xa từng lớp lớp mưa dài ... Du thích nhất bài Đôi Mắt Người Sơn Tây:   
Em ở thành Sơn chạy giặc về Tôi từ chinh chiến cũng ra đi Cách biệt bao lần quê Bất Bạt Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì   
Vừng trán em vương trời quê hương Mắt em dìu dịu buồn Tây Phương Tôi thấy xứ Đoài mây trắng lắm Em có bao giờ em nhớ thương  
Từ độ thu về hoang bóng giặc Điêu tàn thôi lại nối điêu tàn Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ Em có bao giờ lệ chứa chan  
Mẹ tôi em có gặp đâu không Những xác già nua ngập cánh đồng Tôi cũng có thằng em còn bé dại Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông  
Đôi mắt người Sơn Tây U uẩn chiều lưu lạc Buồn viễn xứ khôn khuây Cho nhẹ lòng nhớ thương  
Em mơ cùng ta nhé Bóng ngày mai quê hương Đường hoa khô ráo lệ Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn Về núi Sài Sơn ngắm lúa vàng Sông Đáy chậm nguồn quanh phủ quốc Sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng   
Bao giờ tôi gặp em lần nữa Ngày ấy thanh bình chắc nở hoa Đã hết sắc mầu chinh chiến cũ Còn có bao giờ em nhớ ta Quang Dũng  
Thư Du viết vội vã vỏn vẹn có ít câu:   
Quang, Du phải về gấp vì có chuyện cần. Du gởi tặng Quang chiếc áo len Du lâu nay đã lén đan cho Quang định một ngày sẽ trao tận tay cho Quang... Du xin cám ơn Quang những ngày vui thơ mộng và tình bạn rất đáng qúi đã khiến Du mong một ngày nào được... Mà thôi, Quang bây giờ đã có Nhung và sắp làm một người cha, Du xin gởi tặng với tính cách người bạn. Mong Quang được hạnh phúc. Vĩnh biệt Quang. Du   
    Sắp làm một người cha? Chúa ơi, Du nghe tin này ở đâu? Hay là Nhung đã có thai thật? Câu chuyện tưởng chỉ là chuyện nhỏ, giản dị hoá ra lại to lớn và phức tạp nhức đầu quá! Từ hiểu lầm này sang hiểu lầm khác.   
    Tôi phải làm sao đây, nếu quả thật Nhung có bầu. Liệu tôi có gánh nổi trách nhiệm làm một người chồng, và làm một người cha liền không khi trái tim tôi chưa dứt hẳn quan hệ thân tình với Du, dù rằng giữa Du và tôi chưa từng hứa hẹn hay trao nhau những nụ hôn nồng nàn nào? Du và tôi, nói cho đúng, còn ở trong quan hệ lãng mạn, mơ hờ nhưng rất thơ mộng của tuổi sắp bước vào thương yêu, của giai đoạn dạt dào của đôi trái tim rung cùng một nhịp, được thi vị hoá theo kiểu nhà thơ Nguyễn Du "Tình trong như đã, mặt ngoài còn e!"  
    Tôi phải làm sao đây? Hơn bất cứ lúc nào khác, tôi cần gặp một vị linh mục thông hiểu chuyện đời như bố Oanh, bác Tài hay chú Quy hay bất cứ một vị linh mục nào đó hay cả ngay đến chú Xảo trụ trì trong chùa, người đã cho tôi cái địa bàn định hướng hay anh Tình, người giáo viên từ Ayunpa có thể được tỉnh chuyển về làm việc chung với tôi.   
     Tôi cần có một người bạn chân thành để chia sẻ nỗi niềm của tôi trong tình huống khó chọn này. Tôi cần nói chuyện trực tiếp với Du, với Nhung để có một quyết định sáng suốt và rõ ràng. Tôi biết Nhung sẽ không để tôi phải khổ tâm khi tôi cưới nàng dù tôi không phải là tác giả của đứa con đầu lòng. Tôi biết tôi sẽ thương yêu mẹ con nàng không câu nệ gì chuyện chẳng ngờ đã xảy đến ngoài ý muốn của Nhung, nhưng liệu tôi có công bình với Nhung không khi trái tim tôi vẫn hướng phần nào về Du? Và còn Du và tôi, tương lai của chúng tôi rồi sẽ đi về đâu? Phải chăng tôi đã vô tình bắt cá hai tay nên không có quyết định dứt khoát...   
     Đêm đã khuya, gần hưng hửng sáng rồi. Tôi đứng dậy, uể oải đi tắt đèn. Trở lại giường, ráng nhắm mắt nằm ngủ, nhưng đầu óc tôi rối như tơ vò. Tôi mong thầy Tình sớm lên đây để tôi giao giáo án cho anh rồi nhờ anh trông coi khoá giảng dạy giáo viên Thượng và tôi tìm cách chuồn về thị xã để gặp Du, gặp Nhung càng sớm càng tốt cũng như lo chuyện anh Trung, anh Tiến, cô Hồng cho xong. Chúa nhật rồi đó, tôi âm thầm làm dấu và đọc ít kinh để tịnh tâm ráng không lo nghĩ gì hết để ngủ vì trưa nay hay trễ nhất là chiều nay các giáo sinh Thượng sẽ tề tựu về Phòng giáo dục. Anh Ít và tôi lại phải đưa họ đi tới các nơi họ tạm trú ngụ trong khóa học.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Vietbao.com  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 10 tháng 1 năm 2005